

công án
KHÔNG

công án KHÔNG

the book
of MU

[3]

James Ishmael Ford & Melissa Myozen Blacker
Thuần Bạch & Huệ Thiện biên dịch

[29] AT HOME IN THE WORLD –

Rachel Mansfield-Howlett

FOR ME THE KOAN No is a good, big initiation koan that transforms your idea of who you are and your relationship to everything around you.

Some other famous koans like Yunmen's "Everyday is a good day" or Linji's "There is nothing I dislike" might seem more approachable because they have a surface level of meaning. If you ignore the question about the dog, or take it as standing for any question you might have, then No doesn't have much of a handle. There's no clear image, question, interchange, or other graspable feature, so it's a difficult koan both to enter and to navigate through. That of course is its strength, that it is not amenable to our usual artifices and strategies. No involves a process of working with your mind, without a map telling you how to go about doing that.

I came to the practice out of a desire to find the intimacy within life, to hear the call and response of this moment, to feel the connection between myself and the world, to find my place in the great way of things.

[29] TẠI NHÀ giỮA THẾ GIAN –

Rachel Mansfield-Howlett

ĐỐI VỚI TÔI CÔNG ÁN Không là một công án lớn và hay giai đoạn khởi đầu, chuyển hóa ý tưởng của ông về ông là ai và mối liên hệ với mọi sự vật chung quanh.

Những công án nổi tiếng khác như công án "Ngày nào cũng là ngày tốt" của Văn Môn hay "Không có điều gì mà tôi không thích" của Lâm Tế có vẻ dễ tham hơn vì có ý nghĩa phiến diện. Nếu ông bỏ qua câu hỏi về con chó, hay xem như tiêu biểu cho bất cứ vấn đề nào ông thắc mắc thì Không không có gì nhiều để tham. Không có hình ảnh rõ ràng, câu hỏi, trao đổi, hoặc tính năng nắm giữ khác, vì vậy đây là một công án vừa khó thể nhập vừa khó tìm hướng thấu qua. Tất nhiên đó là sức mạnh của công án, không bắt buộc phải tuân theo những kỹ xảo và thủ thuật thông thường. Không liên quan đến tiến trình vận hành của tâm, không có bản đồ chỉ cho biết làm thế nào ứng xử.

Tôi tu tập vì mong muốn tìm thấy sự thân thiết trong cuộc sống, để nghe thấy tiếng gọi và phản ứng của thời điểm hiện giờ, để cảm nhận sự tương giao giữa bản thân mình và thế gian, để tìm vị trí của mình trong Đại Đạo của vạn pháp.

I wished to bridge an essential estrangement I'd felt with my own life. I was drawn to the koan way because I thought it operated outside the known ways of doing things. It seemed to be connected with a knowledge contained inside the immediacy of life. I found the koan path also touched an area of my life I had a hard time reaching into by intention—the place of intuition and creativity. The laughter coming out of the teacher's interview room also told me that this path included a deep sense of play and an interchange that encouraged a view I subscribed to—and that was echoed in the wonderful stories of the old Zen teachers' antics I grew up on—that life was better described in the ridiculous than the tragic.

I was also compelled toward the koan No because it had a reputation of being a koan that would defeat you. I got hooked on the challenge. And I was lucky too in having a teacher that I trusted who would stay the course with me.

There is a koan toward the end of the curriculum that says:

At midnight before the moon rises
don't be surprised if, without recognizing it,
you meet a face familiar from the past

Tôi ước mong bắt một nhịp cầu nối liền sự xa lánh thiết yếu tôi đã cảm nhận với chính cuộc đời mình. Tôi thu hút vào đường tu công án bởi vì nghĩ rằng pháp tu này tác dụng vượt ngoài những phương pháp đã từng biết. Tu công án đường như liên kết với sự hiểu biết ngay trong cuộc sống túc thì. Tôi thấy đường tu công án cũng chạm vào một phạm vi cuộc sống mà tôi đã trải qua nhiều khó khăn để đạt tới bằng ý định—nơi của trực giác và sáng tạo. Tiếng cười vang ra khỏi phòng độc tham với vị thầy cũng bảo tôi biết pháp tu này bao gồm một ý nghĩa sâu sắc trong cách xử sự và cuộc tham kiến đã sách tấn quan điểm tôi đã chọn—và đã vang dội trong những giai thoại tuyệt vời về chư Thiên đức mà tôi đã trưởng thành—một cuộc sống được mô tả tốt đẹp theo cách kỳ đặc hơn là bi thảm.

Tôi cũng bị thúc ép vào công án Không, vì nổi tiếng là một công án đánh bại người. Tôi bị trói vào sự thách thức. Và tôi đã quá may mắn có một vị thầy mà tôi tin tưởng sẽ cùng với tôi tiếp tục cho tới khi xong việc.

Có một công án về cuối giáo trình¹:

Đêm tối canh ba trăng rọi hiên
Lạ chi cùng gấp chẳng cùng biết

¹ Bài kệ Chánh Trung Thiên (Chánh Thiên Ngũ Vị - tông Tào Động) Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền / Mạc quái tương phùng bất tương thức / Ân ẩn du hoài cựu nhật hiềm.

Ân ấn còn ôm hận ngày cũ.

It's a passage that offers us an intriguing sense of a remembrance of awakening while still being submerged in delusion. We meet something true and can't quite recognize it. That's how I felt at the beginning of my koan work. I experienced this remembering and it seemed I could touch it if only I could discover how. I hooked my wagon to the koan way in hopes of finding out.

Undertaking the koan in earnest I read the commentary on No and the injunction to sit "as if your hair were on fire!" This was dramatic, and somewhat entertaining, but I didn't understand how I could go about meditating like this and so I set that approach aside. Perhaps my teacher understood and trusted the innate quality of Buddha nature; in any event, he offered me a different kind of encouragement, to follow my nose. I had no inkling of what this would entail, but I later found it to be powerful advice I am still grateful for. It also mirrored my own understanding of what might be possible if I approached the practice in the skin I was in rather trying to adopt someone else's method or practice.

Đây là một đoạn văn cho chúng ta cảm giác thú vị ghi nhớ sự chứng ngộ trong khi vẫn còn chìm trong mê vọng. Chúng ta bắt gặp một điều gì chân thật và có thể không hoàn toàn nhận ra. Tôi đã cảm thấy như thế lúc khởi sự tham công án. Tôi trải nghiệm ghi nhớ sự kiện này và dường như tôi chỉ có thể chạm vào nếu khám phá được cách thức phải làm. Tôi móc nôi toa xe của mình vào pháp tu công án với hy vọng tìm ra.

Miên mật tham công án, tôi đọc lời bình về Không và lời dạy hãi ngài "như lửa cháy đầu!" Việc này đầy kịch tính, và có vẻ thú vị, nhưng tôi không hiểu làm sao tôi có thể tập thiền như thế và tôi không theo cách này. Có lẽ thầy tôi hiểu và tin vào đặc tính bản hữu của Phật tánh, trong mọi trường hợp, thầy sách tấn tôi bằng cách khác, hướng theo trực giác của tôi. Thầy không gợi ý phải làm gì, nhưng sau này khám phá ra đó là một lời khuyên rất mạnh tôi vẫn tri ân thầy. Lời khuyên phản ánh sự hiểu biết của tôi về những gì khả dĩ nếu tôi xúi tiến việc tu tập bằng chính da thịt mình hơn là cố thử nhận lãnh phương pháp hay công phu của một ai khác.

And, it also called up that aspect of remembering the way, that intriguing sense that it was something I had known for a long time, a promise that was barely on the edge of my consciousness.

When I began to teach koans recently one of the most interesting and beautiful things that was immediately obvious was that each person's path looks different and holds its own wisdom. An artist's mind is different from an engineer's and the discovery of wisdom through those eyes is quite different, surprising, and appropriate to its own way. Here are some of the ways I have spent time with No.

FIELD EFFECTS

At first I worked with No in a wide field, allowing the koan to enter in whatever way it would, not holding too tightly to anything. I basically just threw my at the koan and little phrases or bit of songs would come to me. I took these things as being part of the field of the koan and I remember meditating with these fragments as they arose and trying to not know or explain too much about anything: "neither lost nor saved," "not this or that," "nothing lost or gained."

Và, cũng gợi lại khía cạnh việc ghi nhớ pháp tu, cảm giác hấp dẫn về một điều gì tôi đã biết thời gian lâu xa, là một hứa hẹn chỉ trên bờ mé ý thức của tôi.

Mới đây khi tôi bắt đầu chỉ dạy công án, một trong những việc sáng đẹp và thú vị nhất thấy rõ tức thì là đường tu của mỗi người có vẻ khác nhau và có trí tuệ riêng biệt. Tâm của nghệ sĩ thì khác tâm của kỹ sư và sự khám phá trí tuệ qua nhãn kiến như thế cũng khá khác nhau, đáng ngạc nhiên, và thích hợp với cung cách riêng. Và sau đây là vài phương cách tôi đã trải qua với Không.

LĨNH VỰC HIỆU QUẢ

Trước hết tôi tham chữ Không trong lĩnh vực rộng lớn, cho phép công án hòa nhập bất cứ cách nào, không bám quá chặt vào bất cứ điểm nào. Cơ bản, tôi dần thân vào công án và vài câu ngắn hoặc đôi câu kệ đến với tôi. Tôi xem những câu này như thành phần thuộc lĩnh vực của công án và tôi nhớ đã thiền tập với những câu chiết đoạn này khởi lên và cố không hiểu biết hay giải thích quá nhiều bất cứ điều gì: "không bỏ cũng không giữ," "không đây không kia," "không mất cũng không được."

In my life, a sense of not overrating my condition and opinions started to show its influence.

CUTTING THROUGH

The slash and burn technique has its adherents and although it's hard to get all the way using this technique, I have to admit that it had its value in the early days of working with No. I held a lot of opinions and judgments about the way things were supposed to be and the weed-whacking approach was helpful in cutting through some of them. The way it works is this: whatever isn't the koan is out, off the table, not worthy of any consideration whatsoever, gone. It's just No on every station, all night, all day, 24/7, no variation. If another thought, feeling, or sensation enters, you just put it aside and come back to No. It's an intense concentration practice; it revealed a kind of bright certainty and developed my ability to sit through and not be too distracted by things. In my life I noticed I felt released from the social pressure of having to respond in certain situations in the ways I always had.

SITTING THROUGH

Where's your koan when you're tired and sleepy in the afternoon? It's just tired sleepy No.

Trong đời tôi, nhận biết rằng không nên đánh giá quá cao điều kiện và ý kiến bắt đầu có tác dụng.

CẮT ĐÚT

Thủ thuật cắt đứt và đốt cháy có yếu tố kèm theo và mặc dù khó xuyên suốt hết pháp tu, tôi phải thừa nhận là thủ thuật này có giá trị trong những ngày đầu tham công án Không. Tôi đã cân nhắc nhiều ý kiến và phán đoán cách thức mọi sự vật được thừa nhận là như thế và phương pháp phảng cổ sẽ hữu ích để cắt đứt ý kiến và phán đoán. Cách thực hành là: Tất cả những gì không phải là công án thì loại bỏ, miễn bàn, không đáng cân nhắc chút nào. Chỉ là Không trong mọi hoàn cảnh, cả ngày lẫn đêm, 24 tiếng trong 7 ngày, không thay đổi. Nếu một ý tưởng khác, một cảm giác khác, hay một cảm xúc phát sinh, ông chỉ buông bỏ và trở lại với Không. Đây là cách tu chú tâm mãnh liệt; khơi dậy một sự chắc thật sáng chóe và triển khai khả năng tọa thiền xuyên suốt và không quá tán tâm vì sự vật. Trong đời tôi, tôi nhận thấy là mình không bị căng thẳng vì áp lực xã hội phải đáp ứng trong những tình huống trước đây tôi luôn bị động.

NGỒI XUYÊN SUỐT

Khi quý vị mệt mỏi và buồn ngủ buổi chiều, công án ở đâu? Chỉ là cái Không mệt mỏi và buồn ngủ.

I found if I continued to sit through, my tiredness would actually show me the way through and the koan would be gently waiting for me on the other side. This allowed me to see the ephemeral nature of conditioned states. I got unhooked from my condition; what was happening in my mind was just something happening in my mind. I realized I often refrained from life if it contained uncomfortable or unpleasant states, and I saw that I didn't have to hold back any more. It's cool not to hold your life hostage to your comfort and to be willing to meet whatever comes. The idea of what a bad state was began to blur and I was more willing to live in the middle of life rather than just in the margins, in the areas I used to call good.

SHOW ME

During the private interview with the teacher, two words sometimes strike fear into a student's heart. That's when the teacher says, "Show me." This is an invitation to present the koan without words or explanation. During one encounter with the teacher I made an attempt to explain my understanding of No instead of just presenting the koan and was told, "Don't try and make the room safe for your presentation."

Tôi thấy là nếu tiếp tục ngồi, sự mệt mỏi sẽ thật sự chỉ cho tôi thấy cách giải quyết và công án sẽ bình thản chờ tôi ở phía bên kia. Điều này cho phép tôi thấy bản chất phù du của tâm thái bị duyên sinh - hưu vi. Tôi đã ra khỏi tình trạng này; điều đang xảy ra trong tâm tôi chỉ là việc gì đó xảy ra trong tâm. Tôi nhận ra là tôi thường cố gắng né tránh cuộc đời nếu có những trạng thái không dễ chịu và bất như ý, và tôi thấy là mình không phải đè nén nữa. Thật là bình ổn khi không bắt giữ đời mình làm con tin cho sự thoái mái và sẵn lòng đối mặt với bát cứ việc gì xảy ra. Ý tưởng về một điều gì là tình trạng xấu bắt đầu mờ dần và tôi sẵn sàng sống giữa lòng cuộc đời hơn là chỉ sống bên lề, trong phạm vi tôi thường gọi là tốt.

CHỈ RA

Trong buổi độc tham với vị thầy, có hai tiếng thường làm thiền sinh lo sợ. Đó là khi vị thầy nói "Chỉ ra cho ta." Đây là mời gọi thiền sinh giải công án mà không qua ngôn ngữ hay giải thích. Trong buổi độc tham với vị thầy tôi cố giải thích sự hiểu biết của tôi về Không thay vì chỉ trình bày công án và thầy tôi nói, "Đừng mất công tạo ra một không gian an ổn để trình kiến giải của mình."

This helped me to be more willing to take risks, to act directly without thought and to allow something unstructured to occur.

The presentation can also be understood as asking where in the body the wisdom of the koan resides. Folks sometimes balk at this phase of koan work and see it as a kind of pantomiming of the koan. That's not it for me. There is a possibility of awakening in the moment of presentation if we really give ourselves over to it. There's a koan that is traditionally presented as just falling down. Between the time you are standing and the moment when you hit the ground, there's an opportunity for the wisdom of the koan to make it known. It's a response that can come through us when we're able to get out of the way. Time inside the interview room is like no other: the teacher holds open the possibility that awakening can happen in any moment including this one.

INCLUDING EVERYTHING THAT HAPPENS

After the period of clearing away I wasn't as plagued by the imposition of my thoughts onto the meditation and I became more interested in including what was happening into the meditation.

Điều này giúp tôi sẵn sàng liều lĩnh hơn, hành động trực tiếp không qua suy nghĩ và mặc cho điều gì không dàn dựng tự bộc phát.

Sự diễn bày có thể hiểu giống như hỏi trí tuệ của công án ở chỗ nào trong cơ thể. Đôi khi người ta lập bập ở giai đoạn này trong pháp tu công án và xem diễn giải công án như là một hình thức ra hiệu trong kịch câm. Tôi thì không như thế. Có khả năng chứng ngộ trong lúc trình bày nếu chúng ta thực sự dấn mình vào công án. Có một công án trình bày theo truyền thống như chỉ là té ngã xuống. Giữa khoảng thời gian quý vị đang đứng và lúc chạm đất, có một cơ hội nhận biết trí tuệ của công án. Đó là một phản ứng có thể thấu qua chúng ta khi chúng ta tham xong. Thời gian trong phòng độc tham không giống với lúc khác: vì thầy mở ra khả năng chứng ngộ có thể xảy đến bất cứ lúc nào ngay cả lần này.

BAO GỒM MỌI SỰ XÂY ĐẾN

Sau thời kỳ buông sạch tâm niệm tôi không bị khó chịu vì niêm tưởng áp đặt khi thiền tập và tôi cảm thấy càng thú vị ngay cả đối với những việc xảy ra trong thời thiền.

Whatever arises that's it, that's No too, that's an expression of the koan. I became a fan of this technique; it's rich, and it especially encourages the integration process, moving the practice on the cushion into our lives. I experienced the light going both ways—the wisdom of the koan shining into my life and my life informing the koan.

I also worked with this as an image of a giant bowl in which all of my experiences could reside, whatever happened was included in the No bowl. It became a container in which many things were allowed without my needing to form an opinion or judgment about them. What arises from this kind of practice is not merely an accumulation of experiences but a generous openness about where the gate is. It's always right here right now, with this thought, with this feeling, with this person in front of me, with this event in my life, with this age, with this pain or hurt or joy or sorrow, with this condition of the world. There is an open-handness that allows and includes all of life, all of ourselves, not only those aspects that we feel are worthy of being placed on the altar.

Bất cứ điều gì đây khởi chỉ là thế, đó cũng là Không, đó là công án hiện hành. Tôi hâm mộ thủ thuật này, phong phú, và đặc biệt khuyến khích tiến trình hiệp nhất, chuyên thiền tập trên bồ đoàn vào đời sống. Tôi trải nghiệm được ánh sáng chiếu từ hai phía—trí tuệ của công án chiếu sáng lên đời tôi và đời tôi thấm nhuần công án.

Tôi cũng áp dụng pháp tu này như hình ảnh một cái bát khổng lồ dung chứa tất cả những kinh nghiệm của mình, bất cứ điều gì xảy ra đều chứa đựng trong cái bát Không này. Cái bát biến thành kho chứa đựng nhiều đồ vật được phép mà không cần tôi phải có ý kiến hay phán đoán. Bất cứ điều gì khởi lên từ pháp tu này không những chỉ là một sự tích lũy kinh nghiệm mà còn là sự độ lượng mở rộng chỗ nào có cổng khóa, luôn luôn ngay đây và bây giờ, với niệm tưởng này, với cảm thọ này, với con người đang trước mặt, với biến cố này trong cuộc đời, với tuổi tác này, với đau đớn hay khổ vui này, với tình cảnh thế gian này. Có bàn tay rộng mở gói trọn cuộc đời, bao bọc tất cả chúng ta, không chỉ những khía cạnh chúng ta thấy giá trị thờ phụng.

The clarity comes from seeing the moment of awakening embodied in different circumstances, from hearing it in different voices, it's not so insistent on the path looking a particular way. Because the field of practice is always just this life, there isn't a distinction between what is practice and what is not.

LEAVING THE REALM OF THE KNOWN

This is the land where mountains aren't mountains and rivers aren't rivers and things get strange, but it's ok. I was so far into the process at this point that I didn't mind if things were beginning to lose their usual associations. There was a truth to this experience and that was all that mattered. I could see that moving toward authenticity held its own freedom and I was game for whatever was in store.

An old koan speaks to this place:

*Blossoms on a withered tree,
a spring beyond the ages,
Riding backward on a jade elephant, chasing
the dragon deer.*

As a young woman I worked at a beautiful landmark nursery in Sonoma, California, for many years and developed a great love of big trees.

Sự sáng tỏ này xảy đến từ việc thấy được giây phút chứng ngộ thể hiện trong nhiều tình huống khác nhau, từ việc nghe biết trong những giọng nói khác nhau, không quá khẳng khái trên đường tìm kiếm phương thức đặc biệt. Vì lĩnh vực tu tập luôn chỉ là đời sống này, không có sự phân biệt giữa điều gì là tu tập và điều gì không phải tu tập.

BUÔNG BỎ CẢNH GIỚI HỮU TRI

Đây là cảnh giới mà núi không là núi và sông không phải sông, và mọi thứ trở thành xa lạ, nhưng không sao. Tôi đã quá xa trong tiến trình ở thời điểm này đến nỗi tôi không quan tâm nếu mọi sự vật bắt đầu mất hết sự kết hợp bình thường. Kinh nghiệm này là lẽ thật và đó là điều quan trọng hơn hết. Tôi có thể thấy lẽ thật này di chuyển đến tính chân thực trong tự do và tôi đã vui đùa với bất cứ điều gì lưu dấu.

Một công án xưa nói về chỗ này²:

*Hoa nở cây khô xuân kiếp ngoại
Cuối ngược voi ngọc đuổi kỳ lân
Ngoài ngàn chót núi nay cao ẩn
Sáng sớm trăng trong gió mát lành.*

Hồi trẻ, tôi làm việc nhiều năm tại vườn ươm cây xinh đẹp ở Sonoma, California, và tình thương rộng lớn đối với cổ thụ ngày càng tăng trưởng.

² Khô mộc hoa khai kiếp ngoại xuân/Đảo kỵ ngọc tượng sần kỳ lân/Nhi kim cao ẩn thiên phong ngoại/Nguyệt kiều phong thanh hảo nhật thần - tông Tào Động, vị CÔNG.

We used the trees that grew there as directional devices for how to get around through the nursery. There was a weeping willow in the center of the nursery; we dubbed an avenue of Japanese maples and ginkgos “Shady Lane”; the “South End” held a tall row of gorgeous yellow poplars; and there were many trees throughout that had grown through their pots to become full size trees yet still held the square of roots where their pots had once been. This became one of the significant places in my dream life and showed the role trees play in my life.

I had a dream during this time with No where all of the trees in the nursery had been cut down. Where my beloved trees once stood, there was a vast hillside of stumps. Yet just over the rise of the hill I could see a magnificent long vista that I had never known was there because the trees had obscured my view. I was awed by what I saw; the sky was vivid with brilliant streaks of orange, yellow, and pink. Through my tears, I saw something that I had never imagined before. I understood this dream as leaving the familiar place beside the hearth to encounter something new.

Chúng tôi đã sử dụng những cội cây trồng lớn lên ở đó như dụng cụ định vị để đi vòng quanh vườn ươm. Có một cây liễu ở giữa vườn; chúng tôi đặt tên đường của những cây phong Nhật Bản và bạch quả là “Đường Bóng Mát”; “đường Cực Nam” có hàng cây bạch dương vàng cao ngất tráng lệ; và khắp nơi có những cây mọc ra khỏi chậu hết kích cỡ tuy rẽ vẫn nằm trong khuôn chậu như trước. Đó là một trong những nơi có ý nghĩa trong cuộc đời mơ ước của tôi và cho thấy cây cối đóng vai trò thế nào trong đời mình.

Tôi có một giấc mơ thời gian này với Không chỗ tất cả cây cối trong vườn ươm bị đốn hết. Chỗ hàng cây thân thương ngày xưa sừng sững trải rộng sườn đồi bao la còn lại toàn gốc cây bị cưa chặt. Tuy vậy qua đỉnh dốc tôi có thể thấy một quang cảnh trải dài diễm lệ mà tôi chưa bao giờ thấy vì hàng cây trước đây che khuất. Những gì tôi thấy làm tôi e sợ; bầu trời chói lọi với những vệt sáng màu cam, vàng và hồng. Qua màn nước mắt, tôi thấy một điều gì mà trước đây chưa bao giờ tôi tưởng tượng. Tôi hiểu giấc mơ này như thể rời xa nơi thân thuộc bên cạnh tổ ấm để gặp một cái gì mới mẻ.

PERIODS OF DROUGHT

There are times when the practice suddenly feels dry, the meditation is uninspired, our knees hurt, we've run out of ways to entertain ourselves, there's a fly droning somewhere, and it isn't funny anymore. I learned to walk through these desert places, and even to welcome them. I realized that dry places are way stations where we have exhausted the known and are waiting for the new. There is a patience and kindness with ourselves that develops when we're willing to wait through like this. We can't know what timeframe is appropriate, and it doesn't matter anyhow, our life is always happening right here while we're hoping for something else to happen. If I just sat not wanting very much to happen, little things would open up, and I found that just being given this task of sitting can it be a form of grace.

GIVING UP OR GIVING IN

At the end of a year's intensive work with No, I remember finishing winter sesshin and standing in the dining hall looking out onto the redwoods steeped in mist on the last morning of retreat. I felt I had given it my all and that this wasn't enough, my responses to the koan hadn't been accepted. I was at an utter loss.

THỜI KỲ KHÔ CĂN

Có những lúc khi việc tu tập bỗng cảm thấy khô cạn, tạ thiền không hứng thú, đầu gối đau, chúng ta hết cách nuôi dưỡng sự tu, có tiếng ruồi vo ve đâu đây, và không còn thấy buồn cười nữa. Tôi đã học đi xuyên qua những sa mạc khô cằn, và ngay cả chào đón. Tôi thấy vùng đất khô cằn là trạm nghỉ chân giữa đường noi chúng ta đã nhảm chán những thứ biết rồi và chờ đợi điều mới lạ. Sự kiên nhẫn và lòng tốt đối với chính mình phát triển khi chúng ta sẵn sàng chờ đợi qua giai đoạn tu tập như thế. Chúng ta không thể biết khoảng thời gian nào thích hợp, và dù sao đi nữa cũng không quan trọng, cuộc sống luôn luôn xảy ra ngay đây trong khi chúng ta lại hy vọng xảy ra việc gì khác. Nếu chỉ ngồi mà không muốn xảy ra việc gì, những điều nhỏ nhoẻ sẽ khai mở, và tôi nhận thấy chỉ được trao nhiệm vụ ngồi có thể là một hình thức ân sủng.

BỎ CUỘC HAY CHỊU THUA

Vào cuối năm thời kỳ tham công án Không miên mật, tôi nhớ vừa kết thúc khóa tiếp tâm mùa đông và đứng trong trại đường nhìn ra hàng tùng bách đỏ chìm trong màn sương sớm ngày tu cuối khóa. Tôi cảm thấy mình đã tham công án hết sức mình và chưa đạt, tôi giải đáp công án không được chấp nhận. Tôi thật bối rối.

I remember vividly the feeling of having spent every ounce I had. It seemed that there was nothing for it but to give up the possibility of getting through this koan and to continue the practice without hope. I don't know whether this is an essential step but it seemed to be for me. I gave up thoughts of achieving, acquiring, or wishing for something different than what I had, and this turned out to be the key for the next phase of practice.

AT HOME IN THE WORLD

After I had given up I just kept going and started having small but real experiences in which the separation between me and the things around me lessened. At other times, I would become whatever I was looking at, a rock, a shirt, a face. Everything seemed to happen without me needing to do anything about it. The walls met each other perfectly. There were many experiences like that.

Then at a retreat I was following along in the walking meditation line outside the main meditation hall in the parking area. The person in front of me was wearing a black silk shirt and I became interested in the finish of the cloth. The thought crossed my mind, "This is a regal procession." And that was it.

Tôi nhớ rõ ràng cảm giác đã tiêu hết năng lượng của mình. Dường như không còn gì ngoài việc bỏ cuộc không thấu qua nỗi công án này và tiếp tục tu tập mà không chút hy vọng. Tôi không biết đây có phải là bước ngoặc thiết yếu hay không nhưng có vẻ là dành cho tôi. Tôi bỏ hết ý muốn thành tựu, sở đắc hay ước vọng điều gì ngoài điều đã có, và sự kiện này trở thành chìa khóa cho giai đoạn tu tập kế tiếp.

NGOÀI THẾ GIAN VĂN Ở NHÀ

Sau khi bỏ ý nguyện tôi chỉ tiếp tục tu và bắt đầu có kinh nghiệm tuy nhỏ nhưng xác thực trong đó sự phân cách giữa tôi và mọi sự vật chung quanh tôi ít dần. Những lần khác, tôi trở thành vật tôi nhìn thấy, một tảng đá, chiếc áo, gương mặt. Tất cả mọi thứ dường như xảy ra mà không cần tôi phải làm điều gì có liên quan. Những bức tường gặp gỡ một cách toàn hảo. Có rất nhiều trải nghiệm như thế.

Rồi tại một khóa tu, tôi thiền hành trên đường phia ngoài thiền đường chính trong bãi đậu xe. Người đi trước tôi mặc áo tơ lụa đen và tôi để ý đến việc hoàn tất tấm vải. Một niệm tưởng chạy qua đầu, "Đây là một cuộc diễu hành vương giả." Và như thế đó.

The redwood branches parted in front of my eyes to reveal a whitish, granular, particulate quality to the light that seemed to be everywhere, like seeing between the atoms. There was no past, present, future; no me, no nothing. I don't know how long it lasted but before I returned all together I requested a phrase. I received two words: "No other." That was all. The experience seemed to come about as an accident and I'm not sure that the details of the experience are the point. I think the more interesting thing is what an opening allows for. I thought of some of the things other people had said, like, "From now on I won't doubt the words of a famous old teacher" or "After all there's not much to the Dharma." And for me "No other" was the only expression. I experienced this as a deep familiarity and kinship with life. It was impossible to feel alone or apart, and the questions I had about what use this life was, and what my place in it was, seemed to fall away. *Why* it all is became less important than the marvel of that it is. Then the blue of the sky seemed to come to my aid, my stubbed toe was helpful, the yellow of the hills.

After that, I could answer the teacher's questions, and the teacher finally passed me on No.

Những cành cây gỗ đỏ tẽ nhánh trước mắt tôi cho thấy một chất trắng trắng, có hạt, có nét đặc biệt đối với ánh sáng huyền như hiện diện khắp nơi, giống như trông thấy giữa những nguyên tử. Không có quá khứ, hiện tại, tương lai; không có tôi, không có gì cả. Tôi không biết kéo dài như thế bao lâu nhưng trước khi tôi trở về chung tất cả, tôi xin một câu. Tôi nhận được ba chữ: "Không gì khác." Tất cả là thế. Kinh nghiệm dường như xảy ra một cách tình cờ và tôi không chắc những chi tiết của kinh nghiệm là đích điểm. Tôi cho rằng điều thú vị hơn là có sự khai mở. Tôi nghĩ đến điều ai khác đã nói như, "Từ nay về sau không còn nghi lời cỏ đức." hay "Rốt cuộc Phật Pháp không có nhiều." Và đối với tôi "Không gì khác" là cách diễn tả duy nhất. Tôi chứng nghiệm việc này như thân quen và liên hệ thâm sâu với cuộc sống. Không thể nào cảm thấy cô đơn và tách xa được, và những thắc mắc về mục đích đời sống là gì và vị trí của tôi trong ấy dường như phai nhạt. *Tại sao* tất cả trở thành ít quan trọng hơn sự kỳ diệu của cái hiện tiền. Rồi màu xanh của bầu trời như xuất hiện để giúp tôi, giúp những ngón chân cong quặt, màu vàng của những ngọn đồi.

Sau đó tôi trả lời được những câu hỏi của vị thầy, và cuối cùng thầy chứng nhận tôi giải được công án Không.

[30] TURN THE LIGHT - Roko Sherry Chayat

THE MONK WHO ASKED JOSHU, “Does a dog have Buddha nature or not?” was steeped in the Buddhist teaching that all sentient beings have Buddha nature. It was as much a given in his cultural sphere as owning a car or a refrigerator is in ours. Why did he ask the question? Perhaps he couldn’t fully comprehend this; perhaps he had not experienced this for him.

Even a dog? Just picture it: a slobbering, bedraggled mongrel stinking from the sludge and carrion he’s just rolled in. How is this possible, that Buddha can be found in such a beast? What, or who, is this dog?

Bringing it all back home, the question really becomes, do I have Buddha nature? How could it be? I am so weighed down by my greed, my anger, my delusions, that monk—and we too—might feel. Perhaps we are filled with chagrin, thinking about how we lashed out in irritation at a family member, remembering that greasy doughnut we ate this morning, the bills we’ve been ignoring, the sick friend we haven’t called.

[30] HỎI QUANG - Roko Sherry Chayat

VỊ TĂNG, NGƯỜI HỎI TRIỆU CHÂU, “Con chó có Phật tánh hay không?” đã học trong Phật pháp là tất cả chúng hữu tình đều có Phật tánh. Vị tăng được ban tặng sở học trong nền văn hóa của mình giống như sở hữu chiếc xe hay cái tủ lạnh trong nền văn hóa chúng ta. Tại sao tăng lại hỏi câu đó? Có lẽ tăng không hiểu rõ; có lẽ tăng chưa chứng nghiệm được sự kiện này.

Con chó mà cũng có? Thủ tướng tượng xem: một con vật đầy bọt dãi, lê lết, hôi hám lăn lộn trong bùn nhơ. Làm sao lại có thể tìm thấy Phật trong con vật như thế? Con chó này là ai, là vật gì?

Trở lại vấn đề, câu hỏi thật sự biến thành, tôi có Phật tánh không? Sao lại như thế được? Tôi bị kéo xuống vì tham, sân, và si, vị tăng đó—và cả chúng ta nữa—có thể cảm thấy như thế. Có lẽ chúng ta đầy những buồn bực, suy nghĩ về cách chúng ta đã la lối một người trong gia đình trong cơn bức bối, nhớ lại chiếc bánh cam đã ăn sáng nay đầy dầu mỡ, hóa đơn chưa trả, một người bạn bị bệnh chưa gọi hỏi thăm.

Recognizing our lack of virtue, we can't imagine how we can really have the capacity to be Buddha. We want some reassurance, just as did that monk.

And so we may go to our teacher and ask, "Do I have Buddha nature?" and—this is an important "and"—we expect that the teacher will smile benevolently and say, "Yes, of course you do; practice more intensively and you will wake up to this, I guarantee it." But even if we get that reassurance, we don't feel at peace with it. Why? Because we haven't experienced it for ourselves. "U" or "Mu," yes or no, either one is "the answer" when we have insight. And indeed, in another koan, to the same question, Joshu answers "U!"

Joshu, in this koan, defies the monk's expectations. He gives him—he gives us—an abrupt wake-up call, as all teachers and indeed all our life circumstances do. The usual response to such calls is to turn off the alarm, or re-set the clock to "doze." And we go on dozing right into death, right into the next samsaric round. Mu! Wake up!

Nhận ra tính xấu của mình, chúng ta không thể tưởng tượng được làm sao mình lại có khả năng thành Phật được. Chúng ta muốn đoán chắc, cũng giống như vị tăng kia.

Và như thế chúng ta đến vị thầy và hỏi, "Con có Phật tánh không?" và—đây là chữ "và" quan trọng—chúng ta trông chờ vị thầy sẽ mỉm cười một cách nhân hậu và trả lời, "Có, dĩ nhiên là con có Phật tánh; tu tập miên mật hơn và con sẽ chứng ngộ, thầy cam đoan." Nhưng cả khi có được sự đoán chắc đó, chúng ta không cảm thấy an lòng. Tại sao vậy? Vì chúng ta không tự mình chứng nghiệm được. "Có" hay "Không" không chữ nào là "câu trả lời" khi chúng ta có tuệ giác. Đúng như thế, trong một công án khác, với cùng một câu hỏi, Triệu Châu trả lời "Có!"

Triệu Châu, trong công án này, thách thức sự mong đợi của vị tăng. Ngài ban cho vị tăng—cho chúng ta—lời cảnh tỉnh bất ngờ, như tất cả các vị thầy và thật ra mọi hoàn cảnh trong đời đều cảnh tỉnh chúng ta. Sự đáp ứng thông thường lời cảnh tỉnh này là tắt đồng hồ chõ báo thức, hay vặn lại chõ "ngủ." Và chúng ta tiếp tục ngủ sâu vào cái chết, vào vòng luân hồi kế tiếp. Không! Tỉnh dậy đi!

Joshu said Mu, giving future generations of Zen students throughout space and time the sublime irritant, the red-hot iron ball that can't be spat up, can't be swallowed down.

Mu is sometimes thought of as a kind mystical symbol, a Japanese term that can't be understood but can only be used as a focusing device for meditation, since after all, as we are often reminded, Mu is beyond yes and no. However, it is essential to know that Mu is definitely No! How can we penetrate into Mu unless we understand the no-ness of it, the radical no-ness of it? To be permeated through and through with the experience of this beyond yes and no, we have to plunge into No. This No is not that of "No, thank you, I don't want any eggplant," but the No that my mother screamed when the police officer came to inform us that my twenty-year-old brother had been killed while riding his bicycle, hit by a car. It is the No that rips through the fibers of normalcy—the No that tears apart the polite acquiescence based on temerity, the fear of others' opinions. Mu practice is to look deeply into our own yes's and no's and discern what is true, what is deception.

Triệu Châu nói Không, tức ban cho những thế hệ thiền sinh tương lai ở khắp nơi và mọi thời đại một sự phán khích tuyệt vời, một hòn sắt nóng nuốt xuống không trôi, khác ra không được.

Không đôi khi xem như một loại biểu tượng bí hiểm, một từ trong tiếng Nhật không thể hiểu được nhưng chỉ có thể sử dụng như công cụ để chú tâm trong thiền tập, vì sau hết, như chúng ta thường được nhắc nhở là Không siêu vượt có và không. Tuy nhiên, chủ yếu là biết được Không dứt khoát là Không! Làm sao chúng ta có thể thâm nhập vào Không trừ khi chúng ta hiểu được tính không của Không, căn bản không của Không? Để được thâm nhuần xuyên suốt với sự chứng nghiệm siêu vượt có và không, chúng ta phải lao mình vào Không. Cái Không này không phải là không của "Không, cảm ơn. Tôi không muốn cà tím," mà là cái Không mẹ tôi đã thét lên khi viên sĩ quan cảnh sát tới báo cho chúng tôi biết là em trai hai mươi tuổi đang đi xe đạp bị xe hơi đụng chết. Đó là Không xé nát những lớp vỏ thường tình—cái Không xé tan sự mặc nhận lịch sự đặt căn bản trên sự liều lĩnh, nỗi lo sợ về ý kiến của người khác. Tu tập Không là nhìn sâu vào cái có và cái không của chúng ta và biện biệt cái nào là đúng và cái nào là sai.

Mu must be understood as that No in which simultaneously everything is swallowed up and everything is present. That Mu comes from the gut. It's not just a meditative device based on a sound. It's our life force it, manifesting from emptiness, vibrantly present, yet without a trace.

Thus the phenomenal power of this koan. Generations of practitioners have struggled with it; just as did that monk, who must have thought, "Wait a minute! What's going on here? I have been told that all beings, without exception, have Buddha nature. Then wouldn't a dog have it too? I don't understand! Joshu said no...Mu. Am I not a Buddha? Mu. Buddha? I don't feel it. Mu!" The desperately logical mind gets trapped by this one syllable.

This short koan is the first in the *Gateless Barrier* collection put together by Mumon Ekai, who was born in 1183 and died in 1260. He was given the koan by his teacher, Gatsurin Shikan (1143-1217), and worked at Mu for six years. What is Mu? Why is Mu? How is Mu? For six years he was frustrated, for six years he couldn't get it, couldn't penetrate it. Finally he decided he wouldn't sleep until he got it. How many of us can make such a vow?

Không phải được hiểu như cái Không trong đó tất cả sự vật bị nuốt chửng cùng một lúc và tất cả đều hiện hữu (chân không diệu hữu). Không đến từ lòng quyết tâm. Không không phải chỉ là công cụ thiền tập đặt căn bản trên âm thanh. Không là sinh lực của chúng ta, biểu hiện từ tánh không, hiện hữu một cách sinh động, mà không để lại dấu vết.

Đó là sức mạnh phi thường của công án này, và hành giả nhiều thế hệ đã vật lộn; giống như vị tăng kia, chắc đã nghĩ rằng, "Từ từ, chuyện gì vậy? Mình được dạy là tất cả hữu tình, không chừa người nào, đều có Phật tánh. Vậy con chó cũng có sao? Mình không hiểu nổi! Triệu Châu nói không...Không. Mình không phải là Phật sao? Không. Phật? Mình không nhận thức được. Không!" Cái tâm mang tính duy lý một cách tuyệt vọng bị bắt nhốt trong chữ đơn âm này.

Công án ngắn gọn này xuất hiện lần đầu tiên trong tuyển tập Vô Môn Quan của Vô Môn Huệ Khai, sinh năm 1183 và tịch năm 1260. Ngài được sư phụ, Nguyệt Lâm Sư Quán (1143-1217), trao công án này và tham chữ Không trong sáu năm. Không là gì? Tại sao lại là Không? Không như thế nào? Trong sáu năm, ngài thấy nǎn lòng, trong sáu năm ngài không thể hiểu được, không thể thâm nhập được. Cuối cùng ngài quyết chí không ngủ cho tới khi chứng đạt. Bao nhiêu người trong chúng ta có thể phát nguyện như thế?

Well, of course he got sleepy. He was doing *yaza*, late-night zazen, out in the corridor of the monastery. Fortunately right near him there was a post, so whenever he felt overcome by sleepiness, he just bashed his head against the post and woke up, but still he didn't wake up! Still, he felt, I can't understand, what's wrong with me?

Then one day, while he was sitting in the zendo, the noon drum sounded, signaling lunch: *Badum dum dum dum, Badum dum dum dum, Bambadum bambadum bambadum dum dum!* The same signal he had heard every day for years—but that day, he truly heard it, and suddenly, he woke up! Just as did Buddha Shakyamuni: sitting, sitting, day after day, and then, on the eighth morning, there was the morning star! It was the same star that had been in the sky every morning, but suddenly, suddenly! What does this mean, “suddenly”? For six years, Mu, Mu, Mu. Suddenly, six years were nothing but one moment, one everlasting moment. This is another way for us to look at practice. We may be grumbling along in our internal monologue: good lord, shouldn’t this sitting have ended long ago? Will I ever be able to do Mu for more than three breaths?

Phải, dĩ nhiên là ngài buồn ngủ. Ngài tọa thiền tối khuya ở ngoài hành lang tu viện. May mắn là gần chỗ ngài ngồi có cây cột, thế là mỗi khi sắp ngủ gục, ngài chỉ đập đầu vào cột là tỉnh dậy, nhưng ngài vẫn không tỉnh nổi! Tuy vậy ngài cảm thấy là mình không thể hiểu được, có gì trực trặc vậy?

Rồi một hôm, trong khi ngài đang ngồi trong thiền đường, tiếng bảng vang lên báo hiệu giờ thọ trai. *Badum dum dum, Badum dum dum, Bambadum, bambadum bambadum dum dum!* Tiếng bảng ngài nghe mỗi ngày nhiều năm qua—nhưng hôm đó, ngài đích thực nghe thấy, và hoát nhiên đại ngộ! Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni: ngồi, ngồi, ngày này qua ngày kia, và rồi tới rạng ngày mồng tám, sao mai xuất hiện! Cùng một ngôi sao trên bầu trời mỗi sáng, nhưng hoát nhiên, hoát nhiên! “Hoát nhiên” nghĩa là gì? Trong suốt sáu năm, Không, Không, Không. Bỗng nhiên, sáu năm không là gì cả mà chỉ một phút giây, một phút giây miên viễn. Đây là một cách khác để nhìn vào công phu tu tập. Chúng ta có thể đang làm bầm độc thoại trong tâm: Trời ạ, đáng lẽ buổi tọa thiền này phải ngưng từ lâu? Tới bao giờ mình mới có thể nhận ra Không trong hơn ba hơi thở?

I'm such a terrible student—maybe I should just give up and try something else. Maybe my teacher doesn't really understand me, and it's a mistake for me to work with Mu.

There is a saying “Practice must be true practice.” What is true practice? What is your motivation? Although no one is recommending that you bash your head against a post, to have sincere determination is crucial. Indeed, we cannot do Zen practice without this kind of death defying dedication. The famous exhortation “Die on the cushion!” is not a literary statement; it is an essential fact. When we hear this, we tend to view it in a safely conceptual way—OK, all my self-centered, self-absorbed, self-defending concerns and anxieties will finally die, and then I’ll feel better? Oh, good, then I’ll die on the cushion, when do I go?—and of course all the while, in some tucked-away place, we’re clinging to all those egocentric obsessions. What is necessary is the radical death that is Mu, to *diiiiieeeeee!*—to have such a strong vow of practice that absolutely nothing is held back. When nothing is held back, there is also nothing that is projected, no prospective outcome. We cannot “get” Mu if we think it is something to get.

Mình thật là một thiền sinh quá tệ—hay là nê bỏ cuộc và thử tu cách khác. Có lẽ thầy không thật sự hiểu mình, và tham công án Không đối với mình là sai lầm.

Có câu nói rằng “Tu hành phải chân chánh tu hành.” Tu chân chánh là sao? Động lực của quí vị là gì? Tuy không ai khuyên quí vị đập đầu vào cây cột, nhưng quyết tâm chân thành là chủ yếu. Thật ra, chúng ta không thể hành thiền mà không tận lực bất kể sống chết như thế. Lời cổ vũ nổi tiếng “Hãy chết trên bồ đoàn!” không phải là lời nói văn hoa; mà là một sự kiện thiết yếu. Khi nghe câu này, chúng ta có khuynh hướng suy nghĩ theo lối nhận thức an toàn—được rồi, tất cả mọi ưu tư lo lắng ích kỷ, vị ngã, bảo vệ ngã cuối cùng sẽ chết đi, và lúc đó mình sẽ thấy khá hơn? Ô, tốt thôi, rồi mình sẽ chết trên bồ đoàn, vậy mình đi đâu?—và dĩ nhiên trong khi ấy, ở một nơi kín đáo nào đó, chúng ta bám giữ tất cả những ám ảnh vị kỷ đó. Điều cần thiết là cái chết tận gốc rễ chính là Không, phải chêeeé...t!—phát nguyện mạnh mẽ để tu tập là tuyệt đối không giữ lại bất cứ điều gì. Khi không có gì để giữ lại thì không có gì để đặt kế hoạch, không có hậu quả. Chúng ta không thể “đạt được” Không nếu còn nghĩ là có điều gì để đạt được.

In another famous koan, Baso Doitsu (Ch.: Mazu Daoyi) was sitting alone day after day deeply immersed in zazen. His teacher, Nangaku Ejo (Ch.: Nanyue Huairang), asked him, “Why do you sit?”

Baso replied, “So that I can become a Buddha.”

Nangaku picked up a tile and began polishing it with a stone.

“Why are you doing that?” Baso asked.

“I’m polishing it, so it will become a mirror.”

“How can polishing a tile make it become a mirror?” Baso asked.

“How can sitting in zazen make you become a Buddha?” was Nangaku’s delusion-blasting response.

So what is zazen all about? Are we sitting in order to become something that we are not? Are we polishing, polishing, and regretfully seeing that it’s still a tile? It’s a really shiny tile, and maybe we can see our reflection in it, but it’s still a tile! But what about just polishing, just polishing, without any idea of making it into anything else? From the beginning, tile-Buddha. This is a Buddha called a tile, this is a Buddha called a stone, this is a Buddha rubbing the stone against the tile. This is practice.

Trong một công án nổi tiếng khác, Mā Tô Đạo Nhất ngồi thiền ngày này qua ngày kia rất miên mật. Sư phụ là Nam Nhạc Hoài Nhượng hỏi: “Ông ngồi thiền để làm gì?”

Mā Tô đáp: “Con ngồi để thành Phật.”

Nam Nhạc nhặt một viên ngói và bắt đầu mài trên hòn đá.

Mā Tô hỏi, “Thầy mài ngói để làm gì?”

Nam Nhạc trả lời, “Mài để làm gương.”

“Mài ngói làm sao thành gương được?” Mā Tô hỏi.

“Làm sao ngồi mà thành Phật được?” là câu trả lời phá vỡ màn vô minh của Nam Nhạc.

Như thế tọa thiền để làm gì? Có phải chúng ta ngồi để trở thành điều gì mà chúng ta không phải? Có phải chúng ta mài, mài và hối tiếc rằng vẫn chỉ là viên ngói? Thật là một viên ngói bóng láng, và có thể chúng ta thấy được bóng mình phản chiếu trong đó, nhưng chỉ là viên ngói! Nhưng chỉ việc mài thôi thì sao, chỉ mài mà không một ý muốn làm thành một vật nào khác? Ngay từ đầu, viên-ngoại-Phật. Đây là vị Phật tên là ngói, đây là vị Phật tên là đá, đây là vị Phật đang mài viên ngói vào hòn đá. Đây là tu tập.

We are not practicing in order to become a Buddha; we are practicing Buddha. Buddha practicing Buddha.

My teacher has said that there are three essentials of Zen practice: cleaning, chanting, and zazen. Just as the story about polishing the tile points out, most of the time we clean with the idea of getting something. We clean so that we can get through with the job and go on to do something more enjoyable, like taking a walk, or something more important, like sitting down for the next period of zazen or chanting sutras. And then, of course, we find out that the presumed satisfaction in that projected next thing is lacking; that our absent-minded preoccupied cleaning has carried over to the way we take that walk, the way we sit: lackluster.

When we clean with Buddha-cleaning-Buddha mind, something very different takes place. With this mind, anything—the sound of the drum at lunchtime, a pebble hitting a bamboo stalk in the story about Kyogen raking at the National Teacher's gravesite, the sudden glimmer of a rainbow in a puddle at our feet—anything can be the trigger that brings us to the sudden recognition of wordless truth. It's never elsewhere.

Chúng ta không tu tập để trở thành một vị Phật; chúng ta đang thực tập làm Phật. Phật thực tập Phật.

Sư phụ chúng tôi dạy là có ba điều chủ yếu trong việc thiền tập: dọn dẹp, tụng kinh, và tọa thiền. Giống như câu chuyện mài viên ngói vừa nêu ra, phần lớn thời gian chúng ta dọn dẹp với ý tưởng đạt được điều gì đó. Chúng ta dọn dẹp để có thể làm xong việc và tiếp tục làm việc gì khác thú vị hơn, như đi dạo, hay làm việc quan trọng hơn, như ngồi thiền trong thời khóa kế tiếp hay tụng kinh. Và sau đó, dĩ nhiên, chúng ta thấy rằng sự hài lòng giả định trong việc dự báo kế tiếp không có ở đó; tâm thát niệm khi quét dọn truyền sang phong cách đi dạo, tọa thiền: sự bất giác.

Khi chúng ta dọn dẹp với tâm Phật dọn-dẹp-Phật, một điều gì rất khác biệt sẽ xảy ra. Với tâm như thế, bất cứ điều gì—tiếng bảng báo giờ thợ trai, tiếng hòn sỏi văng vào bụi tre trong truyện Hương Nghiêm dọn cỏ nơi mộ của Quốc Sư Huệ Trung, tia sáng bắt ngò của cầu vòng trong vũng nước dưới chân—bất cứ sự vật nào đều có thể châm ngòi thúc đẩy chúng ta đến chứng ngộ chân lý vô ngôn. Chân lý không bao giờ ở đâu khác.

Then we might rephrase the koan: Does a Buddha have Buddha nature or not? Buddha-cleaning-Buddha is Mu, nothing more, nothing less.

Everything in the zendo is arranged to create an atmosphere of clarity. The setting up of an altar is not haphazard. The traditions we uphold are not based on caprice. The conduct of a life is not haphazard, either. There is nothing casual about this practice, nothing whatsoever. So to clean with Buddha-cleaning-Buddha mind is to give full attention and full reverence to every detail—not only to a speck of dust, but to the position of each object, honoring the creation of an atmosphere in which every single form is cared for, including each one of us. Thus we embody Buddha; thus we understand the Heart Sutra's teaching that form is shunyata; shunyata, emptiness, is form.

The way we clean, the way we chant has a direct impact upon our zazen and, of course, upon our lives. If we just follow along, chanting by rote, we might as well be snoring on the cushion. That would at least be honest. To throw ourselves vigorously into the chanting, to throw ourselves away and allow Kanzeon (Avalokiteshvara) to manifest right through the pores of our skin, wow! This is chanting.

Rồi thì chúng ta có thể diễn tả công án theo cách khác: Phật có Phật tánh hay không? Phật-dọn-dẹp-Phật là Không, không hơn, không kém.

Mọi thứ trong thiền đường đều được xếp đặt để tạo ta không gian tĩnh lặng. Việc lập bàn thờ không có tính ngẫu nhiên. Chúng tôi duy trì truyền thống không đặt căn bản trên sự tùy tiện thât thường. Cu xử trong đời sống cũng không phải ngẫu nhiên. Không có gì tinh cờ trong pháp tu này, hoàn toàn không. Vì thế dọn dẹp với tâm Phật-dọn-dẹp-Phật là chú tâm và hoàn toàn trân trọng mọi chi tiết—không những một mảng bụi, mà ngay cả vị trí từng món đồ, vinh danh sự tạo dựng một không gian trong đó mỗi hình thể đơn sơ đều được chăm chút, kể cả mỗi người chúng ta. Như thế chúng ta là hiện thân của Phật: như thế chúng ta hiểu giáo lý trong Tâm Kinh, sắc túc là không, không túc là sắc.

Cách thức chúng ta dọn dẹp, thái độ chúng ta tụng kinh có ảnh hưởng trực tiếp việc thiền tập của chúng ta, và dĩ nhiên, đến đời sống chúng ta. Nếu chỉ tụng theo, tụng như vẹt, chúng ta cũng có thể ngồi ngủ trên bò đoàn. Ít ra cũng là thành thật. Đem hết sức mình ra tụng kinh, buông bỏ cả thân tâm và để đúc Quan Âm hiển hiện qua mọi lỗ chân lông của mình, ô, kỳ diệu! Đó là tụng kinh.

And when we feel tired, or overwhelmed with physical or emotional pain, there is nothing better to revive our Buddha-chanting-Buddha mind than just throwing ourselves right into each syllable, with not a single drop of our energy held back. When we hold something in reserve, either out of -consciousness or fear, all we get is that -consciousness and fear. Our lives become nothing but -consciousness and fear. To plunge into what we are doing and reserve absolutely nothing—not a trace—this is dying on the cushion, wherever we are. This is Mu. Then, Avalokiteshvara is nowhere but right here, right now. In our morning service, after chanting Kanzeon with all our might—forgetting, forgetting everything—then we shout Mu! This is nothing but our own original Buddha nature. Then: zazen. With newfound energy!

Daie Soko (Ch.: Dahui Zonggao) said, “If you truly wish to practice, just let go of everything. Know nothing, understand nothing, like one who has died the Great Death. Proceeding straight ahead in this not-knowing and not-understanding, grasp this single thought-instant. Then even Buddha can do nothing to you.”

Let go of everything, as it arises: Mu to all of it! Does a dog have Buddha nature? No! Joshu said no.

Và khi chúng ta cảm thấy mệt mỏi, hoặc bị choáng ngợp bởi đau đớn cơ thể hoặc cảm xúc, không có gì tốt hơn là sinh khởi tâm Phật-niệm-Phật thay vì dấn mình vào từng âm vận, không một chút khí lực. Khi chúng ta nắm và giữ điều gì, cho dù từ ý thức hay sợ hãi, tất cả những gì ta đạt được chính là ý thức và sự sợ hãi đó. Cuộc đời chúng ta không là gì ngoài ý thức và sợ hãi. Dấn thân vào việc chúng ta đang làm và hầu như tuyệt đối không giữ lại điều gì—không cả dấu vết—đây là chết trên bồ đoàn, hay bất cứ nơi nào chúng ta hiện hữu. Đây là Không. Rồi đức Quan Âm không ở nơi nào khác mà ngay đây, bây giờ. Trong thời chúng ta công phu ban sáng, sau khi niệm danh hiệu đức Quan Âm với tất cả sinh lực—quên, quên hết tất cả—rồi chúng ta hé lén Không! Đó không là gì ngoài Phật tánh bản hữu. Sau đó là tọa thiền. Với năng lượng mới tìm được!

Đại Huệ Tông Cảo nói, “Nếu các ông thực sự muốn công phu, chỉ buông bỏ tất cả. Không biết gì, không hiểu gì, giống như người một phen Đại tử. Một mực tiến thẳng tới trong cái không-biết và không-hiểu này, nắm lấy ý-nghĩ-túc-thời đó. Sau đó ngay cả Đức Phật cũng không làm gì được ông.”

Buông hết tất cả niệm ngay khi dấy khởi: Không với tất cả! Con có có Phật tánh không? Không! Triệu Châu nói Không.

This single word, no, is a weapon to destroy all our heaped-up facts and figures, all our opinions and preferences. Beyond yes and no, existence and nonexistence, just proceed straight ahead with Mu, time and time again, twenty-four hours a day, whether walking, standing, sitting, or lying down, whether driving to work or washing the dishes, Mu!

In his commentary, Mumon tells us exactly what to do; it's a step-by-step instruction manual: "To master Zen, you must pass through the barrier set up by the ancestral teachers." Just penetrate into Mu. "To enter into incomparable enlightenment, you must cast away the discriminating mind."

Cast away, cast away. This is a very active image. Dogen woke up when he heard his teacher say, "Drop off body and mind." Cast away body and mind. Cast away, drop off, discriminating mind. But for most of us, the fruit is not quite ripe; we hear this, or read this, and immediately, discriminating mind rears up. We demand an instruction manual that's written in a language we can comprehend, right? In the language of discriminating mind! Give me a plan—that's discriminating mind. Am I doing this right?—discriminating mind. Was it happening just then?—discriminating mind. Will it ever come again?—discriminating mind.

Chữ đơn giản này, Không, là khí cụ phá hết mọi sự kiện và hình tướng chất đầy trong chúng ta, mọi ý kiến và ưa thích của chúng ta. Siêu vượt có và không, hữu và phi hữu, chỉ một bে đi tới với Không, hết lần này tới lần khác, hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong ngày, dù đi, đứng, ngồi hay nằm, dù đang lái xe đến sở làm hay đang rửa bát, Không!

Trong lời bình, Vô Môn dạy chúng ta chính xác phải làm gì; chỉ dẫn từng bước một: "Tham thiền phải lọt qua cửa sổ." Chỉ tham nhập vào Không. "Diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm."

Bỏ đi, buông đi. Đây là hình ảnh rất sống động. Đạo Nguyên giác ngộ khi nghe sư phụ ngài nói, "Buông bỏ thân tâm." Buông bỏ cả thân và tâm. Bỏ đi, buông đi, cái tâm phân biệt. Nhưng đối với phần lớn chúng ta, súc tu chưa hoàn toàn chín muồi; chúng ta nghe điều này, đọc điều kia, và ngay lập tức có tâm phân biệt. Chúng ta đòi hỏi chỉ dạy phải được viết ra ngôn ngữ có thể linh hôi, đúng không? Bằng loại ngôn ngữ của tâm phân biệt. Cho tôi kế hoạch—đó là tâm phân biệt. Tôi làm thế đúng không?—tâm phân biệt. Có phải chuyện mới xảy ra không?—tâm phân biệt. Rồi có xảy ra nữa không?—tâm phân biệt.

I like it, I don't like it, I want more, I don't want that, I don't like the draft, I wish there were a breeze, I don't like the food, I want more food. There are so many ways we can reinforce our discriminating minds, even in the pared-down world of sesshin. It's amazing. We drop our daily lives and daily concerns so that we can be free of discriminating mind, but we are so good at it; we've come to depend upon nothing but! After all, this discriminating mind is based upon defending the central fiction of our lives: the fiction of an ego-entity, a self-identity, a separate self-hood. So of course it's difficult, and fearsome, to let go.

St. John of the Cross said, "To reach satisfaction in all, desire to possess it in nothing. To come to the knowledge of all, desire the knowledge of nothing. To come to possess all, desire the possession of nothing. To arrive at being all, desire to be nothing."

The *Tao Te Ching* tells us: "If you want to be given everything, give everything up." This is it! If we just remember this, we don't have to remember another thing. Give up everything, everything. This is Mu. Something arises, let it go let it go let it go. Right now, what's arising? Pain? Whose pain? Immediately we think, mine! And this is what we must give up! This is where it begins, *MINE!*

Tôi thích điều đó, tôi không thích, tôi muốn nhiều hơn nữa, tôi không muốn điều đó, tôi không thích gió lùa, phải chi có làn gió mát. Tôi không thích thức ăn, tôi muốn thêm thức ăn. Có quá nhiều cách để chúng ta củng cố tâm phân biệt của mình ngay cả trong thế giới của khóa tu. Thật đáng kinh ngạc. Chúng ta buông bỏ đời sống thường nhật và những lo toan hằng ngày để có thể thoát khỏi cái tâm phân biệt, nhưng chúng ta thật là thiện nghệ trong việc đó, chúng ta chẳng tùy thuộc vào điều gì trừ việc này! Rốt cuộc, tâm phân biệt này đặt cơ sở trên việc bảo vệ trung tâm hư cấu của cuộc đời chúng ta: hư cấu của thực thể bản ngã, của cá tính riêng biệt, một sự bảo vệ tư riêng. Vì thế, dĩ nhiên, thật khó khăn, và đáng sợ, để buông bỏ.

Thánh Gioan Thập Tự Giá nói, "Muốn hài mãn mọi việc, đừng mong cầu sở hữu điều gì. Để hiểu biết mọi thứ, đừng muốn hiểu điều gì. Để sở hữu tất cả, đừng sở hữu vật gì. Để là tất cả, hãy muốn mình là không."

Đạo Đức Kinh nói: "Nếu muốn được cho tất cả, hãy từ bỏ tất cả." Đây là vấn đề. Nếu chỉ cần nhớ điều này, chúng ta không cần nhớ điều gì khác. Từ bỏ mọi thứ, mọi thứ. Đó là Không. Điều gì dây khởi, buông đi, buông đi. Ngay bây giờ, điều gì đang khởi lên? Đau đớn ư? Nỗi đau của ai? Ngay lập tức, chúng ta nghĩ, của tôi! Và đó chính là điều chúng ta phải buông bỏ! Đó là chỗ bắt đầu, *CỦA TÔI!*

The converse of “If you want to be given everything, give everything up” is: receive all beings’ pain, and you will lose yours.

We may think we are practicing Mu, but indeed much of the time that little syllable being repeated is not Mu but *Me*—the universal mantra of *me, my, and mine*. The efficacy of long periods of sitting is that we get pushed into a corner. There’s nowhere else to go. The self-absorbed wanderer—depicted by Mumon in his commentary as “a ghost clinging to grasses and trees”—hits the wall, hits the barrier. Sitting after sitting, me, my, and mine become very old, very boring; and there’s nowhere to go but Mu. Something begins to change. Mu starts mu-ing. It’s so simple, and so powerful, when we allow this to happen, just allow this without interrupting it to evaluate it. Then, the barrier dissolves; is seen as insubstantial, as insubstantial as that tyrannical dictator identified as the self.

Mumon says, “When you pass through this barrier you will not only see Joshu face-to-face, but you will walk hand-in-hand with all the ancestral teachers. Your eyebrows will be entangled with theirs. You will see with the same eyes, hear with the same ears.”

Ngược lại với “Nếu muốn được cho tất cả, hãy từ bỏ tất cả” là: hãy nhận tất cả khổ đau của thế nhân, và nỗi đau của ông sẽ mất đi.

Chúng ta có thể nghĩ là mình đang tham chữ Không, nhưng thật ra rất nhiều lúc chữ Không được lặp lại không phải là Không mà là *Tôi*—bài chú phổ thông: *tôi, của tôi, cái của tôi*. Hiệu lực của những thời ngồi thiền lâu khiến chúng ta bị đẩy vào một góc. Không chỗ nào khác nào để đi. Khách lữ hành vị ngã—được Vô Môn mô tả trong lời bình của ngài như “bóng ma bám cây nương cỏ”—đụng vào tường, đụng vào cổng. Hết thời thiền tọa này tới thời thiền tọa khác, *tôi, của tôi, cái của tôi* thành cũ kỹ, chán nản; và không chỗ nào khác để đi ngoài cái Không. Một điều gì bắt đầu thay đổi, Không bắt đầu tác động trong chúng ta. Thật là đơn giản, và thật là mãnh liệt, khi chúng ta mặc tình cho xảy ra, chỉ cho phép xảy ra mà không cắt ngang xen vào lượng giá. Rồi ai quan biến mất; không còn thực chất, như nhà độc tài chuyên chế là bản ngã.

Vô Môn dạy, “Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai.”

Intimate, intimate, to see with the same eyes, to hear with the same ears—to see and to hear with our own true sight and hearing. In a word, insight. “Don’t you want to pass through this barrier?” he asks us. “Then throw your entire being into this Mu.” Into everything that arises from discriminating mind, drive the piercing questioning, the pneumatic drill of Mu. “Make your whole body a mass of doubt. Day and night, keep digging into it, ceaselessly. Don’t think of it as ‘nothingness’ or as ‘has’ or ‘has not.’”

The well-known trinity of Zen is great doubt, great faith, and great determination. What is meant by great doubt? The discriminating mind thinks it knows everything. It identifies everything—cup, clock, time, floor, other—and assumes the reality of all of these seemingly separate forms. But we are called upon to doubt it all. Are you sitting on the ground? Oh, really? Where does the temporary arrangement of cells called “you” end and where does the arrangement of cells called “the ground” begin? What is the universe? What is this? What is today? All of these essential questions come down to one: What is Mu? This is great doubt. “Keep digging into it ceaselessly,” Mumon says. Don’t get trapped by form, don’t get stuck in emptiness.

Thân thiết, thân thiết, nhìn cùng một mắt, nghe cùng một tai—nhìn và nghe với chân kiến và chân thanh nơi chính mình. Tóm lại, tuệ giác. “Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy?” ngài hỏi chúng ta. “Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm.” Tất cả những gì dấy khởi từ tâm phân biệt, hãy đưa câu hỏi xoáy vào, đâm thẳng chữ Không. “Với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn. Chớ nghĩ Không là không ngơ hoặc là trái với có.””

Ba việc quan trọng trong nhà thiền là Đại nghi, Đại tín căn, và Đại phán chí. Đại nghi là gì? Tâm phân biệt nghĩ là biết tất cả. Tâm phân biệt định danh mọi vật—cái tách, đồng hồ, thời gian, nền nhà, và các thứ khác—và thừa nhận thực thể tất cả hình tướng này xem như riêng biệt. Nhưng chúng ta khởi nghi tất cả. Có phải quý vị đang ngồi trên nền nhà không? Ô, thật vậy sao? Sự sắp xếp tạm thời những tế bào gọi là “quí vị” kết thúc ở đâu và những tế bào gọi là “nền nhà” bắt đầu ở đâu? Vũ trụ là gì? Cái gì đây? Hôm nay là gì? Tất cả những câu hỏi thiết yếu này đưa đến một câu: Không là gì? Đây là đại nghi. “Tiếp tục đào xói khỏi nghi không ngừng,” Vô Môn dạy. Dừng mắc bẫy vào sắc, đừng kẹt dính vào không.

Don't get caught in dualities, in positivism or nihilism or any concepts. What is Mu? You can't say the word Mu means nothing, means no, means not. Mu doesn't mean!

Then what? Then it's "like a red-hot iron ball that you have swallowed; you try to vomit it up, but cannot." Most people come to Zen practice looking for serenity and perhaps some clarity about the difficulties in their lives. It's shocking when someone says, "Oh you want to be at peace? You want to be enlightened? Throw your entire being into this Mu; it must be like a red-hot iron ball that you can't swallow and can't vomit up." This point is really the crux of working with Mu. As we sit, we begin to see things about our lives, about ourselves, about our M.O.—our method of operation. It's unavoidable. And when we get to that uncomfortable place, the tendency is to find any way, any way at all, to get away from it. The title of a wonderful book, later made into a film, was *Anywhere but Here*. We'll go anywhere but here in our practice, anywhere but this place of raw discomfort. But we must be here, naked, exposed.

Đừng dính mắc vào nhị nguyên, vào chủ thuyết hữu (thường) hay vô (đoạn), hay bất cứ khái niệm nào. Không là gì? Quí vị không thể nói chữ Không nghĩa là không có gì, nghĩa là không, nghĩa là không phải. Không không ý nghĩa!

Rồi sao? Không "như một hòn sắt nóng, nuốt xuống không trôi, khạc ra không được." Đa số mọi người tới Thiền tập tìm kiếm sự thanh tịnh và có lẽ sự sáng suốt đối với những khó khăn trong cuộc sống. Thật kinh ngạc khi có người nói rằng, "Này, ông muốn được bình an? Ông muốn giác ngộ? Hãy dấn thân vào chữ Không này; Không chắc chắn giống như hòn sắt nóng, nuốt xuống không trôi, khạc ra không được." Đến đây đúng là nan giải trong việc tham chữ Không. Khi ngồi, chúng ta bắt đầu thấy sự kiện trong đời mình, về chính mình, và về cách hành xử của mình. Điều này không thể tránh được. Và khi đến chỗ không bình ổn như thế, chúng ta có khuynh hướng tìm một cách khác, bất cứ cách nào khác để thoát ra. Tựa đề của một quyển sách tuyệt vời, về sau được làm thành phim, là *Bất Cứ Nơi Đâu Trừ Ở Đây*. Chúng ta sẽ đi bất cứ nơi đâu trừ ở đây để tu tập, nơi nào cũng được trừ nơi đây khó chịu đau buốt. Nhưng chúng ta phải ở đây thôi, trần trụi và phơi bày.

This is why mistakes are so helpful, especially when we make them while holding some public position, like being an officer at sesshin. When we find ourselves face-down in the mud, when we can no longer keep up the farce of knowing what we're doing, then we are in *Mu-shin*, *Mu-mind*. It's no longer possible to shore up the defense mechanisms of a separated individuality, an ego-entity. We may feel horrible—humiliated—yet what a relief! In truth, we can only be free of our carefully manufactured identities when we're willing to stop defending ourselves; when we drop the expenditure of energy that it takes to keep that ruse going. When we drop it—usually unintentionally—there is a feeling of profound release. All the energy that we've used in protecting the illusion of self has been liberated! Then “anywhere but here” changes to “nowhere but here.” We can enter into what causes us the most disease to be healed from disease. When you have great pain, whether emotional or physical or both, think of this: your body is giving you a great gift. It's reminding you that you have separated from this “here”; from *Mu*. Just come back. Just soften into it, right here, whatever it is. What else can you do?

Đó là lý do tại sao lỗi lầm rất có ích, nhất là chúng ta lỡ phạm khi giữ một nhiệm vụ trong tập thể cộng đồng, như trách nhiệm trong khóa tu tiếp tâm. Khi chúng ta thấy mặt mình bôi trầu dính bùn, khi thấy mình không còn có thể thêm mắm dặm muối về hiểu biết việc đang làm, lúc đó chúng ta đang trong trạng thái vô tâm. Không còn có thể yểm trợ cơ chế phòng vệ cá tính riêng tư, cái ngã. Chúng ta có thể cảm thấy xấu xa—bị sỉ nhục—tuy vậy thật là nhẹ nhõm! Thật ra chỉ có thể thoát ra khỏi những cá tính đã tạo dựng cẩn thận khi chúng ta sẵn sàng ngưng tự bảo vệ; khi chúng ta buông bỏ số năng lượng tiêu dụng để giữ mưu mô kể trên tồn tại. Khi buông bỏ số năng lượng này—thường là vô tình—chúng ta cảm thấy thật là thoát nợ. Năng lượng chúng ta sử dụng để bảo vệ ảo tưởng về cái ngã đã được giải thoát! Rồi “bất cứ nơi đâu trừ ở đây” đổi thành “không chỗ nào khác trừ ở đây.” Chúng ta có thể đi vào nguyên nhân gây đau bệnh nhiều nhất để chữa khỏi bệnh. Khi quí vị đau đớn, tâm hay thân hay cả hai, hãy nghĩ thế này: thân của quí vị đang tăng quí vị một món quà lớn, nhắc nhở là quí vị đã tách khỏi cái “ở đây”, khỏi Không. Chỉ việc quay trở lại. Hãy êm dịu trong cơn đau, ngay ở đây, dù đau kiểu gì đi nữa. Quí vị có thể làm gì khác được hay sao?

If you bolt—if you run anywhere but here—you just have to do it all over again, if not in this life, then in the next. The seeds are already planted! You're committed, like it or not, so you may as well commit your to this wonderful practice.

Mumon then tells us, "After a while, Mu will ripen; inside and outside will be understood as One." This is the quintessence of Zen, to experience for ourselves that inside equals outside, that the vast space inside equals the vast space outside. "You will be like a dumb person with a dream," he says. Indeed, when this happens, we truly can't speak about it; we can't say a word. No word can describe it; all words just add concepts to it. "You will know yourself and for yourself alone," he continues. There is another saying that reflects this: To drink water and know for yourself if it is cool or warm. Perhaps this doesn't sound like the bodhisattva way? But when you know yourself and for yourself alone, at one and the same time, you are a being of light for all other beings. Shakyamuni Buddha, upon awakening, said, "I and all beings *together* have awakened." Inside and outside, self and other, have never been apart.

Nếu chạy trốn—nếu quí vị chạy đi bất cứ nơi đâu, ngoài nơi đây—quí vị phải làm lại hết từ đầu, nếu không phải trong đời này thì đời sau. Nhân đã được gieo trồng! Quí vị đã dán thân rồi, dù muôn hay không, vì thế quí vị có thể tham gia việc tu tập kỳ diệu này.

Rồi Vô Môn dạy chúng ta, "Lâu ngày công phu thuần thực, tự nhiên trong ngoài thành một phiến." Đây là tinh hoa của Thiền, tự thể nghiệm rằng bên trong bình đẳng với bên ngoài, rằng không gian rộng lớn bên trong bình đẳng với không gian rộng lớn bên ngoài. "Chỉ một mình tự biết như người câm nằm mộng." ngài nói. Thật thế, khi việc này xảy ra, chúng ta thật sự không thể nói gì được; chúng ta không thể thốt ra lời. Không lời nào có thể diễn tả được. Mọi ngôn từ chỉ cộng thêm khái niệm. "Các ông sẽ tự mình biết và chỉ mình ông thôi," ngài tiếp tục. Có câu nói khác phản ánh ý này: Uống nước nóng lạnh tự biết. Có lẽ điều này không có vẻ như Bồ Tát đạo? Nhưng khi quí vị tự biết và cho mình thôi, và đồng thời, quí vị là ngọn đèn cho mọi chúng hữu tình khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi giác ngộ, nói, "Ta cùng với tất cả chúng sinh đã giác ngộ." Trong và ngoài, ta và người, chưa bao giờ phân cách.

At such a time, “If you meet a Buddha you kill him, if you meet ancient masters, you kill them.” What does this mean? Again, it is easily misunderstood. Of course Mumon is not advocating murder! What we must kill are any ideas about what is pure, what is not; what is worthy of reverence, what is not; all such notions in the mind. There is nothing to view as holy, since that implies its opposite.

As Bodhidharma said to the Emperor Wu, the holy principle of Buddhism is vast emptiness, nothing holy therein: what is holy is no holiness, just Mu. There is no Buddha, there are no ancient masters. It's right here, not something out there to be striven for or attained. This is great faith. It wells up from within. It's not about believing in something or someone; it's knowing for ourselves, and anything we can say about it is superfluous. This Dharma is like a raft, the Diamond Sutra reminds us; it must be relinquished. How much more so misteaching! Drop it. Cast it away. Let it go, let it go. Then:

“Standing at the brink of life and death, you are completely free.” Here we stand at the brink, each one of us.

Vào lúc như thế, “Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ.” Ý nghĩa ra sao? Một lần nữa, thật dễ hiểu là. Dĩ nhiên Vô Môn không khuyến khích việc sát sinh! Việc chúng ta phải giết là bất cứ ý nghĩ nào về thanh tịnh, bất tịnh, trọng hay khinh; tất cả những ý niệm trong tâm. Không có gì xem là thánh thiện, vì sẽ hàm ý có đối nghịch.

Như Bồ-đề Đạt-ma nói với Lương Vũ Đế, thánh đế của đạo Phật là rỗng thênh, không thánh: điều gì thánh thiện thì không thánh, chỉ là Không. Không Phật, không Tổ. Ngay đây, không có gì ngoài kia để phấn đấu hay chứng đạt. Đây là Đại tín, tuôn tràn từ bên trong. Không phải là tin vào điều gì hay vào một ai; đó là tự mình biết, và bất cứ điều gì chúng ta nói về điều như thế là phiến diện. Giáo pháp này giống như chiếc bè, kinh Kim Cương đã nhắc nhớ chúng ta; phải buông bỏ. Còn nhiều lời dạy hiểu sai nữa! Bỏ đi! Buông đi! Buông xuống! Buông xuống! Rồi thì:

“Được tự tại bên bờ sanh tử.” Ngay đây chúng ta đứng trên bờ sinh tử, mỗi mỗi chúng ta.

There is no escape from life and death; when we understand this, when we are completely life-and-death it, as it is, then we are no longer bound, and there is nothing to escape. In the midst of samsara, in the midst of the continual round of birth and death, we are completely free. It's difficult for us to just fling ourselves off the cliff in our practice, but this is what is required. And what we discover in this freefall is complete and utter peace. This is peace, not something we can bargain for or scheme to achieve.

"In the six realms and the four modes of birth"—wherever we have been, wherever we go, whether hell dwellers (and we've all been there, maybe as recently as last night!), hungry ghosts, beasts, fighting spirits, humans, gods, or devas—and whatever our modes of birth, described in the Diamond Sutra as "born from eggs, from wombs, from moisture, or by transformation"—"you live in playful samadhi." OK! Let's enjoy this, right here! My Dharma grandfather, Soen Nakagawa Roshi, loved wordplay. He used to say, "Nowhere, now here!"

Mumon concludes, "Now, how shall you work with Mu? Exhaust every drop of your energy in becoming Mu!" Simple enough. As we've heard—just hold nothing back.

Không thể nào thoát được sinh tử; khi chúng ta hiểu được như thế, khi chúng ta hoàn toàn là sinh-và-tử như thế, như-đang-là, chúng ta không còn bị trói buộc nữa, và không có gì phải giải thoát. Giữa lòng luân hồi, trong vòng sinh tử tương tục, chúng ta hoàn toàn tự tại. Thật khó buông thả mình xuống vực đi vào công phu tu tập, nhưng đó là việc phải làm. Và điều chúng ta khám phá ra trong cái ngã tự nguyện rơi xuống này là an bình viên mãn. Đây là an bình, không phải là điều gì chúng ta có thể trả giá hay mưu tính mà được.

"Noi sáu cõi trong bốn thai."—bất cứ đã ở đâu, đi về đâu, dù đọa trong địa ngục (và có lẽ tất cả chúng ta đã ở đó, có thể là mới đây như đêm qua thôi!), là qui đói, là súc sinh, là a tu la, là người, là chư thiên—và dù chúng ta được sinh ra bằng cách nào, được mô tả trong kinh Kim Cương như "noãn sinh, thai sinh, tháp sinh, hay hóa sinh"—đều "được du hí tam-muội." Được rồi! Hãy sống vui, ngay đây! Sư ông chúng tôi, lão sư Soen Nakagawa thích chơi chữ. Ngài thường nói, "Không đâu hết, ngay bây giờ đây!"

Vô Môn kết luận, "Vậy làm sao công phu? Hãy đề khởi một chữ Không này. Hãy tận dụng hết sinh lực của mình trở thành Không!" Đơn giản vậy thôi. Như chúng ta từng nghe—đừng nắm giữ chút gì.

If we reserve a little bit of our energy, thinking, oh I'm going to need some energy for later, so I'd better not exhaust my now, then there is no energy, either now or later! That attitude is what keeps us imprisoned. Exhaust every drop! Then he says, "If you do not falter, it's done!" Done! No faltering between should I or shouldn't I, now or later. Another way of putting it is, "A tenth of an inch's difference and heaven and earth are set apart." If you do not falter, there is no gap; you are *done*.

"When the Dharma candle is lit, all darkness is at once enlightened." When it is done, when the Dharma candle of our true nature is lit, this light illuminates the whole universe. This final line leads seamlessly to Mumon's verse:

Dog! Buddha nature! The truth is fully manifested.

A moment of has or has not and you've lost it.

The truth is completely and perfectly revealed, now as dog, now as Buddha. The very question itself—has a dog Buddha nature?—and the very answer itself—Mu!—are none other than the truth, fully manifested. Understanding this, faith is as natural as breathing. But beware! He reminds us.

Nếu chúng ta giữ lại chút sinh lực, suy nghĩ lát nữa mình sẽ cần đến, vậy bây giờ không nên xài hết, rồi sẽ chẳng còn gì, cả bây giờ hay lát nữa! Thái độ như thế sẽ giam hãm chúng ta. Hãy tận dụng hết sức lực! Rồi ngài nói, "Nếu các ông không nao núng, đã xong việc!" Xong việc. Không nao núng giữa 'tôi nên' hay 'tôi không nên', 'bây giờ' hay 'lát nữa.' Một cách nói khác là, "chỉ sai một ly, đắt trời phân cách." Nếu quí vị không nao núng, không gián đoạn, quí vị đã xong việc.

"Như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy." Khi xong việc, khi đèn pháp của chân tánh thắp sáng, ánh sáng chiếu khắp vũ trụ. Câu cuối này dẫn tới bài tụng của Vô Môn:

*Chó cùng Phật tính!
Nếu toàn chỉ thắng,
vừa nói có không,
tan thân mất mạng.*

Chân lý được hiển lộ hoàn toàn, bây giờ như con chó, bây giờ như Đức Phật. Chính câu hỏi—con chó có Phật tánh không?—và ngay câu trả lời—Không—không là gì hơn là lẽ thật, hoàn toàn hiển lộ. Hiểu như thế, lòng tin sẽ tự nhiên như hơi thở. Nhưng hãy cẩn thận! Ngài nhắc nhở chúng ta.

The moment the mind swerves toward discrimination—has or has not—and we're lost in the darkness of ignorance. Mu! Again, Mu! Mu is not just a mechanism, a tool for us to achieve some new and better state. It's not something we do for a while until we get it; even though Joshu's Mu is Case One of the Gateless Barrier, it would be a mistake to think that Mu is something we pass in order to go on. To be done, as Mumon puts it, is to continue, ceaselessly. "However endless the Buddha's way is, I vow to follow it."

Soen Roshi used to say, "If you penetrate into Mu, I will write down all the answers to all 1,700 koans for you." If we truly understand this Mu, then indeed we will, as Mumon said in his verse to his Preface to the Gateless Barrier, walk freely through the universe! Walking freely, sitting freely together in silence, in deep and radiant silence, there is nothing that comes between what we call the self and endless dimension universal.

In January 1958, Soen Roshi wrote, "Human knowledge has come to the point where living beings can spin around outside the earth's orbit. If we do not turn the light toward true wisdom, we will go off the track and destroy ourselves. Does a dog have Buddha nature or not?

Giây phút tâm nghiêng về phân biệt—có hay không—chúng ta sẽ mất mình trong vô minh tăm tối. Không! Lần nữa, Không! Không không phải chỉ là một cơ chế, một công cụ để đạt tâm thái mới mẻ và tốt đẹp hơn. Không không phải là điều gì chúng ta tu tập trong một thời gian cho tới khi đạt được; dù ngay cả Không của Triệu Châu là công án thứ nhất của Vô Môn Quan, sẽ sai lầm nếu nghĩ Không là điều gì chúng ta phải vượt qua để tiếp tục đi tới. Xong việc, như Vô Môn dạy, là tiếp tục, không dừng nghỉ. "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học."

Đại sư Soen thường nói, "Nếu các vị vào được cửa Không, ta sẽ viết xuống toàn thể 1,700 công án cho các vị." Nếu chúng ta thực sự linh hội Không, thật ra sẽ được, như Vô Môn dạy trong bài tụng của lời Tựa cho Vô Môn Quan, đi thong dong xuyên suốt vũ trụ! Đi thong dong, ngồi tự tại im lặng, trong niềm yên lặng sâu xa chói lòa, không có gì xen vào giữa cái chúng ta gọi là ngã và vũ trụ vô biên.

Tháng giêng năm 1958, Lão sư Soen viết, "Tri thức con người đã đến chỗ người ta có thể bay vòng vòng ngoài quỹ đạo trái đất. Nếu chúng ta không đưa ánh sáng hướng về tuệ giác chân chánh, chúng ta sẽ lạc hướng và tự tiêu diệt. Con chó có Phật tánh hay không?

An ancient Buddha said, ‘Mu!’ Investigating this Mu, we celebrate the New Year with a wish for humanity’s inexhaustibility.” And the haiku for that journal entry is: *Buddha Mu Mu Mu Mu Mu Buddha Mu Mu Mu Mu Mu Mu Buddha Mu Mu Mu Mu*.

What will we bring to our community, our earth? What is our wish, our vow? What do we yearn for?

Beyond the seemingly real entanglements of our murky, self-absorbed, self-addicted bubble-being, what is here? Let us turn the light of our practice toward true wisdom; let us exhaust ourselves in this utter inexhaustibility. “If you do not falter, it’s done!”

*

[31] THE POWER OF POSSIBILITY IN THE UNKNOWN - Dae Gak

TRUSTING ONE’S INCOMPETENCE is the beginning of transformation.

Each of us has been trained to avoid appearing ignorant or needing to learn. We are trained early in life not to enter mystery and not knowing, but to pretend that we know, no matter what. Confronted with situations that reveal our basic ignorance, we are threatened and frightened.

Một vị cổ Phật đã nói, ‘Không!’ Tham khán chữ Không này, chúng ta sẽ chúc mừng Năm Mới với mong ước cho sự vô tận của con người.” Và bài thơ hài cù cho tập san này là: *Phật Không Không Không Không, Phật Không Không Không Không Không, Phật Không Không Không Không Không*.

Chúng ta mang lại điều gì cho xã hội, cho trái đất của mình? Chúng ta cầu nguyện, ước mong thế nào? Ao ước điều gì?

Ngoài việc có vẻ thật sự rắc rối của sự sống bọt bèo tối tăm, vị ngã, còn có điều gì ở đây? Chúng ta hãy đưa ánh sáng tu tập hướng về tuệ giác chân chánh; chúng ta hãy tận lực trong sự vô tận tột cùng này. “Nếu các ông không nản chí, thê là xong việc!”

*

[31] SỨC MẠNH CỦA KHẢ NĂNG TRONG SỰ BẤT TRI - Dae Gak

TIN VÀO SỰ THIẾU KHẢ NĂNG CỦA MÌNH là bước đầu của sự chuyển hóa.

Mỗi người trong chúng ta đã được dạy bảo để tránh lộ ra sự ngu dốt hay cần học hỏi. Chúng ta được dạy bảo rất sớm là sống ở đời chờ bước vào điều bí ẩn và không biết, mà phải làm như chúng ta biết, bắt cứ trong tình huống nào. Đối mặt với hoàn cảnh khơi dậy sự vô minh căn bản, chúng ta cảm thấy bị đe dọa và sợ hãi.

We engage in all kinds of distraction behaviors to avoid feeling that. We have learned to fear what we don't know. We have learned to believe that the status quo must be maintained. Yet it is our basic not-knowing that is the wellspring of all creative possibility. This is not the ignorance of mistaken beliefs or opinions, but true not-knowing, of having no idea at all, no opinion for or against. It is a mind free from right and wrong, picking and choosing.

In Zen training we often use koans as a dialogue point to expose this basic not-knowing. The first koan we, student and teacher, look into together is often JoJu's Mu.

A monk asked, "Does a dog have Buddha nature?" JoJu said "Mu."

For most of us, taking up the koan is terrifying and exposes our underlying fear of the unknown.

We start with what we know about Mu or what we can find out about it from others. "Translated, it means no or nothing." When this doesn't get us the approval we seek, we speculate from our theoretical libraries, "Mu means that...JoJu meant...JoJu was trying to get the student to..." and we continue with our speculations using our intellect.

Chúng tôi tham gia vào đủ loại sinh hoạt tiêu khiển để tránh cảm giác đó. Chúng ta đã học phải lo sợ những gì mình không biết. Chúng ta đã học để tin rằng hiện trạng này cần được duy trì. Tuy nhiên chính sự bất tri căn bản là suối nguồn mọi tiềm năng sáng tạo. Đây không phải là ngu si của mê tín hay tư kiến mê lầm mà là chân bất tri, của hoàn toàn không có ý kiến, không thuận hay nghịch. Đây là tâm siêu vượt đúng và sai, lấy và bỏ.

Trong thiền tập chúng ta thường sử dụng công án như vấn đáp chỉ ra cái bất tri căn bản này. Công án đầu tiên chúng ta, vị thầy và đệ tử, cùng tham thường là công án Không của Triệu Châu.

Một vị tăng hỏi, "Con chó có Phật tính không?" Triệu Châu trả lời: "Không."

Phản lón đối với chúng ta, nhận công án thật đáng lo sợ và sẽ phơi bày nỗi sợ ngầm của chúng ta trong cái không biết.

Chúng ta bắt đầu với những gì chúng ta biết về Không hay hiểu từ những người khác. "Dịch ra là không có hoặc không có gì." Khi ý nghĩa này không giải đáp sự mong tìm, chúng ta truy cứu từ thư viện sách vở, "Không nghĩa là ... Triệu Châu nghĩa là ... Triệu Châu đã cố gắng để cho học nhân ..." và chúng ta tiếp tục việc truy cứu với tri thức của mình.

And yet the dialogue is lifeless. We don't need a teacher to reveal this. We feel it in our hearts, in our inner dialogue. This lifelessness and dissatisfaction was our entry point to spiritual searching in the first place. We know our betrayal and effort to "get by," without having to be told.

And yet we still enter the dialogue with our teacher nervous, and leave unsatisfied. We may be more interested in getting the teacher's approval than embracing our own Mu stuckness. Or we may want to find a conclusion, nail it down and put it in our pocket to use at will. This is our job as students. And if our teacher is particularly caring he will rebuff our attempts to manage this enigma. He will be unwilling for us to settle for less than the entirety of Mu, the living tissue of immediacy that is Mu, the vast not-knowing that is Mu.

Koan practice is not a device or method. It is our very life. This human life is koan. All we have is the rich fabric of this particular life we are living and we have no possible idea as to what it means or what it all adds up to. This is the essence and function of Mu.

Tuy nhiên vấn đáp thì không súc sống. Chúng ta không cần vị thầy để khơi dậy việc này. Chúng ta cảm nhận trong trái tim mình, trong vấn đáp nội tâm. Không súc sống và không thỏa mãn là cửa vào sự truy tầm tâm linh đầu tiên. Chúng ta biết mình bội bạc và nỗ lực để "có được", mà không qua chỉ dạy.

Và tuy vậy chúng ta vẫn bước vào vấn đáp với vị thầy trong tâm lo lắng, và trở ra không hài lòng. Chúng ta có thể quan tâm nhiều đến sự chứng nhận của thầy hơn là gì chặt cái Không tắt nghẽn. Hoặc chúng ta có thể muốn tìm một kết luận, nắm lấy và bỏ vào túi áo để sử dụng theo ý muốn. Đây là phận sự của thiền sinh chúng tôi. Và nếu thầy đặc biệt quan tâm sẽ từ chối dứt khoát những nỗ lực của chúng tôi để điều khiển bí ẩn này. Thầy sẽ không sẵn lòng để chúng tôi giải đáp một phần nhỏ so với toàn bộ Không, chuỗi sinh động của tính chất tức thì đó là Không, cái không-biết bao la đó là Không.

Tham công án không phải là công cụ hay phương pháp, mà là sự sống đích thực của chúng ta. Đời người chính là công án. Tất cả những gì chúng ta có là cơ cấu tạo dựng phong phú của cuộc đời đặc biệt này mà chúng ta đang sống và không có một ý kiến khả dĩ nào về ý nghĩa hay sự tạo lập. Đây là cốt túy và là hoạt động của Không.

When we evaluate this life, we stop living it as a vital koan and begin theorizing about it. Most of us live in fear and shame because of our past. We regret the things we have done and carry these regrets and shame into everything we do, or we regret what has happened to us and cannot live beyond our pasts. We have not learned to press the clear button on our computer, my teacher Zen master Seung Sahn used to say.

But our true life is immediate, without alternative. It requires no theoretical position nor does it require understanding based on our partial memories of the past. Memories and images rise, dwell, and fall away without fixing in time. The immediacy of our life is brilliant, outside of time and freshly alive. Dogen offers, “Tonight’s moon is not last night’s moon. Moon inherits moon.” As humans we have the great gift of being able to follow the way of choiceless awareness. What Zen practice calls “suchness,” “thusness,” or “Tathagata.”

The nature of all existence is change. This does not mean change into the familiar, but in spite of the familiar into the unknown.

Khi chúng ta đánh giá cuộc đời này, chúng ta ngưng sống cuộc đời này như một công án sinh động và bắt đầu lý thuyết hóa. Phần lớn chúng ta sống trong sợ hãi và hổ thẹn vì quá khứ của mình. Chúng ta hối tiếc những điều đã làm và cưu mang sự hối tiếc và hổ thẹn vào bất cứ việc gì đang làm, hay chúng ta hối tiếc về những gì đã xảy ra cho mình và không thể sống thoát khỏi quá khứ của mình. Chúng ta không học cách nhấn nút xóa trên máy tính của mình, thầy tôi, thiền sư Sùng Sơn thường nói như thế.

Nhưng đời sống thực sự của chúng ta là túc thì, không lựa chọn. Không đòi hỏi vị thế lý thuyết cũng chẳng yêu cầu hiểu biết căn bản trên ký ức phần đoạn của quá khứ. Ký ức và hình ảnh khởi lên, trụ lại, và biến mất không ổn định thời gian. Tính chất túc thì của đời sống thì chói sáng, siêu vượt thời gian và sinh động tươi mới. Đạo Nguyên nói, “Trăng đêm nay không phải là trăng đêm qua. Trăng thừa kế trăng.” Là con người, chúng ta được quà tặng lớn lao là khả năng có thể đi theo con đường tinh giác không chọn lựa. Đó là điều thiền tông gọi là “như thị” hay “Như Lai.”

Bản chất của tất cả hiện hữu là thay đổi. Điều này không có nghĩa biến đổi thành quen thuộc, trái lại thay vì quen thuộc thành cái không-biết.

This is the heart essence of Mu practice. This is the bone of these Mu ashes left by JoJu for us to investigate, to manifest again and again, and make vibrant and brand new, alive.

Transformation is not from something into something else. It is a complete revolution, something brand new, without a referential past, not continuous. It is a leap beyond the past, the manageable, without reference to what was. Transformation is that “one more step at the top of the hundred-foot flag pole.”

Our capacity for not knowing is boundless, so our capacity for possibility is also boundless.

When asked, “Does a dog have Buddha nature,” JoJu answered, “Mu.” This Mu is the living embodiment of our practice. It is the roots and wings, the condition and function of possibility. But this Mu is also a disease. Like any strong medicine it can cure and it can kill. If one attaches to the medicine it will be worse than any disease it cures. When I first started to practice Zen I became very infatuated with Không. I saw the solving of this koan as the route to my salvation. I searched and searched for a teacher to assign it to me with little luck.

Đây là tính chất trọng yếu của việc tham công án Không. Đây là tro cốt của Không do Triệu Châu để lại cho chúng ta tham cứu, thể hiện tiếp tục, và trở thành linh hoạt, mới mẻ và sinh động.

Chuyển hóa không phải từ một điều này thành điều khác mà là cuộc cách mạng toàn diện, hoàn toàn mới, không liên can đến quá khứ, không tiếp nối, là bước nhảy vượt quá khứ, có thể điều khiển được, nhưng không liên hệ đến điều đã là. Chuyển hóa là “nhảy một bước qua đầu sào trăm trượng.”

Khả năng không-biết của chúng ta thì vô tận, vì thế khả năng về tiềm lực cũng vô tận.

Khi được hỏi, “Con chó có Phật tánh không,” Triệu Châu trả lời, “Không.” Chữ Không này là hiện thân sống động sự tu tập của chúng ta, là gốc rễ và đôi cánh, điều kiện và hoạt động của tiềm năng. Nhưng Không cũng là một căn bệnh. Giống như mọi liều thuốc mạnh Không có thể chữa khỏi và có thể sát hại. Nếu chấp dính thuốc men có thể trở thành tệ hại hơn bất cứ căn bệnh nào đã chữa khỏi. Khi tôi mới bắt đầu thiền tập tôi say mê Không. Tôi xem việc giải mã công án này như con đường đưa đến giải thoát. Tôi tìm bậc thầy để trao công án cho tôi cùng với chút may mắn.

When I met my teacher Zen master Seung Sahn, he showed no interest at all in “assigning” me Mu. When I brought it up he would just say, “Put it all down; better than Mu.”

One day my teacher and I were riding in the car. I was secretly practicing Mu silently as I drove. He slept in the passenger’s seat next to me. Mu had become such a part of my inner voice, I had forgotten that I was turning it in my mind. My teacher woke suddenly and said, “Mu practice is wrong.” He immediately went back to sleep. This startled me and penetrated my entire body. Great doubt appeared in my mind. “Why do some teachers revere Mu with such intensity and my teacher said it is wrong?” Later when I asked him about this he said casually, “Mu is not so interesting, find JoJu’s mind just before he said Mu.” I asked him how I could find this and he said, “Don’t ask me, ask a tree.”

I did ask a tree about Mu and JoJu’s mind; in fact I have asked many trees and have taken up a devoted mentorship under the trees of the earth. A tree’s answer is always resolutely sincere, penetrating, and never conclusive.

Khi tôi gặp thầy tôi, thiền sư Sùng Sơn, ngài có vẻ không thích giao công án Không cho tôi chút nào. Khi tôi nêu vấn đề này ra ngài chỉ nói, “Buông bỏ tất cả; tốt hơn là công án Không.”

Một hôm thầy tôi và tôi đi trên xe, tôi âm thầm tham công án Không trong khi lái xe. Thầy ngủ trên chiếc ghế khách bên cạnh. Không trở thành một thành phần trong tiếng nói thầm kín, tôi quên là đã khởi lên trong tâm. Thầy tôi bỗng nhiên tỉnh dậy và nói, “Tham công án Không là sai lầm.” Thầy ngủ lại ngay. Việc này khiến tôi giật mình và lan khắp châu thân. Đại nghi xuất hiện trong tâm. “Tại sao các vị thầy khác hết lòng trân quý Không và thầy tôi lại nói là sai lầm?” Sau này tôi hỏi thầy và thầy thản nhiên trả lời, “Không không hay ho đến thế, hãy xem tâm của Triệu Châu trước khi nói Không.” Tôi hỏi thầy làm sao tôi làm được, và thầy nói, “Đừng hỏi ta, hãy hỏi cội cây.”

Tôi hỏi cội cây về Không và tâm của Triệu Châu; thật ra tôi đã hỏi nhiều cội cây và đã hết lòng học hỏi cây cối trên trái đất này. Câu trả lời của cây luôn luôn chân thật một cách kiên quyết, xuyên thấu, và không bao giờ mang tính quyết định.

So if you want to know the true meaning of JoJu's Mu, ask a tree, but be sure you listen with every pore of your skin and every organ of your body. It is a work of ten thousand lifetimes.

Our future is here and now. If we can learn to take care of this moment, the next moment will take care of it. This is our correct function as human beings. How do we take care of this moment? How do we appreciate this very unfolding moment with great faith, great humility, and great compassion? This is the point of Mu practice. It is a gate from nowhere to nowhere. It is the gate to just now where you are sitting reading this. It is the first gate to being a true, compassionate human being.

As friends, finding this point is our gift to our beloved. As parents it is our legacy to our children. As students it is our responsibility to our teachers, and as humans it is our vow to all sentient beings.

It is my boundless hope that all beings will find their original Mu, and manifest this Mu point, without hesitation, as wisdom and compassion for others.

*

Vì thế nếu ông muốn biết ý nghĩa thực sự của công án Không của Triệu Châu, hãy hỏi cội cây, nhung nhớ là ông phải lắng nghe với mọi lỗ chân lông trên da và với tất cả cơ quan trong thân thể. Đó là việc làm của muôn vàn kiếp sống.

Tương lai của chúng ta là ngay đây và bây giờ. Nếu chúng ta học quan tâm ngay giây phút này, giây phút kế tiếp sẽ tự lo. Đây là hoạt động chính đáng của con người. Làm sao chúng ta có thể quan tâm ngay giây phút này? Làm sao chúng ta có thể cảm kích giây phút khai mở này với đại tín, đại khiêm cung, và đại từ bi? Đây là đích điểm của việc tham công án Không. Là cổng vào từ không từ đâu đến không nơi nào. Là cổng dẫn đến ngay bây giờ nơi chúng ta đang ngồi đọc ở đây, cổng đầu tiên dẫn đến con người chân thực từ bi.

Là bạn bè, thấy được chỗ này chính là món quà chúng ta dâng tặng thân hữu. Là cha mẹ, đó là gia tài để lại cho con cháu. Là đệ tử đó là trách nhiệm đối với bậc thầy, và là con người đó là lời nguyện đối với tất cả hữu tình.

Nguyện vọng vô bờ bến của tôi là mọi chúng sinh đều tìm được Thể Tánh Không nơi mình, và hiện hành cái Không này, không ngần ngại, qua trí tuệ và lòng từ bi đối với tha nhân.

*

[32] A THOUSAND MILES THE SAME MOOD –
Susan Murphy

THE FIRST CASE of the Gateless Gate is “Zhaozhou’s Mu (or Wu),” and the first case of the Blue Cliff Record is “Bodhidharma’s Great Emptiness.” It’s as fine a way as any of approaching Mu. Every koan picks up the light of Mu, the first great gateless gate, which is your first encounter with the vast fact that there is no barrier, no impediment, that everything gives way.

The people we meet in the first case of the Blue Cliff Record are Bodhidharma and the Emperor Wu of Liang. Bodhidharma, ancestor in the Dharma of all Chan teachers, was newly arrived from India at this point. The encounter with Emperor Wu was perhaps his first formal engagement after his three-year journey from India into China. Fresh from India with a big bushy red beard, something that nobody else in China had, he was known as the red-bearded barbarian. Barbarian in more ways than one—it turns out he had no Chinese manners whatsoever. He was in fact the twenty-eighth teacher in the lineage from the Buddha and he’s taken as the founding teacher of Chan, which became Zen, Buddhism.

[32] MỘT NGÀN DẶM MỘT TÍNH KHÍ –
Susan Murphy

CÔNG ÁN ĐẦU TIÊN trong Vô Môn Quan là “Không của Triệu Châu,” và công án đầu tiên trong Bích Nham Lục là “Đại Không (Quách Nhiên) của Bồ-đề Đạt-ma.” Đây là phương thức tốt để tiếp cận Không. Mỗi công án đều tiếp nhận ánh sáng của Không, công vô môn vĩ đại đầu tiên, là cửa quý vị giáp mặt lần đầu với sự kiện rộng lớn là không cửa ải, không chướng ngại, tất cả đều mở đường.

Nhân vật chúng ta gặp trong Bích Nham Lục là Bồ-đề Đạt-ma và Lương Vũ Đế. Thiền tổ Bồ-đề Đạt-ma mới từ Ấn độ qua vào thời điểm này. Cuộc gặp gỡ với Lương Vũ Đế có lẽ là chính thức sau chuyến du hành ba năm từ Ấn độ tới Trung Quốc. Vừa từ Ấn độ đến với bộ râu đỏ bù xù, không ai ở Trung Quốc có râu như thế, Tổ được biết tới như người Hò (man rợ) râu đỏ. Man rợ không phải chỉ trong một việc là bộ râu—hóa ra Tổ không có phong thái của người Hoa chút nào. Thực ra là vị tổ thứ hai mươi tám truyền thừa từ đức Phật, Tổ được xem là sơ tổ của Thiền tông Phật giáo.

This was happening about five hundred years after Buddhism had begun to percolate through, by way of trade and travel, from India into Chinese culture. But it is Bodhidharma who initiates in that tradition a profound insistence upon direct experience of great emptiness, which cuts away all other formalities and pretty much burns down the cornfield. That is Bodhidharma's Buddhist legacy to China, and to us. His encounter was with a most interesting emperor, Emperor Wu, who was popularly known as the Imperial Bodhisattva—I hear a slight contradiction in that title, don't you?—to mark the fact that he was a great benefactor of Buddhism. He was responsible for endowing hundreds of temples and monasteries and sometimes giving his own personal treasure to found a monastery. In other words, he might have thought he had acquired a certain amount of merit as one who was sincerely dedicated to opening the Way.

And indeed the encounter that we come across in Case One of the Blue Cliff Record actually begins with a direct question about merit from the Emperor, a question that is not included in the case. Emperor Wu said, "I have endowed hundreds of monasteries and temples and endorsed the ordination of thousands of monks and nuns. What is my merit?"

Việc này xảy ra khoảng năm trăm năm sau khi Phật giáo bắt đầu du nhập, qua đường thương mại và du hành, từ Ấn độ vào văn hóa Trung Hoa. Nhưng chính Bồ-đề Đạt-ma trong truyền thống này là người khởi phát sự nhẫn mạnh thâm sâu vào chứng nghiệm trực tiếp tánh không, khiến cắt đứt mọi hình thức lè thói khác và còn đốt cháy những điều đang áp dụng. Đây là gia tài Phật pháp của Bồ-đề Đạt-ma trao truyền vào Trung Quốc, và cho chúng ta. Cuộc gặp gỡ giữa Tô và vị hoàng đế rất lý thú, Lương Vũ Đế, người được biết với tên là vị Bồ Tát Vương gia—tôi nghe như hơi có mâu thuẫn trong danh xưng này, quý vị có thấy thế không?—ghi lại sự kiện vua là đại thí chủ của Phật giáo. Vua tạo dựng hàng trăm ngôi chùa và tự viện và đôi khi còn cúng dường tài sản riêng để xây chùa. Nói một cách khác, có lẽ vua cho là mình có công đức do chân thành công hiến để xiển dương Đạo pháp.

Và quả nhiên cuộc gặp gỡ chúng ta thấy trong Công Án Thứ Nhất của Bích Nham Lục thật sự bắt đầu với câu hỏi của vị Hoàng đế trực tiếp về công đức, một câu hỏi không có trong công án. Vũ Đế hỏi, "Trăm cắt [hàng trăm ngôi] chùa độ [hàng ngàn] Tăng và Ni có công đức gì?"

Bodhidharma replied, “No merit, no merit at all.” Now *dana* was extremely well established as the first and greatest of the paramitas, or perfections, the one from which all the others seem to flow. And that’s what’s behind the next question, which is the first question of the case. Let’s read the case right through and then we’ll come back to it bit by bit. “Mercifully,” says Bodhidharma, “no-merit is abundant everywhere. Have you seen this yet, Emperor?” Obviously he had not, as we see from his next question, which initiates the case.

Emperor Wu of Lian asked Bodhidharma, “What is the first principle of the holy teaching?” In other words, he asks, “Then what *is* the first principle of the holy teaching, if it is not *dana*?”

Bodhidharma said, “Vast emptiness, nothing holy.”

The Emperor said, “Who is this person confronting me?”

Bodhidharma said, “I do not know.”

The Emperor could not reach an accord with this.

Bodhidharma then crossed the river and went on his way—that’s the Yangtse River. According to legend he crossed that immense river on a single reed. And he went on to Wei, which is in Hunan province in Western China. In other words, the far side of the moon from Emperor Wu.

Bồ-đề Đạt-ma trả lời, “Không có công đức.” *Bố thí* cúng dường đứng vững vàng như hạng mục đầu tiên lớn nhất trong lục độ ba-la-mật, từ đó những ba-la-mật kia tiếp theo. Và chính ẩn sau câu hỏi kế là câu hỏi đầu của công án. Chúng ta cùng đọc hết và sẽ trở lại từng phần một. “Thật đáng thương thay,” Bồ-đề Đạt-ma nói, “Không công đức [tràn đầy khắp nơi. Bệ hạ thấy chưa?]” Rõ ràng là vua chưa thấy, như chúng ta thấy trong câu hỏi kế của ông, phần mở đầu công án này.

Lương Vũ Đế hỏi Bồ-đề Đạt-ma, “Thế nào là thánh đế đệ nhất nghĩa?” Nói cách khác, vua hỏi, “Vậy cái gì là thánh đế đệ nhất nghĩa, nếu không phải là bồ thí cúng dường?”

Bồ-đề Đạt-ma trả lời, “Rỗng thênh, không thánh.”

Nhà vua hỏi, “Đối mặt trẫm là ai?”

Tô đáp, “Chẳng biết.”

Vua không khé hội.

Tô Đạt-ma bèn qua sông đi tiếp—đó là sông Dương Tử. Theo truyền thuyết, ngài vượt qua sông lớn trên một nhánh sậy. Và Tô đi đến đất Ngụy, tỉnh Hồ Nam miền Tây Trung Hoa. Nói cách khác, phía xa bên kia mặt trăng lấy chuẩn từ Vũ Đế.

The Emperor later took up this matter with Master Zhigong, who was his spiritual adviser. Zhigong asked, “Does your majesty know that person yet?” The Emperor said, “I don’t know him.” Zhigong said, “That was the Bodhisattva Avalokiteshvara conveying the Mind Seal of the Buddha.” The Emperor felt regretful and at once sought to have a messenger dispatched to urge him to return. Zhigong said, “There is no use in sending such a messenger. Even if everyone in China went after him, he would not return.”

So the encounter recorded in this case begins with Bodhidharma’s extraordinarily uncompromising reply to the question “What is the first principle of the holy teaching?” *Vast emptiness, nothing holy.* Hardly a cloud in the sky up there, and the wind’s in the trees. Currawongs are celebrating the fact of being.

This uncompromising reply has echoed down through the entire tradition. Zhaozhou’s uncompromising reply to a monk’s implied question, “Does a monk have Buddha nature?” resonates with Bodhidharma. He replied even more simply, “Mu”—“No.” No having or not having, if you really dare to look. No monk or Zhaozhou. The great amplitude of this fact.

Nhà vua sau đó đem việc này hỏi hòa thượng Chí Công, cố vấn Phật pháp của nhà vua.

Hòa thượng hỏi, “Bệ hạ biết người này chăng?”

Nhà vua nói, “Chẳng biết.”

Hoà thượng Chí Công nói, “Đây là Quán Âm Đại sĩ truyền tâm án Phật.”

Nhà vua hối hận và sai sứ đi thỉnh ngài trở lại. Hòa thượng Chí Công nói, “Sai sứ đi thỉnh cũng không được. Ngay cả mọi người trong cả nước đi thỉnh, ngài cũng không trở lại.”

Như thế cuộc gặp gỡ ghi lại trong công án này bắt đầu bằng cách trả lời không nhân nhượng rất lả lùng đối với câu hỏi “Thế nào là thánh đế đệ nhất nghĩa?” *Rỗng thênh không thánh.* Không một áng mây trên bầu trời, và gió thổi qua lùm cây. Những con chim xanh ăn mừng sự sống.

Câu trả lời không nhân nhượng này âm vang suốt trong tông phái. Câu trả lời không nhân nhượng của Triệu Châu đối với câu hỏi của vị tăng, “Con chó có Phật tính không?” cộng hưởng với Tổ Bồ-đề Đạt-ma. Triệu Châu trả lời còn đơn giản hơn, “Không”—“Không.” Không có, nếu quý vị dám nhìn thẳng vào. Không có vị tăng hay Triệu Châu. Sự kiện này rõ ràng.

What we are facing—at every moment of our lives, in fact, whatever we may think or dream up about it—is just this barrier of emptiness.

Wuzu, teacher of Yuanwu who compiled the Blue Cliff Record, said this about “Vast emptiness, nothing holy”: “If you can just see into this vast emptiness, nothing holy, then you can return home and sit in peace.” Return home. Sit in peace. It’s vast like the night sky last night blazing with stars, blazing with ten billion bright particulars. And don’t be misled by “nothing holy,” don’t fail to hear the fire running through it.

There is a fire that runs through all things and “nothing holy” is the road to seeing it. Curiously if nothing indeed *is* holy, then everything is endowed with completeness, sacredness; everything matters. There is nothing that is not sacred. All is blessed. Everything counts.

Can you feel how this is so? Where does it leave you in the actual living of your life? What does it mean when you are wrestling with a particularly dirty pot in the washing up? What about dealing with a work colleague? A difficult work colleague? How can this “nothing holy” be a blessing upon that interaction? If nothing is holy, then what is your freedom at such a moment?

Điều chúng ta đang đối diện—từng phút giây trong đời sống, thật ra, bất cứ chúng ta nghĩ tới hay mơ tưởng tới—chỉ là cửa ải của tánh không này.

Ngũ Tô, thầy của Viên Ngộ, người soạn ra Bích Nham Lục, nói về “Rỗng thênh không thánh” như sau: “Chỉ câu ‘Rỗng thênh không Thánh’ nếu người thấu được về nhà ngõi an ủn.” Về nhà. Ngõi an ủn. Thênh thang như bầu trời rực sáng đầy sao đêm qua, rực sáng với mười tỉ tinh tú chiếu sáng. Và dùng để “không thánh” lừa, cố nghe cho được tia lửa đang băng qua.

Lửa đang băng qua tất cả sự vật và “không thánh” là đường hướng dẫn để nhận thấy. Kỳ lạ là nếu thật sự không thánh thì mọi thứ đều viên mãn, thánh thiện; mọi thứ đều có ý nghĩa. Không có gì là không thánh thiện. Tất cả đều được ân sủng. Tất cả đều có giá trị.

Quí vị hiểu được tại sao như thế không? Cuối cùng còn lại gì trong đời sống thực sự của mình? Ý nghĩa ra sao khi quí vị phải vật lộn với cái nồi dơ khi rửa sạch? Còn vụ đối phó với bạn đồng nghiệp? Một đồng nghiệp khó khăn? Làm sao điều “không thánh” này lại có thể là ân sủng trong vụ đối phó? Nếu không thánh, vậy sự tự do của quí vị trong lúc ấy là thế nào?

How are you unimpeded in the most essential way? And what, then, is right action? When dealing with that most difficult person in the world, your partner, how do you meet this “nothing holy”? How do you meet this quality of *It is Unknown. There is Unknownness, right here.*

This becomes more acute next moment when the Emperor says, “Who is this person confronting me?” This obdurate person, this unfettered human being? The Emperor Wu was not affronted, I sense, but deeply curious: “Then who *are* you?” What manner of being human do you present? And Bodhidharma replies, “I do not know.” Like the note in the wind, in the breeze right here right now, you will be able to hear that this is again a great blessing. This enormously open position: *I do not know.* In such a condition there is no merit. There is no first principle. There is no teaching, no emperor, no sage. There is nothing holy. There is nothing at all. There is a sense of “I am unknown to my deepest,” the “I” falls away as unknowable. And surely every one of you has stumbled on that first inkling of the plain fact that you are unknown, that you are unknowable, and that this is a vast dimension in you and every detail of your life—everything holy has its lodging there and every joy is connected to it.

Làm sao quý vị không bị ngăn trở một cách thiết yếu nhất? Và rồi chánh nghiệp là gì? Khi đối phó với người khó khăn nhất trên đời, người bạn đời của mình, làm sao quý vị có thể gặp được “không thánh” này? Làm sao quý vị có thể gặp được tính chất của *Bát tri?* Có *Bát tri* ở ngay đây.

Việc này trở thành nhạy bén hơn khi nhà vua hỏi, “Đối trẫm là ai?” Con người kiên định, tự tại này? Nhà vua không bị lăng mạ, tôi cảm thấy thế, nhưng rất đỗi ngạc nhiên: “Vậy ngươi là ai?” Đại diện cho hàng người nào? Và Bồ-đề Đạt-ma trả lời, “Không biết.” Giống như nốt nhạc trong gió, làn gió mát ngay đây bây giờ, quý vị sẽ nghe được đây cũng lại là một ân sủng lớn. Điều này hiển lộ rất rõ ràng: *không biết.* Trong tình huống như thế, không công đức. Không có đệ nhất nghĩa đế. Không có giáo pháp, không có hoàng đế, không có thánh nhân. Không thánh. Không có gì hết. Cảm thức “Tôi không biết tận thâm tâm,” chữ “tôi” rơi rụng vì không biết được. Và chắc chắn mỗi người trong số quý vị đã từng vấp phải ý niệm mơ hồ về sự thật đơn giản quý vị không biết đến, không thể biết đến, và đây là chiều kích rộng lớn trong nội tâm và trong mỗi chi tiết của đời sống quý vị—mọi thứ thánh thiện đều trú ngụ nơi đó và mọi niềm hy lạc đều gắn bó vào.

We are that *unknown*. It is our most intimate fact.

Robert Aitken turns Wuzu's words slightly, to comment, "Unless you can acknowledge I don't know to the very bottom, you can never return home and sit at ease in peace. Instead you will live your life to the very end in meaningless yackety yackety yack."

Later on the Emperor is asked by Master Zhigong, "Do you know that person yet?"—that one who flashed past you, so near and yet so far away—and Wu said, "I don't know him." It's very important to feel the difference between Bodhidharma's "I don't know" and Wu's "I don't know." There is great honesty in Wu's "I don't know him," and there is the beginning of intimacy in that honesty, a door opening. But one "I don't know" has infinite provenance to be found within it, and the other is not yet aware of its presence.

Later on, the Emperor Wu, hearing of Bodhidharma's death, inscribed a monument with the words "Alas, I saw him without seeing him. I met him without meeting him. I encountered him without encountering him. Now as before I regret this deeply." Now as before I recognize the true extent of yackety yackety yack in my life.

Chúng ta là cái không biết đó. Đó là sự thật mập thiết nhất của chúng ta.

Robert Aitken đổi lời Ngũ Tổ một chút, bình, "Trừ khi nhận biết là mình không biết tận thâm sâu, quí vị không thể nào trở về nhà và ngồi an nhiên tự tại được. Thay vì như thế quí vị sẽ sống tới hết đời nói chuyện tầm phào vô nghĩa."

Sau đó Hoà thượng Chí Công hỏi nhà vua, "Bệ hạ lại biết người này chăng?"—con người thoảng hiện ngang qua quí vị, thật gần và tuy vậy lại xa mù—và Vũ Đế nói, "Chẳng biết." Nhận ra sự khác biệt giữa cái "không biết" của Đạt-ma và của Vũ Đế thật là quan trọng. Cái "không biết" của Vũ Đế rất là thiệt tình, và bắt đầu có sự thân thiết trong tính chất thiệt tình này, một cánh cửa đang mở ra. Nhưng một cái "không biết" có nguồn gốc vô tận chứa bên trong, và cái kia chưa tỉnh giác về một sự hiện hữu như thế.

Sau này khi nghe tin Đạt-ma tịch, nhà vua cho làm văn bia, "Than ôi! Thấy đó chẳng thấy, gần đó chẳng gần, gấp đó chẳng gấp, kim ấy cổ ấy, oán ấy hận ấy." Bây giờ cũng như trước đây tôi nhận ra chỗ thật sự việc nói huyên thuyên vô nghĩa suốt đời mình.

The moment he hears from Zhigong that this had been compassion it speaking directly to him, conveying the Mind Seal of the Buddha, he immediately “felt regret”—a most delicate understatement. He immediately knew that he had missed it. It had rolled over and shown its belly and he had not been looking. And he said, “Send them out, bring him back!” As an Emperor, you can say things like that. But even an Emperor could not make Bodhidharma come or go. Zhigong said, “No, even if all the people in China went after him, there’s no coming back.” No coming or going, nothing holy, no one to be lost, no one to be found. So nothing to attach an order to at all, sadly. Nothing for a thousand miles but tremendous freedom.

That freedom took the red-bearded barbarian to an old run-down ruin of a temple that wasn’t actually fit for habitation, so he adopted it as his and took up residence in a cave behind the temple. And there he sat for nine years facing the cave wall in deep zazen. Eventually three or four disciples gathered around him. One was an unknown woman, another one of the unknown women, no name. A great name, that—“no name.” At large in the unknown.

Giây phút nhà vua nghe hòa thượng Chí Công cho hay Tố đã từ bi nói thẳng cho biết, truyền đạt Tâm Ân của Phật, vua liền “cảm thấy ân hận”—một sự nhận hiểu thật là tinh tế. Vua ngay đó biết mình đã bỏ lỡ cơ hội. Tâm Ân đã lật ngửa và phơi bày và vua không nhận thấy. Rồi vua sai sứ đi thỉnh Tố trở lại. Là một vị Hoàng đế, quý vị có thể ra lệnh như thế. Nhưng ngay cả một vị Hoàng đế cũng không thể làm cho Bồ-đề Đạt-ma đến hay đi. Hòa thượng Chí Công nói, “Người cả nước [Trung Hoa] mời chẳng trở về.” Không đến hay đi, không thánh, không ai đi mất, không ai tìm về được. Buồn thay, lệnh ra mà không làm được gì. Không việc gì đối với ngàn dặm đường, chỉ là tự tại vi diệu.

Tự tại đưa người hồ râu đỏ tới ngôi chùa đổ nát không thể trú ngụ được, Tố nhận nơi đây làm chỗ ở của mình, trong cái hang sau chùa. Và tại nơi đây Tố ngồi thiền chín năm xoay mặt vào vách (cửu niên diện bích). Cuối cùng có ba hay bốn đệ tử quanh ngài. Một người là một phụ nữ không biết tên, một người nữa cũng không biết tên. Thật là một cái tên cao vĩ - đó là “không biết tên.” Đầy đủ trong cái không biết.

And among them was Huike, who became the second ancestor, who gave rise to the third ancestor and the fourth and so on down through all the founding teachers, as they were called then. Some said Bodhidharma faced the wall because he didn't know any Chinese. But if you've sat for a little while you'll know he faced the wall because he was prepared to face him. Unimpeded, unafraid. Clear right through, no front, no back. Yunmen in a very different moment some six hundred years later was asked by a monk, "What is the Tao?" That's a bit like saying "What is Buddha?" or "What is self-nature?" Which is to ask, "Who am I really?" Yunmen said, "To break through this word." The monk then said, "What is it like when one has broken through?" And Yunmen said, "A thousand miles the same mood."

Perhaps that's a clue to why there was no bringing Bodhidharma back. He traveled on for a thousand miles. "A thousand miles the same mood." What is that one great mood that you realize when you are not in your own way? There is another koan which says, "A thousand mountains are covered in snow. Why is one peak not white?" A thousand miles the same vast mood, and yet one Bodhidharma, so unrepeatable, red beard, barbarian, and all? Look at us. We're also unrepeatable. Never will be seen again. None of us. Nothing like us.

Và trong số đó có Huệ Khả, người trở thành vị tổ thứ hai, rồi truyền lại cho tổ thứ ba, và thứ tư và tiếp tục suốt dòng phái những bậc thầy sáng lập như đã biết. Có người nói là Bồ-đề Đạt-ma ngồi quay mặt vào vách vì Tổ không quen biết người Hoa nào. Nhưng nếu ngồi một hồi quí vị sẽ thấy là Tổ quay mặt vào vách để sẵn sàng giáp mặt với Tổ? Không ngần ngại, không sợ hãi. Rỗng sáng, không trước, không sau. Khoảng sáu trăm năm sau, một vị tăng hỏi Văn Môn, "Thế nào là Đạo?" Giống như hỏi "Phật là gì?" hay "Tự tánh là gì?" Đó là hỏi, "Ta thật sự là ai?" Văn Môn trả lời: "Hãy thấu qua chữ này!" Sau đó vị tăng thưa: "Chữ này thấu qua rồi thì sao?" Văn Môn nói: "Thiên lý đồng phong (Ngàn dặm cùng một thế)."

Có lẽ đó là manh mối chỉ ra tại sao không thể thính Đạt-ma trở lại. Tổ đi cả ngàn dặm đường. "Ngàn dặm cùng một thế." Thế nào là một thế hay tính khí lớn lao nhận ra được khi quí vị không đi trên con đường riêng tư của mình? Có một công án khác là, "Ngàn ngọn núi bị **truyết** bao phủ. Tại sao một ngọn không trăng?" Một ngàn dặm đường cùng một tính khí, và tuy thế, một Bồ-đề Đạt-ma, thật đặc biệt, người hò râu đỏ, và tất cả là thế? Hãy nhìn lại chúng ta. Chúng ta cũng thật đặc biệt. Không bao giờ được thấy lại nữa. Không một ai trong chúng ta. Không có gì giống chúng ta.

So you can see that in the company of Bodhidharma, we're very much in the territory of the koan that asks us simply to break through this one word "Mu," to admit ourselves fully and completely to Mu. So how do we do it? Every mindful breath is an approach to the gate of Mu. So breathe Mu, let it soften and take your thoughts away, just fast your mind on Mu, for it will provide all that you have ever needed. And fasten your heart on Mu.

There is a strange category of Celtic fairy story, repeated in many forms, in which a young girl takes shelter on a stormy night in a strange house, and the people there have a corpse laid out in the front room. It is the body of a man who has died, and the young girl is granted shelter on condition that she sits up and watches the body all night. She agrees that whatever happens, she will never take her eyes off the body. So when that man's body suddenly sits up, stares at her, and flies out of the window, she goes with him, clinging on for dear life. He plunges through seas, he thunders across moors, he dives into rivers, he flings him over mountains, and she never lets go. She has fastened her heart on this unknown business.

Vì thế quý vị có thể thấy rằng đồng hành với Bồ-đề Đạt-ma, chúng ta đang ở trong lãnh vực của công án đòi hỏi chúng ta chỉ đơn giản thấu suốt một chữ "Không" này để hòa nhập hoàn toàn vào Không. Vậy chúng ta phải làm sao? Mọi hơi thở chánh niệm là cách tiếp cận cửa Không. Vì vậy hãy thở Không, để làm êm dịu và xua bỏ niệm tưởng, hãy chỉ để tâm vào Không, vì như thế sẽ cung cấp cho quý vị mọi thứ nhu cầu. Và hãy cột tâm vào Không.

Có một chuyện thần tiên của người Celts (giống dân ở Âu châu thời Trung cổ), kể lại nhiều kiểu, có một thiếu nữ ẩn trú trong một căn nhà lợ vào một đêm mưa bão, và người ta để một xác chết ở phòng phía trước. Đó là xác của một người đàn ông, và thiếu nữ chỉ được ở đó với điều kiện là cô phải ngồi canh xác suốt đêm. Cô ta đồng ý dù bất cứ việc gì xảy ra, cô sẽ không bao giờ rời mắt khỏi xác chết. Và khi xác chết bỗng nhiên ngồi dậy, trừng trừng nhìn cô, và phóng ra khỏi cửa sổ, cô chạy theo hắn, bám lấy sự sống quí báu. Xác lao mình xuống biển cả, băng qua đồng hoang, nhào xuống sông, phóng mình lên núi, và cô không bao giờ bỏ cuộc. Cô đã cột tâm mình vào việc chưa từng biết này.

And at the end of this truly amazing night, they come back to where they began, and she finds that she has, by her absolute fidelity to the task, released him from a spell. He can show her his true face. You could also say she has released her, when his true face becomes clear to her. It is the face of unconditioned love, and nothing is missing anywhere in the world.

So the business of Mu is the task of lovingly keeping watch over a difficult question, through all the long night and wild journey. It is the business of learning how to love a slippery, ungraspable question—a question exactly as slippery and ungraspable as you are. If you can learn how to love the inexplicable nature of this question Mu, you have reconciled with yourself. What is Mu? What is this strange untranslatable word? Why is it the way through? How? How? *Knock, knock*—come to the gate and knock. Let your heart knock. Let your heart fasten on. Great life may well be worth the price of admission, the one we usually call “suffering.”

Rilke says in his *Letters to a Young Poet*: “This is in the end the only kind of courage that is required of us. The courage to face the strangest most unusual most inexplicable experiences that can meet us.” And Mu is certainly of that category.

Rồi cái đêm hết sức kỳ lạ kết thúc, đám người trở lại nơi họ bắt đầu, và cô khám phá ra là, vì trung kiên với nhiệm vụ, cô đã khiến xác chết thoát khỏi lời nguyền. Anh chàng xác chết có thể cho cô thấy bộ mặt thật của mình. Quý vị có thể nói là cô đã giải thoát cho chính cô, khi bộ mặt thật của chàng xác chết hiện rõ ràng trước mặt cô. Đó là bộ mặt của tình yêu vô duyên tú, và không thiếu vắng bất cứ nơi đâu trên thế gian.

Vì vậy tham chữ Không là nhiệm vụ canh giữ một nghi vấn nan giải một cách thân ái, suốt đêm dài trong cuộc hành trình man dã. Đó là việc học thương yêu một nghi vấn nan giải, khó lĩnh hội—một nghi vấn thực sự nan giải, khó lĩnh hội như quý vị hiện hữu vậy. Nếu có thể học được cách thương yêu bản chất bất khả tư nghị của Không, quý vị đã hòa giải được với chính mình. Không là gì? Chữ lật lùng này không diễn dịch được là gì? Tại sao lại là con đường thông suốt? Bằng cách nào? Bằng cách nào? Hãy *gõ cửa, gõ cửa*—hãy đi tới cổng và gõ cửa. Hãy đẽ tâm gõ cửa. Hãy đẽ tâm cột vào. Cuộc đời cao vĩ có thể xứng đáng với giá vào cửa, cái giá mà chúng ta gọi là “khổ đau.”

Rilke viết trong *Thư Gửi Một Thi Sĩ Trẻ*: “Cuối cùng đây là lòng can đảm duy nhất đòi hỏi chúng ta. Lòng can đảm giáp mặt với những kinh nghiệm lạ lùng, khác thường và bí hiểm nhất chúng ta có thể gặp.” Và Không chắc chắn thuộc về trường hợp này.

Inexplicable, strange, unusual, and yet wholly familiar. Wholly familiar. Your family of origin, in fact.

Live Mu, live the question “What is Mu?” in any way that you can discover. And you will live your way all the way in. Every path to this gateless gate is different. There is not one that has ever repeated it. You are the first theory of Mu in the universe. Your path to Mu is its own theory of Mu. Find your way. Break through this word. Live your way into the answer to the question, “What is Mu?” Trust that this question arises out of necessity. It’s the necessity to go into your own nature as far as you can go, and to see how deep is the place from which you spring, from which your life flows, and how strange is the place from which your life flows. Great emptiness. Nothing holy. This trust, this courage depends on a certain kind of unquestioning fidelity, on a sense that there’s something stored up in you as your forgotten legacy, your longforgotten inheritance. It belongs to nobody but you. It’s a blessing so large that you can travel as far as you wish without ever having to step out of it. A thousand miles the same Mu.

Trust the apparent difficulty of Mu.

Không thể giải thích được, lạ lùng, khác thường, và lại hết sức thân quen. Hết sức thân quen. Đúng ra là gia đình xưa nay của ông.

Hãy sống với Không, sống với câu hỏi “Không là gì?” trong bất cứ phương pháp nào ông tìm ra được. Và ông sống tùy theo ông trong pháp tu đó. Mọi con đường đi tới cổng vô môn này đều khác nhau. Không một đường nào đi qua nhiều lần. Ông là nguyên lý đầu tiên về Không trong vũ trụ. Con đường của ông đến Không tự là nguyên lý về Không. Hãy tìm ra đường mình đi. Hãy tháo phá chữ này. Hãy sống theo đường Đạo đi vào giải đáp nghi vấn “Không là gì?” Hãy tin nghi vấn sẽ khởi lên vì cần thiết. Rất cần thiết để thể nhập vào tự tánh chính mình càng sâu càng tốt, và thấy được chỗ mình sinh khởi thâm sâu thế nào, nơi đời sống mình tuôn chảy, và lạ lùng biết bao nơi đời sống tuôn chảy. Quách nhiên. Vô thánh. Niềm tin này, lòng can đảm này tùy thuộc vào đức tính trung thực vô điều kiện, vào cảm thức có một điều gì dung chứa noi ông như một di sản bị lãng quên, một sự thừa kế lâu đời quên bẵng. Di sản này không thuộc về ai khác ngoài ông. Đó là một ân sủng bao la đến nỗi du hành xa bao nhiêu chăng nữa, ông chưa bao giờ bước ra khỏi phạm vi di sản này. Ngàn dặm đều là Không.

Hãy tin là hiển nhiên sẽ khó khăn đối với Không.

Trust it. That very difficulty is its own gold-clad guarantee. The general bent of human life—the general technological, itching, searching bent of it—seems mainly to be a hopeful search for the easy, the dream of finding the easiest side of the easy. But there's nobody on earth who doesn't secretly know that the greatest experiences of life blossom from the difficult, not the easy and the comfortable. We're all artists of ourselves, and we know it and artists know it—the difficult is where you go. That's where the juice is. Creativity begins in exactly the right impossibility.

Rilke says again, “It is clear we must trust what is difficult. Everything alive trusts in it. Everything in nature is spontaneously it, tries to grow and be it against all opposition.” So human lives are only barely large enough for the reality of this one word Mu, when all the locks click open. My favorite Japanese filmmaker Yasuhiro Ozu has inscribed on his gravestone just that one word *Mu*, no other particulars at all, no dates, no name, just that one word. You could say that the dead have melted back into that one same mood a thousand miles. The unborn too are there in timeless accord. We come and go from it a thousand times a day, before we go back in, if we let practice grow us aware enough to know it.

Hãy tin đi. Khó khăn chính là sự bảo đảm bằng vàng. Khuynh hướng chung của con người—khuynh hướng chung về kỹ thuật, lòng khao khát, tìm tòi—dường như chủ yếu là một sự tìm tòi đầy hy vọng vì sẽ dễ dàng, một mơ ước khía cạnh dễ dàng nhất của sự dễ dàng. Nhưng không ai trên trái đất này mà không thầm biết là kinh nghiệm lớn nhất của đời sống lại nở hoa từ khó khăn, không phải từ dễ dàng và thoái mái. Tất cả chúng ta đều là nghệ nhân của chính mình, và chúng ta biết như thế và các nghệ nhân biết như thế—sự khó khăn là chỗ ông đi đến. Đó là chỗ tinh ba. Sáng tạo khởi đầu ngay tại chỗ bất khả.

Rilke còn nói, “Rõ ràng chúng ta phải tin vào những điều khó khăn. Mọi sinh vật đều tin như thế. Mọi vật trong thiên nhiên tự là khó khăn, cố gắng phát triển và là một với khó khăn để chống lại mọi đối nghịch.” Vì thế đời sống con người chỉ vừa đủ lớn lao đói với thực tế của một chữ Không này, khi mở được tất cả ô khóa. Nhà làm phim người Nhật tôi ưa chuộng nhất, Yasuhiro Ozu, đã khắc trên bia mộ của ông một chữ Không này, không chi tiết nào khác, không ngày tháng, không tên họ, chỉ một chữ Không. Ông có thể nói là người chết tan hòa trở lại vào ngàn dặm đường cùng một tính khí. Người chưa sinh ra đời cũng ở trong sự hòa hợp vô tận này. Chúng ta đến và đi từ đó ngàn dặm mỗi ngày, trước khi trở lại, nếu công phu tăng tiến thì chúng ta đủ sức tinh giác để nhận biết như thế.

In searching for Mu, look right where you are, obviously. Where else in the universe is there to be or to look? Look right where you are and maintain the bare and simple attention that sesshin provides for you. If you trust in the small things that are so easily overlooked they can suddenly become huge, immeasurable, clear, one great shout of your own-nature. Serve the small things with confidence and let them confide in you. They can be so strange. It can be a key dropping onto the table. The bite of an apple. Watch out for the bite of an apple, it can be very painful. It can be a sneeze. It can be the music of pebbles as you walk, the sound of your own footsteps, the passage of a leaf from a tree. Just in one small face of it you can find Bodhidharma's "Vast emptiness, nothing holy." When you're not separate, the whole universe can wake up in just that articulation of what is.

So Mu is like placing a stone in your shoe. It goes with you everywhere. You never forget its presence. It irritates you badly at times. That's OK. Or perhaps it's like losing a filling in your tooth. Your tongue goes to it all the time and marvels at the crater it has just discovered. That's Mu. Mu is as close and intimate and vast as that.

Trong việc tham cứu Không, hãy nhìn ngay chỗ ông đang hiện diện, hiển nhiên như vậy. Còn nơi nào khác trong vũ trụ có được hay nhìn thấy? Hãy nhìn ngay nơi đang hiện diện và duy trì chú tâm đơn thuần trong khóa tu tiếp tâm dành cho ông. Những điều nhỏ nhặt dễ bỏ qua, nếu ông đặt niềm tin bỗng nhiên sẽ trở thành lớn lao, không lường, tỏ rõ, thành tiếng hét lớn của tự tánh. Hãy đáp ứng những điều nhỏ nhặt với lòng tự tin và để mặc những điều nhỏ nhặt tin vào mình. Những điều nhỏ nhặt có thể rất lạ lùng. Có thể là chiếc chìa khóa rơi trên bàn, là cắn vào trái táo một miếng. Hãy chú ý tới miếng cắn vào trái táo, có thể rất đau. Có thể là cái hắt hơi. Là nhạc điệu của những hòn sỏi lạo xạo khi ông đi, tiếng bước chân của chính ông, chiếc lá bay lượn khi rời cành. Chỉ trong dáng dấp nhỏ bé của sự vật như thế ông có thể thấy được cái "rỗng thênh, không thánh" của Bồ-đề Đạt-ma. Khi ông không tách biệt, cả vũ trụ có thể thức giấc chỉ trong một sự khớp nối như thế của cái đang là.

Vì vậy Không giống như đặt một hòn sỏi trong chiếc giày. Hòn sỏi đi theo ông khắp nơi. Ông không bao giờ quên hòn sỏi có mặt. Thỉnh thoảng nó làm ông rất bức bối. Không sao đâu. Hay có thể giống như miếng trám trong chiếc răng rơi ra. Lúc nào lưỡi của ông cũng đụng vào và cảm thấy kỳ lạ về chỗ hổng vừa phát hiện. Đó là Không. Không kè cận và thân thiết và bao la như thế.

You can't will yourself through this barrier. You can't cross the barrier at all, because it is no barrier at all, when you realize it. But suddenly it will be crossed. It will be crossed. It happens that way. If you approach the gate again and again with a simple sincerity, you will be flung through by some mistake, which is also called a miracle. Mu is not a metaphysics that you can read in books or that your mind can grapple. It is nowhere but in living beings and in the life of stones and trees and clouds. So please just keep coming up to the gate of the mystery. The gate of your life, of your next breath, this breath. To find vast emptiness, just embrace the small and the near. It's so simple that it presents an almost scandalous barrier to the kind of mind we've learned to build to house the ego.

I'll end with a little poem by Ryokan. Ryokan is that lovely playful monk whose life is simplicity itself. Ryokan said:

In all Ten Directions of the universe

There is only one truth.

When we see clearly the great teachings are the same.

What could ever be lost?

Ông không thể tự qua cửa ải này. Không thể nào vượt qua được, bởi vì không có cửa nào, khi ông nhận biết như thế. Nhưng bỗng nhiên sẽ vượt qua. Sẽ vượt qua. Sẽ xảy ra như thế. Nếu ông tiếp cận cửa ải nhiều lần với lòng chân thành, ông sẽ được ném bay qua cửa vì một lần lần nào đó, điều này được gọi là phép màu. Không không phải là siêu hình mà ông có thể đọc được trong sách vở hay tâm thức có thể hiểu được. Không không ở đâu ngoài những chúng sanh và ngay trong đời sống của sỏi đá, cây cối và đám mây. Vì thế xin cứ tiếp tục đi tới cửa ải huyền bí đó. Cửa ải của cuộc đời ông, hơi thở kế tiếp của ông, hơi thở này. Để tìm ra cái rỗng thênh, chỉ cần ôm choàng những thứ nhỏ bé và gần mình. Việc này thật đơn giản vì đưa ra một cửa ải hầu như gây xôn xao cho loại tâm thức mà chúng ta đã học xây dựng căn nhà cho bản ngã.

Tôi xin kết thúc với bài đoán thi của thiền sư Lương Khoan. Lương Khoan là một vị tăng hay đùa nghịch, sống một đời rất giản dị. Ngài viết:

Trong mười phương thế giới.

Chỉ có một chân lý.

Khi chúng ta thấy rõ đại giáo pháp đều giống nhau.

Cái gì đã từng mất đi?

What could be attained?

If we attain something it was there from the beginning of time.

If we lost something it is hiding somewhere near us.

Near. Look at this ball in my pocket

Can you see how priceless it is?

Ryokan was always playing with children. Hard to imagine him without a ball in his pocket. One time someone found him hiding behind a tree, long after dark, long after all the children had been called in from the game of hide and seek to their baths and their suppers. But Ryokan wasn't letting anybody down. The person came up to him and said, "Ryokan, what's going on?" Ryokan turned, and smiled, and put his finger to his lips, and said, "Shhhh." Always at play in the dark of Mu.

And Mu responds well to that spirit of play and laughter. Bodhidharma did not persist with the Emperor Wu. He left him to his path of devotion and study. He saw that he was not yet clear enough to catch the vast laughter. He smiled, and said, "Shhhh!" and vanished back into the dark.

Each moment, that's the gate. There's nothing lacking in the universe.

*

Cái gì có thể đạt được?

Nếu chúng ta đạt được điều gì, tất đã ở đó xưa nay

Nếu chúng ta mất đi điều gì, tất ẩn đâu đó gần mình.

Gần. Hãy nhìn trái banh trong túi áo tôi.

Có thấy vô giá không?

Lương Khoan hay chơi với trẻ em. Khó mà tưởng tượng nổi ngài không có trái banh trong túi áo. Có lần ai đó thấy ngài nấp sau cội cây, trời tối đã lâu, mây đúra trẻ chơi trốn tìm với ngài gia đình đã gọi về nhà tắm rửa và ăn chiều từ lâu. Nhưng Lương Khoan vẫn còn núp trốn để không thua ai. Có một người tới gần và hỏi, "Thầy, chuyện gì vậy?" Ngài quay lại, mỉm cười và để ngón tay lên môi và nói, "Suyt!" Luôn luôn chơi đùa trong bóng tối của Không.

Và Không đáp ứng tốt với tinh thần vui chơi và tươi cười. Bồ-đề Đạt-ma không có chấp với Vũ Đế. Tỗ để vua ở lại trên đường mộ đạo và cầu học. Tỗ thấy vua chưa đủ sáng để bắt được tiếng cười lớn lao. Tỗ mỉm cười và nói, "Suyt!" rồi biến mất trong bóng đêm.

Mỗi phút giây, đó là cửa ải. Không có gì thiếu vắng trong vũ trụ.

*

**[33] MYSTERIOUS and SUBTLE, SIMPLE AND
STRAIGHTFORWARD –
Elihu Genmyo Smith**

ZAZEN IS MU. Even to say that is extra.

Nevertheless, we need to say more in order to see that it is extra.

In the exploration of Mu that follows, the guidance of my teachers, my own teaching, and my ongoing practice are intertwined. I will at times speak as a student, at times as a teacher, and always as an ongoing practitioner of Buddhadharma. I am grateful and fortunate to have practiced at various times with my teachers Soen Nakagawa, Eido Shimano, Taizan Maezumi, Bernie Glassman, and Joko Beck. Though working with a teacher is vital in Mu practice, Mu practice must be our own. Nevertheless, unless a teacher is consulted, it is easy to go astray or quit due to frustration. Even if we “accomplish something” in Mu practice, without guidance from a teacher it is possible to be satisfied with a little bit, with a shallow opening or understanding. The goal is not “passing” Mu because Mu is a lifetime practice, not a means to get somewhere or something. Over and over we clarify, realize, and actualize this life of Buddhadharma, this ongoing practice of everyday activity.

**[33] VI DIỆU, ĐƠN GIẢN và CHỈ THẮNG –
Elihu Genmyo Smith**

TỌA THIỀN LÀ KHÔNG. Nói thế cũng đã dư thừa.

Tuy nhiên, cần nói thêm để thấy được điều đó là dư.

Trong việc khám phá Không tiếp theo, sự hướng dẫn của những vị thầy của tôi, phương pháp và diễn tiến tu tập của tôi đan xen với nhau. Đôi lúc tôi cát tiếng như một đệ tử, đôi lúc như một vị thầy, và luôn luôn là một hành giả tu tập theo Pháp của Phật. Tôi tri ân và cảm thấy rất may mắn được tu tập vào những thời điểm khác nhau với những bậc thầy Soen Nakagawa, Eido Shimano, Taizan Maezumi, Bernie Glassman, và Joko Beck. Dù tu tập với một vị thầy rất thiết yếu trong pháp tu, tham chữ Không phải là chính mình. Tuy vậy, trừ khi tham hỏi với thầy, rất dễ lạc đường hay bỏ cuộc vì thất vọng. Ngay cả khi chúng ta “thành tựu được điều gì đó” khi tham chữ Không, không có sự hướng dẫn của thầy, có thể hài lòng đôi chút, với sự khai mở hay hiểu biết nông cạn. Mục tiêu không phải là “qua” được chữ Không vì Không là việc thực tập cả đời, không phải là phương tiện để tới nơi nào hay đạt được điều gì. Chúng ta nhiều lần soi sáng, nhận biết, và hiện thực hóa đời sống này theo Phật Pháp, sự tu tập này còn tiếp diễn trong sinh hoạt hàng ngày.

When I began Mu practice I was told, “Do Mu.” After initial attempts and asking for more instruction, my teacher suggested that I look at the first case in the Gateless Gate, Joshu’s Dog. Reading the case and commentary, I thought that I knew what to do. Teishos on Mu also seemed to point practice in certain directions. But very quickly, what I knew, my interpretations, seemed to be of little value. Presenting Mu to my teacher(s), little by little I was disabused of the various notions and strategies I had adopted in trying to do Mu.

Mu practice was a natural deepening of my practice and my desire to grasp the Buddha’s teaching, to see and be this joyful life, to take care of my suffering. At the same time, in the back of my mind was a notion that this koan would get me somewhere, would allow me to enter a mysterious world that I thought was expressed in the various koans I heard and read about but could make little sense of.

Being told to “do Mu,” I assumed that there was something to do. So I tried to figure out what to do. As my zazen initially had been breathing practice, breathing Mu seemed sensible. I combined Mu and breathing, so the out-breath was Mu, in-breath Mu. My teachers did not discourage Mu-ing breath.

Khi bắt đầu tu công án Không tôi được dạy là “Tham chữ Không.” Sau những cố gắng đầu tiên và yêu cầu chỉ dẫn thêm, thầy bảo tôi xem công án đầu trong Vô Môn Quan, Con Chó của Triệu Châu. Đọc bản tắc và lời bình, tôi nghĩ mình hiểu phải làm gì. Những lời đè xướng về Không cũng chỉ ra cách thực hành theo một vài phương hướng. Nhưng rất nhanh sau đó, những điều tôi hiểu, những kiến giải dường như rất ít giá trị. Trình Không lên vị thầy, dần dần tôi nhận biết mình lầm lẫn về những khái niệm và cách thức khác nhau đã thu thập trong khi nỗ lực tham chữ Không.

Tham chữ Không là đào sâu tự nhiên sự tu tập của tôi và lòng khao khát hiểu được Phật pháp của tôi, nhận thấy và hòa mình vào đời sống hỷ lạc, quan tâm đến nỗi khổ của mình. Đồng thời, tận thâm tâm có ý niệm công án này sẽ đưa đến một nơi, cho phép tôi thể nhập vào thế giới bí ẩn mà tôi nghĩ đã diễn tả trong nhiều công án khác được nghe và đọc nhưng không thể hiểu nổi.

Bảo phải “tham chữ Không,” tôi cho là có điều gì để tham. Vì vậy tôi cố tìm hiểu xem phải làm gì. Vì tôi tọa thiền khởi đầu với hơi thở, thở Không dường như hợp lý. Tôi kết hợp Không và thở, vì thế thở ra Không, thở vào Không. Thầy tôi không ngăn cản thở Không.

And in fact this is a good way to proceed, not just Mu breath but Mu whole-body breathing.

Doing and being seemed different to me, yet I was urged to do Mu and be Mu, told, “throw your self into Mu.” At this point, practice was my self going forth and practicing Mu. I was doing Mu, and being urged to be Mu; this was especially frustrating when my “trying to get somewhere” seemed to not get anything except blows from my teacher. I assumed that blows from my teacher were a criticism, a negative evaluation of my presentation. What are blows? Are blows Mu? Blows are easy to misunderstand, especially if we are looking for Mu as “something.” In trying to figure it out, I kept coming back to the question, was being different than doing? I had a sense of other practitioners forcefully Mu-ing, whether in the dokusan room or at other times. And in fact in teisho we often heard just that, “work on Mu in your lower abdomen,” and “become Mu your from morning to night.” And we were assured that in maintaining such a state we would become totally such a state. This effort and concentration seemed to be what was called for but seemed to get me “nowhere,” at least nowhere that I thought I was supposed to get to. What is Mu? What is being Mu?

Và chính ra đây là một cách tốt để tiến tới, không chỉ Không thở mà Không toàn thân thở.

Tham và là có vẻ khác nhau đối với tôi, tuy vậy tôi được khuyến khích tham chữ Không và là Không, “hãy hòa nhập vào Không.” Vào thời điểm này, tôi thực tập tham chữ Không. Tôi đang tham chữ Không và được khuyến khích trở thành Không; điều này đặc biệt thất bại khi sự “cố gắng đạt đến một chỗ” của tôi dường như không đạt được gì ngoại trừ những cú đánh của thầy tôi. Tôi cho rằng những cú đánh ấy là phê chuẩn, một đánh giá tiêu cực về lời trình pháp của tôi. Những cú đánh là gì? Có phải là Không? Đánh rất dễ bị hiểu lầm, nhất là khi chúng ta tìm Không như kiểm “một điều gì.” Khi cố gắng giải đáp, tôi cứ quay trở lại nghi vấn, như vậy có khác với tham công án không? Tôi có cảm giác những thiền sinh khác đang mãnh liệt tham chữ Không, dù trong phòng độc tham hay bất cứ lúc nào khác. Và thật ra trong lời đề xướng, chúng ta thường chỉ nghe rằng “tham chữ Không ở bụng dưới,” và “hợp nhất với Không từ sáng tới tối.” Và được bảo đảm là duy trì một trạng thái như thế chúng ta có thể trở thành toàn diện như thế. Nỗ lực và chú tâm là cần thiết nhưng dường như mang tôi tới “không chỗ nơi,” ít nhất không nơi nào mà tôi định phải tới. Không là gì? Cái gì là Không?

The commentary by Mumon states, “concentrate your whole, with its 360 bones and joints and 84,000 pores, into Mu.” Misunderstanding these and other “instructions” of Mu practice might lead one to think that a forced concentration effort is valuable. Unfortunately, practice that is primarily this concentration also may make for a sense of power and accomplishment while creating a tension and subtle self sense that actually perpetuates self-centeredness.

As Mu practice continues and various byways and dead-ends of the “effort to accomplish” are abandoned and fall away, body-mind is more and more Mu. Concentration can lead one to attempt to push everything else away in just holding on to Mu, just Mu-ing. While at times this may be necessary and useful, if pushing away is always the practice style then a dualism is perpetuated, a dualism of Mu and not Mu. More useful is opening Mu to include whatever physical and mental states arise. Everything is thrown into Mu, Mu swallows up our whole life, Mu lives our life. Therefore, Mu is being body-mind present to this moment as is, each moment as is. Not body versus mind, but this emotion-thought-body state, being Mu. What is this?

Lời bình của Vô Môn khẳng định là, “Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn.” Hiểu làm câu trên và những lời “chỉ dạy” khác về tham chữ Không có thể khiến người ta nghĩ tập trung mạnh mẽ sẽ có giá trị. Rất tiếc, công phu chủ yếu tập trung cũng có thể có cảm giác quyền lực và thành tựu trong khi tạo ra căng thẳng và cảm giác tinh tế về tự ngã mà thực tế là duy trì tập trung vào bản ngã.

Khi tiếp tục tham chữ Không và nhiều lối rẽ, ngõ cụt của “nỗ lực để thành tựu” được buông bỏ và rời rụng, thân và tâm sẽ ngày càng Không nhiều hơn. Tập trung có thể đưa đến khuynh hướng đầy đi mọi thứ khác và chỉ bám giữ Không, chỉ còn Không. Đôi lúc việc này có thể cần thiết và hữu dụng, nhưng nếu việc đầy đi luôn là pháp tu thì sẽ duy trì nhị nguyên, nhị nguyên của Không hay không-phải Không. Sẽ lợi lạc hơn nếu mở ngõ cho Không để bao dung bất cứ bất kỳ trạng thái vật lý hay tinh thần nào dấy khơi. Mọi thứ đều ném vào Không, Không nuốt trọn cả cuộc đời chúng ta, Không sống đời sống chúng ta. Vì thế, Không hiện hữu cả thân-tâm ngay giây phút này như đang là, từng phút giây như đang là. Không phải là thân chông với tâm, mà là trạng thái cảm xúc-niệm tưởng-thân, là Không. Vậy là sao?

What reactions, what emotional states, do we get caught up in? If there is gain, is gain experienced, is gain Mu? If there is loss, is loss experienced, is loss Mu? Seeing what beliefs we hold to as true, as real, is seeing how we exclude Mu. Right here is the opportunity of bodily experiencing, of being Mu.

In deepening Mu practice, Mu pervades the whole of being; the whole of being is Mu. Zazen is Mu, daily activity is Mu, Mu washes up, Mu lies down. Mu breathes in, Mu breathes out. A state of clarity and presence may eventually develop. Yet this state is just that, a particular state. It may be important, an indicator of the quieting of body-mind, and yet it is but a way station of Mu. Though the state of body-mind is good, if we attach to it, think “I have to keep this” or “that will interfere with this state,” we are blinded by delusion. There is still some hindrance. We may remain stuck in this clarity and stillness until our teacher and circumstances push us, expose this attachment.

Sometimes Mu practice includes a subtle or not-so-subtle hope, looking for an “experience” of a certain type.

Phản ứng ra sao, trạng thái tình cảm thế nào khiến chúng ta kẹt vào? Nếu là sở đắc, có phải kinh nghiệm sở đắc, sở đắc cái Không? Nếu là mất mát, có phải kinh nghiệm mất mát, mất mát cái Không? Nhận thấy tín điều nào chúng ta bám chặt như chân thật, tức sẽ nhận thấy chúng ta loại trừ Không ra sao. Ngay đây là cơ hội để cảm nghiệm toàn bộ, để là Không.

Tham chữ Không sâu hơn, Không sẽ thâm nhập toàn thể hiện hữu, toàn thể hiện hữu là Không. Tọa thiền là Không, sinh hoạt thường nhật là Không, Không đẩy lên, Không nằm xuống, Không thở vào, Không thở ra. Cuối cùng phát triển một trạng thái trong sáng và hiện hữu. Tuy nhiên trạng thái đó chỉ như thế, một trạng thái đặc biệt. Có thể quan trọng, là một biểu thị thân-tâm an tịnh, và tuy nhiên vẫn chỉ là một trạng thái của Không. Tuy trạng thái thân-tâm tốt, nếu bám vào, nghĩ là “mình phải duy trì trạng thái này” hay “sẽ rắc rối với trạng thái này,” chúng ta sẽ mù quáng vì si mê. Vẫn còn chướng ngại. Chúng ta vẫn còn kẹt vào trạng thái trong sáng và tĩnh lặng đến khi vị thầy và hoàn cảnh đẩy chúng ta đi tới, phơi bày sự chấp dính.

Đôi khi việc tham công án Không bao gồm niềm hy vọng tinh tế hay không-tinh-tế-lắm, nhằm tìm một kiểu thức “trải nghiệm” nào đó.

Hearing words like “opening,” “enlightenment,” “satori,” or “kensho” (seeing into one’s nature), it is easy to expect this to be some “experience” or state of being that will come when working on Mu, when accomplishing Mu. We might even turn having this experience into the aim of our Mu practice. Unfortunately, this desire and hope is another sidetrack that detours practice and may actually create attachment and delusion that further perpetuate self-centeredness.

Mu is not an experience but seeing. Seeing is not something created by us, by “my action.” Though we may use the word insight, it is not conceptual or intellectual. And it is not insight as opposed to presence or awareness. It is experiential insight. Seeing is not something extra. Seeing is natural functioning of being, yet a natural functioning that may seem unusual and special because in so much of our life we are blinded by the lens of self-centeredness through which we see. Because our habitual seeing is through the lens of self-centeredness, Dogen Zenji in Genjokoan encourages us to forget the self; forgetting the self, we are awakened by the dharmas of life, to “see” and be our life functioning.

Nghe những chữ như “khai mở,” “giác ngộ,” “ngộ,” hay “kiến tánh”, khiến dễ dàng trông chờ “trải nghiệm” hay mong đợi trạng thái hiện hữu sẽ đến khi tham chữ Không, khi thành tựu Không. Chúng ta còn có thể biến sự trải nghiệm này thành mục tiêu tham công án Không. Rất tiếc, sự mong muốn này là một ngã rẽ khác làm lệch hướng việc tu tập và có thể thật sự tạo ra ràng buộc và si mê làm duy trì bản ngã sau này.

Không không phải là trải nghiệm mà là thấy. Thấy không phải là điều gì do chúng ta tạo ra, bằng “hành động của tôi.” Tuy vậy chúng ta có thể dùng chữ tuệ giác, không mang tính ý niệm hay tri thức. Không cũng không phải là tuệ giác như là đối nghịch với hiện diện hay tĩnh giác. Không là tuệ giác kinh nghiệm. Thấy không phải là điều gì dư thừa thêm thắt. Thấy là chức năng tự nhiên của hiện hữu, tuy thế lại là một chức năng tự nhiên dường như không thông thường và đặc biệt vì đa phần trong đời sống chúng ta mù quáng do thấy qua lăng kính bản ngã. Vì cái thấy theo tập khí thói quen qua lăng kính bản ngã, nên Đạo Nguyên trong Hiện Thành Công Án khuyến khích buông xả cái ngã; quên đi bản ngã, chúng ta sẽ được các pháp trong đời sống đánh thức, để “thấy,” để là hoạt dụng của đời sống chúng ta.

Dropping away body-mind, Mu reveals our life, Mu is our life. This enlightening, seeing, is insight of the nature of our life, the life of the universe, which is not two. Again, seeing is certainly not some intellectual or conceptual matter, not some extra “thing.” Being Mu, Mu is seen; the functioning of great joy is encountering our original face. We encounter our face from morning to night. To pass the barrier of no barrier is to pass through the self-centered dream we maintain. Though Mumon says this barrier is set up by the Zen ancestors, there is no barrier except that we are unable to forget the self. We create the barrier. Because we create and maintain the barrier, we must pass this barrier of our ancestors. Only in forgetting the self, as Mumon says, “you will know it yourself and for yourself.”

For the practice of Mu, explanations are of no use. Discussions of emptiness and Dharmakaya have no place in Mu. Explaining Mu is more than worthless. One might even believe the explanation to be some truth, further entangling life in the self-centered dream, even if it is a new “enlightened” dream.

Seeing is our life as is, seeing is being *thus*. Therefore, the practice of Mu, the seeing of Mu is whole body-mind, is dropped away body-mind.

Buông bỏ thân-tâm, Không sẽ hiển lộ đời sống chúng ta, Không là đời sống của chúng ta. Sự giác ngộ này, cái thấy này, là tuệ giác của Thể Tánh đời sống chúng ta, sự sống của vũ trụ, đây không phải là hai. Lại nữa, cái thấy chắc chắn không phải vẫn đề tri thức hay khái niệm, không phải “điều gì” thêm thắt. Là Không, Không được nhận thấy; dụng của hỷ lạc là gặp gỡ bản lai diệu mục. Chúng ta gặp bộ mặt mình từ sáng tối tối. Vượt qua cửa vô môn là thấu qua giác mơ vị ngã chúng ta thường duy trì. Tuy Vô Môn nói cửa này do chư tổ dựng lên, sẽ không có cửa nào trừ khi chúng ta không thể buông bỏ bản ngã. Chúng ta dựng lên cửa ải. Vì chúng ta dựng lên và duy trì cửa ải, chúng ta phải vượt qua cửa ải của chư tổ. Chỉ cần buông đi bản ngã, như Vô Môn nói, “các ông sẽ tự mình nhận biết và vì các ông.”

Đối với việc tham công án Không, lời giải thích không lợi ích. Bàn luận về tính không và Pháp thân cũng không có chỗ đứng trong Không. Giải thích về Không còn tệ hơn vô giá trị. Ngay cả người ta có thể tin sự diễn giải là phần nào sự thật, làm cuộc đời rắc rối thêm trong giấc mơ vị ngã, ngay cả nếu đó là giấc mơ mới về “giác ngộ”.

Thấy là đời sống của chúng ta như đang là, thấy là hiện hữu *như thị*. Do đó, tham chū Không, thấy Không là toàn thể thân-tâm, là buông bỏ thân-tâm.

A teacher can detect when a practitioner has “seen” Mu by the way the practitioner is, the way he or she walks into the room, and so forth. Seeing naturally manifests being, not something extra.

Seeing Mu, being Mu, varies with person, with circumstance. It is so even if it is shallow, even if just for an instance. Depth and breadth vary. Yes, attachment and delusion, habit of body-mind, may arise. Many ancestors, after an initial or early opening, or even after later practice, went through periods where attachments and habits of body-mind arose.

Hakuin Zenji’s Mu enlightenment led him to believe that “In the past two or three hundred years no one could have accomplished such a marvelous breakthrough as this.” Nevertheless, by his own account, after this his pride and arrogance would earn him the pounding of his “delusions and fancies” by Master Shoju (Dokyo Etan). Even after resolving this matter further under Master Shoju, Hakuin was encouraged to not be satisfied, to devote efforts to “after-satori” practice. Hakuin Zenji would face body-mind habits arising over and over. More than ten years after the initial opening, after many more openings, Hakuin could say that “the understanding I had obtained up to then was greatly in error.”

Vị thầy có thể nhận biết khi hành giả đã “thấy” được Không qua thái độ sống, phong cách ông ấy hay cô ấy đi vào phòng, v... v... Thấy dĩ nhiên biểu thị sự hiện hữu, không phải là điều gì thêm thắt.

Thấy Không, là Không, thay đổi tùy mỗi người, theo hoàn cảnh. Như thế ngay cả khi sự thấy nồng cạn, ngay cả khi chỉ thấy trong chốc lát. Chiều sâu và bề rộng cũng thay đổi. Vâng, dính mắc và vô minh, tập khí của thân-tâm, có thể dậy khởi. Nhiều vị tổ, sau khi lần đầu chứng ngộ hay sơ ngộ, hay ngay cả khởi tu sau đó, đều trải qua những giai đoạn dính mắc và tập khí của thân - tâm dậy khởi.

Sự giác ngộ về Không của thiền sư Bạch Ân khiến ngài tin là “Hai hay ba trăm năm trước đây không hề có ai thành tựu được sự thấu phá kỳ diệu như thế.” Tuy vậy, theo ý kiến riêng của ngài, về sau lòng hanh diện và kiêu ngạo của ngài khiến sư phụ, thiền sư Chánh Thọ (Đạo Cảnh Huệ Đoan) vì lợi ích của đệ tử đã đập nát “vô minh và ảo tưởng” của ngài. Ngay cả sau khi giải quyết được đại sự sâu xa hơn dưới sự chỉ dạy của Chánh Thọ, Bạch Ân được sách tấn không nên hài lòng, phải dồn hết nỗ lực vào việc tu tập sau khi ngộ. Bạch Ân phải đối diện với tập khí của thân-tâm khởi lên nhiều lần. Hơn mười năm sau khi sơ ngộ, sau nhiều lần chứng ngộ khác, Bạch Ân nói là “sự lĩnh hội ta đã đạt tới lúc này là sai lầm lớn.”

Ongoing practice is certainly life practice. In fact, after-satori practice is ongoing practice of original nature. From the beginning our life is this original nature, therefore from the beginning our practice is after-satori practice. Practice is in Realization, as Dogen Zenji states. Nevertheless, seeing this for our awakening of satori, is valuable. And this ongoing practice continues. As Dogen Zenji states in Genjokoan, “To be enlightened by the myriad dharmas is to cast off one’s own body and mind and the body and mind of others as well. All traces of enlightenment disappear, and this traceless enlightenment is continued on and on endlessly.”

Ongoing practice deepens and actualizes insight. Habits of bodymind are opportunities of ongoing practice. Insight feeds and supports ongoing practice. Being Mu naturally manifests seeing Mu. At appropriate circumstances, being Mu manifests as seeing, as serving, as receiving, as our daily life.

Step by step, ongoing practice is straightforward and ordinary.

*

Tiếp tục tu tập chắc chắn phải tu tập cả đời. Thật ra, tu tập sau khi giác ngộ là kiến tánh khởi tu. Xưa nay cuộc đời chúng ta là Thể Tánh này, do vậy xưa nay sự tu tập của chúng ta là tu tập sau khi giác ngộ. Tu tập vốn trong Giác Ngộ, như Đạo Nguyên nói rõ. Tuy nhiên, thấy được điều này do chứng ngộ thì mới có giá trị. Và sự tiếp tục tu tập này tiếp diễn. Như Đạo Nguyên nói trong Hiện Thành Công Án, “Giác ngộ vạn pháp là buông bỏ thân tâm mình và thân tâm người. Mọi dấu vết của giác ngộ biến mất, và sự giác ngộ không dấu vết này sẽ tiếp tục không ngừng.”

Tiếp tục tu tập sẽ đào sâu và hiện thực hóa tuệ giác. Tập khí của thân-tâm là cơ hội cho việc tiếp tục tu tập. Tuệ giác nuôi dưỡng và hỗ trợ việc tiếp tục tu tập. Là Không đương nhiên sẽ biểu hiện việc thấy Không. Trong những trường hợp thích đáng, là Không hiện hành như thấy biết, như phụng sự, như tiếp nhận, như cuộc sống thường nhật.

Từng bước một, tiếp tục tu tập là ngay đó và bình thường.

*

[34] GIVE YOURSELF AWAY TO MU – Gerry Shishin Wick

THIS KOAN is designed to help you experience your true self, which is beyond dualities. It does not dwell in right and wrong, gain and loss. It does not cling to ideas and thoughts. We call that true self “no-self,” because it doesn’t depend on anything. In Master Hakuin’s “Song of Zazen,” it says that “the true self is no-self” and “our own self is no-self.” To realize the true self, you must “go beyond ego and past clever words.” So, what is this self that we cling to? This practice is to realize the unity of everything, but somehow we get attached to our thoughts and use them to create our self-identity. We assign all kinds of reality to them.

Master Dogen says, “To study the self is to forget the self.” If you carefully examine this thing we call a self, you’ll never find it. So you might as well forget about it! If you forget it, then you’ll be enlightened by everything. As long as we cling to that notion of self, we’re conditioning our life and causing suffering to ourselves and others. When we finally let go of our ideas of self, we can move freely in the world of samsara, the world of suffering.

[34] HÃY GIAO MÌNH CHO KHÔNG – Gerry Shishin Wick

Công án này lập ra để giúp cho ông thể nghiệm chân ngã, chân ngã này siêu vượt nhị nguyên, không nằm trong phải và trái, được và mất, không bám vào khái niệm và ý nghĩ. Chúng ta gọi chân ngã là “vô ngã,” vì không tùy thuộc vào bất cứ điều gì. Trong “Tọa Thiền Hòa Tán” Bạch Ân nói rằng “chân ngã là vô ngã” và “tự ngã là vô ngã.” Giác ngộ bản ngã, ông phải “siêu vượt ngã và siêu vượt ngôn ngữ thiện xảo.” Như vậy, cái ngã chúng ta bám vào là gì? Pháp tu tập này là nhận ra các pháp hiệp nhất, nhưng tuy nhiên chúng ta bám vào những ý tưởng và sử dụng để tạo ra bản ngã. Chúng ta áp đặt mọi loại thực tại vào đó.

Đạo Nguyên dạy, “Học ngã là quên ngã.” Nếu khảo sát kỹ lưỡng cái chúng ta gọi là ngã, ông không bao giờ tìm thấy. Vậy ông có thể quên đi cũng được! Nếu quên ngã, ông sẽ giác ngộ qua các pháp. Chừng nào còn dính mắc vào ý niệm ngã, chúng ta bị duyên sinh chi phối đời mình và làm khổ chính mình và người khác. Cuối cùng khi buông bỏ những ý niệm về ngã, chúng ta có thể thong dong tự tại trong cõi ta bà, thế giới của khổ đau.

The very essence of Zen is to experience, reveal, realize, and manifest “no self.” Joshu was pointing the way in this koan. He is expressing the essence of our practice, but you can’t figure it out with your conceptual mind. You have to release whatever it is that you’re holding on to. In order to do that, you have to be consistent in your practice.

In the Lotus Sutra, the Buddha gave an analogy of our practice. He said it was like rubbing two sticks together to create a fire. When you start creating the heat from the friction of the sticks, if you stop rubbing them together you’ll never create the fire. Notice if you’re doing that in your practice. Whenever that uncomfortable heat starts coming up, do you do something to cool it down? Even shifting your position can do it. When you let your mind wander or fantasize about something, or say, “Wow! Here it is! I’m getting enlightened!” it is like dousing the heat of your zazen with water. You just have to stay steady.

Because of his facility with verbal expression, Master Joshu was said to be a master of “tongue and lips Zen.” When he lived, during the Golden Age of Zen in China, he was a contemporary of Rinzai, who would shout and beat his students with sticks in order to bring them to enlightenment.

Tinh túy của Thiền là chứng nghiệm, khơi dậy, và hiện hành “vô ngã.” Triệu Châu vạch ra đường tu trong công án này. Ngài diễn tả cốt túy việc tu tập, nhưng ông không thể giải quyết được với tâm thức khái niệm. Ông phải xả bỏ bất cứ điều gì đang nắm giữ. Muốn làm được, ông phải tu tập kiên trì.

Trong kinh Pháp Hoa, Phật cho ẩn dụ tương tự với việc tu tập của chúng ta, giống như chà xát hai thanh gỗ để có lửa. Khi bắt đầu tạo ra hơi nóng từ việc ma xát hai thanh gỗ, nếu ngừng chà xát, ông sẽ không bao giờ có lửa. Hãy ghi nhớ nếu ông thực hành như thế trong việc tu tập. Bất cứ khi nào nóng bức khó chịu xảy đến, ông có làm gì cho mát mẻ không? Ngay cả khi đổi thế ngồi có thể làm bớt nóng. Khi ông để tâm dong ruỗi hay tưởng tượng điều gì, hay nói là, “Ồ! Đây rồi! Mình chứng ngộ!” sẽ giống như dội nước để nguội bớt cái nóng bức của tọa thiền. Ông chỉ cần ngồi vững vàng.

Vì khéo dùng ngôn ngữ, Triệu Châu được xưng tán là thiền của ngài “nở trên môi sáng trên lưỡi.” Lúc sinh thời, trong thời kỳ vàng son của Thiền tông tại Trung Hoa, ngài sống cùng thời với Lâm Tế, vị thiền sư thường hét và dùng gậy đánh đập để khai ngộ.

But Joshu didn't do any of that. He used his cutting words. His cutting words were like an unsheathed sword that cuts off all delusions.

Joshu became a monk when he was only seventeen years old. He remained with his teacher, Nansen, studying with him and serving him for forty years until Nansen died. At the age of sixty, Joshu went on a pilgrimage for twenty years to further refine his understanding. When he was eighty, he finally decided that he was ripe. He took on students of his own and taught for forty more years. He lived to the age of 120.

This case takes place during that time when Joshu was teaching. This monk came, and asked him, "Does a dog have Buddha nature or not?" Every student of Zen who studies koans has to pass through the gateless gate of Joshu's Mu. Let's appreciate what Joshu's really trying to convey with that Mu.

First of all, ask yourself, "What is the monk really asking?" He is a Zen monk. He knows that everything is Buddha nature, not only people, but all things, including the animate and the inanimate. Joshu's Mu might have shocked him. When the Buddha was enlightened, he said, "Everyone without exception has the wisdom and virtue of the Buddha."

Nhưng Triệu Châu không sử dụng như thế. Ngài dùng lời lẽ sắc bén, giống như lưỡi kiếm tuốt khói bao cắt đứt mọi si mê.

Triệu Châu xuất gia từ năm mươi bảy tuổi. Ngài ở với thầy là Nam Tuyền, tu học và hầu hạ thầy trong bốn mươi năm cho tới khi Nam Tuyền tịch. Ở tuổi sáu mươi, ngài đi hành cước trong hai mươi năm để đào sâu và tinh lọc sở ngộ. Tám mươi tuổi, cuối cùng biết là mình đã thuần thực. Ngài thu nhận đệ tử và thuyết pháp trong bốn mươi năm nữa. Ngài thọ 120 tuổi.

Công án này xuất hiện trong thời gian Triệu Châu dạy chúng. Vị tăng tới, và hỏi, "Con chó có Phật tính hay không?" Mỗi thiền sinh tham công án phải qua được cửa vô môn Không của Triệu Châu. Chúng ta hãy tri ân điều ngài thực sự muốn trao truyền với chữ Không này.

Trước hết, hãy tự hỏi, "Vị tăng thực sự muốn hỏi gì?" Tăng là một vị thiền tăng. Tăng biết là các pháp đều là Phật tính, không những con người mà tất cả hàm linh, kể cả hữu tình và vô tình. Công án Không của Triệu Châu có thể làm tăng sững sốt. Khi Đức Phật giác ngộ, ngài nói, "Tất cả chúng sanh, không trừ ai, đều có đức tướng của Như Lai."

Everyone without exception is the enlightened being. It is intrinsically true and there are no exceptions. When we practice, we need to have unshakable faith in that fact. But, somehow we can't take it. We can't just swallow it down and digest it. We're still clinging to notions of "self" that prevent us from doing it.

So what is this monk doing? Some have suggested that the monk is asking Joshu to show his own Buddha nature, and of course, that's what Joshu does. But why not be more direct? I don't think the monk wants to know about a dog's Buddha nature. He wants to know about his own! I can appreciate his dilemma. I struggled with this koan for several years. At the height of my frustration, I went to Maezumi Roshi and said, "Are you sure that everybody is capable of realizing their Buddha nature?" He said, "Sure! Sure! Sure!" Okay! If you say so! I read somewhere that Mumon struggled with this koan too. That's why he put it as the very first case in this collection. If you struggle, know that you are in good company.

The point of this koan is to become one with Joshu's Mu and eliminate all separation. There isn't you over here and Mu over there!

Mọi người, không trừ ai, đều là chúng sinh đã giác ngộ. Đây là chân lý bản hữu, không có ngoại lệ. Khi tu tập chúng ta phải có lòng tin bất thoái chuyển vào lẽ thật này. Nhưng, không hiểu sao chúng ta không lĩnh hội lẽ thật này. Chúng ta không thể nuốt xuống và tiêu hóa. Chúng ta vẫn còn chấp dính vào khái niệm "ngã" khiến ngăn cản chúng ta không thực hiện được.

Vậy vị tăng đó đang làm gì? Có người nói là tăng hỏi để Triệu Châu chỉ ra Phật tánh nơi tăng, và dĩ nhiên Triệu Châu có chỉ ra. Nhưng tại sao lại không trực tiếp rõ ràng hơn? Tôi không nghĩ là tăng muốn biết về Phật tánh nơi con chó. Tăng muốn biết Phật tánh nơi chính mình! Tôi hiểu rõ tình trạng lưỡng nan của tăng. Tôi đã vật lộn với công án này trong nhiều năm. Vào lúc chán nản nhất, tôi đến yết kiến lão sư Maezumi và thura, "Thưa thầy, có chắc là mọi người đều có khả năng chứng ngộ Phật tánh nơi mình không?" Thầy đáp, "Chắc chắn! Bảo đảm!" Vâng! Nếu thầy nói thế! Con có đọc là Vô Môn cũng đã vật lộn với công án này. Đó là lý do tại sao ngài để công án này đầu tiên trong tuyển tập. Nếu ông có vật lộn với công án, hãy biết mình đồng hành tốt.

Đích điểm của công án này là trở thành một với Không của Triệu Châu và buông bỏ tất cả phân biệt. Không phải ông ở đây và Không bên kia!

To realize Joshu's Mu you need to see eye to eye with Joshu and become one with him. There can't be any separation. When you're sitting with this koan, each breath is just Mu! When you're walking, it's just Mu! When you're standing, it's just Mu! It is the same when you're eating. First you notice an "I" that is concentrating on Mu. Then it becomes Mu concentrating on Mu. Then it's just Mu. Exhaust all your thoughts and ideas and projections. Like Master Dogen said, "Drop off body and mind!" To really see Mu clearly, you need to drop off all your attachments. Concentrate on Mu when you go to sleep and the first thing when you wake up in the morning.

Mu is a "no" that goes beyond yes and no. When Master Dogen was asked about life and death, he said, "Life and death are the life of the Buddha." In a similar way, "Yes and no are the Mu of Joshu." It covers every square inch of ground. Wherever you look, you cannot fail to see it. In a way, it's kind of a silly thing to say, "Become one with it." You already are one with it! But you just don't realize it. Don't be satisfied with conceptual understanding. Don't be satisfied even with a small insight. No matter how much we realize, how much we clarify, we can practice further.

Muốn ngộ được chữ Không của Triệu Châu ông cần thấy mặt giáp mặt với Triệu Châu và hiệp nhất với ngài. Không được cách biệt. Khi tọa thiền với công án này, mỗi hơi thở chỉ là Không! Khi ông đi, chỉ là Không! Khi đứng chỉ là Không! Cũng như thế khi ăn. Lúc đầu ông ghi nhận có một "cái tôi" đang tập trung vào Không. Sau đó cái tôi trở thành Không tập trung vào Không. Rồi chỉ là Không. Buông bỏ hết niệm tưởng và ý kiến và dự đoán. Giống như Đạo Nguyên nói, "Buông bỏ thân-tâm!" Để thật sự thấy Không một cách rõ ràng, ông cần phải buông bỏ mọi dính mắc. Khi đi ngủ và việc đầu tiên ngay khi thức giấc buổi sáng là tập trung vào Không.

Không là cái "không" siêu vượt có và không. Khi Đạo Nguyên được hỏi về sống và chết, ngài nói, "Sống và chết là đời sống của Phật." Tương tự, "Có và không là Không của Triệu Châu." Không bao trùm từng tác vuông đại địa. Nhìn bất cứ chỗ nào, ông không thể không thấy Không. Hoặc nói là "Thành một với Không" thì hơi yếu. Ông đã là một với Không rồi! Nhưng ông không nhận ra thôi. Xin đừng hài lòng với sự hiểu biết khái niệm. Đừng hài lòng ngay cả với một chút tuệ giác. Dù nhận biết bao nhiêu đi nữa, sáng tỏ bao nhiêu đi nữa, chúng ta nên đào sâu tu tập.

When I first started sitting, I read a talk by Shaku Soyen. He was one of the first Japanese teachers to come to America in the last century. He said, “Zazen is not a difficult task. Just hold your mind against all incoming thoughts like a great iron mountain.” Just stop all of your fanciful fantasies and all of your meandering thoughts. Hold your mind against them like a great iron mountain. When I read that verse of Shaku Soyen, I tried to cut off all my thoughts at the root. I worked real hard at it. In fact, I got so good at it, that even before a thought was formed, I could sense it with my whole body. Then I would put my attention back to my breathing or my koan.

It's similar to learning how to ride a bike. First, we're clumsy and we fall over. Then, as our skill improves, we don't even think about it. We just jump on the bike and start riding. Our whole body senses when we're starting to tip one way or the other, and it automatically adjusts in order to maintain the balance. When a seed is planted in the ground and watered, and the soil warms up, it starts to sprout. The earth over the young shoot begins to slightly bulge before the shoot breaks through to the sun. If you pay close attention, you can feel with your whole body a slight bulge that occurs when a thought starts to form.

Khi bắt đầu tọa thiền, tôi đọc bài giảng của Shaku Soyen. Ông là một trong những vị thầy người Nhật đầu tiên tới Hoa Kỳ thế kỷ trước. Ông nói, “Tọa thiền không phải là việc khó. Chỉ việc giữ tâm như vách bạc núi sắt chống đỡ niệm tưởng hiện đến.” Hãy ngưng vọng tưởng viễn vông dong ruỗi. Giữ tâm như vách bạc núi sắt chống đỡ niệm tưởng. Khi đọc câu kệ trên của Shaku Soyen, tôi cố cắt đứt mọi niệm tưởng tận gốc rễ. Tôi thật sự nỗ lực công phu. Thật ra tôi tu khá giỏi đến nỗi ngay cả khi vọng tưởng chưa thành hình, tôi có thể toàn thân cảm nhận được. Sau đó tôi trở lại chú tâm vào hơi thở hay công án.

Giống như tập đi xe đạp. Mới đầu, chúng ta vụng về và ngã lên ngã xuống. Sau đó khéo léo tiến bộ hơn, chúng ta ngay cả không nghĩ đến nữa. Chúng ta chỉ nhảy lên xe và đạp. Toàn thân đều cảm giác khi chúng ta bắt đầu nghiêng bên này bên kia, và tự động điều chỉnh để giữ thăng bằng. Khi ta gieo hạt và tưới nước, và đất ẩm lên, hạt giống bắt đầu nẩy mầm. Mặt đất phủ chồi non bắt đầu hơi căng phòng trước khi chồi non nhô lên xuyên qua ánh nắng mặt trời. Nếu chú tâm kỹ, ông sẽ cảm giác với toàn thân một sự căng phòng nhẹ trước khi một niệm tưởng bắt đầu hình thành.

When you pay close attention, your whole body will tell you when your mind is starting to wander and to attach to a thought. Similar to when you ride a bike, when you discipline your mind, your whole body will adjust when your mind starts to tip off balance.

As you know, most of the people who developed Zen practice over the centuries are men, and cutting off thoughts is a very masculine way of doing zazen. One day I realized that I could just let everything come in. I could accept all thoughts, and not fight them. It is a more receptive way of practicing. If the masculine symbol for zazen is the iron mountain the feminine symbol would be the receptive ocean. All rivers flow to the ocean and become the one taste of the ocean. The ocean will accept everything. Animals live in it. They procreate in it. They defecate in it. The ocean doesn't complain. We dump our waste in it. Mud, silt, and sand are carried into it. Let everything come in and become the one taste of the Dharma. Since I have practiced in both ways, I've found value in both. Now I prefer to let everything come in. I find that Zen students, who primarily practice as an iron mountain, cut off their feelings and hide behind their zazen. They bypass dealing with their negative patterns of behavior and it comes back to haunt them in life.

Khi chú tâm kỹ, toàn thân của ông sẽ báo cho biết khi tâm bắt đầu dong ruỗi và dính mắc vào một niệm tưởng. Cũng giống như khi đi xe đạp, khi ông điều phục tâm ý, toàn thân sẽ điều chỉnh khi tâm bắt đầu mất thăng bằng.

Như đã biết, phần lớn những vị tu thiền thăng tiến trong nhiều thế kỷ qua thuộc nam giới, và cắt đứt niệm tưởng là cách thiền tập rất nam tính. Một hôm tôi nhận ra tôi có thể để mặc niệm tưởng khởi lên. Tôi chấp nhận mọi niệm tưởng, và không chống trả đè nén. Đây là cách thực tập mang tính đón nhận nhiều hơn. Khi tọa thiền nếu biểu tượng nam tính là vách bạc núi sắt thì biểu tượng nữ tính là đại dương đón nhận. Mọi dòng sông đều xuôi về biển cả và cùng một vị [mặn] của đại dương. Đại dương chấp nhận mọi thứ. Sinh vật sống trong đó, sinh ra và thải ra cặn bã. Đại dương không than phiền. Chúng ta bỏ rác vào, bùn nhơ, phù sa, và cát được thải vào biển. Hãy để mặc mọi vật tuôn vào, và sẽ thành một Pháp vị. Từ khi tôi tu tập cả hai phương cách, tôi thấy giá trị của cả hai. Giờ đây tôi chọn cách để mặc mọi sự xảy đến. Tôi thấy những thiền sinh, những người bắt đầu thực tập như vách bạc núi sắt, cắt đứt cảm thọ và ẩn nấp phía sau thiền tọa. Họ tránh né ứng phó với những thái độ tiêu cực đóng khung và như thế sẽ trở lại ám ảnh họ trong đời sống.

There are other koans that we sometimes use as the initial koan other than Mu. Sometimes at the Great Mountain Zen Center we will ask students to work on “Who am I?” For some students that’s more effective. Master Hakuin, who lived in the eighteenth century in Japan, developed the koan, “What is the sound of one hand?” He found that koan to be effective with his students. But with these two koans, “Who am I?” and “What is The Sound Of One Hand?” it is possible to conceptualize them. However, if you study them with a teacher, every concept you have about them will be snatched away.

Khi thở vào, hãy để mọi sự nơi bụng dưới, tại huyệt khí hải (đan điền). Huyệt khí hải giống như một đại dương vô tận. Hãy để tất cả những niệm tưởng và cảm xúc, nhận thức và ý niệm, phê phán và dự đoán, ý kiến và quan điểm vào huyệt khí hải khi thở vào. Hơi thở sẽ xử lý mọi chuyện. Huyệt khí hải sẽ xử lý mọi chuyện. Đừng loại bỏ điều gì hết. Để tất cả vào đó! Đừng giữ lại điều gì. Không có gì là thiêng liêng. Rồi tất cả niệm tưởng và quan điểm và dự đoán và nhận thức và cảm thọ và xúc cảm sẽ thành một vị của Không. Thở vào mọi thứ, và thở ra Không. Không sẽ lớn đến nỗi không loại bỏ điều gì. Không dung chứa hết. Chỉ *Không*!

Có những công án mà đôi khi chúng ta gọi là công án mở đầu khác với Không. Thỉnh thoảng ở Trung Tâm Thiền Đại Sơn chúng tôi bảo các thiền sinh tham công án “Tôi là ai?” có hiệu quả hơn đối với một số thiền sinh. Thiền Sư Bạch Ân, sống vào thế kỷ thứ mười tám tại Nhật Bản, phát triển công án, “Cái Gì Là Tiếng Võ Của Một Bàn Tay.” Ngài thấy công án này có hiệu quả đối với thiền sinh của ngài. Nhưng với hai công án “Tôi là ai?” và “Cái Gì Là Tiếng Võ Của Một Bàn Tay” có thể sẽ ý niệm hóa. Tuy thế nếu tham công án dưới sự chỉ dẫn của một vị thầy, mọi ý niệm khởi lên sẽ bị quét sạch.

With Mu, what do you conceptualize? What do you grab on to? There's not even a toe-hold or a finger-hold. So you just have to let go. When you totally let go, then you become Mu itself. If you clearly see Mu, when you come into dokusan and your teacher asks you "What's Mu?" you'll know how to present it without hesitation.

There are a number of testing questions about Mu. When you clearly see Mu, you should be able to answer without hesitation. Master Hakuin said, "From the beginning, all beings are Buddha. Just like water and ice, without water, no ice. Outside us, no Buddha." The life of each one of us is the wisdom and compassion of the Tathagata Buddha. It doesn't matter whether you accept it or not. It's a fact! So just melt yourself into Mu until there's not a single trace of your ego-grasping or your habit-ridden consciousness. Then you will understand Hakuin with your whole body and mind.

Give your away to Mu. There's no half-way to do it. So how do you express this Mu, without hesitation? There's no place to stick. In this Mu, there's no dwelling place. There's not even a square inch of ground on which to stand. When you point and say, "This is it!" then you've missed it. Mu defies explanation and excludes nothing.

Với Không, ông khởi ý niệm gì? Ông nắm vào cái gì? Ngay cả chân hay tay cũng không có mà nắm. Vì thế ông phải buông bỏ thôi. Khi buông bỏ sạch trọn, rồi ông sẽ biến thành Không. Nếu nhận biết Không rõ ràng, khi vào độc tham và thầy hỏi, "Không là gì?" ông sẽ biết cách trình bày Không chẳng ngập ngừng.

Có một số những câu hỏi trắc nghiệm về Không. Khi thấy Không rõ ràng, ông có thể trả lời ngay. Thiền sư Bạch Ân nói, "Mọi chúng sanh xưa nay là Phật. Cũng như nước và băng. Lìa nước không có băng. Ngoài chúng sanh không tìm ra Phật."³ Đời sống của mỗi chúng ta là trí và bi của Phật Như Lai. Ông chấp nhận điều này hay không, không thành vấn đề. Đó là sự thật. Vậy hãy tan biến vào Không cho tới khi không còn một dấu vết của chấp ngã hay tâm thức chồng chất tập khí. Rồi ông sẽ hiểu được Bạch Ân với toàn thể thân tâm.

Hãy buông hết cho Không. Không làm nửa chừng. Vậy ông diễn bày Không ra sao, không ngập ngừng chứ? Không có chỗ để dính mắc. Trong cái Không này, không nơi bám trụ. Không một tấc đất để đặt chân. Khi chỉ vào và nói, "Không đây rồi!" ông sẽ vuột mất. Không bất chấp lý giải và chẳng loại trừ điều gì.

³ Tọa Thiền Hòa Tán.

There's nothing extra. Just everything as it is. Your understanding has to come from your whole body and mind, not just from your conceptual thinking. So, what is it?

Keep putting energy into your zazen. The more you put in, the more it will give back to you. Your mind will keep trying to subvert you. The mind doesn't want to be controlled. But the truth is, if you let go of that small mind, then it will become boundless mind. Exhaust your conceptual mind, so you can get in touch with the boundless that we call "no-self" because it's not fixed. Not being fixed, according to the circumstances, no-self can be anything.

Without disciplining yourself, you won't experience that freedom.

So please, do yourself best.

*

[35] THE BABY AND THE BATH WATER Barry Magid

THE PRACTICE OF MU is introduced to us in "Chao-chou's Dog," the first of forty-eight cases in the Wu-men Kuan, a thirteenth-century collection of koans. Aitken Roshi translates "Wu-men Kuan" as *The Gateless Barrier*.

Không có gì dư thừa. Mọi thứ đều như đang là. Sự hiểu biết của ông phát xuất từ toàn thể thân tâm, không phải từ nghĩ nghị ý niệm. Vậy đó là gì?

Hãy nỗ lực tọa thiền. Càng cố gắng, ông càng nhận được nhiều hơn. Tâm ông tiếp tục quấy phá ông. Tâm không muốn bị điều phục. Nhưng sự thật là, nếu ông buông bỏ cái tâm nhỏ hẹp đó, tâm sẽ thành vô lượng vô biên. Hãy bỏ hết cái tâm đầy ý niệm, như thế ông có thể chạm bắt cái vô lượng vô biên mà chúng ta gọi là "vô ngã" vì không cố định. Không cố định, tùy hoàn cảnh, vô ngã có thể là bất cứ vật gì.

Không tự công phu, ông sẽ không chứng nghiệm tự tại.

Vì vậy, xin cố gắng hết mình.

*

[35] EM BÉ VÀ NUỐC TẮM – Barry Magid

VIỆC THAM CHỮ KHÔNG được giới thiệu với chúng ta trong "Con chó của ngài Triệu Châu," công án đầu trong bốn mươi tám công án của Vô Môn Quan, một tuyển tập công án vào thế kỷ thứ mười ba. Lão sư Aitken dịch là *Quan Ái Không Cửa*.

Earlier translators have called it *The Gateless Gate*. So much of our practice, and especially our practice of Mu, is contained in correctly understanding that very title.

What is the title telling us?

When we first hear of a gateless barrier, we may imagine that it means an impenetrable barrier, one with no opening or gate anywhere. Wu-men calls it the “barrier of ancestral teachers” and challenges us to pass through. It is as if the old teachers set up this barrier to their elite club of realization and no one who doesn’t know the secret password is allowed to enter. Over and over the teacher challenges us, “What is Mu?” We try every spell we can think of, from Abracadabra to Zen, but nothing works, every answer is rejected. As long as we are convinced the gate is locked we can never open it.

But actually the gatelessness of Mu means just the opposite of impenetrable: the gate, and life itself, is wide open to us just as it is—in fact there really is no barrier anywhere. So why is there a problem? Why is Mu so difficult to pass through? Simply because we don’t experience that openness in our lives at all. We feel that there are barriers everywhere, inside and out—barriers that we don’t want to face or cross, barriers of fear, anger, pain, old age, and death.

Những người trước đây dịch là *Vô Môn Quan*. Quá nhiều về pháp tu, và nhất là tham công án Không, nằm trong sự hiểu biết chính xác tựa đề.

Tựa đề nói với chúng ta điều gì?

Thoạt nghe tới quan ải không cửa, chúng ta có thể tưởng tượng là một cửa ải không thể qua lọt, một quan ải không có cửa hay cổng. Vô Môn gọi là “cửa tổ” và thách thức chúng ta vượt qua. Giống như chư cổ đức dựng lập quan ải này cho hội chúng ưu tú của các ngài có chí hướng giác ngộ và ai không biết mật khẩu sẽ không được phép vào. Nhiều lần vị thầy thách thức chúng ta, “Không là gì?” Chúng ta thử mọi thần chú có thể nghĩ ra từ mật chú tới Thiền, nhưng không câu nào có hiệu quả, mọi giải đáp đều bị bác. Chừng nào còn tin là cửa bị khóa, chúng ta không thể nào mở được.

Nhưng thật ra, vô môn của Không là phản nghĩa của không thể xâm nhập: cửa vào, và chính đời sống, mở rộng cho chúng ta như đang là—đúng ra không chỗ nào có quan ải hết. Thế tại sao lại có vấn đề? Tại sao Không lại khó thấu qua? Đơn giản là vì chúng ta chưa bao giờ chứng nghiệm sự rộng mở trong đời sống mình. Chúng ta cảm thấy có quan ải khắp nơi, trong và ngoài—những quan ải chúng ta không muốn trực diện hay băng qua, quan ải của sợ hãi, sân hận, niềm đau, tuổi già, và sự chết.

We think that all these forms of suffering block our path. We don't see or trust that they themselves are gates. Everything is a gate and we can enter anywhere.

The hard work of our practice consists of learning to recognize and acknowledge that we ourselves have imagined and set up these barriers. Only when we are really willing to enter the territory they have shut off from us will we find ourselves in that wide-open, barrierless life that Wumen wanted to help us discover through Mu.

At the most basic level then, this old story about Chao-chou, a monk, and a dog is all about the problem of separation, about the artificial barriers we experience within ourselves and between one another, cutting us off from life as it is. And Wumen offers us the technique of concentrating on this one word, "Mu," as a way of breaking down these barriers. By becoming completely absorbed in Mu, the student, then as now, will first bump up against his own barriers, and then, by filling his whole consciousness with Mu, his whole world with Mu, the barriers themselves will disappear, along with everything else, into this one word. Wumen summarizes these different kinds of barriers with the simple phrase "has or has not," making this the paradigm of our dualistic thoughts and concepts.

Chúng ta nghĩ là tất cả những hình thái khổ đau ngăn cản đường đạo. Chúng ta không thấy hay không tin chính những hình thái khổ đau là cửa ải. Tất cả đều là cửa và chúng ta có thể bước vào bất cứ nơi đâu.

Khó khăn của việc tu tập là học để nhận biết chính chúng ta đã tưởng tượng và dựng lên những cửa ải đó. Chỉ khi nào thực sự muốn xâm nhập vùng đất mà những cửa ải đã ngăn đóng, chúng ta sẽ nhận ra chính mình trong đời sống rộng mở thênh thang, không cửa ải mà Vô Môn muốn giúp chúng ta khám phá thông qua Không.

Ở mức độ căn bản nhất, giai thoại xưa về Triệu Châu, vị tăng, và con chó tất cả vẫn đè là phân biệt, về cửa ải giả lập chúng ta trải nghiệm nơi chính mình và với người khác, đã chia cắt chúng ta khỏi đời sống như đang là. Và Vô Môn dạy chúng ta thủ thuật chú tâm vào một chữ, "Không," như phương thức phá đổ những cửa ải này. Hoàn toàn hòa nhập vào Không, thiền sinh lúc đầu, thời đó cũng như bây giờ, đụng vào cửa ải của chính mình, và sau đó, bằng cách dồn hết tâm thức của mình với Không, cả thế giới của mình với Không, cửa ải sẽ tự biến mất, cùng với những sự vật khác, vào một chữ này. Vô Môn tóm tắt những loại cửa ải này bằng câu đơn giản "có hay không có," tạo thành mô hình của những ý nghĩ, khái niệm nhị nguyên của chúng ta.

When Wu-men speaks of “great doubt,” at one level we can feel the overwhelming confusion and perplexity of the monk trying to reach an intellectual understanding of Chao-chou’s truly incomprehensible answer. Why does Chao-chou answer “Mu,” which means “no” in Chinese, when every novice Buddhist knows that the answer should be “yes,” that every sentient being has Buddha nature?

The paradox of Chao-chou’s answer arises out of a conflict between what the monk knows intellectually to be the right answer and his own deeply ingrained feeling that there is an unbridgeable gap between the rarified spiritual world of “Buddha nature,” which seems to exist millions of miles away from the real world of dogs and miserable, ordinary monks like him. The gap, seemingly so real, is nonetheless a creation of his own thoughts, his own preoccupation with “have and have not.”

Today, we are more prepared to see the emotional underpinnings of our barriers. Wu-men’s “red-hot iron ball” that we can neither swallow nor spit up is a picture of how it feels to come to grips with that painful sense of separation we don’t know how to escape. We practice by focusing on our own inner barriers, one by one, especially the emotional barriers of fear, pain, emptiness, and anger that manifest as hard knots of bodily tension.

Khi Vô Môn nói tới “đại nghi,” ở một mức độ chúng ta có thể cảm thấy sự bối rối và lúng túng bao phủ nơi vị tăng khi cố hiểu qua tri thức câu trả lời hoàn toàn không hiểu được của Triệu Châu. Tại sao ngài trả lời Không, trong khi người mới học Phật pháp đều biết là “có,” vì tất cả hữu tình đều có Phật tính?

Điều nghịch lý trong câu đáp của Triệu Châu xuất phát từ mâu thuẫn giữa cái biết tri thức của vị tăng đáng lý là lời đáp đúng và cảm thức thâm căn cố đế là có khoảng cách cả triệu dặm không thể nối liền giữa thế giới tâm linh cao siêu của “Phật tính,” và thế giới thực tế của con chó, của hàng tăng chúng bình thường và tội nghiệp như vị tăng này. Khoảng cách, dùong như rất thực, tuy chỉ là sự tạo dựng bởi chính ý tưởng, nỗi ưu tư của vị tăng với “có và không.”

Ngày nay chúng ta được chuẩn bị kỹ hơn để hiểu nền tảng cảm giác của cửa ải chúng ta. “Hòn sắt nóng đỏ” của Vô Môn mà chúng ta nuốt xuống không trôi nhả ra không được là hình ảnh của cảm giác thế nào khi bám dính tâm thức phân biệt đau khổ mà chúng ta không biết cách nào thoát ra. Chúng ta tu tập bằng cách chú tâm vào những cửa ải nội tâm, từng cửa một, nhất là những cửa ải cảm giác của sợ hãi, đau khổ, trống rỗng, và sân hận đang hiện hành như những nội kết khóa chặt thân thể căng thẳng.

These are truly red-hot iron balls. These are feelings we've tried to stay separate from, and to keep them at bay we have erected barriers between ourselves and life. Moment after moment in the zendo, these barriers take the form of "*This isn't it.*" *This* moment is not what I want, what I'm trying to achieve or become. Mu is emotional flypaper. All our issues begin to buzz around it and eventually get stuck to it. I know a strand of sticky flypaper covered with dead or half alive struggling flies is a less grand image than a red-hot iron ball stuck in your gullet. But there's something to be said for taking the drama out of our struggles, seeing them more as pathetic and mundane rather than heroic. One of those flies is the macho fly—a swaggering noisy horsefly that is tougher than anybody, ready to endure anything, impervious to pain and eager for any challenge, the harder the better. The traditional language of struggling with Mu always brings this fly out. Then there's a fragile little mayfly, weak and afraid "I can't do it," or "I'll never be good enough." Maybe there's certain benefit to the kind of training that transforms weak mayflies into swaggering horseflies, but they both end up on the flypaper.

Đây thật sự là những hòn sắt nóng đỏ. Đây là những cảm giác chúng ta đã cố tránh xa, và để giữ yên cố định nên chúng ta dựng lên những cửa ải giữa chúng ta và cuộc đời. Tại thiền đường, từng phút giây, những cửa ải mang hình tướng của “*Cái này không phải.*” Hiện trạng *này* tôi không muốn, tôi không có gắng đạt được hay trở thành. Không là tờ giấy bẫy ruồi để nắm bắt cảm xúc. Tất cả vấn đề bắt đầu vo ve xì xào chung quanh và cuối cùng bị dính kẹt vào tờ giấy. Tôi biết một rẽo giấy bẫy ruồi phủ đầy ruồi chét hoặc gần chét đang chống cự là một hình ảnh ít ấn tượng hơn đối với hòn sắt nóng đỏ mặc kẹt trong thực quản. Nhưng có điều gì nói lên để bi kịch hóa sự chống cự của chúng ta, có vẻ thảm hại và trần tục hơn là anh hùng. Một trong những chú ruồi đó hung hăng—loại ruồi trâu ôn ào gan dạ hơn ai khác, sẵn sàng chịu đựng mọi chuyện, không hề hấn gì vì đau đớn và hăm hở đón nhận bất cứ thử thách nào càng khó khăn càng tốt. Ngôn ngữ truyền thống của sự vật lộn với Không luôn đuổi chú ruồi này bay mất. Rồi cũng có một chú ruồi phù du nhỏ bé mong manh, yếu ớt và sợ sệt “Tôi không làm được,” hay “Tôi không đủ khả năng.” Có thể có một kiểu huấn luyện để chuyển hóa những chú ruồi phù du yếu ớt thành chàng ruồi trâu hung hăng lợi ích, nhưng cả hai cuối cùng đều bị dính vào tờ bẫy ruồi.

The fundamental dualism we face on the cushion is not some metaphysical abstraction like self and object, it is the dualism of a person divided against her in the form of self-hate. All too often, or perhaps I should say, inevitably, one side of a person takes up arms against another side and enlists practice it as the weapon of choice. We do this, of course, in very high-minded terms, telling ourselves we want to be spiritual not materialistic, compassionate not self-centered, self-contained instead of needy, calm instead of anxious, and so on. And while these are seemingly worthy goals, our so-called aspiration is a mask our self-hate wears for the world, putting a spiritual face on our inner conflict. Over and over again, I see students whose secret goal in practice is the extirpation of some hated part of themselves, sometimes their anger, sometimes their sexuality, their emotional vulnerability, their bodies, their very minds, which are blamed as the source of their suffering. “If only I could just once and for all get rid of self.” Try filling in the blank yourself. This attitude toward practice, if unchallenged, turns students into spiritual (and sometimes literal) anorexics. Practice becomes a high-minded way of purging ourselves of aspects of ourselves that we hate.

Nhị nguyên căn bản chúng ta đối diện trên bồ đoàn không phải là sự trừu tượng siêu hình như ngã và ngã sở, mà là nhị nguyên của con người phân biệt chống lại chính mình trong thái độ tự ghét mình. Tất cả thường xảy ra, hay có thể nói, không thể tránh được, một bên là người lấy vũ khí chống lại bên kia và tranh thủ sử dụng vũ khí đã chọn. Chúng ta hành động như thế, dĩ nhiên, theo ý nghĩa rất cao cả, tự nhủ là mình muốn hướng về tâm linh không phải vì vật chất, bi mẫn không ích kỷ, tự biết đủ thay vì thấy thiếu thốn, bình thản thay vì lo lắng, v.v. Và trong khi có vẻ là những mục tiêu chính đáng, điều gọi là nguyện vọng là chiếc mặt nạ mà cái ghét-ngã của chúng ta đeo mang vì thế giới, áp đặt một bộ mặt tâm linh trên sự xung đột nội tâm. Nhiều lần, tôi thấy thiền sinh có mục tiêu thầm kín khi tu tập là trừ diệt phần đáng ghét nơi họ, đôi khi là sân hận, đôi khi là giới tính, tình cảm dễ bị tổn thương, thân thể, tâm ý, những điều họ gán cho là nguồn gốc khổ đau của họ. “Phải chi chỉ một lần buông bỏ cái ngã là xong hết.” Ông hãy tự điền vào chỗ trống. Thái độ tu tập này, nếu không chấm dứt, sẽ khiến thiền sinh mắc bệnh sợ hãi tâm linh, và đôi khi theo nghĩa đen là chán ăn về tinh thần. Tu tập trở thành một cách thanh lọc cao cả phương diện chán ghét nơi mình.

Our hate for our own physical mortality and imperfection fuels a war against our own bodies, a war in which we strive to turn them into invulnerable machines that can endure anything, or discard them as irrelevant husks that merely clothe some fantasized true, inner idealized self. We go to war against our own minds, trying to cut off emotion or thought altogether as if we could rest once and for all in an untroubled blankness. We want practice to be a kind of mental lobotomy, cutting out everything that scares or shames us, cutting out thinking it.

We are caught in the grip of our grim unconscious beliefs: beliefs that have arisen as our own curative fantasies about what can end our suffering. “If only I was free of...If only I could achieve...” These beliefs may reside for years outside of our conscious awareness, masquerading as common sense. I’ve often said that psychoanalysis, paradoxically, is a process in which we must come to distrust our deepest feelings—to question all that we are so sure is at stake when we keep parts of ourselves and our life at bay. In analysis, we may have to get worse to get better: what is called a therapeutic regression may entail the patient allowing warded off feelings of vulnerability, dependency, and neediness to emerge.

Sự chán ghét thân vô thường sinh tử và bất toàn sẽ kích động cuộc chiến chống lại thân mình, một cuộc chiến chúng ta cố gắng biến thành máy móc dễ bị tổn thương mà chúng ta có thể chịu đựng tất cả, hay vứt bỏ nhu những chất kích động không thích hợp chỉ che đậy sự thật vẽ vời thêm, cái ngã lý tưởng hóa. Chúng ta tham gia cuộc chiến chống lại chính tâm mình, cố gắng cắt đứt xúc cảm hay cả niệm tưởng để có thể nghỉ ngơi một lần và mãi mãi trong một khoảng không gian an ổn. Chúng ta muốn tu tập theo kiểu giải phẫu tiền não, cắt bỏ mọi thứ làm chúng ta sợ hãi hay xấu hổ, cắt đứt nghỉ ngơi về việc này.

Chúng ta kẹt dính trong gọng kìm của niềm tin vô thức: niềm tin phát sinh như tưởng tượng mang tính chữa trị về việc có thể đoạn tận khổ đau. “Phải chi tôi thoát được...Phải chi tôi đạt được...” Niềm tin này có thể tồn tại nhiều năm mà chúng ta không nhận biết, đội lốt lương tri. Tôi vẫn thường nói phân tâm học, một cách nghịch lý, là tiến trình không tin chắc vào những cảm xúc sâu nhất của mình—phải đặt câu hỏi tất cả những gì đoán chắc đang bị lung lay khi chúng ta bảo vệ thuộc tính của mình và cả cuộc đời cố định. Trong sự phân tích, chúng ta có thể đi tới tình trạng xấu nhất để được tốt nhất: điều gọi là hồi quy điều trị có thể đòi hỏi bệnh nhân cho phép những cảm giác tránh né, dễ bị tổn thương, phụ thuộc và cần thiết trồi lên.

The façade of compliance and accommodation we show to the world may begin to crumble and we may feel increasingly naked and exposed. “Great doubt” is Wu-men’s name for the process of deconstructing all these inner barriers. And while for a long time we may merely feel that Mu—and our failure to “answer” it—is progressively stripping away all that we know and have relied on in the past, paradoxically, it is in the midst of doubt and not knowing, our habitual ways of thinking and separating ourselves from the world lose their grip. We can truly become Mu only when we have finally ceased to try to understand it.

The teacher demands you show him, “What is Mu?”

This is precisely like asking, “What is life?”

You can’t answer by somehow standing outside of life, examining it, and offering your description. You yourself must become the answer.

Our practice, like our life, is both simple and difficult. The difficulties, as we all know, are multiple and endless; Buddha included them all under the general rubric of “suffering.” In therapy we can achieve a measure of comfort and relief by having someone explore and understand what we’re going through in our suffering.

Bộ mặt của sự thuận thảo và hòa giải chúng ta trình diễn cho mọi người thấy sẽ bắt đầu vỡ nát và chúng ta cảm thấy ngày càng trơ trọi và lô liêu. “Đại nghi” là tên Vô Môn đặt cho tiến trình phá vỡ chướng ngại nội tâm. Và trong một thời gian dài chúng ta có thể chỉ cảm thấy là Không—và sự thất bại không “giải đáp” được—xả bỏ từ từ tất cả những điều chúng ta biết và nương vào quá khứ, một cách nghịch lý, chính trong nghi vấn và không hiểu mà tập khí thói quen suy nghĩ và tách biệt mình ra khỏi thế gian sẽ nói lỏng sự kìm kẹp. Chúng ta chỉ có thể thật sự trở thành Không khi cuối cùng ngưng nỗ lực hiểu Không.

Vị thầy bắt ông chỉ ra, “Không là gì?”

Đây chính là muôn hỏi, “Đời sống là gì?”

Ông không thể trả lời câu hỏi bằng cách đứng ngoài vòng cuộc đời, quan sát, và đưa ra diễn giải. Ông chính mình phải trở thành câu trả lời.

Sự tu tập, đời sống của chúng ta, cả hai vừa đơn giản vừa khó khăn. Khó khăn, như đã biết, rất nhiều và vô tận; đức Phật bao gồm tất cả dưới đề mục tổng quát là “khô.” Trong việc trị liệu chúng ta có thể đạt một mức độ an ủi và khuây khỏa nếu có ai thăm dò và hiểu được chúng ta phải trải qua những nỗi khổ gì.

We have a natural human desire to be understood, and feeling understood in it gives us a kind of strength to face the difficulties that life brings. We have an equally human desire to escape our suffering. Feeling understood also provides a supportive context within which we are able to face and experience the reality of suffering, rather than divert ourselves with one of our habitual tactics of denial or avoidance. While therapy may be good at exploring the difficulty in our lives, it traditionally has not provided a way to deeply experience the essential simplicity of our life.

Whether practicing Mu or just sitting, we settle into the simplicity of the moment, this moment's completeness and immediacy. This moment, just as it is, is all there is. This moment, just as it is, is exactly, perfectly just what it is. This moment, just as it is, is not happening inside me, or in my mind; the whole world, of which I am an inseparable part, is what's happening, right here, right now. There is no place to stand outside of this moment, outside of my, outside of the world. This moment, this self, this world: all one thing, all Mu.

So often we imagine that we need an explanation of why things are the way they are. We want to know why we suffer, why we grow old, why we die.

Chúng ta có niềm khát khao tự nhiên của con người là được thông cảm, và cảm giác được thông cảm cho chúng ta sức mạnh đương đầu với khó khăn do cuộc đời mang lại. Chúng ta cũng có niềm khao khát bình đẳng đầy tình người là thoát khỏi khổ đau. Cảm giác được thông cảm cũng tạo khung cảnh nâng đỡ để chúng ta có thể đương đầu và trải nghiệm thực tại khổ đau, hơn là hướng tới chối bỏ hay tránh né theo thói quen. Trong khi việc trị liệu có thể tốt khi thăm dò khó khăn của đời sống, theo truyền thống, lại không có đường hướng trải nghiệm sâu sắc sự đơn giản thiết yếu của cuộc đời.

Dù tham chữ Không hay chỉ tọa thiền, chúng ta an trú trong sự đơn thuần của phút giây này, sự trọn vẹn và túc thì của phút giây này. Giây phút này, chỉ như đang là, đang là tất cả. Giây phút này, như đang là, viên mãn đúng như đang là. Giây phút này, chỉ như đang là, không xảy ra trong thân, hay nội tâm; toàn thế gian, trong đó tôi là một thành phần không thể tách rời, là điều đang xảy ra ngay đây, bây giờ. Không có chỗ để đứng bên ngoài giây phút này, bên ngoài tôi, bên ngoài thế gian. Giây phút này, cái ngã này, thế gian này, tất cả là một, tất cả là Không.

Chúng ta rất thường hay nghĩ là mình cần lời giải thích tại sao sự việc lại như thế. Chúng ta muốn biết tại sao mình khổ đau, tại sao già lão, tại sao phải chết.

We look at our practice and we may ask why do we sit, why do we bow? All these questions, at every level, are dissolved in the experience of Mu. We find there is nothing whatsoever *behind* our experience, explaining or justifying it. Why are we alive? We are alive! Why do we suffer? We suffer. Why do we die? We die. It is like asking: Why do fish swim? They're fish! Why does the bear shit in the woods? And why is the Pope Catholic?

Although the basic practice at our zendo is shikantaza or “just sitting” I sometimes offer students the opportunity to sit with Mu. However, I don’t treat it as a beginning koan or one to give indiscriminately to one and all. I don’t treat it as a barrier to be broken through or passed. I want students to sit with Mu only when they’re more practiced observers of their own process, whether through sitting or therapy practice. I want them to be able to experience all of the emotional dualisms that Mu evokes and actively engage their conflicts and self-hate through the koan. We practice with Mu in a way that Mu absorbs everything into it. We use Mu to enter more deeply into our bodies and our feelings, not to push our feelings away.

Nhìn vào sự tu tập của mình và chúng ta có thể hỏi tại sao chúng ta tọa thiền, tại sao cúi lạy? Tất cả những câu hỏi này, ở mọi mức độ, đều tan biến trong sự chứng nghiệm Không. Chúng ta nhận thấy không có bất cứ điều gì *ẩn sau* sự chứng nghiệm, giải thích hay kiểm chứng Không của chúng ta. Tại sao chúng ta sống? Chúng ta sống! Tại sao chúng ta khổ? Chúng ta khổ. Tại sao chúng ta chết? Chúng ta chết. Giống như hỏi: Tại sao cá bơi? Chúng là cá! Tại sao con gấu i trong rừng? Và tại sao đức Giáo Hoàng là Catholic?

Tuy sự tu tập căn bản tại thiền đường là chỉ quẩn đả tọa hay “chỉ ngồi” đôi khi tôi đề nghị thiền sinh tọa thiền với Không. Tuy vậy, tôi không sử dụng Không như công án cho người sơ cơ hay đại trà không phân biệt ai. Tôi không xem như cửa ải phải tháo phá hay băng qua. Tôi muốn các thiền sinh tọa thiền với Không chỉ khi nào họ công phu quán sát tiến trình của họ nhiều hơn, dù qua tọa thiền hay thực tập trị liệu. Tôi muốn họ có thể trải nghiệm tất cả những đối đãi về cảm xúc mà Không khơi dậy và tích cực tham dự những xung đột và ghét-ngã qua công án. Chúng tôi tham chử Không theo cách Không sẽ thu hút tất cả. Chúng tôi sử dụng Không để thâm nhập sâu hơn vào thân và cảm giác, không phải để đẩy lui.

It's like breaking up with your boyfriend, and while feeling all of that pain and heartache, you break into a wailing, heartfelt version of an old Patsy Kline song. The more you feel your loss, the more urgently you sing it, and the more the song contains and intensifies everything you're feeling. Any difference between you, your pain, and the song vanishes. So it is with Mu. All our pain and frustration and judgment become Mu. Mu becomes everything and at the same time, Mu is just Mu. All our pain and emotion and thought are just pain, emotion, and thought. Each moment is just what it is. There is nothing to do, nowhere to go. No question and no answer. No barrier and nothing beyond the barrier.

We see for ourselves that the “no” of Mu isn’t the opposite of “yes.” It is the negation of distinction, the negation of opposites; Mu negates the difference between “has” and “has not.” Mu denies that there is any difference between “dog” and “Buddha nature.” By undercutting our instinctive tendency to frame our experience into likes and dislikes, into self and other, and into the admirable and the shameful, what we want to be and what we are afraid we are, Mu dissolves all boundaries, drawing everything into an undifferentiated immediacy. Mu is a powerful practice that has indeed entangled the eyebrows of successive generations of Zen students.

Giống như chia tay với bạn trai, và trong khi cảm nhận tất cả niềm đau nhói tim, quý vị bật ra tiếng hát rên rỉ, lời hát chân thành trong bài hát xưa của Patsy Kline. Càng cảm thấy mất mát, càng hát khẩn thiết, và bài hát càng truyền tải và cường điệu nhiều hơn tất cả cảm nhận. Mọi sự khác biệt giữa quý vị và nỗi đau, và bài hát đều tan biến. Với Không cũng như thế. Mọi nỗi đau và thất vọng và phán xét đều thành Không. Không trở thành mọi thứ và đồng thời, Không chỉ là Không. Tất cả nỗi đau và cảm xúc và niệm tưởng của chúng ta chỉ là nỗi đau, cảm xúc và niệm tưởng. Mỗi phút giây chỉ đang là. Không việc gì phải làm, không nơi nào để đi. Không câu hỏi và không giải đáp. Không cửa ải và không có gì bên kia cửa ải.

Chúng ta tự nhận biết “không” của Không không phải đối nghịch của “có.” Đó là sự phủ nhận của phân biệt đối đãi; Không phủ nhận sự khác biệt giữa “có” và “không có.” Không phủ nhận có sự khác biệt giữa “con chó” và “Phật tánh.” Bằng cách cắt đứt khuynh hướng bản năng của chúng ta là đóng khung kinh nghiệm vào thích và không thích, vào ta và người, thán phục và xấu hổ, muốn trở thành và sợ đang là, Không xóa tan mọi biên giới, lôi kéo tất cả vào đặc tính túc thì vô phân biệt. Không là công phu đầy năng lực đã thật sự làm cho nhiều thế hệ thiền sinh nhíu mày.

That power however does not come without a price or without pitfalls. There is a very real danger that Mu itself can be used to avoid or bypass emotional reality rather than to engage it directly. Used as a one-pointed focus of concentration, a student can spend years trying to push everything out of awareness except Mu. Rather than everything coming in and becoming part of Mu, Mu forces it out into the world, pushing aside everything, filling everything with Mu. We should remember, in Dogen's words, that "carrying the self forward to confirm the myriad dharmas is delusion, the myriad dharmas advancing to confirm the self is realization."

Mu is a powerful samadhi generator—a way to enter into a special state of consciousness that temporarily banishes the pain and confusion of daily life. It is indeed glorious to enter into a state that banishes pain—but like all painkillers it can become addictive. We become proud of our effort and energy in entering samadhi. We relish the joy it brings, and more and more the point of practice becomes to return to this blissful oasis. Although Mu unlocks a world without separation or difference, the subjective experience of kensho, the moment of falling away of all separation, can be intoxicating and even dangerous.

Năng lực này tuy nhiên không phải có được mà không trả giá hay không cạm bẫy. Thật sự rất có nguy hiểm khi sử dụng Không để loại trừ hay tránh né thực tại cảm xúc thay vì trực tiếp dẫn thân. Được sử dụng như phương tiện tập trung nhất điểm, thiền sinh có thể dành nhiều năm cố đẩy mọi thứ ra khỏi tâm thức trừ Không. Thay vì để mặc cho mọi sự thâm nhập và trở thành một phần tử của Không, Không thúc ép mọi sự ở ngoài thế gian, đẩy tất cả sang một bên, lập đầy tất cả với Không. Chúng ta cần nhớ lời Đạo Nguyên, “Mang tự kỷ đến vạn pháp để tu chúng là mê. Vạn pháp đến và qua đó tu chúng tự kỷ là ngộ.”

Không là tác nhân dũng mãnh tạo ra định tâm—một phương cách đi vào trạng thái tinh thức đặc biệt tạm thời xua đuổi nỗi đau và mê惘 trong đời thường. Thực là tuyệt diệu trong trạng thái hết đau khổ—nhưng giống như mọi liều thuốc giảm đau, sẽ gây nghiện. Chúng ta hân diện về nỗ lực và năng lượng của mình khi nhập định. Chúng ta thường thức niềm hỷ lạc mang đến, và giá trị tu tập là trở lại óc đảo hạnh phúc đó ngày càng nhiều. Tuy Không mở khóa vào một thế giới vô phân biệt, kinh nghiệm chủ quan của kiến tánh, giây phút mọi sự phân chia rời rụng hết, có thể làm ngây ngất và có khi nguy hiểm.

Because of the intensity of the experience it, students almost inevitably take the experience of opening it as an “experience” they’ve “had.” Paradoxically, a moment’s experience of nonseparation can become immediately incorporated into a person’s system of distinctions, and the fuel for the ultimate dualism: the dualism of delusion and enlightenment.

Suddenly we have a new model of how we want our mind to be, a new picture of freedom from all those aspects of ourselves we’ve been fleeing. Even though the moment of realization may have come about precisely when all our efforts and hopes of attainment failed us and left us wide open and vulnerable, our ingrained systems of self-hate and self-improvement stand all too ready to incorporate this new experience into their compulsive quests. We may become trapped in a new dualism of our own making, one that starkly contrasts the confusion we feel off the cushion with the empowerment we feel while sitting. Our initial attempts to bring that sense of empowerment off the cushion into our own lives however may risk becoming a function of our pre-existing egotism. We may have come to think of ourselves as a special sort of person, with a powerful and esoteric practice accessible only to a small elite.

Vì cường độ của kinh nghiệm kiến tánh, các thiền sinh hầu như không thể tránh khỏi xem kinh nghiệm kiến tánh là một “kinh nghiệm” họ đã “đạt.” Một cách nghịch lý, phút giây chứng nghiệm vô phân biệt có thể tức khắc trở thành sát nhập với hệ thống phân biệt của một người, và là nhiên liệu cho nhị nguyên đối đai tối thượng: nhị nguyên giữa vô minh và giác ngộ.

Đột nhiên, chúng ta có một mô hình mới về cách chúng ta muốn tâm mình phải như thế, một bức tranh mới về giải thoát khỏi những phương diện mà chúng ta trốn chạy. Ngay cả giây phút giác ngộ có thể xảy ra đúng lúc khi mọi nỗ lực và hy vọng đạt ngộ đánh trượt chúng ta và bỏ rơi chúng ta một cách lỗ liễu và dễ tổn thương, hệ thống thâm căn cố đế của ghét-ngã và thăng tiến-ngã tất cả vững vàng để sẵn sàng kết hợp kinh nghiệm mới này vào cuộc truy tìm có tính cách ép buộc này. Chúng ta có thể bị giam hãm trong khung nhị nguyên mới do chính mình tạo ra, tương phản rõ nét giữa cảm giác mê loạn khi rời khỏi bồ đoàn và cảm giác tự tại khi đang ngồi. Có gắng ban đầu của chúng ta truyền cảm thức tự tại khi rời bồ đoàn vào cuộc sống chính mình tuy nhiên có thể có nguy cơ trở thành một chức năng vị ngã vốn sẵn có. Chúng ta có thể nghĩ về mình như một hạng người đặc biệt, có năng lực tu tập bí truyền chỉ dành riêng cho một số ít người ưu tú.

At last, we imagine we have entered into the select coterie of the ancient teachers. Arrogance and narcissism (in the form a preoccupation with our own condition and attainment) are the all-too-common byproducts of a practice gone astray. Mu is powerful medicine for the disease of self-centeredness, but as with all medicine it's good to be aware of the possible side effects. A good teacher and a steady and emotionally honest practice are necessary to steer us around these pitfalls.

This misuse of Mu, I'm afraid, has been all too common in the past, with emotional problems compartmentalized and so-called breakthroughs offering justification for bypassing emotional conflict in favor of cultivating a powerful but narrowly focused wholeheartedness. The scandals and misconduct that have rocked Zen communities for the past three decades should be seen as important data as to the nature and limitation of so-called enlightenment. Too often I have heard students and teachers alike try to attribute these repeated problems to a variety of related causes: the teacher in question had not "really" been enlightened or hadn't fully completed his training or there was some other irregularity that could be used to cast doubt on the legitimacy of their authorization.

Rốt cuộc, chúng ta tưởng mình được gia nhập hàng tuyển chọn của chư cổ đức. Ngã mạn và ngã ái (chỉ bận tâm với tình cảnh và thành tựu riêng tư) là những sản phẩm phụ rất phổ thông của sự dụng công lạc hướng. Không là liều thuốc rất mạnh trị bệnh vị ngã, nhưng cũng như tất cả loại thuốc, cần hiểu biết những phản ứng phụ có thể xảy ra. Một vị thầy giỏi và pháp tu vững chắc, chân thành nhiệt tình, rất cần thiết để hướng dẫn chúng ta qua khỏi những cạm bẫy này.

Sử dụng Không sai lầm, tôi lo sợ như thế, quá phổ biến trong quá khứ, với những vấn đề cảm xúc vụn vặt và điều được gọi là thấu phá giúp biện minh cho việc tránh né xung đột cảm xúc để lợi lạc cho việc nuôi dưỡng tâm lượng mạnh mẽ nhưng hạn hẹp. Những vụ tai tiếng và hành vi sai trái làm rung chuyển các trung tâm thiền trong ba thập kỷ vừa qua nên xem như những dữ kiện quan trọng cho bản chất và giới hạn của điều mệnh danh là giác ngộ. Quá nhiều lần tôi được nghe các thiền sinh cũng như các vị thầy có gộp thêm những vấn đề lặp đi lặp lại có liên hệ đến nhiều nguyên nhân sai khác: vị thầy có vấn đề không "thực sự" giác ngộ hay không hoàn thành việc tu tập hay có một số sự kiện bất thường khác khiến có thể nghi ngờ tính hợp pháp của việc cho phép.

The implication is always that when the traditional system is rigorously followed and the prescribed course of training under an acknowledged master is properly completed, these sorts of problems would be weeded out. Yet anyone who knows the intimate history of Zen in America must know it has not been a handful of rogue or self-appointed teachers who caused most of the problems, rather misconduct has been committed by the most eminent, impeccably trained, and officially authorized masters.

I can only conclude traditional Zen training has never in and of itself been an adequate treatment for emotional conflict, character pathology, or substance abuse. Too often we want to have it both ways: no teacher claims zazen is a cure-all and at the same time many will blithely proceed as if sufficient sitting or sufficient koan study will eventually take care of everything. Many personal problems are indeed eliminated or ameliorated in the course of training but many others are clearly able to be split off, compartmentalized, or denied at every level of attainment. It is of no use to fantasize about enlightenment experiences so profound and thoroughgoing that all traces of such problems are wiped out once and for all—let alone imagine that they are the norm among teachers and students.

Luôn luôn có hàm ý khi tuân thủ phương thức cố diễn một cách nghiêm ngặt và sự tu tập qui định bởi một vị thầy được công nhận xong việc, sẽ quét sạch những loại vấn đề này. Tuy vậy bất cứ ai biết được lịch sử thầm kín của thiền tông Hoa kỳ ắt phải hiểu không phải chỉ có một nhóm nhỏ những giáo thợ giả mạo hoặc tự bỗ nhiệm đã gây ra hầu hết các vấn đề, mà còn xảy ra những vụ vi phạm do hành vi không đúng đắn của những vị thiền sư chính thức công nhận tu tập xuất sắc hoàn hảo.

Tôi chỉ có thể kết luận là trong và phát xuất từ việc tu Thiền truyền thống chưa bao giờ là một cách trị liệu xung đột tình cảm, bệnh lý học về nhân cách, hay lạm dụng thuốc men. Quá nhiều lần chúng ta thường muốn cả hai: không vị thầy nào tuyên bố thiền tọa là liều thuốc chữa bách bệnh và đồng thời nhiều vị vô tình cứ tiến hành xem như ngồi thiền đầy đủ hay tham công án đúng mức cuối cùng sẽ giải quyết hết mọi chuyện. Nhiều vấn đề riêng tư quả thật được loại bỏ hay cải thiện trong quá trình tu tập nhưng nhiều vấn đề khác rõ ràng có thể được cắt đứt, chia vụn ra, hay buông bỏ ở mỗi mức độ chứng đắc. Thật là vô ích khi mơ mộng về những kinh nghiệm giác ngộ thâm sâu và triệt để sẽ xóa tan dấu vết tất cả những vấn đề này một lần là xong hết—đừng tưởng tượng kinh nghiệm giác ngộ là mẫu mực đối với các vị giáo thợ và thiền sinh.

The Dharma has not been transmitted for the last twenty-five hundred years from one perfectly realized Buddha to another no matter how much we like to believe such fantasies. Transmission is from human being to human being and we better get used to it.

Perfectly realized Buddha or human being? What is it to be a Buddha? Or be a human being? What's the difference? It has been dissolved in Mu along with the dog and Buddha nature. The world opened up to us by Mu is simultaneously extraordinary and everyday. Initially, inevitably, we are captivated by the side that is extraordinary. Yet over and over again we return to the realization that any one side, no matter how extraordinary, is never the whole story. What is it that is so extraordinary anyway?

It is as if we live in a world where everyone has some sort of stomach ailment. This one has indigestion, that one acid reflux, another bloating and gas. Everywhere we turn, doctors, healers, charlatans of every stripe offer remedies for a thousand stomach ills. (Now that I think of it, this isn't a parable; the world is really like this!) One way or another we find our way to a practice that after years of effort pays off by eliminating all our stomach problems. How wonderful!

Trong hai nghìn năm trăm năm cuối này Giáo Pháp đã không được truyền thừa từ một vị Phật toàn giác tới một vị khác dù cho chúng ta muốn tin vào những chuyện tưởng tượng như thế bao nhiêu đi nữa. Truyền thừa là từ con người sang con người và chúng ta nên làm quen với việc này.

Một vị Phật toàn giác hay một con người? Thế nào là một vị Phật? Hay là một con người? Khác nhau chỗ nào? Sự khác nhau đã tan biến vào trong Không cùng với con chó và Phật tánh. Thế giới được Không mở ra trước mặt chúng ta vừa kỳ lạ vừa thường tình. Ban đầu, không thể nào tránh được, chúng ta bị phương diện kỳ lạ quyến rũ. Tuy thế lần hồi chúng ta trở về nhận biết rằng bất cứ phương diện nào, dù kỳ lạ tới đâu, không bao giờ là toàn bộ câu chuyện. Dù vậy, cái gì kỳ lạ đến thế?

Giống như chúng ta sống trong một thế giới mọi người đều đau dạ dày. Người này ăn không tiêu, người kia nhiều chất chua, người nọ bị chướng và đầy hơi. Nơi nào chúng ta tới, y sĩ, người chữa bệnh, lang băm đủ loại đưa ra thuốc chữa cho cả ngàn bệnh dạ dày. (Bây giờ nghĩ tới, không phải chuyện ngụ ngôn; thế gian này giống thế!) Bằng cách này hay cách khác chúng ta tìm ra một đường hướng tu tập để sau nhiều năm nỗ lực được đèn trả bằng hết hẳn tất cả căn bệnh dạ dày. Kỳ diệu thay!

We've found what everyone is looking for. So now what? We can join the marketplace of people hawking their particular cure—and hey!—ours really works! But there are a couple of problems with this.

First our method is difficult and time consuming. Very few people will want or be able to stick to it. Second, although our practice gives relief, the kind of relief is unpredictable. For some, all their symptoms really do disappear; for others the symptoms recede into the background, still there, but no longer very troublesome. And for still others nothing seems to change in their stomachs, but they just don't let it get to them the way it used to. But in the end, regardless of how well our new method works, do we really want to spend all our time and effort being one more person preoccupied by our stomachs? Isn't the real goal to be able to forget about our stomach once and for all and pay attention to something else? And not just to the next "problem" organ, the liver, brain, or kidney—but to the food itself, its origins and preparation, the lives of the farmers, to meals eaten with friends, or to whetting of the appetite during the anticipation of a meal, during a morning's work.

Chúng ta đã tìm ra được điều mọi người đang tìm kiếm. Rồi gì nữa bây giờ? Chúng ta có thể tham gia thương trường của những người đang mời chào món hàng đặc biệt của họ—và này!—thuốc của chúng tôi rất hiệu nghiệm! Nhưng có vài vấn đề trong việc này.

Trước hết phương pháp của chúng ta khó khăn và mất thời giờ. Rất ít người muốn hay kiên trì tu tập. Thứ nữa dù tu tập mang lại khuây khỏa, kiểu thức khuây khỏa lại không thể tiên đoán được. Đối với một số người tất cả triệu chứng bệnh thật sự biến mất; với những người khác, triệu chứng lui vào chỗ kín đáo, vẫn còn ở đó, nhưng không còn gây rắc rối nữa. Và với những người khác nữa, mọi thứ dường như không thay đổi trong dạ dày, nhưng họ không để bị phiền phức như trước kia. Nhưng cuối cùng, không mang gì đến phương pháp mới của chúng ta hữu hiệu thế nào, chúng ta có thực sự muốn dành hết cả thời gian và cố gắng của mình để thêm một người bạn tâm về dạ dày của mình? Có đúng mục tiêu thật sự là có thể dứt khoát quên dạ dày và lưu ý đến điều khác không? Và không chỉ lưu tâm tới bộ phận kế tiếp có "vấn đề" là gan, óc, hay thận—mà lưu ý đến thức ăn, nguồn gốc và sự nấu nướng, đời sống của nông dân, những bữa ăn với bạn bè, hay sự kích thích ngon miệng trong khi chờ đợi bữa ăn, buổi sáng trong việc làm.

Maybe, having had the luxury of not having to worry about our stomach for a while, our real insight is that it's all the rest of life that really matters and that being preoccupied all the time with how our stomach feels is a far worse symptom than indigestion. Maybe you don't even have to remove the stomach pain once and for all to get the idea that there are other things in life that are more important.

Our mental health or spiritual condition are really not so different. The real suffering arises not only from the content of our minds, but from our preoccupation with the state of our minds. To be endlessly monitoring or fine-tuning our inner life is not much more appealing than being on one diet after another. Yet here too we have to be very careful. There may be a fine line between accepting one's foibles and denying one's addictions. We all need the continual feedback of those around us to keep ourselves honest about this one.

Zen practice and the samadhi and insights associated with Mu can give us the extraordinary feeling that we finally found what works—but this is only a first step in dropping self-centered preoccupation altogether. The fact is that if we want to get rid of suffering, craving, and delusion, we can't *replace* them with enlightenment, we have to throw out the entire package of delusion *and* enlightenment.

Có thể, được xa xỉ vì không phải lo lắng đến dạ dày trong một thời gian, nên tuệ giác thực sự có tầm quan trọng suốt phần còn lại của cuộc đời chúng ta và lúc nào cũng lo lắng đến tình trạng dạ dày là triệu chứng tệ hại hơn việc ăn không tiêu. Quí vị cũng có thể không bắt buộc dứt khoát trừ diệt cái đau dạ dày để biết được còn những thứ khác trên đời quan trọng hơn.

Tình trạng sức khỏe tinh thần hay tâm linh thật ra không khác nhau. Nỗi đau thực sự khởi lên không những từ những gì chưa trong tâm, mà từ tâm thái ưu tư. Không ngừng giám sát hay đưa đời sống nội tâm vào qui củ thì không hấp dẫn hơn sự thay đổi từ chế độ ăn kiêng này tới chế độ ăn kiêng kia. Tuy vậy ở đây chúng ta phải hết sức cẩn thận. Có thể có một ranh giới vi tế giữa việc chấp nhận nhược điểm và chối bỏ sự nghiệp ngập của mình. Tất cả chúng ta đều cần ý kiến liên tục của những người chung quanh để giữ mình được thành thật về vấn đề này.

Thiền tập, định và tuệ giác kết hợp với Không có thể phát sinh cảm thọ đặc biệt mà cuối cùng chúng ta sẽ thấy cái nào hữu hiệu—nhưng đây chỉ là bước đầu tiên trong việc buông bỏ tất cả sự lo lắng vị ngã. Sự thật là nếu muốn dứt sạch khổ đau, tham cầu, và si mê, chúng ta không thể thay thế bằng giác ngộ, chúng ta phải ném hết toàn bộ si mê và giác ngộ.

“Dog” and “Buddha nature” go out into the trash together. It’s the one case where we must throw out the baby with the bath water.

Mu gives us the wonderful experience of eliminating distinctions. My life, the whole world, everything is nothing but this moment, with nowhere to insert the slightest trace of have or have not. But this seemingly extraordinary achievement is in itself nothing special. We are just experiencing what it is not to separate ourselves from life as it is. Nothing has been added to life, it is the same as it always has been. The next step is...just to take the next step, one foot in front of the other, back out into the world where all those distinctions continue to matter.

Mu is the first koan, not the last.

*

[36] NO. NAY. NEVER. NYET. IIE. –

John Tarrant

KOANS ARE PURPOSE-BUILT to transform consciousness. The usual pitch for using a koan is that it will open a gate into joy and freedom. As far as I know a koan isn’t useful for any other purpose.

“Chó” và “Phật tánh” cùng bỏ chung vào thùng rác. Đó là một trường hợp chúng ta phải bỏ cả em bé cùng với nước tắm.

Không cho chúng ta kinh nghiệm tuyệt vời về diệt trừ phân biệt. Đời tôi, cả thế gian này, mọi thứ không là gì ngoại trừ giây phút hiện tại, không có chỗ để chen vào có hay không dù mảy may. Nhưng thành tựu dường như kỳ lạ này tự không có gì đặc biệt. Chúng ta chỉ chứng nghiệm một điều gì không tách rời chúng ta với đời sống như đang là. Không có gì thêm vào đời sống, đời sống vẫn y như đã là. Bước kế tiếp là...chỉ bước đi kế tiếp, chân này trước chân kia, trở vào thế gian nơi mọi phân biệt tiếp tục là vẫn đầm.

Không là công án đầu, không phải cuối.

*

[36] KHÔNG - John Tarrant

MỤC ĐÍCH TẠO DỤNG CÔNG ÁN là để chuyển hóa tâm thức. Mức độ thông thường để sử dụng công án là mở cổng cho an vui và tự tại. Theo tôi được biết công án không lợi lạc cho bất kỳ mục đích nào khác.

Koans imply a universe that is in motion; they help us to sympathize and harmonize with the way of things and to find the knack of letting ourselves be carried by it. In other words koans imply that some crucial features of our consciousness can change.

You can think of koans as vials full of the light that the ancestors walked through, and if you can get these vials open you share that light. By getting them open I mean you get at the light any way you can—you find the key and open the vials with a click, break them, drop them from a height, sing to them, step inside them, shake them so that some of the light spills out. Then that light is available to you, which might be handy if you're ever in a dark and twisty passage.

The koan No has been used a great deal as a lantern. You sometimes have special discoveries associated with your first koan, so some people find it reassuring that many, many people have used this koan for over a thousand years.

The setup for the koan No is that a student asks, “Does a dog have Buddha nature or not?” and the teacher says, “No.”

I think that the key point, and the sweetness in the koan, is that we can change.

Công án hàm ý vạn vật đang chuyển biến; công án giúp chúng ta đồng cảm và hài hòa với thế giới của vạn pháp và tìm ra đường lối khéo léo để tùy thuận. Nói cách khác, công án hàm ý chúng ta có thể chuyển hóa vài đặc trưng then chốt của tâm thức.

Ông có thể nghĩ về công án như những chiếc bình đầy ánh sáng mà chư tổ đi xuyên qua, và nếu mở bình ra ông có thể cùng hưởng chung ánh sáng đó. Tháo mở ra, ý tôi muốn nói là ông hưởng ánh sáng bất cứ cách nào có thể được—ông tìm được chìa khóa và mở chốt, đập vỡ ra, ném xuống từ trên cao, hát cho bình nghe, bước vào trong bình, lay động để ánh sáng tràn ra ngoài. Và ánh sáng đó sẵn sàng cho ông sử dụng, hữu ích khi ông đi trên đường tối tăm và khúc khuỷu.

Công án Không đã được sử dụng rất nhiều như một ngọn đèn. Đôi khi ông có những khám phá đặc biệt liên quan tới công án đầu tiên của mình, vì thế có người thấy bảo đảm đến nỗi biết bao người đã sử dụng công án này trong hơn một nghìn năm qua.

Công án Không hình thành khi một đệ tử hỏi, “Con chó có Phật tính không?” và vị thầy trả lời, “Không.”

Tôi nghĩ điểm then chốt, và vị ngọt của công án, là chúng ta có thể thay đổi.

If it really is possible, in this life, to have a shift in the way you come at things, well that's an amazing idea to consider. If you understand that a shift really is possible, then the rest comes down merely to questions of method. And that's the kindness of the path: the old master says, "Well sometimes it seems crazy to think it, but transformation really does happen. So try it out. Go at it. And here's a method for you."

I did actually work for some years with this koan. Since I began without teachers and just had to grab whatever was handy, it wasn't the first koan I worked with. And it wasn't the first koan I understood or with which I had an amusing time with a teacher. Yet when this koan opened up for me it was dazzling.

I tried to carry it with me every second of the day and even while asleep, and to merge with it, and I was slow at that. There wasn't a lot of becoming-one-with-things floating around in my universe. There was a lot of, "Where's the koan?" It seemed I had to learn to be patient with everything I didn't know. But my clumsy meditation turned out to be good enough. So you don't need a perfect technique, you just need a good enough one, a good enough path. Perfection is the enemy of results.

There is a tradition behind this inquiry into the nature of the dog.

Nếu thực sự thay đổi được, trong cung cách đối cảnh tiếp duyên, ngay trong cuộc đời này, sẽ là một ý tưởng kỳ thú đáng suy gẫm. Nếu hiểu rằng sự thay đổi thật sự có thể được, phần còn lại chỉ là vấn đề phương pháp. Và đó là lòng từ của đạo: cỗ đức nói, "Đôi khi nghĩ đến có vẻ như điên rồ, nhưng thực sự có chuyển hóa. Vậy hãy thử. Tiến vào. Và đây là phương pháp cho ông."

Tôi đã tham công án này trong vài năm. Vì tôi khởi sự không có thầy và chỉ nắm lấy bất cứ điều gì trong tầm tay, đây không phải công án đầu tiên tôi tham. Và không phải công án đầu tiên tôi hiểu hay tôi có trải qua thời gian thú vị với một vị thầy. Nhưng khi công án khai mở, tôi sững sờ.

Tôi cố cưu mang công án bên mình suốt ngày từng giây phút, và ngay cả trong giấc ngủ, và hòa nhập vào, và tôi tập chậm chạp. Không có nhiều về "trở-thành-một-với-vạn-pháp" trôi nổi trong vũ trụ của tôi. Có nhiều câu hỏi "công án ở đâu?" Dường như tôi phải tập kiên nhẫn với mọi thứ tôi không biết. Nhưng thiền tập vụng về của tôi lại khá tốt. Vì vậy ông không cần một kỹ thuật hoàn hảo, chỉ cần một phương pháp tốt vừa đủ là được. Hoàn hảo là kẻ thù của kết quả.

Có một truyền thống ẩn sau việc tham cùu Thê Tánh của con chó.

The question about whether human consciousness can be reconciled with the natural world is usually urgent, and making peace with the natural world, feeling ourselves to be part of that living matrix, is one way to understand the purpose of koan work.

In the first place, what I take from the question about the dog, though, is that sometimes, when you begin a quest, you are just groping in the dark. The questioner, along with you and me, doesn't even know what to ask, or what to explore, or how to get a grip on what's primarily important, and that such cluelessness is traditional and even necessary. So there's no such thing as a bad question. If you don't have a clue, you might be starting in a good place. Not asking, when you're puzzled, is probably not smart. And I've found that it's good not to be snobbish about other people's questions because my questions are just as silly as everyone else's. Other people's naivety might seem apparent to me but that's nothing to do with me. My own innocence and naivety is opaque to me, and my questions move into that unknown territory. So asking a dopey question might be helpful.

And it's good to know that any question contains the whole of our inquiry into the nature of mind and the universe. Any question you ask will be good enough as a place to begin.

Câu hỏi về tâm thức con người có thể hòa hợp với thế giới thiên nhiên hay không luôn bức thiết, và hài hòa với thế giới thiên nhiên, cảm thấy mình là một phần của khung cảnh sống động chung quanh, là một phương cách để hiểu được mục đích tham công án.

Trước hết, điều tôi rút ra được từ câu hỏi về con chó, tuy vậy, thỉnh thoảng thôi, khi bắt đầu truy tìm, ông chỉ quờ quạng trong bóng tối. Người hỏi, cùng với ông và tôi, không biết mình hỏi cái gì, hay khám phá điều gì, hay làm cách nào để nắm được điều quan trọng nhất, và không có manh mối như thế lại mang tính truyền thống và ngay cả cần thiết nữa. Vì thế câu hỏi không tệ. Nếu không có manh mối, tức ông có thể bắt đầu từ vị trí tốt. Không hỏi, khi bối rối không hiểu, thì không khôn ngoan lắm. Và tôi đã khám phá là khi không chê cười câu hỏi của người khác lại hay vì câu hỏi của tôi cũng ngu như những câu của người khác. Sự khờ khạo của người khác dường như rất rõ ràng đối với tôi nhưng điều đó không dính dáng tới tôi. Sự ngây thơ và khờ khạo của tôi lại không rõ ràng đối với tôi, và câu hỏi của tôi chuyển đến một phạm vi xa lạ khác. Vì thế hỏi một câu ngu cũng có thể ích lợi.

Và thật là tốt khi biết mọi câu hỏi đều có nội dung thẩm tra thể tánh của tâm và vũ trụ. Bất cứ câu hỏi nào ông nêu lên đều tốt để làm chỗ bắt đầu.

You begin where you can. In the Zen tradition you have to inquire for the sake of the exploration it. A spiritual quest is always an inquiry and there's a temptation to go into any discovery process with various agendas—alleviating our suffering, impressing others, or improving our opinion of ourselves. But such motives don't work as a guide. Koan inquiry carries a true risk; you have to just want to find out what's really happening. You have to really ask your question, to do the exploration into reality for its own sake.

Zhaozhou's koan takes away what you think. He doesn't value your opinions and you might find that you don't either, which is good because they are a weight to carry around. There are two versions of this koan and the question, "Does a dog have Buddha nature or not?" occurs in both. In one case the response is "Yes" and in the other "No." "No" is more famous because it goes against what the sutras say, and if you are inclined to believe sutras, that makes it more interesting. But if you were to work with "Yes" it would be just as effective. "Does a dog have Buddha nature?" "Yes!" "Does a dog have Buddha nature?" "No!" You can tell that Zhaozhou doesn't care about your views because he is not interested in his own.

Ông bắt đầu chỗ nào cũng được. Trong truyền thống Thiền ông phải hỏi để khám phá. Việc tìm cầu tâm linh luôn luôn là thẩm tra và có sự lôi cuốn đi theo bất cứ tiến trình nào với những chương trình khác nhau—làm nhẹ nỗi khổ đau, gây ấn tượng với người khác, hay cải thiện tư tưởng của chính mình. Nhưng những lý do như thế không hiệu quả như lời hướng dẫn. Tham công án chuyển tải sự liều lĩnh thực sự; ông chỉ muốn khám phá điều gì đang xảy ra. Ông phải thật tình nghi vấn, khám phá thực tại chỉ vì thực tại.

Công án của Triệu Châu tước bỏ những điều ông nghĩ nghị. Ngài không đánh giá ý kiến của ông và ông cũng thấy như thế, điều đó tốt vì ý kiến là gánh nặng mang theo. Có hai bản tắc cho công án này và câu hỏi, "Con chó có Phật tánh hay không?" nằm trong cả hai. Trong một tắc công án trả lời là "Có" và tắc kia "Không." "Không" nổi tiếng hơn vì ngược lại với kinh điển, và nếu ông có khuynh hướng tin vào kinh điển thì sẽ thấy thú vị hơn. Nhưng nếu ông phải tham với chữ "Có" cũng có tác dụng như thế. "Con chó có Phật tánh không?" "Có!" "Con chó có Phật tánh không?" "Không!" Ông có thể nói là Triệu Châu không màng tới quan điểm của ông vì ngài không quan tâm đến quan điểm của chính ngài.

Michael Katz related to me a conversation with Gregory Bateson, the thinker and anthropologist. Michael was driving him to a conference at Lindisfarne on Long Island and Bateson said he dreaded something about conferences.

“What is that?” asked Michael.

“Well, people don’t have a sense of humor.”

“What do you mean? What does that mean to you?”

Bateson thought about it and said, “A sense of humor depends on knowing that what you think doesn’t really matter, or even that you don’t really matter.”

So life is not about how much you matter, and if you don’t start thinking that you matter, perhaps you matter more.

If you can go into the inquiry without prejudice, without prejudging the outcome, you’ll be likely to find that every difficulty you have is about your prejudices. The fundamental prejudice is some form of, “This shouldn’t be happening.” This rejection of circumstances can be anything from “He shouldn’t have left me” to “Nobody loves me” to “I’m doomed. Even meditation doesn’t work for me.”

Michael Katz kể cho tôi cuộc trò chuyện với Gregory Bateson, nhà tư tưởng và nhân chủng học. Michael lái xe chở ông đến hội nghị Lindisfarne ở Long Island và Bateson nói rằng ông sợ hãi điều gì đó về hội nghị.

“Cái gì vậy?” Michael hỏi.

“Vâng, người ta không có cảm giác hài hước.”

“Vậy là sao? Có ý nghĩa gì với ông?”

Bateson suy nghĩ và nói: “Cảm giác hài hước tùy theo sự hiểu biết những gì ông nghĩ không quan trọng, hoặc thậm chí là ông cũng không thực sự quan trọng.”

Vì vậy, cuộc sống không phải là ông quan trọng tới đâu, và nếu ông không khởi nghĩ mình quan trọng, có lẽ ông sẽ quan trọng hơn.

Nếu xem xét mà không thành kiến, không phán đoán kết quả, ông sẽ có khả năng thấy mọi khó khăn phát sinh đều do định kiến của mình. Định kiến cơ bản như, “Phải chi không xảy ra.” Chối bỏ tình cảnh như thế có thể là “Anh (chị) ấy không nên bỏ tôi” hoặc “Không ai thương tôi” hay “Tôi phải chịu số phận. Ngay cả thiên định cũng không hiệu nghiệm đối với tôi”

And what rises might be a trivial thought or it might be a tremendous and traumatic thought—“Why did she have to die?”—but the solution is the same. You can bear it. Or rather you don’t need to bear it; that’s the koan’s job. Bearing things is usually to do with finding an explanation or a meaning, and life is truly beyond that. So there’s no need to bear things, and there’s no need to have a handle on them.

Eventually we just start to accept. Not only do we not dislike our circumstances, we do not dislike our own states of mind, which is the key thing. We begin to think, “Fortunately I don’t get it yet.” And if we forgive life for not being what we told it to be, or expected, or wished, or longed for it to be, we forgive ourselves for not being what we might have been also. And then we can be what we are, which is boundless.

We start off into the spiritual work hoping to change, hoping to become different, and we notice that there is a trick of the mind going on, and that actually we don’t want to let go of who we think we are. The Buddha found that he was prepared to starve him and do all sorts of strange, ascetic practices, as long as he didn’t fundamentally change.

Và có thể một ý nghĩ tầm thường hoặc lớn lao và khó chịu xuất hiện — “Tại sao nàng phải chết?” — nhưng giải pháp vẫn như nhau. Ông có thể chịu đựng được. Hay đúng hơn ông không cần phải chịu đựng; đó là việc của công án. Chịu đựng sự việc thường với sự tìm kiếm giải thích hay ý nghĩa, và cuộc sống thực sự lại siêu vượt điệu này. Vì vậy, không cần phải chịu đựng, và không cần phải xử sự.

Cuối cùng chúng ta chỉ cần kham nhẫn, chấp nhận. Không chỉ không ưa thích hoàn cảnh của mình, chúng ta cũng không chán ghét tâm thái chính mình, đó là điều then chốt. Chúng ta bắt đầu suy nghĩ, “Cũng may là chưa gặp phải.” Và nếu chúng ta dung thứ cho cuộc sống vì không là điều chúng ta được bảo phải là, hoặc vì mong chờ, hy vọng, hoặc khao khát để được, chúng ta sẽ tha thứ cho mình vì đã không là điều chúng ta phải là. Và rồi chúng ta là điều mình đang là, đó là vô lượng vô biên.

Chúng ta bắt đầu tu tập hy vọng thay đổi, hy vọng mình đổi khác, và chúng ta nhận thấy rằng tâm tiếp tục bày trò, và thực sự chúng ta không muốn buông bỏ con người mình nghĩ rằng mình đang là. Đức Phật nhận biết nên đã tính đến việc trừ diệt con người này, và thực hành mọi pháp tu khổ hạnh lả lùng, bao lâu con người này không thay đổi từ nền tảng.

So there's an ambivalence in the human quest, which means that we have to muster more than reason on our side if it's all going to work. That is why the koan doesn't make sense. If it made sense our reasonableness and ambivalence would be able to block it. The koan embraces the whole of your experience, not just the noble bits.

My own experience was that sometimes I worked with this koan very hard, in a way that took me further away from it. The effort assumed, "What I have is not what I want. When I understand, when I awaken, that will be what I want." And so anything that came into my life was automatically rejected, and any little piece of awakening that came along got rejected too, because it was in my life and therefore couldn't be what I was seeking.

I knew that some weird game was going on in the mind, a game that seemed close to the core of the problem of the nature of the mind. Then I noticed that the impatience and critique was diminishing and there was a tiny bit of kindness for my own condition, a blessing on the moment. I had a lot of physical pain, so I would get distracted. I would sit up all night and the predominant thought would be, "I hope I can last till the end of this period." And I had to accept that about myself.

Vì vậy có một sự mâu thuẫn trong việc truy tìm con người, nghĩa là chúng ta phải tập trung hơn nữa ngoài lý lẽ nghiêm về phía mình nếu tất cả trôi tròn. Đó là lý do tại sao công án nghịch lý. Nếu công án dễ hiểu thì tính duy lý và mâu thuẫn của chúng ta sẽ có thể ngăn chặn làm chướng ngại công án. Công án bao trùm toàn bộ kinh nghiệm của ông, không chỉ ở phần cao quý.

Kinh nghiệm của chính tôi là đôi khi tôi tham công án này rất gian nan, làm tôi phải xa cách công án. Nỗ lực khiến tôi nghĩ rằng, "Điều gì tôi có không phải điều tôi muốn. Khi tôi hiểu ra, khi tôi thức tỉnh, đó mới đúng điều tôi muốn." Và vì thế bất cứ việc gì xảy đến trong đời tôi đều tự động loại bỏ, và chúng ngộ được chút nào cũng dẹp bỏ, vì đã xảy ra trong đời tôi nên không thể là điều tôi đang tìm cầu.

Tôi hiểu đây là một việc lạ lùng xảy ra trong tâm, một việc có vẻ rất gần với cốt lõi vấn đề thuộc về bản tâm. Sau đó tôi nhận sự nôn nóng và phê phán giảm bớt và có phần nào từ ái đối với tình trạng của tôi, niềm hạnh phúc thoảng chốc. Thân tôi đau đớn nhiều, vì thế tôi tản tâm. Tôi muốn ngồi suốt đêm và ý nghĩ chính sẽ là, "Hy vọng mình ngồi được tới cuối thời thiền." Và tôi phải chấp nhận mình là như thế.

It's unique for everyone—what we have to embrace is the very thing we don't want to embrace. Our incompetence, our distractibility, our greed, our fear—that makes us fall apart at little things—our detachment that makes us indifferent to big things.

At a certain stage I stopped whipping the dog. Whipping the dog doesn't make it not a dog. First it's good to accept that it's a dog. And in my case I noticed that no matter how perfectly I did everything according to Wumen's famous recipe about becoming one with the koan "No," I wasn't one with the koan. I was hanging on to its tail, or being driven by it, or trying too hard. Sometimes I would fall into a deep meditation state and disappear and then I couldn't find the koan because there was no one there to find the koan. By that stage it was becoming interesting.

I just started being there, keeping company with the koan in all weathers, and things changed then for me. I stopped trying for those recommended states of being. It became clear that even with the mind I had, I was free. I'd done everything in the prescribed way and still my mind was often chaotic and busy.

Việc này độc nhất đối với mọi người—điều chúng ta phải chấp nhận lại chính là điều chúng ta không muốn chấp nhận. Sự thiếu khả năng của chúng ta, tản tâm, tham đắm, lo sợ—tất cả làm chúng ta bức dọc vì những điều nhỏ nhặt—sống tách biệt thờ ơ làm chúng ta lãnh đạm đối với những việc trọng đại.

Ở một giai đoạn nào đó tôi dừng việc tập trung vào con chó. Tập trung vào con chó không khiến nó không phải là chó. Đầu tiên chấp nhận đó là con chó là tốt nhất. Và trường hợp của tôi, tôi nhận thấy không có gì trở ngại khi tôi thực hành thật hoàn hảo theo phương pháp nổi tiếng của Vô Môn là trở thành một với công án "Không," tôi đã không phải là một với công án. Tôi đã bám theo đuôi của công án, hoặc bị công án sai xử, hoặc cố gắng quá sức. Đôi khi tôi rơi vào trạng thái thiền định sâu và vắng bặt và sau đó không thể tìm thấy công án vì không có ai ở đó để tìm công án. Do giai đoạn **nay** mà công án trở nên thú vị.

Tôi vừa bắt đầu có mặt ở đó, kè cận với công án trong mọi lúc, và rồi sự việc thay đổi đối với tôi. Tôi ngưng thử nghiệm những trạng thái hiện hữu được nhắc nhở. Công án trở thành sáng tỏ ngay cả đối với tâm tôi, tôi tự do. Tôi đã làm tất cả theo sự chỉ dạy nhưng tâm vẫn thường xáo trộn và bận rộn.

The freedom was that I found this immensely funny instead of a problem to be solved. The thoughts were things like, “I have the wrong mind for meditation; Australians can *not* get enlightened.” What was hilarious was watching the way the mind produced nonsense and then believed it. Then everything started unfolding, awkward and inevitable, like a crane preparing to take off, and my mind did clear. And the koan became clear too, and the laughter became involuntary and lasted silently for months and months, but it wasn’t something I did. I didn’t manipulate reality. I just paid attention to reality instead of trying to change it, or having reservations about it. And I think that’s where the kindness of the koan is.

Zhaozhou’s koan is gesturing toward embracing your current state—that’s why the dog is important, because in many cultures Rover is not greatly appreciated. Rover may even be served for breakfast, and so to be a dog is not a high state of existence. And when we’re unacceptable to ourselves, we regard ourselves as despised creatures. And that’s how it is until we stop building the prison and the inner conflict ends. I think that this No koan is very deeply about the ways we reject experience as not being correct or appropriate.

Tự do tôi cảm thấy vô cùng kỳ lạ thay vì đó là vấn đề phải giải đáp. Những ý nghĩ như, “Tâm tôi thiền tập sai lạc. Người Úc *không* thể giác ngộ được.” Điều tức cười là nhìn kiểu cách tâm tạo ra điều phi lý rồi tin vào đó. Rồi mọi thứ bắt đầu khai mở, vụng về và không thể tránh khỏi, như con cò sửa soạn bay, và tâm trong sáng. Công án cũng thành rõ ràng, và tự nhiên bật cười kéo dài thầm thầm hàng tháng, nhưng đó không phải là điều tôi làm. Tôi không điều khiển thực tại. Tôi chỉ chú tâm thực tại thay vì cố làm thay đổi thực tại, hay nghĩ ngại thực tại. Và tôi cho đó là lòng tốt của công án.

Công án của Triệu Châu nhằm biểu lộ sự lĩnh hội trạng thái hiện tiền—đó là lý do tại sao con chó quan trọng, vì trong nhiều nền văn hóa con chó lang thang không được đánh giá cao. Con chó lang thang có thể là món ăn sáng, vì vậy là con chó thì không phải trạng thái hiện hữu cấp cao. Và khi không chấp nhận chính mình, chúng ta tự xem mình như sinh vật đáng khinh khi. Và sẽ như thế đến khi chúng ta ngưng xây nhà tù giam hãm và xung đột nội tâm sẽ kết thúc. Tôi nghĩ công án Không này rất uyên thâm trong phương cách loại bỏ những trải nghiệm không đúng hay không phù hợp.

And if you are making a fundamental judgment that this moment isn't right, and if you go into the heart of that refusal, it becomes a gate. Go toward the frightening thing and you find that it holds a blessing. Then No then becomes "No" to your critique, "No" to your "I can't do this." It's a recognition that thoughts are just thoughts and the koan rises to explode them. "I'll never get there, I'm in the wrong company, I'm unhappy," all just thoughts. This is a way in which the koan starts to serve the inquiry at a cognitive level. This has a certain deconstructive power.

At the deepest level the koan takes away not only your judgments and your criticisms, but the point of reference that they depend on, the point of reference that makes a problem a problem. And it's never anybody else who's causing the problem, and also, not only is it not anybody else, it's not even you. Even you are not a problem. It becomes clear that the problem of existence is an apparent problem, that existence is existence, full of richness, shimmer, and intimacy. Everything is beautiful when seen in that dimension.

The blessing is there, even when it's not the outcome you intended—you know if you're sad about something and you just accept it, you don't have to not be sad, as evidence that you're accepting it.

Và nếu phê phán rằng giờ phút này không đúng, và nếu ông đi sâu vào tâm điểm lời phản bác này, lời phê phán sẽ trở thành cồng ngã ngại. Hãy tiến về phía điều đáng sợ, và ông sẽ thấy đó là ân phúc. Rồi thì Không thành "Không" đối với lời phê phán của ông, "Không" đối với "Tôi không thể làm được." Không là nhận biết niệm tưởng chỉ là niệm tưởng và công án khởi lên để làm nổ tung niệm tưởng. "Tôi sẽ không bao giờ tới mức đó được, tôi kết bạn làm người, tôi không vui nỗi," tất cả chỉ là niệm tưởng. Đây là phương thức công án khởi sự để giúp tạo nghi vấn ở tầm mức nhận thức. Việc này có năng lực phá hủy.

Ở tầm mức sâu nhất công án sẽ phá bỏ không những phán đoán và phê bình của ông, nhưng còn ngay điểm tham khảo mà sự phán đoán và phê bình tùy thuộc vào để khiến vấn đề trở thành một vấn đề. Và không bao giờ ai khác gây ra vấn đề, và cũng thế, không những không phải ai khác, cũng không phải chính ông. Ông cũng không phải là vấn đề. Rõ ràng là vấn đề của sự hiện hữu là một vấn đề hiển nhiên, hiện hữu là hiện hữu, rất phong phú, lung linh, và thân thiết. Tất cả đều đẹp đẽ khi nhìn từ bình diện này.

Hạnh phúc ở đó, ngay cả khi không phải là kết quả dự tính—nếu buồn một việc gì và ông chỉ cần chấp nhận, ông sẽ không cần phải không buồn nữa, bằng chứng là ông đang chấp nhận nỗi buồn.

You can accept that you're sad and then it can be lovely. If your meditation sucks, you accept that you have miserable meditation. It's all right, and so the kindness comes in somewhere on the chain of harshness, and everything moves. There's nothing wrong with being a dog and barking and being frustrated. And what's wrong with throwing yourself at your life?

At the same time, the experience we have when all that just stops is a wonderful thing. When you open up and—how can I say it—things are friendly. Part of freedom is about not thinking, "It's not here." When you stop thinking, "It's not here," you start noticing all the ways it's here. And the more you notice how much it's here, the more what the old teachers speak about as accumulated karma—the stacked up disappointments of your life—starts falling from you. If you only ever do things for strategic reasons, in order to manipulate people that might fall off you. In this case you might want the dog to change or receive your kindness, yet the dog's world is already complete. If you're stingy, that might fall off you. If you try to buy other people's favors and love, that might fall off you. So in other words, you're not treating yourself like an object, so you will start noticing those times when you're not creating the walls of a prison.

Ông có thể chấp nhận là mình buồn và sau đó cũng thấy dễ thương. Nếu thời tọa thiền không chất lượng, ông chấp nhận là mình đã tọa thiền không tốt. Không sao cả, và như thế từ ái sẽ đến đâu đó trong chuỗi thô tháo, và mọi sự trôi chảy. Không có gì sai quấy khi là con chó và sủa vang và chán nản. Và sai quấy chỗ nào khi tự ném mình vào cuộc sống?

Đồng thời kinh nghiệm có được khi tất cả điều này dừng lại là điều kỳ diệu. Khi tâm khai mở và—làm sao mà tôi diễn tả được—mọi sự vật đều thân thiết. Một phần của tự tại là ngưng suy nghĩ, "tất cả điều này không có mặt ở đây." Khi không nghĩ, "tất cả không có ở đây," ông bắt đầu nhận thấy là toàn bộ đường tu đều ở đây. Và ông càng để ý nhiều ở đây thì càng thấy điều chư cổ đức nói là tích lũy nghiệp—những thất vọng chồng chất trong đời—sẽ bắt đầu rơi rụng. Nếu ông chỉ hành động vì mưu tính, để điều khiển người, sẽ mất. Trường hợp này, ông muốn con chó thay đổi hay tiếp nhận lòng từ ái của ông, tuy nhiên cõi giới của con chó đã hoàn hảo rồi. Nếu ông bón xén, điều đó cũng không còn nữa. Nếu ông cố gắng để được đặc ân hay tình thương của người khác, cũng sẽ rơi rụng. Như thế, nói cách khác, ông sẽ không xử sự với mình như một đối tượng, ông sẽ bắt đầu nhận thấy có những lúc ông không dựng lên tường vách tù ngục.

Life is not as hard, and more and more space surrounds that discovery.

What follows are some thoughts about method. These are suggestions about ways to line up to the koan and to manage your mind once you are on board the koan.

HACKS FOR CONSCIOUSNESS

First a new metaphor: A koan is a kind of technology, a hack for the mind. It strips our opinions and views away. Unlike some other technologies, koans don't work in a linear fashion. They surprise you by transcending the terms on which you took them up. They draw you into a different way of seeing and experiencing your world.

TEACHERS

When the fit is good with a teacher it is one of the most intimate relationships possible, and humans like intimacy. But the fit is not always good and people being people, your relationship with your teacher might turn out to be important or trivial. Also, your teacher could be someone you met for one retreat, or the master who initiated the koan a thousand years ago, or someone who visits you in a dream. In the end the koan is your absolute, fallback, rock-bottom teacher.

Đời sống không đến đỗi khó khăn, và càng ngày không gian càng mở rộng bao quanh sự khám phá này.

Những gì tiếp theo là vài suy nghĩ về pháp tu. Đây là những đề nghị về phương cách chuẩn bị cho công án và điều phục tâm khi tham công án.

KÍCH PHÁT Ý THỨC

Trước hết một ẩn dụ mới: Công án là một thủ thuật, một cái búa chém đôi với tâm thức. Công án tước bỏ mọi ý kiến và quan điểm. Không giống như những thủ thuật khác, công án không vận hành theo trực tuyến. Công án khiến ông kinh ngạc vì siêu vượt ngôn từ mà ông sử dụng. Công án thúc đẩy ông nhìn thấy và cảm nghiệm thế giới của ông theo đường hướng khác.

VỊ THẦY

Thuận duyên với một vị thầy là một trong những mối liên hệ quan trọng nhất có thể có, và con người thích sự thân thiết. Nhưng sự thuận duyên không phải luôn luôn tốt và con người là con người, mối liên hệ với vị thầy có thể quan trọng hoặc không. Cũng thế, vị thầy có thể là người ông gặp trong một khóa tu, hay vị thiền sư đã đề ra công án ngàn năm trước đây, hay người nào gặp ông trong giấc mơ. Cuối cùng công án là vị thầy căn bản, hậu cần, tuyệt đối.

Because it is a technology, not a set of answers, a koan allows certain insights to be passed on through someone who doesn't have a deep understanding of them—an obvious advantage if you are interested in handing the light down over thousands of years or ferrying it across cultures.

CHOOSING A FIRST KOAN

It can't possibly matter which koan you use first. I've noticed that people succeed with a wide variety of them—for example, "Quickly, without thinking good or evil, before your parents were born, at this exact moment, what is your original face?" Or, "In the sea, 10,000 feet down there's a single stone. I'll pick it up without getting my hands wet." There are probably a thousand of these that work well. Zhaozhou's dog is famous though no one knows why—perhaps its simplicity and the fact that many of the Japanese schools had a rigid order to their curriculum and this one came first. Hakuin used this as a first koan so it went more or less at the beginning of his curriculum, though as a teacher he was inclined to experiment. In spite of its popularity, it's a fine koan.

A rigid curriculum has the virtue of introducing a predictability and impartiality to the process.

Vì là một thủ thuật, không phải là một tập sách giải đáp, công án cho phép một số tuệ giác nào đó được trao truyền cho người nào không thấu hiểu—một thuận lợi rõ ràng nếu ông muốn truyền đăng tới hàng nghìn năm sau hay truyền sang những truyền thống khác.

CHỌN CÔNG ÁN

Tham công án nào trước có thể không thành vấn đề. Tôi nhận thấy người ta thành công với những công án khác nhau—thí dụ như, "Nói mau, không nghĩ thiện, không nghĩ ác, cái gì là bản lai diệu mục trước khi cha mẹ sinh ra?" Hay, "Ngoài biển sâu 10,000 bô, có một hòn đá duy nhất, nhặt nó lên mà không ướt tay." Có thể có cả nghìn công án hữu hiệu. Con chó của Triệu Châu nổi tiếng tuy không ai biết tại sao—có lẽ vì đơn giản và sự kiện nhiều tông phái Nhật Bản đã đặt thứ tự nhất định cho giáo trình và công án này xuất hiện trước nhất. Thiền sư Bạch Ân dùng công án này làm công án đầu tiên vì thế hầu như xuất hiện trước nhất trong giáo trình của ngài, tuy là một vị thầy, ngài nghiêng về thực nghiệm. Dù phổ biến, đây là một công án tinh tế.

Một giáo trình nhất định sẽ có ưu điểm vì đưa vào tiến trình tính chất dự đoán và vô tư.

On the other hand, there are advantages for a master who is confident or foolish enough to move around in a curriculum according the needs of the student. So some Japanese schools (as well as Korean and Chinese ones) don't use a rigid sequence to their curriculum. Pacific Zen School, which includes Open Source, feels it to be in sympathy with those traditions, so we use many different first koans.

If you dream of a koan, if it sticks in your mind like an ear worm, if you find yourself humming it, if it gives you vertigo or nausea, if you feel as if you have come home from a long journey when you hear it, if a koan grabs your attention, if it follows you home—then that's a good reason to keep it. It chose you. You might as well trust being grabbed; a force bigger than your usual awareness is at work.

THE METHOD OF WORKING WITH A KOAN

The method is simply to keep company with the koan, adhere to it day and night. That's it, the whole method. And don't think that it's not there when you sleep or forget about it for a while.

STRATEGIES FOR WORKING WITH THE KOAN

1. *First find the koan.* If your mind is somewhere, find the koan.

Mặt khác, vẫn có thuận lợi đối với vị thầy tự tin hay khờ khạo thay đổi giáo trình tùy theo nhu cầu của đệ tử. Vì thế vài tông phái Nhật Bản (cũng như của Đại Hàn và Trung Quốc) không sử dụng giáo trình theo thứ tự nhất định. Tông Phái Thiền Thái Bình, bao gồm tông Khai Nguyên, đồng lòng với truyền thống xưa, nên chúng tôi sử dụng nhiều công án khác nhau làm công án đầu tiên.

Nếu mơ thấy công án, nếu công án dính trong tâm như con sâu trong tai, nếu thấy mình kêu vo ve, làm ông chóng mặt hay buồn nôn, nếu thấy mình như thể về nhà sau cuộc du hành lâu dài khi nghe thấy như thế, nếu công án chiếm trọn sự chú ý của ông, theo ông về nhà—đó là lý do tốt để nắm giữ. Công án đã chọn ông. Ông cũng có thể tin mình bị hớp hồn; một năng lực mạnh hơn sự tĩnh giác thông thường đang vận hành.

PHƯƠNG PHÁP THAM CÔNG ÁN

Phương pháp chỉ đơn giản là lúc nào cũng đồng hành thân cận công án, ngày lẫn đêm. Chỉ có thể, đó là nguyên cả phương pháp. Và đừng nghĩ công án không ở đó khi ông ngủ hay quên băng trong một thời gian.

CHIẾN LƯỢC THAM CÔNG ÁN

1. *Đầu tiên tìm công án.* Tâm ở đâu đâu, hãy tìm công án.

If your mind isn't anywhere, there's not a problem.

2. *Any part of the koan is the koan.* In this case, *No, dog, Buddha nature, does?* could stick in your mind—or the koan might consolidate to a sense of being on a quest, of traveling through the mind. Quirks occur; one person had an interesting experience when a cat exchanged it for the dog in his mind. There is an autonomy to any real process in consciousness and working with a koan is something you do your best to guide without entirely controlling. It's a creative act and you attend to what appears more than you impose your will on the universe.

3. *Accept your mind and its states.* If you are being reasonably accepting of your mind states that's probably a good direction.

Mind states are, after all, what we have as humans, they are what we have to embrace and forgive and love, as they are.

4. *Relax.* Trying to achieve a certain state implies reaching for something not present, living in a projected future world. So, no need to try. I know that some of the old teachers said to try hard, but what did they know? You have to truly appear in your own life. Then there is no question of effort or trying, there is just the koan.

Tâm không ở đâu, không thành vấn đề.

2. *Phần nào cũng đều là công án.* Trong công án này, *Không, con chó, Phật tánh, có hay không,* đều bám dính vào tâm—hay công án có thể cung cấp ý nghĩa hiện hữu trong sự tham cúu, vận hành trong tâm. Chuyện lạ xảy ra, có người trải nghiệm thật thú vị khi con chó chuyển thành con mèo trong tâm ông. Có sự tự quản đối với bất cứ tiến trình thực sự nào trong tâm thức và vận hành với công án là điều ông cố hết sức để hướng dẫn mà không phải hoàn toàn điều khiển. Đó là hành động đầy sáng tạo và ông lưu tâm vào những gì hiện hữu nhiều hơn là ông đặt quyết tâm vào vũ trụ.

3. *Chấp nhận tâm và những trạng thái của tâm.* Nếu ông chấp nhận một cách hợp lý những trạng thái tâm (niệm), đó là đường hướng tốt.

Những trạng thái tâm, rốt cuộc, là những gì chúng ta có vì là con người, là những gì ta ôm giữ và tha thứ và thương yêu, như-đang-là.

4. *Thư giãn.* Có thành tựu một trạng thái nào đó hàm ý vươn tới điều gì không có mặt, sống trong thế giới tương lai đã hoạch định. Vì thế, không cần phải cố. Tôi biết vài vị thầy xưa bảo là phải nỗ lực, nhưng những vị ấy biết gì? Ông phải thực sự hiện hữu ngay trong đời mình. Sau đó không có vấn đề nỗ lực hay cố gắng, chỉ có công án thôi.

5. Mind your own business. Making a critique of your colleagues and peers and their progress is, well, useless and somehow ungrateful. In fact even an assessment of your own progress is probably useless and somehow ungrateful. Don't mind even your own business. Just keep company with the koan.

6. Timing. It takes us years to build a prison in the mind. It's OK if it takes some years to deconstruct that prison. Freedom is worth it. Being on a quest is what life is about.

MEMBERSHIP IN A COMMUNITY

One thing we are doing is making a culture for awakening, making awakening a feature of the landscape of modern intellectual life. The meditator isn't a *ronin*, a masterless samurai, wandering around alone, looking for personal survival at any cost. Koans make you a participant in the drama of discovery, a member of a community of those who care about consciousness. The deeper the journey goes the more you are likely to notice your love for this community.

THE KOAN AND YOUR LIFE

The link between the koan and the transformation of your life is real but since the process isn't linear you might not notice it at first. The link might seem to be in a black box—invisible.

5. Lo việc của mình. Phê bình bạn đồng nghiệp và sự tiến bộ của họ thì vô ích và, một mặt nào đó, vô ơn. Thật ra ngay cả việc đánh giá sự tiến bộ của chính mình cũng có thể là vô ích và vô ơn. Ngay cả lo toan việc của mình cũng chớ nên. Chỉ thân cận với công án.

6. Thời gian. Chúng ta mất hàng năm để tạo ngực tù cho tâm. Nếu mất hàng năm để phá nhà tù đó, cũng được thôi. Được tự do thì cũng xứng đáng. Truy tâm là mục đích của đời sống.

THÀNH VIÊN TRONG MỘT CỘNG ĐỒNG

Việc chúng ta đang làm là tạo ra nền văn hóa để tinh giác, khiến sự tinh giác thành đặc trưng của cảnh trí trong đời sống tâm linh hiện đại. Thiền giả không phải là *kiếm nhân*, độc lập (không có chủ tướng) lang thang một mình, kiếm sống bằng mọi giá. Công án làm ông thành một thành viên trong vở kịch của sự khám phá, một thành viên trong một cộng đồng quan tâm tới tâm thức. Càng đi sâu vào đường tu, càng thấy mình thương mến cộng đồng nhiều hơn.

CÔNG ÁN VÀ ĐỜI SỐNG

Mối liên lạc giữa công án và sự chuyển hóa đời sống là có thật nhưng vì quá trình không phải trực tuyến nên ông có thể không nhận thấy lúc đầu. Mối liên lạc dường như ở trong một chiếc hộp đen—vô hình.

There will be times when the koan shows you your most painful mind states and your most confining thoughts. It doesn't invite you to identify with them. Nonetheless, you might think that the koan doesn't seem to be working during your official meditation times, but your life might be opening up greatly. Well, that's not really a problem.

GRADUAL AND SUDDEN

The process is always both gradual and sudden because there is some development and then a jump. An example of the gradual side of things is that for some people the koan opens a space in which the mind is not building its prison. In that space, you will notice joy and aliveness and a sense of having a link to eternity. This is in the neighborhood of awakening. Then the space will close up, perhaps leaving a sense of loss. You can just notice these things without grabbing them. Over time you will get more and more space till the spaces start joining up.

Sometimes your longing and impatience and harshness appear in front of you. It doesn't seem to work to force your way through. You just have to know that the obstacle is somehow you and keep going as best you can and when you acknowledge this and don't chew your leg off, the trap will disappear.

Sẽ có lúc khi công án cho ông thấy trạng thái tâm đau đớn nhất và những niệm tưởng thầm kín nhất của ông. Công án không mời ông đồng hóa với niệm tưởng. Tuy nhiên, ông có thể nghĩ là công án có vẻ không tác động trong những thời tọa thiền chính thức, nhưng đời sống của ông có thể khai mở rộng lớn. A, thật ra đó không phải là vấn đề.

TIỆM VÀ ĐỐN

Quá trình luôn luôn gồm cả hai phương diện tiệm và đốn vì có bước phát triển rồi bước nhảy vọt. Thí dụ về mặt tiệm là đối với một số người công án mở ra không gian nơi tâm không tạo dựng tù ngục cho mình. Trong không gian đó, ông sẽ nhận thấy hỷ lạc và sự linh hoạt và cảm giác nối kết với thường hằng. Đây là gần đến chứng ngộ. Sau đó khoảng không khép lại, và có thể để lại một nhận thức matsu matsu. Ông có thể nhận biết những việc này mà không nắm giữ. Lần hồi ông sẽ có nhiều khoảng không hơn cho tới khi tất cả bắt đầu kết hợp với nhau.

Đôi khi lòng mong muôn và nôn nóng và tính thô tháo của ông hiện ra trước mặt. Tính khí này không tác động để thúc đẩy ông tiến tu. Ông chỉ cần biết dù thế nào chướng ngại chính là mình và ông cứ tiếp tục hết sức mình và khi nhận ra như thế và đừng dòn néo, lòng bầy sẽ biến mất.

On the sudden side of things, some people have epiphanies. They plod along for a period and then there is a bang and a large shift happens all at once. This can happen completely outside of a training context also. Whichever way you come to it, freedom is freedom.

THE BASIC NATURE OF CONSCIOUSNESS IS EMPATHY

If it's heartless that's not the koan, either as a method or as a result of the method. When consciousness is stripped down there is a velvety, vibrant quality to it—everything is alive and sparkling and also I am you. It's unlikely that you can get to this by a harsh method. As far as we can say that a dream has a basic nature, the basic nature of consciousness is something like empathy and a boundary-less love.

*

[37] EXPERIENCES WITH JOSHU'S MU – Jules Shuzen Harris

WHAT IS IT? What is this burning question? What do we encounter when we seek this Mu, when we go round and round in our minds trying to understand it, trying to make sense of it, trying to find it, trying to break through to that elusive realization. What is it? And what do we meet when we confront that which seems utterly impossible?

Về mặt đốn là có người bừng sáng. Họ gian khổ tu tập một thời gian và sau đó nổ bùng, một chuyển biến lớn thình lình xuất hiện một lần là xong. Việc này cũng có thể xảy ra hoàn toàn ngoài tu tập. Xảy ra cách nào đi nữa, tự do là tự do.

BẢN CHẤT CỦA TÂM THỨC LÀ THẦU CẢM

Nếu vô tình thì không phải công án, dù là phương pháp hay kết quả của phương pháp. Khi buông bỏ tâm thức sẽ có một đặc tính êm dịu và lung linh—mọi thứ linh hoạt và ngời sáng, và tôi là ông. Không thể nào đạt được bằng phương pháp thô bạo. Chúng ta có thể mạnh dạn nói đó là một giấc mơ có Thể Tánh, Thể Tánh của tâm thức là điều gì như sự thấu cảm và tình thương thì vô lượng vô biên.

*

[37] CHÚNG NGHIỆM KHÔNG của TRIỆU CHÂU Jules Shuzen Harris

ĐIỀU GÌ ĐÂY? Câu hỏi nóng bỏng này là gì? Chúng ta sẽ gặp gì khi truy tầm công án Không này, khi chúng ta đi lòng vòng trong tâm cố gắng hiểu, kiêm ý nghĩa, cố gắng tìm ra, cố gắng thấu phá sự hiểu biết mơ hồ này. Đó là gì? Và chúng ta gặp được gì khi đối mặt với điều dường như bất khả?

What is the resistance we are holding on to? It certainly is not easy, this letting go, but after all the tense holding, pulling, and struggling, out of somewhere, finally, something begins to relax. Maybe it is out of sheer exhaustion, but our grip loosens. The tail slips from our hand, the animal vanishes in the air, and there we are, empty handed and singing to ourselves.

In a short series of interviews with students who have worked on the koan Mu, we inquired into the nature of what came up along the way, what we met in our own lives while working with Mu. What we heard were the ways that the koan Mu focused us on our stuck places, how it began to shine a light on our daily lives in a way that slowly or suddenly illuminated something that was coming between us and our own true nature. As we are digging in to Mu, going deeper in our work with the koan, we are also digging in to our lives and looking at what obstacles are keeping us from waking up to ourselves. Though the experience of working with Mu was different for each student, all of those who worked with this koan spoke about the ways it awakened something about the ways we live, the ways we are with ourselves, our family, our friends, our work, and our lives.

Sức đối kháng chúng ta bám giữ là gì? Chắc chắn không dễ dàng để buông bỏ, nhưng rốt cuộc sự chấp dính căng thẳng, trì kéo, và phẫn đấu, từ đâu đó, cuối cùng, một điều gì bắt đầu thư giãn. Có thể chỉ vì mệt mỏi đuối sức, nhưng sự bám chấp thả lỏng ra. Chiếc đuôi tuột khỏi tay chúng ta và con vật biến mất trong không, và giờ đây, bàn tay rỗng rang, một mình ca hát.

Một trong những buổi tham kiến ngắn với thiền sinh tham công án Không, chúng tôi tìm hiểu bản chất những điều khởi lên trong khi tu tập, sự việc chúng ta gặp phải trong cuộc sống khi tham công án Không. Điều nghe được là cách thức công án Không tập trung chúng ta vào chỗ gút mắc, làm sao bắt đầu chiểu soi vào đời sống thường ngày theo cách kiến chiểu từ từ hay đột ngột một điều gì hiện ra giữa chúng ta và chân tánh nơi mình. Trong khi chúng ta đào xới Không, tiến sâu vào việc tham công án, chúng ta cũng đào sâu đời sống chúng ta và nhìn vào chướng ngại ngăn cản chúng ta tĩnh ngộ. Dù kinh nghiệm tham công án Không khác nhau giữa các thiền sinh, mọi người đều nói về cách thức công án đánh thức điều gì trong thái độ sống, phương cách đối xử với chính mình, gia đình, bè bạn, công việc và đời sống.

Here follows some of what a number of students of this koan observed and said:

One student spoke principally of experiencing just frustration, despair, self-doubt, discouragement, uncertainty, more frustration—he said nearly anything that you can think of that was negative—there it was in this endlessly frustrating attempt to come to know what is Mu.

Another had practiced shikantaza for nearly ten years before taking up koan study and sitting formally with Mu. Sitting with Mu, he had a sense that it was already there, it was already seen, but there remained the task of wiping away the veil obscuring the full clarity of realization. Mu took him right to a stuck point, a place where he didn't even realize he was stuck, and gave an extra push to see through it. The koan offered the seed around which something new could crystallize.

Another student spoke of her lifetime of depending on the brain, of expecting the brain to give her answers, give her right answers. And here was something that the brain could not solve—she said her first experience was one of a sort of subtle disbelief—how can I not be getting this? It took time to stop fighting, to stop struggling, to give up the struggle to get it, to see it—then real doubt arose, and finally a complete surrender to simply realizing “I can't think through this.”

Sau đây là nhận xét của một số thiền sinh tu công án này:

Một người nói kinh nghiệm chủ yếu là cảm thấy thất bại, thất vọng, nghi ngờ, chán nản, dao động, thất vọng hơn—hầu như tất cả những điều tiêu cực—đó là có gắng không ngừng muốn hiểu Không là gì đã gây nản lòng.

Một người khác tu chỉ quán đả tọa trong gần mươi năm trước khi bắt đầu tham công án và chính thức ngồi với Không. Ngồi với Không, ông ta nhận thức là Không đã ở đó, đã thấy được, nhưng còn phải vén bức màn che phủ sự trong sáng của chứng ngộ. Không đưa ông ta tới chỗ bế tắc, nơi ông không nhận biết mình bị kẹt, và gia tăng sức đẩy để vượt qua. Công án gieo hạt giống chung quanh cho điều mới lạ có thể kết tinh.

Một thiền sinh khác nói về cuộc đời bà lệ thuộc vào trí óc và trông chờ trí óc sẽ cho bà những lời giải đáp đúng. Và ở đây trí óc không giải quyết được—bà ta nói trải nghiệm đầu tiên là một loại hoài nghi nhẹ—sao tôi lại không thể đạt được? Phải mất thời gian để ngưng chống cự, ngưng tranh đấu, buông đấu tranh để chứng đạt, để thấy được—sau đó nghi tình thực sự để khởi, và cuối cùng sự đầu hàng toàn diện chỉ để nhận ra, “Tôi không thể hiểu thấu điều này.”

Along the way, she felt she moved away from using words, mind words, idea words, finding that whatever she could say or explain, that was not it. In reading Dogen, she came to a sense that this Mu was not something outside, not something external, but something internal and beyond concepts. The fullness of meditating on Mu, especially the actual sound of the syllable Mu, seemed to open a space to seeing the oneness of Buddha nature. She recalled that it was very hard, and certainly required deep perseverance, and also required her to move through some sense of “Why is this being done to me?”

One person noted that while he jumped right into Mu, he immediately saw and realized the obvious nature of Mu, that he found it interesting that realizing it again and again, or realizing it more fully and with greater clarity, continues to take ongoing effort and inquiry. Even after “seeing” Mu, there remains much more deepening. He still sometimes found him “thinking about” it, or explaining it, rather than living it, realizing it. When he feels clear on Mu, he feels clear on all the koans.

Trên đường công phu, bà ta cảm thấy không còn sử dụng ngôn ngữ, tâm ngữ, ý ngữ, nhận thấy là bất cứ lời nói hay diễn giải thì không phải chính điều đó. Khi đọc Đạo Nguyên, bà có cảm giác chữ Không này không phải ở bên ngoài, ra ngoài, mà ở bên trong, siêu vượt ý niệm. Công phu tròn đủ về Không, nhất là âm thanh thật sự của Không, dường như mở ra khoảng không thấy được nhất tính của Phật tánh. Bà nhớ lại việc này rất khó khăn, và chắc chắn đòi hỏi kiên nhẫn sâu xa, và cũng đòi hỏi bà thấu qua ý niệm về “Tại sao điều này xảy ra cho tôi?”

Một người ghi nhận rằng trong khi nhảy thăng vào Không, ông lập tức thấy và biết rõ ràng bản chất của Không, ông thấy thú vị khi nhận ra lần nữa và lần nữa, hay thấy đầy đủ hơn và sáng tỏ hơn, tiếp tục nỗ lực và nghi vấn. Ngay cả sau khi “thấy” được Không, vẫn còn nhiều lớp sâu xa hơn. Đôi khi ông thấy mình “suy nghĩ” về Không, hay diễn giải, hơn là sống với Không, nhận ra Không. Khi thấy Không sáng tỏ, ông thấy tất cả những công án khác đều sáng tỏ.

Another spoke of nine months of work, walking her dogs repeating Mu, while all alongside her work with this koan, she was also gaining a sense of unity, of seeing someone else and saying “Oh, that’s me, too,” so that over these months there was a gradual sinking in of Mu, there was Mu creeping into awareness, not in a flash but in a steady, slow opening and recognition. In that sense, she felt all the pieces were in place, and she felt she perhaps should have seen it sooner, but there was still some hesitation, some sense of not completely trusting that this is really it.

And one person expressed his experience as an intensity of focus, an intensity of inquiry, and found the very clear, repeated sound of the voice of asking “Mu: What is it?” to be quite important—the voice it was a central part of the experience. Who is asking? What is this Mu? And who is being asked? If any insight ever comes, who is going to provide it? Who recites the koan? Where does it go? Many, many years ago, he read Alan Watts’ little paperback *The Book: On the Taboo Against Knowing Who You Are* and it really resonated for him and he thought inquiring into Mu really began then and there. He likes to imagine Mu as the last syllable before he goes to sleep, and the first syllable he wakes up to, and sometimes it is.

The koan of Mu certainly never leaves us.

Một người khác nói về chín tháng công phu, dẫn chó đi dạo và đè khởi chữ Không, trong khi tham công án này, bà nhận thức được nhất tính, thấy người khác và thầm bảo, “A, đó cũng là mình,” và sau nhiều tháng dần dần chìm trong Không, Không xâm nhập vào sự tỉnh giác, không phải nhanh như chớp mà từ từ khai mở và nhận biết vững vàng. Như thế bà cảm thấy tất cả đều vào đáy, và cảm thấy đáng lý phải nhận biết sớm hơn, nhưng vẫn còn chút ngần ngại, chưa hoàn toàn tin chính thật là Không.

Và một người khác nữa diễn tả kinh nghiệm của mình như một sự chú tâm cao độ, nghi vấn mãnh liệt, và nhận ra âm thanh rất rõ trong câu hỏi “Không: Là cái gì?” thật quan trọng—tiếng nói là phần chủ yếu của chứng nghiệm. Ai đang hỏi? Không là gì? Và đang hỏi ai đó? Và nếu tuệ giác xảy đến, ai ban cho? Ai tung công án? Công án đi về đâu? Nhiều, nhiều năm trước đây, ông đọc quyển sách của Alan Watts: *Về Điều Cảm Kỳ Chóng Lại việc Biết Ông Là Ai* thực sự vang vọng và ông nghĩ việc nghi vấn Không thật sự bắt đầu ngay lúc đó và tại nơi đó. Ông thích tưởng tượng Không là âm vận cuối cùng khi đi ngủ, và là âm vận đầu tiên khi thức giấc, và thỉnh thoảng quả là như thế.

Công án Không chắc chắn không bao giờ rời chúng ta.

Seeing it and tasting it as the fundamental truth of our nature seems to be just a beginning. *Being* it with a clear and ever present fullness, manifesting Mu as this truth, is always awaiting in another moment of waking up.

It is perhaps in the very process of inquiring that we are brought to examine and realize the ground in which the inquiry takes place. Even more than seeing the koan, it is in sitting with it, being stuck with it, and *not* seeing it that we might be led to recognize more fully the habits, the fears, or the uncertainties that hamper us. While we work with dedication and purpose at becoming the koan, we may surprise ourselves in noticing all the other pieces of our life that come into the light and share the space of insight.

Mu contains all that needs to be known about Zen, about Buddhism and in the Buddhist context about everything. Thus, it is fitting that the koan Mu is usually the first koan given to a student who engages in koan study. For it brings the student into contact with the first barrier to living a liberated life him/her.

Thomas Merton writes: “The heart of the koan (Mu) is reached; its kernel is attained and tasted when one breaks through into the heart of life it, as the ground of one’s own consciousness.”—

Thấy Không và ném Không như chân lý nền tảng của Thể Tánh nơi mình có vẻ chỉ là bước đầu. Là Không với sự tròn đầy trong sáng và luôn hiện hữu, biểu lộ Không như chân lý, sẽ luôn luôn chờ đợi trong giây phút tĩnh ngộ kế tiếp.

Có lẽ trong ngay tiến trình nghi vấn chúng ta đi đến xem xét và nhận biết nền móng trên đó nghi vấn xảy ra. Hơn cả thấy công án, đó là tọa thiền với Không, tắc nghẽn trong Không, và *không* thấy Không sẽ dẫn chúng ta tới việc nhận biết đầy đủ hơn những tập khí, sợ hãi, hay chao đảo ngăn ngại chúng ta. Trong khi tu tập mục đích hướng đến là một với công án, chúng ta có thể làm chính mình ngạc nhiên khi nhận thấy mọi thành phần trong đời mình được soi sáng và cùng chung không gian của tuệ giác.

Không hàm chứa tất cả những gì cần biết về Thiền, về đạo Phật và về vạn pháp trong kinh điển Phật giáo. Như thế, thật thích hợp khi Không thường là công án đầu tiên trao cho thiền sinh tham cứu. Bởi vì công án mang thiền sinh đến tiếp xúc với quan ải đầu tiên để sống cuộc đời giải thoát.

Linh Mục Thomas Merton viết: “Trái tim của công án (Không) được chạm tới, cốt lõi đã đạt và ném trái khi ta thấu phá vào trái tim của đời sống, là nền tảng tâm thức chính mình.” —

I'm working through Mu, one expresses one as the question answered, and *I* and *other* disappear and one is simply aware.

But before this happens, as noted in the comments above, one struggles, one often becomes frustrated as one extricates him from him, her from her.

Mu drives us to dissolve our limited subjectivity to go beyond yes and no and all affirmations and negatives. Mu brings us to a state of pure consciousness: a state beyond a consciousness "of."

*

[38] ENJOYING MU - Kurt Spellmeyer

FOR A MOMENT—if “a moment” actually exists—let’s imagine ourselves sitting once again in a darkened theater. We’re watching the movie and having a great time. The hero is just about to kiss the leading lady. Their eyes meet, their faces are drawing near, but just then the spectacle on the screen begins flickering and breaking up. Now the beautiful illusion is gone. Instead of one continuous flow, what we see are discrete images, like a series of still photographs rather than a moving picture. Finally the images come to a stop and somebody turns on the lights. Something’s gone wrong with the projector, they announce.

Tôi đang tham thấu qua Không, có người diễn tả mình như câu hỏi được giải đáp, và tôi cùng với *người khác* tan biến và ta chỉ đơn giản là nhận biết.

Nhưng trước khi việc này xảy ra, như đã được lưu ý trong phần bình giải trên, ta vật lộn, ta thường thất vọng khi tự tách ra khỏi chính mình.

Không thúc đẩy chúng ta đánh tan tính chủ quan hạn hẹp để siêu vượt có và không cùng tất cả sự xác định và phủ định. Không mang chúng ta đến trạng thái thuần túy giác: trạng thái siêu vượt ý thức về “sở hữu.”

*

[38] THƯỞNG THỨC KHÔNG – Kurt Spellmeyer

TRONG KHOÁNH KHẮC—nếu khoảnh khắc thực sự hiện hữu—hãy tưởng tượng lần nữa ngồi trong rạp hát tối om. Chúng ta đang xem phim và tận hưởng một thời gian tuyệt vời. Vai nam chính sắp sửa hôn vai nữ. Bốn mắt nhìn nhau, gương mặt sáp lại gần, nhưng đúng lúc ấy, cảnh trên màn ảnh chớp chói và đứt đoạn. Giờ đây ảo ảnh đẹp đẽ tan mờ. Thay vì một dòng chảy liên tục, sự vật chúng ta thấy là hình ảnh rời rạc, giống như một loạt hình chụp đứng yên hơn là phim ảnh chuyển động. Cuối cùng hình ảnh đứng lại và đèn bật sáng. Người ta loan báo máy phát hình trực trặc.

The truth is that all we ever see on the screen are individual images. But our minds supply a continuity that the images don't possess. Between each image and the next, there is really an empty space that our minds want us to ignore, and the projector helps us out by firing the images very rapidly. Except on those occasions when things go wrong, we only notice the continuity, the seamless flow that we help to create. But when the projector gets out of sync, we can plainly see the static images, and we can observe the empty spaces in between.

If you do zazen long enough, you will experience this empty space between the moments when the world seems to exist in a timeless, changeless way. The Japanese word for this space is "Mu," which means, quite simply, "nothing." Finding Mu might take you a few months or it could require several years, but if you focus your attention on anything, you'll eventually bump into Mu. The object of attention might be your breath, gently going in and out, or the rhythmic sound of the crickets outside, or a candle on the floor in front of you, or an image that you visualize. But no matter what you focus on, sooner or later it will lead you to the space where absolutely nothing exists.

Sự thật là tất cả những gì chúng ta thấy trên màn ảnh là từng bức hình riêng rẽ. Nhưng tâm chúng ta cung cấp tính liên tục mà những tấm ảnh không có. Giữa mỗi tấm ảnh và ảnh kế, thật sự có một khoảng trống mà tâm chúng ta muốn mình không biết, và máy chiếu phim giúp chúng ta bằng cách chiếu những tấm ảnh thật nhanh. Trừ những trường hợp khi có sự cố như thế, chúng ta chỉ lưu ý tới sự liên tục, một dòng chảy liền mạch do chúng ta tạo tác. Nhưng khi máy phát hình trực trặc, chúng ta có thể thấy những tấm ảnh đứng yên một cách rõ ràng, và chúng ta có thể quan sát khoảng trống ở giữa.

Nếu thiền tập đủ lâu, ông sẽ cảm nghiệm khoảng trống giữa những khoảnh khắc khi thế giới có vẻ như hiện hữu phi thời gian và bất biến. Trong tiếng Nhật, từ dùng chỉ khoảng trống này là "Mu (Không)," có nghĩa đơn giản "trống không." Thấy được Không có thể mất vài tháng hay đòi hỏi vài năm, nhưng nếu chú tâm trên bất cứ việc gì, cuối cùng ông sẽ va chạm Không. Đối tượng của sự chú tâm có thể là hơi thở, nhẹ nhàng vào ra, hay tiếng dế kêu nhịp nhàng ngoài sân, hay ngọn đèn trên sàn nhà trước mặt, hay một hình ảnh quán tưởng. Nhưng dù đối tượng chú tâm là gì chăng nữa, không sớm thì muộn cũng đưa đến khoảng trống, chỗ không có gì hiện hữu.

The first time you become aware of this space, it might seem to pass by in a flash. You might even wonder if anything occurred. But gradually the empty spaces will acquire a longer duration and a kind of depth, like an ocean you are swimming in at night.

Zen teachers have a penchant for the dramatic. Over the centuries when they've tried to describe what Mu or emptiness is like, they've spoken of it as a kind of death. "Die on the cushion!" they frequently shout. The death they have in mind might be just a metaphor, but they could mean it quite literally. Maybe those empty moments are indeed where we'll wind up when our lives reach the end. Or maybe they're just a trick played by our minds, an odd defect of human consciousness.

But that wouldn't be what most Buddhists think. The bodhisattva Avalokiteshvara—the one known in Chinese as Kwan-yin—describes Mu this way in the Heart Sutra, probably the most important sutra in Zen:

In emptiness there is no form, no feelings, perceptions, impulses, consciousness. No eyes, no ears, no nose, no tongue, no body, no mind; no color, no sound, no smell, no taste, no touch, no object of mind; no realm of eyes and so forth until no realm of mind consciousness. No ignorance and also no extinction of it, and so forth until no old age and death and also no extinction of them.

Lần đầu ý thức được khoảng trống này, có thể đi qua như một tia sáng. Quý vị có thể thắc mắc là có gì xảy ra hay không. Nhưng dần dần những khoảng trống đó dài hơn và sâu, giống như đại dương quý vị bơi trong đêm.

Các thiền sư thiên về kịch tính. Trong nhiều thế kỷ khi cố mô tả Không là gì hay tính không là gì, các ngài nói như một kiêu chét. "Chết trên bò đoàn!" các ngài thường hét lên. Cái chết trong tâm các ngài có thể chỉ là một ẩn dụ, nhưng các ngài cũng có thể muốn nói theo nghĩa đen. Cũng có thể những giây phút trống không ấy đích thực là nơi chúng ta sẽ kết thúc khi cuộc đời đi tới kết thúc. Hay cũng có thể đó chỉ là trò đùa của tâm, một nhược điểm kỳ cục của tâm thức.

Nhưng điều đó không phải là phần lớn Phật tử nghĩ. Bồ Tát Quan Thế Âm mô tả Không theo cách này trong Tâm Kinh, là bộ kinh có lẽ quan trọng nhất trong Thiền tông:

Trong tướng không không có sắc, thọ, tưởng, hành, và thức. Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới v.v. cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chét và cũng không có hết già chét.

No suffering, no origination, no stopping, no path, no cognition, also no attainment with nothing to attain.

Avalokiteshvara doesn't say that nothingness is just an illusion or a fluke in the design of the human brain. He, or she—the bodhisattva can be both—says it's the basic reality.

If you're willing to concede that this might indeed be possible, the implications could seem rather frightening. In the West, we often think of nothingness as the occasion for deep despair. If life really is One Big Nothingness, then why should we take the trouble to go on? Total nothingness could sound even worse than an eternity in the Christian hell, since you would at least still exist, and possibly God might change his mind. Nothingness could be worse than hell itself!

But the sutra goes on to say something else: the experience of emptiness ends all suffering. Emptiness is a sure way out of hell. And this is indeed what Zen students learn. Even if this emptiness looks a lot like death, or like the world coming to an end, its effect on our lives is astonishing. It can free you from every fear. There's no memory, habit, or buried trauma—no obstacle of any kind—that it can't dissolve like water wearing down a stone.

Không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.

Bồ Tát QuanThé Âm không nói là tính không chỉ là một ảo giác hay một điều kỳ quặc trong sự thiết lập não bộ con người. Ngài nói là đó là thực tại căn bản.

Nếu ông sẵn sàng thừa nhận rằng điều này thật sự có thể thì ngũ ý có vẻ hơi đáng sợ. Tại Tây phương chúng ta thường nghĩ đến tính không như trường hợp thất vọng cùng cực. Nếu đời sống thực sự là Đại Nicht Không, tại sao chúng ta lại tiếp tục phiền toái? Tính không toàn thể có vẻ tệ hơn địa ngục đời đời của đạo Ca-tô, vì ít nhất ông vẫn còn hiện hữu, và có thể Thượng Đế thay đổi ý kiến. Tính không có thể tệ hơn hỏa ngục.

Nhưng kinh điển vẫn nói khác: chúng nghiệm tính không chấm dứt mọi khổ nạn. Tính không là con đường vững chắc thoát khỏi địa ngục. Và đây thực sự là điều thiền sinh phải học. Ngay cả nếu tính không nhìn giống như chết, hay như thế giới hoại diệt, tác dụng của tính không vào đời sống chúng ta thật ngạc nhiên. Tính không có thể giải thoát ông khỏi mọi sợ hãi. Không còn ký ức, thói quen hay thương tổn sâu kín—không còn bất cứ loại chướng ngại nào—tính không không thể tan mất như nước bào mòn đá cuội.

Mu doesn't liberate by transforming what exists through some special kind of alchemy. The nature of things doesn't change at all. What has changed is our perception of them. We discover that everything is Mu, and that Mu is everything. "Form is emptiness," the sutra declares, "emptiness is form." And when we see our obstacles for what they are—fundamentally nothingness—their hold over us gradually erodes.

Form and emptiness are believed to be different aspects of the same reality. They're not even different sides of the same coin. They're like different views of the same thing. The seventeenth-century master Hakuin wrote that the difference between enlightened mind and our ordinary consciousness is like the difference between water and ice. Ice is always water fundamentally, but it seems like another substance when the temperature drops below the freezing point.

The *thingness* of things shouldn't be ignored—the rockness of rocks, the treeness of trees—even if the rocks and trees are always more than words and ideas can encapsulate. If we simply dismiss it all as an illusion, we aren't doing justice to reality. The sutra doesn't teach that there's no form at all. Hakuin didn't tell us that ice doesn't exist. But in a way the conscious mind can't quite understand, Mu—nothingness—is also everything.

Không khôn giải thoát bằng cách chuyển hóa những gì hiện hữu qua kỹ thuật như kiểu luyện kim đặc biệt. Thể tánh các pháp không hề thay đổi. Điều thay đổi là cách chúng ta nhận thức. Chúng ta khám phá rằng các pháp là Không, và Không là các pháp. "Sắc túc là không," như kinh nói, "không túc là sắc." Và khi chúng ta thấy ngẩn ngơ như đang là—căn bản là không—sự chi phối đối với chúng ta sẽ bào mòn dần.

Sắc và không được coi như hai khía cạnh khác nhau của cùng một thực tại. Cả hai không phải là hai mặt khác nhau của một đồng tiền mà giống như quan điểm khác nhau của cùng một sự vật. Thiền sư Bạch Ân ở thế kỷ 17 viết rằng sự khác biệt giữa tâm đã ngộ và tâm phàm giống như sự khác biệt giữa nước và đá lạnh. Đá lạnh là nước tự bản chất, nhưng có vẻ giống như chất khác khi nhiệt độ hạ thấp xuống dưới mức đóng băng.

Tính chất có của các pháp không nên bỏ qua—tính chất đá của đá, tính chất cây của cây—ngay cả đá và cây luôn luôn trội hơn ngôn ngữ và ý niệm có thể tóm lược. Nếu chúng ta đơn giản gạt bỏ hết tính chất có như là mê vọng, chúng ta sẽ không công bằng với thực tại. Kinh không dạy là chẳng có sắc. Bạch Ân không nói đá lạnh không hiện hữu. Nhưng về một mặt nào đó tâm ý thức không thể hiểu được, Không—tính không—cũng là tất cả.

How can everything and nothing coexist? That's pretty hard to wrap your mind around.

There's a koan that might help to clarify the matter. On one occasion when he was young, a Chinese master of long ago had the chance to meet the great Joshu, who was then many years his senior. And when they met, Joshu asked him this: "What if a person of the Great Death comes back to life again?"

The phrase Great Death might be understood as nothingness it. And so the koan could be taken to mean, "Once everything has completely disappeared, once you yourself are only emptiness, what will happen then, if anything?"

In response the younger master gave this reply: "Don't go by night; wait for the light of day to come." As usual with koans, this answer might seem to make very little sense. But if you've spent a lot of time in Mu, sooner or later you will observe that you can't stay forever in that empty space even though it's so profoundly liberating. No matter how deeply you concentrate, something is going to interrupt your beautiful, untrammeled emptiness.

The universe always comes back again. No matter how skillfully we meditate, emptiness won't stay empty for very long. Something always seems to keep popping up.

Làm sao có và không cùng hiện hữu được? Điều đó thật khó hiểu.

Có một công án có thể giúp sáng tỏ vấn đề này. Khi còn trẻ, một vị thầy Trung Hoa có dịp gặp Triệu Châu, bậc tôn túc của ông từ bao năm. Khi gặp mặt, Triệu Châu hỏi. "Nếu người Đại Tử sống lại thì sao?"

Đại Tử có thể hiểu là không. Và như thế công án có thể hiểu là, "Khi tất cả hoàn toàn biến mất, khi ông tự mình chỉ là không, cái gì xảy ra lúc đó, nếu có cái gì?"

Vị thầy trẻ trả lời, "Đừng đi đêm, hãy đợi sáng." Cũng thông thường như mọi công án, câu trả lời này vô nghĩa. Nhưng nếu lão tham công án Không, không sớm thì muộn, ông sẽ thấy là không thể ở trong khoảng không trống rỗng mãi mãi cho dù thật là tự tại vô cùng. Dù ông chú tâm bao nhiêu đi nữa, có một điều sẽ ngắt đứt tính không đẹp đẽ, an ổn nơi ông.

Vũ trụ sẽ luôn trở lại. Dù chúng ta thiền tập khéo giỏi tới đâu đi nữa, tính không không thể giữ mãi ở trạng thái không. Sẽ có điều gì đó luôn luôn phát sinh.

If your goal is to stay in Mu without breaks or interruptions, this oscillation will appear to pose an enormous problem. But if you stop assuming there's something wrong, you can sit back and enjoy the show, knowing it's the way things have to be. The oscillation is the natural order of things.

In fact, it can't be stopped no matter what we do.

*

[39] BECOMING MU - Grace Schireson

AFTER THIRTY YEARS of American Soto Zen practice I finally caught up with Mu on a trip to Japan—or maybe Mu finally caught up with me. For several years I had been vacationing in Japan; wandering around exploring temples and unconsciously looking for a way inside monastic practice. I thought I was looking for a Japanese Soto Zen teacher, but people kept referring me to Kyoto's "great Rinzai resource," Keido Fukushima Roshi. It was a little annoying, but after the third referral I figured I might as well face up to my karma and meet this teacher. I called him and scheduled a meeting for myself to be accompanied by my husband. What harm can there be in meeting a teacher anyway? I was soon to find out.

Nếu mục tiêu của ông là trụ vào Không không dừng nghỉ hay đứt đoạn, sự dao động này sẽ gây ra vấn đề lớn lao. Nhưng nếu không cho là có trực trặc, ông có thể ngồi trở lại và thưởng thức sự diễn biến, biết rằng các pháp phải như thế. Sự dao động là trật tự tự nhiên của các pháp.

Thật ra, không thể dừng nghỉ, dù có làm gì đi nữa.

*

[39] TRỞ THÀNH KHÔNG - Grace Schireson

SAU BA MUOI NĂM tu tập theo tông Tào Động Hoa Kỳ, cuối cùng tôi tiếp chạm với Không trong chuyến sang Nhật—hay có thể Không tiếp chạm với tôi. Trong vài năm nghỉ việc tôi sống ở Nhật, đi lòng vòng khám phá đền chùa, và tìm hiểu một cách vô tư đường lối tu tập trong tự viện. Tôi nghĩ là mình muốn tìm một vị thầy tông Tào Động Nhật, nhưng người ta cứ giới thiệu tôi tới đại sư tông Lâm Tế, lão sư Keido Fukushima. Tôi hơi khó chịu, nhưng sau khi giới thiệu lần thứ ba tôi nghĩ cũng nên giáp mặt với nghiệp của mình và gặp gỡ vị giáo thọ này. Tôi gọi là thầy và lên lịch gặp gỡ có chồng tôi đi theo. Có tác hại gì khi gặp gỡ một vị thầy? Tôi phải sớm tìm cho ra.

Within the first few minutes I realized that I had landed in deep water, and that my skills might not be up to these waves. The roshi quickly dispensed with the niceties and set me in the middle of the Zen conundrum: “After all these years of Soto Zen practice, what brings you to Rinzai practice?” he asked bluntly. A simple enough question, but right to the point. In classic Zen master style, he took control. Breaking all rules of politesse and Japanese circumspection, he let me know I would not be wasting his time, and he would not waste mine. *What are you doing here?*

Too bad for me that I answered from my intellect. We Zen students know that relying on thinking mind only makes it worse, but habits are tenacious and we keep reaching for the intellect. “Rinzai and Soto practice are one at the root, it is the teacher that matters,” I said confidently. He acknowledged my effort to right the boat and sent another wave my way: “Are you asking me to be your teacher right now?” His meaning was, *OK, smarty-pants, we all know about Zen history in China, but what about right here and now, what will you say now?* Uh-oh, I thought, when did I enter this water and where the hell is my paddle?

I didn’t realize it, but my active engagement with Mu had begun.

Trong vài phút đầu tiên tôi nhận ra mình đã đập xuống vùng nước sâu, và kỹ năng của tôi có thể không trồi lên đợt sóng. Lão sư nhanh chóng ban phát món ngon và đặt tôi vào trung tâm câu hỏi Thiền hóc búa: “Sau những năm tu tập Thiền Tào Động, điều gì khiến cô đến tu tập tông Lâm Tế”, thầy hỏi thẳng thừng. Một câu hỏi khá đơn giản, nhưng nhắm ngay đích điểm. Trong phong cách của thiền sư cổ điển, thầy nắm quyền điều khiển. Phá vỡ tất cả quy tắc lễ phép và thận trọng kiểu Nhật Bản, thầy cho tôi biết không được lãng phí thời gian của thầy, và thầy sẽ không lãng phí thời gian của tôi. *Cô làm gì ở đây?*

Tôi đã quá tệ khi trả lời từ tri thức của mình. Thiền sinh chúng tôi biết rằng dựa trên tâm suy nghĩ chỉ làm cho tôi tệ thêm, nhưng tập khí thì ngoan cường và chúng tôi vẫn tiến đến tri thức. “Pháp tu Lâm Tế và Tào Động cùng nguồn gốc, vị thầy mới là vấn đề,” tôi nói đầy tự tin. Thầy thừa nhận nỗ lực của tôi đến đúng chiếc thuyền và gửi một đợt sóng khác theo đường tôi đi: “Có phải bây giờ cô kiến tôi làm thầy của cô?” Ý của thầy là: *Được rồi, cô khôn đây, ai cũng biết về Thiền sư ở Trung Quốc, nhưng ngay đây và bây giờ, cô muốn nói gì?* Ồ ô, tôi nghĩ, khi tôi xuống nước thì khổ nỗi mái chèo của tôi đâu?

Tôi đã không nhận ra, nhưng tôi bắt đầu tích cực dần thân với Không.

What do you do when you don't know what to do? What do you do when neither your intellect, influence, willpower, nor your bravado, begging, or temper tantrums will get you out of a jam? When you are up the creek with no paddle, what will you use to guide your boat? I was stunned and speechless; indeed, a rare occasion. I stammered through "I don't know," because I couldn't speak. But the fact is I did know. I had found a teacher and Mu. To save face I tried another tack as soon as my brain started whirring again, "I won't ask you to be my teacher until I know you better. How do I get to practice with you?" There it was: both attraction and protection in one seemingly reasonable remark. Out of the water now, thinking I might be safe on land, I had entered the lion's den. Whether protesting or walking straight through, there is only one exit from this cave.

Fukushima Roshi invited me to train with him and Mu by doing sesshin at Tofukuji, a Rinzai training temple. Their monastic idea of a good time was to sit one hour (or longer) meditation periods from 3 a.m. to 11:00 p.m. for seven days.

Ông sẽ làm gì khi không biết phải làm gì? Ông sẽ làm gì khi không phải tri thức, ảnh hưởng, sức mạnh ý chí, cũng không phải lòng can đảm của ông, ăn xin, hay cơn giận sẽ giúp ông ra khỏi bế tắc? Khi đang ở giữa sông mà không có mái chèo, ông sẽ sử dụng vật gì để lèo lái chiếc thuyền của ông? Tôi sững sờ và câm họng; thực sự đây là một dịp hiếm hoi. Tôi lắp bắp "Con không biết", bởi vì tôi không thể nói ra lời. Nhưng thực tế là tôi đã biết. Tôi đã tìm thấy một vị thầy và Không. Vì sĩ diện tôi cố thử một chiến lược khác ngay sau khi bộ não bắt đầu lăng xăng tiếp, "Con sẽ không yêu cầu thầy làm sư phụ cho đến khi con hiểu thầy thêm. Con phải bắt đầu tu với thầy như thế nào?" Như thế này: có cả hai mặt hấp dẫn và bảo vệ trong một nhận xét có vẻ hợp lý. Bây giờ ra khỏi sóng nước, tôi nghĩ mình an toàn trên đất liền, tôi đã đi vào hang cọp. Cho dù phản đối hay đi thẳng qua, chỉ duy nhất một lối ra khỏi hang động này.

Lão sư Fukushima mời tôi tu tập với thầy và khán chữ Không qua sự tham dự khoá tiếp tâm tại chùa Đông Phước, thuộc tông Lâm Tế. Tốt nhất theo tu viện là mỗi thời tọa thiền một tiếng đồng hồ (hay lâu hơn) từ 3 giờ sáng tới 11 giờ đêm, trong bảy ngày.

He explained Tofukuji's eight sesshin-per year pattern and told me I could stay at the temple and try one. After the nature of our engagement had been settled, my husband and I were quickly escorted out of the temple. As if falling from a cloud, we hit the street with a thud. "What just happened?" we asked each other.

I felt like someone had socked me and knocked me senseless. I felt like I'd run full speed into a brick wall. When had it happened? How did he do it? We both felt like Roshi's spiritual force had hit like a physical blast. While we both felt the power of meeting Roshi, my husband suggested that since this had been my idea, I ought to try it first. If I lived through it, he might join me some time later, much later. Whatever it was, I knew I would have to come back for more, and I also knew I would be on my own.

I had met Fukushima Roshi's Mu through the roshi's living expression of it. Later in dokusan, in private interview, with the roshi I understood more. *When Joshu answered Mu, he expressed his Buddha nature, when you express your Buddha nature, what is it?* When Roshi meets you, you know his Mu, but what is yours?

Thầy nói chùa Đông Phước có tám khóa tiếp tâm hằng năm và bảo tôi có thể vào ở trong chùa và tập thử. Sau khi cam kết xong xuôi, nhà tôi và tôi được nhanh chóng đưa ra khỏi chùa. Như từ trên mây xanh chúng tôi rơi xuống đường phố một cái rầm. "Cái gì vừa xảy ra?" chúng tôi hỏi lẫn nhau.

Tôi cảm thấy như có ai tống cho một cú bất tỉnh. Tôi thấy như tôi vừa chạy nước rút đâm vào một bức tường gạch. Xảy ra hồi nào vậy? Thầy làm như thế bằng cách nào? Cả hai chúng tôi cảm thấy sức mạnh tâm linh của lão sư quát vào mình như một tiếng bom nổ. Trong khi cả hai chúng tôi cảm thấy năng lượng khit gặp lão sư, nhà tôi bảo đó là vì ý kiến của tôi, tôi phải tập thử trước. Nếu tôi qua được, anh ấy sẽ tham dự với tôi sau này. Dù sao đi nữa, tôi biết là mình phải trở lại để tu học thêm, và tôi biết là tôi sẽ phải một mình.

Tôi đã hội ngộ Không của lão sư Fukushima qua sự diễn tả sống động của thầy. Sau này trong buổi đọc tham với lão sư tôi càng thấu hiểu thêm. *Khi Triệu Châu trả lời Không, ngài diễn tả Phật tánh nơi ngài, khi cô diễn tả Phật tánh nơi cô, đó là gì?* Khi diện kiến lão sư, ông hiểu Không của thầy, nhưng của ông là gì?

Becoming Mu means becoming your essential self, becoming the self that precedes the mind's division. Roshi embodied the power of Mu. Through his embodiment, Mu had become tangible to me. Rather than an abstract absence of something, Mu showed itself as a vibrant, dynamic, thrilling life force. But the task was for me to find it for myself not just to admire it in the roshi.

Becoming Mu with Fukushima Roshi meant meeting him in dokusan five times a day in the midst of seven days of bone-crunching sesshin. Sometimes meditation periods went on for ninety minutes, and each session had its own special terror. Novice monks were repeatedly whacked with a kyosaku that looked more like a long baseball bat. Monitors patrolled the room menacingly, taunting and poking with the stick to see if your attention would wander from Mu. But Zendo drama paled in comparison to meeting Mu in the dokusan room. “*What is it?*” Roshi would roar inches from your face. Periods of zazen were a quest to find something essential, something that would make the utterly exposed humiliation of dokusan less devastating.

Trở thành Không nghĩa là trở thành cái ngã bẩn thỉu nơi mình, trở thành cái ngã trước khi tâm chia chẻ. Lão sư thể hiện năng lực của Không. Qua sự thể hiện của thầy, Không trở thành xác thực đối với tôi. Thay vì một sự thiếu vắng trùu tượng của một vật gì, Không tự hiển bày như một nguồn sinh lực năng nổ, sinh động, ly kỳ. Nhưng nhiệm vụ của tôi là tự tìm Không cho chính mình, không phải chỉ thán phục Không noi lão sư.

Trở thành Không với lão sư Fukushima có nghĩa diện kiến thầy vào lúc độc tham năm lần một ngày trong khóa tu tiếp tâm “bể xương” bảy ngày. Đôi khi thời tọa thiền kéo dài chín mươi phút, và mỗi lần là mỗi kinh khủng riêng biệt. Tăng sĩ mới xuất gia được “ăn gậy” nhiều lần với một thiền bản trông giống như cây gậy dài của bóng chày. Màn hình tuần tra thiền đùong đầy vẻ đe dọa, khiêu khích và thôi thúc với thiền bản để quan sát sự chú tâm của ông dong ruỗi từ Không. Nhưng bộ phim trong thiền đùong sẽ nhợt nhạt so với việc hội ngộ Không trong phòng độc tham. “*Cái gì đây?*” lão sư sẽ hét lên vào mặt ông cách vài tấc. Những thời tọa thiền là truy tìm một điều gì cốt yếu, điều gì sẽ khiến sự sỉ nhục bày lộ tận cùng của độc tham bót tai hại.

I was warned when training to do dokusan, “If he doesn’t absolutely hate your answer, he will pause just a second before he rings the bell that ends the interview.” It was worse than that; sometimes your best answer, wrought from hours of painful sitting, just made him shake his head as if to say, “*My God, just how dull are you?*”

There are more than three thousand koans in Tofukuji’s curriculum. There are more than one hundred that involve Mu; these come first. Each individual Mu koan is designed to bring forth new understanding about the nature of reality—the nature of the absolute and the relative. Each koan brings up a separate aspect of Mu: What is Mu beyond form and, then again, how does Mu express itself in this phenomenal world? Despite the impossibility of ever completing the koan curriculum and the physical difficulties of the training, something in me knew for certain that what I was doing mattered. While I had no idea how to become Mu, I knew other people had done so and figured that my body would find the way.

Tôi đã được cảnh báo khi công phu để độc tham, “Nếu không hoàn toàn chán ghét câu trả lời của cô, thầy sẽ nghỉ chỉ một giây trước khi rung chuông kết thúc buổi tham vấn.” Tôi tệ hơn là đôi khi câu trả lời hay nhất của ông, luyện tập suốt nhiều giờ tọa thiền đau nhức, chỉ làm thầy lắc đầu như muốn nói, “*Chúa ơi, thật ngu đần đến thế sao?*”

Có cả hơn ba nghìn công án trong giáo trình của Đông Phuróc tự. Hơn một trăm công án liên quan tới Không; những công án này là tiên khởi. Mỗi công án Không được sắp đặt để thúc đẩy sự hiểu biết mới về Thể Tánh của thực tại—chân đế và tục đế. Mỗi công án nêu lên một khía cạnh riêng biệt của Không: Không siêu vượt sắc tướng là gì, và rồi Không tự thể hiện ra sao trong thể gian hiện tượng này? Mặc dù không bao giờ có thể hoàn thành giáo trình công án và những khó khăn vật lý trong khi tu tập, một điều gì trong tôi biết chắc là việc tôi đang làm là quan trọng. Trong khi tôi không biết làm cách nào để trở thành Không, tôi biết những người khác cũng đã nhu thế và khám phá rằng cơ thể mình sẽ tìm ra phương cách.

Just like I trusted my body to find its way to the next breath after I was knocked over by a wave in the ocean, I trusted my body to become Mu if I gave it a chance.

Through bodily sense I practiced becoming Mu, and through interactions in the world, I realized I was finding my way to deeper experiences of nondiscrimination than I had previously in practice. Mostly, I just became Mu without knowing what was happening, but sometimes I realized I had changed. For example, during one intense experience of becoming Mu, I discovered that I had become freed of language and self-reference. This realization only occurred because I had left the temple during the retreat to take a bath, otherwise there was nothing to think about and no way to know what Mu was doing with me.

I raced down the small streets neighboring the Tofukuji complex between periods of zazen to take a bath a few blocks from the temple. I hurried to enter the local neighborhood bathhouse in my Zen robes so I would not be late for the next session. Having used public baths and mastered enough Japanese to get around I had no concerns about the venture. I just wasn't taking the power of Mu into consideration.

Giống như tôi tin là cơ thể sẽ tìm ra phương cách cho hơi thở tiếp theo sau khi tôi bị sóng biển đánh chìm, tôi tin cơ thể sẽ thành Không nếu cho nó cơ hội.

Qua cảm xúc của thân thể tôi công phu trở thành Không, và qua sự tương giao trong thế gian, tôi nhận ra mình đang tìm con đường để chứng nghiệm sâu hơn về tính vô phân biệt đối với sự tu tập trước đây. Phần lớn, tôi chỉ trở thành Không mà không biết đang xảy ra điều gì, nhưng đôi khi tôi nhận ra mình có chuyển hóa. Thí dụ như, trong một kinh nghiệm mãnh liệt việc trở thành Không, tôi khám phá ra mình đã thoát khỏi ngôn ngữ và tính vị ngã. Sự nhận biết này chỉ xảy ra vì tôi đã rời chùa trong khóa tu để đi tắm, nếu không như thế thì không có gì để suy nghĩ và không cách gì để biết Không tác động với tôi.

Tôi chạy xuống phố nhỏ lân cận khu liên hợp với Đông Phuróc tự, cách chùa vài khúc đường, giữa hai thời tọa thiền để đi tắm. Tôi vội vã bước vào nhà tắm địa phương láng giềng trong chiếc áo tràng để không bị trễ cho giờ tu tiếp theo. Sử dụng phòng tắm công cộng và nắm vững vừa đủ tiếng Nhật để đi ra ngoài nên tôi không lo về sự liều lĩnh này. Tôi chỉ không lưu ý đến sức mạnh của Không.

The local Higashiyama bath lady had undoubtedly spent her life in Kyoto at this family bathhouse and knew a Tofukuji monk when she saw one. With a shaved head, and my American height of 5'10" inches, to her I was a man. She took my money and motioned me to the men's side of the bathhouse. When I entered and saw the naked men, I knew something was wrong, but I just couldn't figure out what it was.

Without my understanding conceptually what was going on, Mu had moved me beyond the discrimination of man and woman. While the concept of gender eluded me, a glimmer of intelligence remained to warn me that this bath situation was not going well. Even though I couldn't quite understand what was wrong with being in the room with naked men bathing, I sensed that the situation was somewhat problematic. I went back out to the bath lady to express my question, but I was unable to say any words. Nothing came out of my mouth, so she just sent me in to the men's bath again with an impatient wave of her hand. This time I knew what the problem was straight away when I went in again to the room with the already naked men. Without speaking, I came right back out to face her squarely.

Người phụ nữ phụ trách phòng tắm địa phương Higashiyama chắc chắn đã sống trọn đời ở Kyoto tại nhà tắm gia đình này và khi nhìn thấy một người thì biết đây là một vị tăng chùa Đông Phước. Với chiều cao cao trọc, và chiều cao của người Mỹ 5'10" inch, đối với cô tôi là một người đàn ông. Cô nhận tiền của tôi và ra hiệu cho tôi đến nhà tắm nam giới. Khi tôi bước vào và nhìn thấy những người đàn ông không mặc y phục, tôi biết có sự lầm lẫn, nhưng không thể hiểu nổi.

Không có sự hiểu biết trên ý niệm việc gì đang xảy ra, Không đã đưa tôi siêu vượt phân biệt giữa nam và nữ. Trong khi ý niệm về giới tính tránh xa, một tia sáng thông minh vẫn còn để cảnh báo tôi rằng tình trạng phòng tắm này không êm xuôi. Mặc dù tôi hoàn toàn không hiểu sai quấy chổ nào đối với việc ở trong một phòng với những người đàn ông trần truồng đang tắm, tôi cảm thấy tình hình rắc rối. Tôi quay trở ra đến người phụ nữ phụ trách phòng tắm diễn tả câu hỏi của tôi, nhưng tôi đã không thể nói lời nào. Không lời nào thoát ra khỏi miệng tôi, vì vậy cô chỉ gửi tôi vào phòng tắm nam một lần nữa với cái vẫy tay thiếu kiên nhẫn. Lần này tôi biết vấn đề là gì ngay khi trở lại căn phòng với những người đàn ông không mặc y phục. Im lặng, tôi trở lại đối diện ngay với cô.

The problem now showed up on my face, even though I still had no words for my dilemma. This time, she read my strong intention and inquired, “*Onna desu ka?*” she asked in a shocked voice—Are you a woman? Still I had no words, but I was able to nod vigorously, YES! She motioned me over to the woman’s side of the bath, and then followed me in to make sure that I had the requisite body parts to join the bathing women. She told the other women the story as I undressed. There was much laughter and some nervousness while I took off all my clothes. “*Ah soo desu ka,*” they all agreed, “*sugoi ama-san!*” Wow, this is, indeed, one awesome (huge) nun! I laughed along with them, completed my bath and smiled when I heard them on the streets later refer to the sugoi Ama-san as I passed. Thanks to becoming Mu I had been publically humiliated, but thanks to becoming Mu I experienced no residue of embarrassment or self-consciousness.

I was learning that it was one thing to become Mu, and it was quite another to be able to express it. The first step was trusting my body to find the reality free from discriminating mind. The experience of freedom through becoming the One Self occurred with repeated and faithful aim. But there was still more to becoming Mu.

Bây giờ vấn đề xuất hiện trên khuôn mặt của tôi, mặc dù tôi vẫn không có lời nào cho tình trạng khó xử của mình. Lần này, cô đọc ý định mạnh mẽ của tôi và hỏi, “*Onna desu ka?*” với một giọng nói sững sót—Bà là phụ nữ? Tôi vẫn im lặng, nhưng đầu gật mạnh, VÂNG! Cô ta ra hiệu cho tôi qua phía phòng tắm nữ, rồi đi theo tôi vào trong để đảm bảo cơ thể tôi có bộ phận cần thiết để tắm chung với phụ nữ. Cô ta kể chuyện với người phụ nữ khác trong khi tôi tháo bỏ y phục. Có nhiều tiếng cười và một số bức bối trong khi tôi cởi hết y phục. “*Ah Soo desu ka*”, tất cả họ đều đồng ý, “*Sugoi ama-san!*” Trời, quả là, thực sự, một bà ni cao lớn! Tôi cười cùng với họ, tắm rửa xong xuôi và mỉm cười khi sau đó nghe họ trên đường phố nói về Sugoi Ama-san lúc tôi đi ngang qua. Cám ơn vì trở thành Không tôi bị công khai hạ nhục, nhưng cảm ơn nhở trở thành Không tôi chứng nghiệm được sự lúng túng hay tự ý thức mà không để lại dư tàn.

Tôi đã học được trở thành Không là một việc, và muốn diễn tả lại là một việc khác. Bước đầu tiên là tin vào cơ thể của tôi tìm thấy thực tại thoát khỏi tâm phân biệt. Kinh nghiệm về tự do qua việc trở thành Nhất Ngã xảy ra với mục đích trung thực và lặp đi lặp lại. Nhưng còn thêm nữa để trở thành Không.

Once I had become Mu, how did I express it? Clearly, this had been a particular problem at the bathhouse, but it was also the essential task of dokusan. Once I had become Mu, in the context of any particular koan, what was my real life embodiment that expressed it? How do I express Mu so that the delusions brought to light by this particular koan are both revealed and smashed? In one act, understanding was meant to reveal and dispel delusion.

The thrill of becoming Mu and encountering my own personal freedom buoyed me through many physical hardships. One Tofukuji winter sesshin I sat with snow blowing in the open windows across my shoulders. There was no heat anywhere in the temple; I would have sold my soul for a flick of someone's Bic cigarette lighter. Fortunately for me, no one offered me the slightest warmth in exchange for anything. The only permanent injury I sustained during that sesshin was a chipped tooth. I had tried to bite into a Power Bar that had frozen solid in my room. My room was so cold that it took twenty minutes of shivering to warm my futon bed to body temperature. I don't think I undressed once during that particular week in the temple. I had so overdrawn my body's physical reserves that on the fifth night of sesshin, I fainted during the 6:00 p.m. period of meditation.

Một khi đã trở thành Không, làm thế nào thể hiện? Rõ ràng, đây là một vấn đề đặc biệt tại nhà tắm, nhưng cũng là nhiệm vụ trọng yếu của độc tham. Một khi tôi đã trở thành Không, trong bối cảnh của bất kỳ công án đặc biệt, hiện thân cuộc sống thực của tôi sẽ diễn tả ra sao? Làm thế nào biểu lộ Không sao cho những vọng tưởng được công án đặc biệt này đưa ra ánh sáng đều phơi bày và đập tan? Chỉ trong một hành động, hiểu biết có nghĩa phơi bày và buông bỏ vọng tưởng.

Sự chân động của việc trở thành Không và tìm thấy tự tại nơi chính mình làm tôi phấn khởi và qua được những khó khăn về thân thể. Trong một khóa tiếp tâm mùa đông ở chùa Đông Phước tôi ngồi với tuyết bay vào cửa sổ mở rót xuống vai. Trong chùa không chỗ nào có lò sưởi. Tôi săn lòng bán linh hồn để có ngọn lửa từ hộp quẹt máy Bic của ai đó. May cho tôi là không có ai đề nghị đổi bát cùi thứ gì để lấy chút hơi ấm. Thương tích vĩnh viễn tôi phải chịu trong khóa tu là chiếc răng bị mẻ. Tôi cố cắn thanh kẹo Power đã đông thành đá trong phòng. Phòng tôi lạnh đến nỗi phải mất hai mươi phút run lập cập để làm tắm nệm bông trên giường ấm lên bằng nhiệt độ thân thể. Trong tuần lễ đặc biệt đó ở chùa tôi mặc nguyên bộ quần áo không thay lần nào. Tôi đã tiêu dùng quá sức lượng dự trữ cho thân thể nên vào đêm thứ năm của khóa tu, tôi đã ngất đi trong thời tọa thiền 6 giờ chiều.

Just before passing out, I remember thinking that there was something wrong. There was too much pain, too much nausea, and then along with all of this, some other weird feeling I couldn't name. At that point the lights started to go out as if a curtain were dropping from the top of my head across my field of vision. I knew I was about to faint. My last thought was, "*Uh-oh I don't want to fall head first onto this slate floor...*" I put my weight back on my elbows and fainted straight over backward onto the tatami platform where I had been sitting. It was a brief, deep, and restful sleep, too soon awakened by the Zendo monitor's almost hysterical demands, "*Dai joobu desu ka, dai joobu desu ka?*" "*Are you all right, are you all right?*" I excused myself to use the bathroom, looked up the Japanese word for fainting, and returned ten minutes later to becoming Mu.

I realized soon thereafter that even though becoming Mu was urgent, it would be better for all concerned if I didn't die in the process. Imagine the international incident created by the large gaijin (foreign) woman dying while meditating at Tofukuji! In order to live through becoming Mu, I had better make use of a nearby inn to eat and get warm during future attempts. From then on, I arranged to stay outside of the temple and to follow a modified schedule during the sesshin.

Ngay trước khi bất tỉnh, tôi nhớ có nghĩ là có điều gì không ổn. Quá đau đớn, quá buồn nôn, và cùng với những thứ này, có vài cảm giác lạ lùng tôi không gọi tên được. Ngay lúc đó đèn bắt đầu tắt như một tấm màn rơi xuống từ đỉnh đầu che tầm nhìn của tôi. Tôi biết là mình sắp xỉu. Ý nghĩ cuối cùng là, “*Ồ, mình không muốn đập đầu xuống sàn đá này...*” Tôi lấy cùi chỏ chống người và ngã ngửa ra sau trên tọa cụ đang ngồi. Đó là một giấc ngủ an tĩnh, sâu và ngắn, bị thầy quản chúng lay dậy hỏi rồi rít, “*Cô có sao không? Có sao không?*” Tôi xin được vào phòng vệ sinh, tìm chữ Nhật của “xỉu”, và mười phút sau quay trở lại để trở thành Không.

Tôi nhận ra rằng ngay sau đó dù việc trở thành Không cấp thiết, tốt hơn là không nên chết trong quá trình tu tập. Hãy thử tưởng tượng có việc rắc rối quốc tế do một phụ nữ ngoại quốc thiệt mạng trong khi tu tập ở chùa Đông Phước! Để sống còn trong khi trở thành Không, tốt hơn tôi nên ở nhà trọ gần đó để dùng bữa và sưởi ấm suốt những cố gắng trong tương lai. Từ đó, tôi thu xếp ở trọ ngoài chùa và theo thời khóa giảm nhẹ suốt khóa tu.

If I had nine lives I had already spent three of them staying at Tofukuji, and I was so hoping to have a chance to enjoy the fruit of becoming Mu. Now that I had found a moderate approach, my husband, and occasionally another friend or student, would join with me for sesshin.

My pattern of working with Mu was to go to Japan for sesshin, return home with my koan, and then to visit Japan some months later. During meditation at home, I would wrestle alone with whatever aspect of Mu had stopped me in my tracks in my last dokusan with Roshi. Six months later I would return to Tofukuji and Roshi. I knew I had developed some understanding of the koan, but I was not yet clear on how to express it. Presenting my understanding to Roshi would result in his hair-raising roar: “*You have explained the meaning, but now SHOW ME!*” Shocked out of complacency, I would have to abandon my mind’s neat little explanations and throw my body into the fray. I didn’t know where the answer would come from or what the enactment would be, but I had faith that Mu would continue to find me.

One thing I learned was that being in the roshi’s physical presence transmitted the necessary energy and clarity.

Nếu tôi có chín đời sống thì tôi đã sống ba đời tại chùa Đông Phước, và tôi hy vọng có cơ may thụ hưởng kết quả của việc trở thành Không. Nay giờ vì tôi đã thấy được con đường ôn hòa, nhà tôi, và thỉnh thoảng có một người bạn hay học trò, tham dự khóa tiếp tâm với tôi.

Mô hình tham chữ Không của tôi là đi Nhật dự khóa tiếp tâm, về nhà với công án, và lại đi Nhật vài tháng sau đó. Trong khi thiền tập tại nhà, tôi một mình vật lộn với bất cứ phương diện nào của Không đã làm tôi dừng bước trên đường tu trong lần độc tham cuối với lão sư. Sáu tháng sau tôi trở lại chùa Đông Phước và gặp lão sư. Tôi biết là mình đã triển khai ít nhiều hiểu biết về công án, nhưng tôi vẫn chưa rành rõ về cách diễn đạt. Trình bày sự hiểu biết lên lão sư sẽ được nghe tiếng hét dựng tóc gáy của thầy: “*Cô đã giải thích ý nghĩa, nhưng bây giờ CHỈ RA CHO TÔI!*” Bị sốc vì tự mãn, tôi phải buông bỏ những lời giải thích ngắn gọn trong tâm và lao mình vào Pháp chiến. Tôi không biết câu trả lời từ đâu hay trình bày điều gì nhưng tôi tin là Không sẽ tiếp tục tìm thấy tôi.

Một điều tôi học được là sự có mặt của chính lão sư đã truyền tải năng lượng và sức sáng tỏ cần thiết.

I would approach dokusan with what I thought might be a perfectly respectable answer, and Roshi would reject it with a simple shaking of his head, an unspoken “No.” As I left the dokusan room I was then able to see what had previously been hidden from my view—the limitations of my answer and ultimately my own understanding. Without saying a word, meeting Roshi had opened my mind. Mind-to-mind transmission began to make sense while becoming Mu. My becoming Mu depended initially on encountering the roshi’s Mu. His presence with the koan seemed to be like the necessary role of light, water, and soil for sprouting a seed. For the seed to sprout there must be beneficial conditions. For Mu to become me, Roshi needed to beam. The encounters we shared in becoming Mu continue to sprout and blossom as insight for me many months and years later.

Over time becoming Mu has unfolded in my daily life as personal freedom and clarity. In difficult personal interactions I find that sometimes I can let go of my ideas about the problem and *become* the actual situation or *become* (one with) the other person. Becoming Mu seemed to translate into letting go of—clinging and deepening my engagement with whatever I was encountering.

Tôi sẽ đến gần độc tham với điều tôi nghĩ là lời giải đáp toàn hảo đáng kể, và lão sư sẽ lắc đầu bác bỏ, một cái “không” vô ngôn. Khi rời phòng độc tham tôi có thể nhận thấy những gì trước đây che lấp khiến tôi không thấy—những giới hạn của câu trả lời và rót ráo là sự hiểu biết của mình. Không nói ra một lời, lần diện kiến với lão sư đã khai mở tâm tôi. Sẽ bắt đầu hiểu ra tâm-truyền-tâm trong khi trở thành Không. Sự trở thành Không của tôi ban đầu tùy thuộc vào sự giáp mặt chữ Không của lão sư. Sự có mặt của thầy với công án dường như giống vai trò cần thiết của ánh sáng, nước, và đất để hạt giống nẩy mầm. Để hạt giống đâm chồi cần phải có những điều kiện thuận lợi. Để cho Không trở thành tôi, cần có lão sư để chiếu soi. Những buổi tham kiến chúng tôi chia sẻ trong việc trở thành Không tiếp tục nẩy mầm và nở hoa đối với tôi là tuệ giác trong nhiều năm tháng sau này.

Dần dần việc trở thành Không khai mở trong nếp sống hằng ngày như sự tự do sáng suốt cá nhân. Trong những tương giao cá nhân khó khăn tôi nhận thấy đôi khi mình có thể buông bỏ ý tưởng của mình về khó khăn và *trở thành* hoàn cảnh thực tế hay trở thành (một với) người kia. Trở thành Không dường như đổi thành buông bỏ—chấp trước và dần thân sâu vào bất cứ điều gì tôi bắt gặp.

I was taking down long forgotten barricades that I had constructed between my and others, between my and reality.

You may wonder how my adventures in becoming Mu continue as I approach my sixtieth birthday? Roshi has instructed his students to answer any questions about progress in koan study with a simple “I am almost finished.” This is a wonderfully humorous approach to our never ending work of self-realization.

In the words of my early Soto Zen teacher, Shunryu Suzuki Roshi, “Everyone is perfect and we can all use a little improvement.”

I am almost finished.

*

[40] JOSHU'S DOG Elaine MacInnes

TEISHO ON THE CASE

THE CASE is very concise. The koan involves two people only, a monk and his teacher. The monk had doubtless read many of the sutras, and he had probably, to some degree or other, become convinced of and enamored by this beautiful Inner Life, the essence of all creation that Shakyamuni spoke about following his great enlightenment.

Tôi tháo gỡ những chướng ngại bỏ quên từ lâu, do tôi dựng lên giữa ta và người, giữa tôi và thực tại.

Ông có thể thắc mắc về những chuyến phiêu lưu trong việc trở thành Không tiếp tục ra sao khi tôi gần đến ngày sinh nhật thứ sáu mươi? Lão sư đã chỉ cho đệ tử mình trả lời bất cứ câu hỏi nào về sự tiến bộ trong việc tham công án bằng một câu đơn giản “Tôi gần xong việc rồi.” Đây là một cách tiếp cận khôi hài tuyệt vời trong việc tu tập giác ngộ không bao giờ kết thúc.

Theo lời sư phụ tông Tào Động trước kia của tôi, lão sư Shunryu Suzuki, “Mọi người đều toàn hảo và chúng ta đều có thể sử dụng một chút cải tiến.”

Tôi gần xong việc rồi.

*

[40] CON CHÓ của TRIỆU CHÂU Elaine MacInnes

ĐÈ XƯỚNG VỀ BẢN TẮC

BẢN TẮC rất ngắn gọn. Công án chỉ liên quan tới hai người, vị tăng và vị thầy. Tăng chắc chắn đã đọc nhiều kinh điển, và có thể, tới một mức độ nào đó, tin tưởng và ưa thích nếp sống nội tâm đẹp đẽ này, cốt tủy tất cả sự sáng tạo mà đức Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng sau khi giác ngộ viên mãn.

And perhaps, while reflecting on this wonderful Essential Nature, he happened to see a dog, a dreadful-looking dog, running across the temple floor. So he started to wonder: “Can that miserable-looking dog have this beautiful Essential Nature that Lord Buddha told us about?” His wonderment obviously led to doubt. Finally, he did what a good student should do: he took his doubts to his teacher. And we must also not overlook the other possibility that the monk was, even at that point, asking Joshu to show him the real Buddha nature, and was not asking for its *interpretation* or meaning at all.

[...] Dogen Zenji, like most Zen masters, never handed out bouquets—but he did admire Joshu and called him the old Buddha.

Now I’d like to say something about the temperament of this Zen master Joshu. In so many of our koans, the master is a kind of bumptious person. Perhaps Rinzai comes to mind first—General Rinzai with his dynamically sharp spirit and thunderous cry, “*Katsu!*” Or there is Bokushu who, as soon as a student entered the dokusan room, would grab him roughly by the collar and shout, “Say it!” There was Unmon, who was very famous for the strict and severe way he guided his disciples.

Và có lẽ, trong khi suy tư về thể tánh vi diệu này, tăng ngẫu nhiên thấy con chó, một con chó trông xấu xí, chạy ngang sân chùa. Vì thế tăng bắt đầu thắc mắc: “Có thể nào con chó xấu xí lại có Phật tánh mà đức Phật thuyết giảng?” Điều thắc mắc rõ ràng đưa tới hoài nghi. Cuối cùng, tăng hành động theo cách người học trò tốt nào cũng làm: tăng hỏi sư phụ. Và chúng ta không được bỏ qua một sự kiện khác có thể xảy ra là vị tăng, dù ở thời điểm đó, hỏi Triệu Châu chỉ cho mình Phật tánh đích thực, và không hỏi ý nghĩa lý giải.

Đạo Nguyên Hy Huyền, giống như phần lớn các thiền sư, không bao giờ ca tụng—nhưng ngài thật sự thán phục Triệu Châu và gọi là Cổ Phật.

Tôi muốn được nói vài điều về tính khí thiền sư Triệu Châu. Trong rất nhiều công án, Sư là hạng người kiêu ngạo. Có thể trước hết là Lâm Tế—tướng quân Lâm Tế với tâm cơ nồng nỗi, nhạy bén và tiếng hét như sấm, “Hát!” Hay Mục Châu, ngay khi một đệ tử vào phòng độc tham, nắm đứng cổ áo một cách thô bạo và hét, “Nói đi!” Còn Văn Môn, người rất nổi tiếng về cách chỉ dạy đệ tử nghiêm khắc và chặt chẽ.

But Joshu wasn't like that. In fact, they say his ordinary speaking voice was soft and low, not much more than a gentle whisper. His Zen was quiet, as was that of Dogen Zenji and Shakyamuni. When the monk asked him if the dog had Buddha nature or not, Joshu probably gently replied, "Mu."

I am reminded of an incident I saw in Japan some years ago. I was in *sesshin* (meditation retreat) at Takatsuki in Kansai, and one day Yamada Roshi's assistant changed the room where we went to write after dokusan. That evening after dokusan, I entered this room and sat down and began to write. I heard a very loud voice, which was indeed a shout, calling out "*Mu-ji ni sanjite orimasu!*" ("I am working on *Mu*!") I looked up, and a short distance away at a kind of angle was the dokusan room; there beside the open window was Yamada Roshi. In front of him was a disciple. The roshi was rubbing his face and eyes in that vigorous way he did when he was tired, and the disciple, who was obviously in desperation shouted again, "*Sanjite orimasu!*" The roshi finished his massaging, took his hands away from his face, looked at the disciple directly and kindly, and said very gently, "What did you say?"

Nhưng Triệu Châu thì không như thế. Thật ra, người ta bảo giọng nói của ngài êm và nhỏ, không hơn tiếng thầm thì bao nhiêu. Thiền của ngài nhẹ nhàng, như của Đạo Nguyên và Đức Phật Thích Ca. Khi vị tăng hỏi ngài con chó có Phật tính hay không, ngài có lẽ trả lời nhẹ nhàng, "Không."

Tôi nhớ một sự cố khi ở Nhật Bản cách đây vài năm. Tôi tham dự khóa tu tiếp tâm tại Takatsuki ở Kansai, ngày nọ trợ lý của lão sư Yamada đổi phòng nơi chúng tôi đến viết sau buổi độc tham. Tôi hôm đó sau sau khi độc tham, tôi bước vào phòng, ngồi xuống và bắt đầu viết. Tôi nghe một giọng nói rất lớn, thực ra là tiếng hét "Con đang tham chữ Không!" Tôi nhìn lên, và cách một khoảng ngắn ở góc bên kia là phòng độc tham; bên cạnh cửa sổ mở là lão sư Yamada. Trước mặt thầy là một đệ tử. Lão sư đang chà mạnh khuôn mặt và đôi mắt khi quá mệt mỏi, và người môn đệ, rõ ràng trong tuyệt vọng đã hét lên lần nữa, "Con đang tham!" Lão sư xoa bóp xong, để tay xuống, nhìn đệ tử một cách từ ái, và nói rất dịu dàng, "Con nói gì?"

Now about this word Mu. I should like to point out that there is another koan: “A monk asked Joshu, ‘Does a dog have Buddha nature or not?’ Joshu answered, ‘U.’”—which is positive. In Case 30 of the Gateless Gate, Taibai asked Baso in earnestness, “What is Buddha?” Baso answered, “The very mind is Buddha.” And then in Case 33, a monk asked Baso in all earnestness, “What is Buddha?” Baso replied, “No mind, no Buddha.” Whether it’s yes or no, mind or not-mind, it doesn’t make any difference. So don’t give any thought to yes or no. Don’t give any thought to anything.

I think we are very fortunate that when studying this koan in English we simply leave it as Mu and do not translate it as “no” or “not” or “not-being.” In English, Mu is harmless. It is just something a cow says and has little appeal to the intellect. It is relatively easy to stop thinking about Mu. (Though there might be a problem for those well-versed in Greek and contemporary physics. In that language, we are told there is hidden a whole world of Mu. In one case, the Greek letter Mu symbolizes the coefficient of friction and is used as a symbol in thermodynamics and electromagnetism. But I’m sure we sitters can discard the Greek approach to Mu with no difficulty at all.)

Bây giờ, về chữ Không, tôi muốn nêu lên một công án khác: “Một vị tăng hỏi Triệu Châu, ‘Con chó có Phật tánh không?’ Triệu Châu trả lời, ‘Có.’ Trong tắc 30 của Vô Môn Quan, Đại Mai khẩn khoản hỏi Mã Tỷ, “Phật là gì?” Mã Tỷ đáp, “Tức tâm là Phật.” Và rồi trong tắc 33, một vị tăng hỏi Mã Tỷ, “Phật là gì?” Mã Tỷ đáp, “Phi tâm, phi Phật.” Dù là có hay không, tâm hay phi tâm, chẳng khác nhau. Vì vậy đừng khởi niệm có hay không. Đừng khởi niệm về bất cứ điều gì.

Tôi nghĩ rằng chúng ta rất may mắn khi nghiên cứu công án này bằng tiếng Anh, chỉ đơn giản để nguyên chữ Không và không dịch là “không có” hoặc “không” hoặc “không hiện hữu.” Trong tiếng Anh, Không thì vô hại. Đây chỉ là một điều gì một con bò nói ra Mu và khơi dậy một chút tri thức. Tương đối dễ dàng để ngừng suy nghĩ về Không. (Mặc dù có thể thành vấn đề đối với người thành thạo tiếng Hy Lạp và vật lý hiện đại. Trong ngôn ngữ Hy Lạp, chúng ta biết có tiềm ẩn một thế giới hoàn toàn Không. Có trường hợp, chữ Hy Lạp Không tượng trưng cho hệ số ma sát và sử dụng như biểu tượng trong nhiệt động lực học và điện tử. Nhưng tôi chắc chắn chúng ta là hành giả có thể loại bỏ cách hiểu theo Hy Lạp về Không không khó khăn chút nào.)

Remember, for most of us our intellect is overworked. It's a wonderful faculty, but just because it's wonderful doesn't mean we have to use it for all occasions. I am reminded of a story told by Bishop Tudtud from Mindanao in the southern Philippines. He said one of their seminarians had been ordained a deacon just before Christmas. The bishop gave him a watch to mark the occasion. He asked the new deacon to preach at Midnight Mass, and the young priest-to-be told the congregation four times during the sermon what time it was! How wonderful a watch is for telling time! In another area our intellect is wonderful, too, and it helps us in so many of our problems and enterprises. It is unsurpassed at analyzing and investigating and breaking down complexities. But when we are trying to meet Reality, or what Yamada Roshi calls the Empty-Infinite, the intellect is useless because we can't break IT down.

Now let us take another look at the question in this koan. When a monk or any Zen disciple asks a teacher if a dog has Buddha nature or not, the answer has to be "yes," "no," or "maybe." And these are all intellectual answers.

Hãy nhớ rằng, đối với hầu hết chúng ta tri thức của mình đã làm việc quá sức. Tri thức là một công năng tuyệt vời, nhưng không phải vì tuyệt vời mà chúng ta phải sử dụng cho mọi trường hợp. Tôi nhớ một câu chuyện do Đức Giám mục Tudtud từ Mindanao ở miền nam Philippines đã kể. Ngài cho biết một trong những chủng sinh đã được thụ phong phó tế ngay trước ngày Giáng sinh. Vị giám mục biếu vị tân phó tế một chiếc đồng hồ để kỷ niệm. Giám mục yêu cầu ông giảng đạo trong buổi Lễ Nửa Đêm, và vị linh mục trẻ nói với cộng đoàn bốn lần trong bài giảng bây giờ là mấy giờ rồi! Tuyệt vời làm sao một chiếc đồng báo giờ! Ở khu vực khác tri thức của chúng ta quá tuyệt vời, và giúp chúng ta rất nhiều trong những vấn đề và trong doanh nghiệp. Tri thức vượt trội trong việc phân tích tra cứu và phá vỡ những rắc rối phức tạp. Nhưng khi chúng ta cố gắng để hội ngộ Thực tại, hoặc điều mà lão sư Yamada gọi là Không-Vô biên, tri thức sẽ vô ích bởi vì chúng ta không thể phá vỡ được.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét thêm câu hỏi trong công án này. Khi vị tăng hay bất cứ một thiền sinh nào hỏi vị thầy con chó có Phật tánh hay không, câu trả lời phải là "có," hay, "không," hay, "có thể." Và những câu trả lời đó đều mang tính tri thức.

When a student asks a Zen master an intellectual question, it's the business of the teacher to get the repartee out of the field of intellectual responses, the field of "yes," "no," and "maybe." A good teacher would never answer like that. Those answers feed the very faculty that it is their business to stop functioning. That's the appropriateness of Mu in English. It's not very nourishing intellectually.

Mu is a wonderful broom to sweep away all the thoughts and ideas and concepts that keep the intellect fed and working. That's its proper activity, to sweep and to empty.

After one's sitting deepens, something happens to Mu, and in teaching we use it as a handle. It is the subject of what is called *mondo*, repartee. The thrusts of *mondo* are best when they arise from silence. Together, teacher and disciples will investigate Mu, its rises and falls.

This stage of becoming intimate with Mu is the stage of building *joriki*, the power that arises from sitting. The kanji for *jo* means "to be settled or quiet," and has overtones of foundation; *riki* is power. Lao Tzu tells us that silence is the great revelation.

Khi một đệ tử hỏi thiền sư một câu có tính tri thức, nhiệm vụ của người thầy là mang vấn đáp ra khỏi bình diện trả lời tri thức, bình diện của "có," hay, "không," hay, "có thể." Một vị thầy lão luyện sẽ không bao giờ trả lời như trên. Những câu trả lời nào nuôi dưỡng công năng đích thực phải có nhiệm vụ chặn đứng sự vận hành của tri thức. Đó là sự thích đáng của Không trong tiếng Anh, không có tính cách nuôi dưỡng tri thức.

Không là cây chổi thần kỳ quét sạch niêm tưởng, ý kiến và khái niệm nuôi dưỡng sự vận hành của tri thức. Đó là phạm vi hoạt động của Không, quét sạch hết.

Sau thời gian chúng ta tọa thiền sâu, một điều gì sẽ xảy đến với Không, và khi giảng dạy chúng tôi dùng như một điểm tựa. Không là chủ đề trong vấn đáp. Kích phát tốt nhất trong vấn đáp khi khởi lên từ lặng thinh. Cùng nhau, sư phụ và đệ tử sẽ tham cứu Không, đưa lên và kéo xuống.

Giai đoạn trở thành quen thuộc với Không là giai đoạn tạo dựng định lực, năng lực có được từ tọa thiền. Tiếp đầu ngữ *jo* (định) nghĩa là "tĩnh lặng" và ngữ ý là nền tảng; *riki* (lực) là "năng lực." Lão Tử nói rằng tĩnh lặng là hiện lô vĩ đại.

As silence deepens, we experience change, and we discover to our delight that revelation is not knowledge; revelation is power, a power that brings transformation and insight and, as you may have noticed, in the mondo at the beginning of the teisho, the time and place are always here and now.

TEISHO ON MUMON'S COMMENTARY

Let us now look at Mumon's commentary. Mumon him came to the second stage of Zen practice, satori, after working on Mu for six years. This commentary is his *ken sho-ki* (a written account of the kensho experience). He says, “*For the practice of Zen, you must pass the barrier set up by the ancient masters of Zen.*” The barrier is the koan Mu. “*To attain marvelous enlightenment, you must completely extinguish all the delusive thoughts of the ordinary mind.*” As long as you are using the intellect, you will not come to know intuitively. “*If you have not passed the barrier and have not extinguished delusive thoughts, you are a phantom haunting the weeds and trees.*” Those are the bad names he is throwing out at Mu-ji people (i.e., people working on Mu): you are phantoms, haunting weeds and trees! You are *wak-wak* (a ghost), as they say in Leyte. “*Now, just tell me, what is the barrier set up by the Zen masters of old? Merely this: Mu—the one barrier of our sect.*”

Khi đào sâu thinh lặng, chúng ta cảm nghiệm được sự biến đổi, và vui mừng khám phá ra điều khơi dậy không phải là kiến thức; điều khơi dậy là năng lực, năng lực mang đến chuyển hóa và tuệ giác và, vì ông có quan tâm, trong vấn đáp lúc bắt đầu bài đè xướng, thời gian và không gian luôn luôn ngay đây và bây giờ.

ĐÈ XƯỚNG VỀ LỜI BÌNH CỦA VÔ MÔN

Chúng ta hãy xem xét lời bình của Vô Môn. Ngài đến thời kỳ thiền tập thứ hai, chứng ngộ, sau khi tham Không trong sáu năm. Lời bình này là kinh nghiệm kiến tánh của ngài. Ngài nói, “Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ⁴” Cửa tổ là công án Không. “*Điệu ngộ*⁵ phải dứt tuyệt đường tâm⁶”. Chừng nào còn dùng tri thức, quí vị không thể nào biết với trực giác. “*Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ*⁷.” Đó là những tên xấu ngài gọi những người tham chữ Không: các ông là những hồn ma nương vào cây cỏ! Các ông là những con ma, như người ta nói trong Leyte. “*Thứ hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ là một chữ Không, là cửa chính nhà thiền.*”

⁴ Cửa nhị nguyên đối đãi.

⁵ Ngộ phải qua dụng.

⁶ Vọng tưởng, ý thức phân biệt.

⁷ Bóng ma chỉ cho chúng sinh sống vất vưởng bất an, không có thực chất. Cây cỏ chỉ cho văn tự cũ rích và lòng tin suy mòn. Bóng ma bám cây nương cỏ chỉ cho người tu không phát triển thực lực nơi mình, kẹt vào lối mòn chữ nghĩa, suy lý nhị nguyên.

Mu-ji (the written character of “Mu”) is true Soto, but many Rinzai temples now also use this koan for pre-kensho study. *“It has come to be called ‘The Gateless Barrier of the Zen Sect.’”* Yamada Roshi called his book on the Mumonkan *The Gateless Gate* because in the end, when you pass the gate, you discover there never was any gate there to begin with.

“Those who have passed the barrier are able not only to see Joshu face to face, but also to walk hand in hand with the whole descending line of Zen masters and be eyebrow to eyebrow with them.” These are all the delightful people spoken of in the koans and teisho and it’s not that you’re so close that your eyebrow is pressed against their eyebrow! That expression is about as close as words can get to express Oneness. One with Joshu him, and Shakymuni and Unmon and Dogen Zenji and Harada Roshi and Yamada Roshi!

“You will see with the same eye they see with, hear with the same ear they hear with. Wouldn’t that be a wonderful joy? Then concentrate your whole self, with its 360 bones and joints and 84,000 pores, into Mu, making your whole body a solid lump of doubt.” I’d like to make a little observation here. Mumon lived almost five hundred years after Joshu. Now a few minutes ago we spoke about Joshu and his gentle spirit.

Chữ Không thuộc chánh tông Tào Động, nhưng nhiều thiền viện thuộc tông Lâm Tế bây giờ cũng dùng công án này để tu trước khi kiến tánh. “*Vì thế gọi là ‘Cửa Không của Thiền tông.’*” Lão sư sư Yamada để tựa sách của ngài về Vô Môn Quan là Cửa Không Cửa vì cuối cùng, khi vượt qua cửa, ông sẽ khám phá ra không có cửa nào để khởi sự.

“*Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật.*” Đây là những người hạnh phúc được nói tới trong các công án và bài đè xướng và không phải là ông giàn guǐ chư tổ đến nỗi lồng mà ông sát vào lồng mà các ngài! Đây là cách diễn tả gần sát nhất mà ngôn ngữ có thể diễn đạt để chỉ Nhất tính. Là một với chính ngài Triệu Châu, đức Thích Ca Mâu Ni, và Vô Môn, Đạo Nguyên và các Đại sư Harada và Yamada.

“*Thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai. Thật tuyệt diệu! Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lồng, toàn thân phát khởi nghi đoàn.*” Tôi muốn đưa ra một nhận xét ngắn ở đây. Vô Môn sống gần năm trăm năm sau Triệu Châu. Ít phút trước đây chúng ta đã nói về Triệu Châu và tính khí ôn nhu của ngài.

We saw him coaxing his disciple out of the world of duality into Oneness by the gentle “peck” of Mu. We just can’t imagine him thundering to get 84,000 pores into a great lump of doubt. Here we have two different personalities five hundred years apart. Time brings changes in pedagogy in all fields. In our lifetime, right in the Sambo Kyodan, our stream of Zen, we have seen quite a bit of change. Yasutani Roshi was still alive when I first started to attend their *zazenkai* (day-long retreats), and he, like his teacher, Harada Roshi, ran a rather lively zendo during sesshin. Both of those teachers allowed one day of sesshin “open” to sound—that is, everyone working on Mu could say it out as loud as they wanted to. Can you imagine a more aggravating basis for sitting than being in a room all day with fifty people all pressing audibly on their practice! And not only that, there were usually four *godo* (well-seasoned students in charge of discipline), all brandishing a *kyosaku* (awakening stick) with great flourish—and not limited to two strokes on each shoulder! Accounts in *The Three Pillars of Zen* tell us that many sitters became exhausted and nervous just hearing other people being hit!

Chúng ta có thể thấy ngài dỗ dành đệ tử thoát khỏi thế giới nhị nguyên đi vào Nhất tính bằng một cái hôn “vội” vào Không. Chúng ta không thể tưởng tượng được ngài gầm thét để mang 84,000 lỗ chân lông thành khói đại nghi. Ở đây chúng ta có hai nhân cách xa nhau năm trăm năm. Thời gian làm thay đổi cách giảng dạy trong mọi lĩnh vực. Trong suốt cuộc đời chúng ta, ngay trong Tam Bảo Giáo Đoàn, dòng Thiền của chúng tôi, đã thấy khá nhiều sự thay đổi. Lão sư Yasutani vẫn còn sống khi tôi lần đầu tham dự Pháp Hội Tọa Thiền (khóa tu nhiều ngày), và giống như thầy của thầy, lão sư Harada, thầy điều khiển một thiền đường khá sinh động trong khóa tiếp tâm. Cả hai vị giáo thọ cho phép một ngày trong kỳ tiếp tâm “mở” ngõ âm thanh—có nghĩa tất cả mọi người tham chữ Không đều có thể nói lớn lên theo ý muốn. Ông có thể tưởng tượng một cơ sở nào trầm trọng hơn đối với một căn phòng năm mươi người tất cả ngồi cả ngày la to công phu của họ! Và không chỉ có vậy, thường có bốn *hậu đường* (thiền sinh thâm niên phụ trách kỷ luật), tất cả vung mạnh *giáo sách* (*thiền bản*, gậy đánh thức)—và không giới hạn chỉ đập hai cú trên một bên vai! *Ba Trụ Thiền* miêu tả cho biết rằng nhiều thiền sinh mệt mỏi và lo âu chỉ vì nghe người khác bị đánh!

Yamada Roshi changed all that. It may be partly due to his temperament, but Yamada Roshi felt that Dogen Zenji and Joshu and Shakyamuni all fostered quiet Zen. And he had acquired a lot of experience in working with people from many countries all over the world. I well remember one North American saying, “I will not be hit into kensho!”

All this leads me to believe that we do not have to take Mumon’s advice literally. Not only that, but I strongly advise you not to. I don’t want anyone coming into the dokusan room to me with a built-up solid lump of doubt. I’m not saying that nothing will happen when you do Mu. Mu is abrasive and, sincerely done, will produce results. Something will happen. That is why a teacher is necessary, as guide during that descent to the depths of self. But I want to see that you go at a speed you can handle. This is another reason that Mu-ji people should come to dokusan regularly, even if you have nothing to say. Remember, a blank consciousness is the best condition.

In the commentary on this koan, Mumon relates how he came to kensho. He says, “*Day and night, without ceasing, keep digging into it, but don’t take it as ‘nothingness’ or as ‘being’ or ‘non-being.’*”

Lão sư Yamada thay đổi tất cả, có thể một phần do tính khí của thầy, nhưng lão sư Yamada cảm thấy Đạo Nguyên và Triệu Châu và đức Phật Thích-ca Mâu-ni tất cả đều khuyến khích Thiền tĩnh lặng. Và lão sư có được rất nhiều kinh nghiệm chỉ dạy tu tập cho nhiều người từ nhiều quốc gia trên thế giới. Tôi cũng nhớ một người Bắc Mỹ đã nói, “Tôi sẽ không bị đánh khi kiến tánh!”

Tất cả điều này làm tôi tin rằng chúng ta không phải nghe lời khuyên của Vô Môn theo nghĩa đen. Không những thế, tôi còn mạnh dạn khuyên ông đừng nghe. Tôi không muốn bắt cứ ai vào phòng độc tham với tôi mang theo khói nghi. Tôi không nói là không có gì xảy ra khi tham chữ Không. Không thô nhám và, thật sự tham khán, sẽ có kết quả. Một điều gì sẽ xảy ra. Đó là lý do cần có vị thầy, là người hướng dẫn trong chuyến đi vào tầng sâu của bản ngã. Nhưng tôi muốn thấy ông đi với tốc độ có thể kham nổi. Đây là một lý do khác tại sao người tham chữ Không nên đến phòng độc tham đều đặn, ngay cả khi ông không có gì để nói. Xin nhớ, một tâm thức rỗng rang là điều kiện tốt nhất.

Trong lời bình công án này, Vô Môn kể cho chúng ta nghe việc kiến tánh của ngài. Ngài nói, “*Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm, nhưng chờ nghĩ Không là ‘không ngo’ hoặc là trái với có.’*”

It must be like a red-hot iron ball that you have gulped down, which is that “leap in the dark,” referring to the moment when we have to “let go” and “leap.” Unconsciously, some people resist. “*You must extinguish all delusive thoughts and feelings that you have cherished up to the present.*” He goes on to say, “*After a certain period of such efforts, Mu will come to fruition, and inside and out will become one naturally.*” You meet non-duality.

Here I follow Shibayama Roshi in inserting the sentence that appears a little later. “*Then all of a sudden, Mu will break open and astonish the heavens and shake the earth.*” When will this happen, you ask? Yamada Roshi says it will happen when all things are ready, to which Dogen Zenji would add, and a touch of help comes from beyond. Some people refer to their kensho as a mountain that in time may seem like a pimple on a great plain. But at the time, it is a Mount Fuji or Mount Mayon.

“*You will then be like a dumb person who has had a dream. You will know yourself, but for yourself only.*” The experience is essentially incommunicable. Even if you have considerable skill with words, you will not be able to relate the experience satisfactorily. You will, however, be able to speak of it relatively. You will be intimate with many of the words and phrases we use in dokusan and teisho.

Giống như thể nuốt hòn sắt nóng, là “nhảy vào khoảng tối tăm,” có nghĩa giây phút ông phải “buông” và “nhảy.” Trong vô thức, một số người cưỡng lại. “*Hãy buông hết tri giác⁸ tệ hại từ xưa nay.*” Ngài nói tiếp, “*Lâu ngày công phu [tham chữ Không] thuận thực, tự nhiên trong ngoài⁹ thành một phiến.*” Ông sẽ đạt được Nhất tính.

Ở đây tôi tuân theo lão sư Shibayama thêm vào câu sau này xuất hiện. “*Thình linh [Không] bùng vỡ làm long trời lỡ đất.*” Khi nào việc này xảy ra, ông hỏi? Lão sư Yamada nói sẽ xảy ra khi mọi thứ sẵn sàng, Đạo Nguyên thêm vào, và sẽ có hỗ trợ từ tha lực. Một số người xem sự kiến tánh của họ như một ngọn núi mà sớm hay muộn có thể giống như một mụn trứng cá trên cánh đồng mênh mông. Nhưng vào thời đó là núi Phú Sĩ hoặc núi Mayon.

“[Ông] chỉ một mình tự biết như người câm nằm mông¹⁰.” Kinh nghiệm cốt yếu không thể truyền đạt. Ngay cả khi ngôn ngữ thiện hảo, ông không thể kể lại kinh nghiệm một cách thỏa đáng. Tuy nhiên, ông có thể nói một cách tương đối. Ông sẽ làm quen với chương cú dùng trong buổi đọc tham và đề xướng.

⁸ Hiểu biết phân biệt đối đãi.

⁹ Đối đãi hai bên.

¹⁰ Cảm nhận được nhưng không nói ra lời được.

That is one of the advantages of hearing frequent teisho.

Sometimes the opening experience is not very forceful. Sitters usually have preconceived ideas about kensho, and unless the “happening” meets their expectations, they do not confirm themselves, so to speak. Confirmation of kensho is the teacher’s business. Leave that to her or him. The emptying in your sitting should get rid of the delusion of kensho or not. In our stream of Zen, the confirmation of kensho is dependent on answers to a prescribed set of questions. Of course, it goes without saying that there are other factors, and I will always help the person who has had an experience to come to some understanding of what happened. But that is the business of being a teacher. Your business, as Mumon says, is to concentrate on Mu and to use up your energy doing it. All of this is just on the periphery, however. The experience it is incommunicable.

Mumon goes on to talk about the effects of the experience. “*It will be just as if you had snatched the great sword of General Kan. If you meet a Buddha, you will kill him. If you meet an ancient Zen master, you will kill him.*” Notice they are *ancient* Zen masters—not extant ones!

These are all ideas. In sitting, things in the head have to be gotten rid of.

Đây là một trong những lợi điểm khi thường xuyên nghe lời đê xướng.

Đôi khi chúng ngộ ban đầu không mạnh lắm. Hành giả thường tưởng tượng trước về kiến tánh, và trừ phi “việc xảy ra” hợp với điều mong đợi, họ không tự ấn chứng được, phải nói như vậy. Ấn chứng là trách vụ của vị thầy. Hãy để vị thầy lo. Việc buông xả để tâm rỗng rang khi tọa thiền sẽ làm tan mát ảo tưởng về có hoặc không kiến tánh. Trong dòng thiền của chúng tôi, sự ấn chứng tùy thuộc vào lời đáp cho số câu hỏi đưa ra. Dĩ nhiên, không cần nói là phải có những yếu tố khác nữa, và tôi luôn luôn giúp những ai đã từng có kinh nghiệm hiểu rõ việc gì đã xảy ra. Nhưng đó là việc của vị thầy. Việc của ông là, như Vô Môn nói, chú tâm vào Không và đem hết năng lực của mình ra để công phu. Tất cả, tuy vậy, chỉ là vòng ngoài biên. Chứng nghiệm Không không thể nói ra được.

Vô Môn tiếp tục nói về hậu quả của chứng nghiệm. “*Như thế đoạt được thanh long dao của Quan Vũ. Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ*¹¹.*”* Xin lưu ý đây là những vị cõi đức—không phải những vị tại tiền!

Tất cả điều trên đều là ý tưởng. Trong khi tọa thiền, những gì trong đầu phải buông bỏ hết.

¹¹ Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ: Nhỏ hết danh xưng ý niệm, dù là Phật hay Tổ.

Kensho is an experience quite apart from all this; and when it happens you are well aware of the fact. At least for a time after kensho, people are very sure of themselves. It is quite delightful, really. There's usually not a doubt, and an argument with Buddha would ensue if he came along and said something contrary to the experience.

"Though you may stand on the brink of life and death, you will enjoy the great freedom. In the six realms and the four modes of birth, you will live in the samadhi of innocent play."

"Now, how should you concentrate on Mu? Exhaust every ounce of energy you have in doing it." As I said above, we give that advice with qualifications. "And if you do not give up on the way, you will be enlightened the way a candle in front of the Buddha is lit by one touch of fire." If you persevere, as surely as the coming of dawn or the rain of early spring—BANG!—the bottom of the barrel will disappear! As quick as a flash of lightning!

That is Mumon's story as he tells of his own six-year practice, and his ensuing enlightenment.

TEISHO ON THE VERSE

[...] "A little 'has' or 'has not'" is the concept of discrimination.

Kiến tánh là chứng nghiệm hoàn toàn khác với tất cả những điều kể trên; và khi xảy ra ông sẽ biết ngay ra sao. Ít nhất trong thời gian sau khi kiến tánh, ta sẽ rất tự tin. Kiến tánh thật sự rất thú vị. Thường không còn nghi ngờ, và nếu Phật có đến và nói điều gì đó ngược với sự chứng nghiệm sẽ có bàn cãi.

"Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội¹² nơi sáu cõi¹³ trong bốn thai¹⁴."

"Vậy làm sao công phu? Hãy để khởi một chữ Không này." Như đã nói ở trên, chúng ta khuyên bảo với sự dè dặt. "Nếu hành trì không gián đoạn sẽ tỏ sáng¹⁵ như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy." Nếu ông kiên trì, vững chắc như bình minh sắp đến hay cơn mưa đầu xuân—BANG!—Như thùng sơn¹⁶ thủng đáy! Nhanh như tia chớp!

Đó là câu chuyện Vô Môn kể về sáu năm tu tập của chính ngài, và việc ngài chứng ngộ.

ĐỀ XUỐNG BÀI TỤNG

[...] "Vừa nói 'có' 'không'" là phân biệt đối đai.

¹² Thong dong tự tại và an lạc trong mọi hoàn cảnh dù thuận hay nghịch.

¹³ Trời - người - A tu la - súc sanh - ngạ quỷ - địa ngục.

¹⁴ Trứng - tháp - hóa - bào thai.

¹⁵ Chứng ngộ.

¹⁶ Bô chứa phần tiêu.

Sitters who are this far along in their practice know that insight and freedom are not attained in the world of having or not having. Look at what is being presented by Joshu. There is no debate or complexity about the dog, or the Buddha nature, or commanding and manifesting. They are simply dog, Buddha nature, commanding, manifesting. We are being told that “a little” discrimination throws the whole Zen world out of whack. That shows how destructive mental and intellectual procedures can be to our sitting. Even a little, even a little.

We frequently come across that phrase, “a little,” in our Zen studies, and eventually we come to understand that it has an absolute meaning. It absolutely says that there must be no intellectuation at all. This is rather difficult to swallow and can almost seem devastating when we have spent most of the waking hours during our life intellectualizing. And even into old age, when it seems that Zen meditators carry on with their work, there is a certain proclivity to approaching the next minute through the intellectual door.

So I want to say a word of encouragement to all. If you find yourself in the area of the dualistic world, not totally but rather “somewhat,” then don’t give up.

Hành giả tiến xa đến đây trong tu tập biết rằng tuệ giác và giải thoát không thể đạt được trong thế giới của có hay không. Hãy xem Triệu Châu trình bày thế nào. Không có bàn cãi hay rắc rối phức tạp về con chó, hay về Phật tánh, hay điều phục và hiện hành. Chỉ đơn giản là con chó, Phật tánh, điều phục, hiện hành. Chúng ta được dạy là “một chút (vừa nói)” phân biệt (có không) thì ném cả thế giới Thiền (*Bồ thân mát mạng*). Điều đó chứng tỏ những thủ tục tri thức và tinh thần sẽ hủy hoại ra sao việc tọa thiền của chúng ta. Cho dù chỉ một chút, chỉ một chút thôi.

Chúng ta thường gặp cụm từ, “một chút (vừa nói),” trong việc học Thiền, và cuối cùng chúng ta hiểu là có ý nghĩa rốt ráo. Đó là khẳng định không được có một chút tri kiến nào hết. Điều này hơi khó chấp nhận và hầu như có vẻ gây ngạc nhiên khi chúng ta mất phần lớn thời gian tĩnh thức trong đời để tri giải. Và ngay cả lúc về già, dường như những thiền giả vẫn tiếp tục công việc tri giải, có một sự kích động nhất định để tiến tới giây phút kế tiếp thông qua cánh cửa tri thức.

Vì vậy, tôi muốn nói một lời khích lệ cho tất cả mọi người. Nếu ông thấy mình trong lĩnh vực nhị nguyên, không hoàn toàn mà “một phần nào”, thì đừng bỏ cuộc.

In the verse of Case 39 in the Mumonkan we read, “*Angling in a swift stream, those greedy for bait will be caught. If you open your mouth even a little bit, your life will be lost.*”

John of the Cross tells us that there is often just a thin thread holding back a bird from flying where it will, but it might as well be a steel cable! Sometimes, it is just a little bit of delusion that keeps us from being free. It so often means that we have only a little bit further to go to have true insight.

So be encouraged, especially if you are aware of this “little bit.” Perhaps with just a little bit more sitting, a little bit of deepening, that little bit of duality will be swept away.

It is important that meditators feel that as they advance in Zen they will not necessarily become great strong leaders. Perhaps they will, if they have the innate potential. But you will be who you were meant to be, which is the peace and comfort of the satori experience. So if you feel you are just an ordinary person, then that is the most appropriate, and consequently you may be the one to allow things to happen and unfold, when dust storms arise.

Bài tụng của tắc 39 (Vân Môn Sẩy Lời) trong Vô Môn Quan:

*Nước xiết buông câu, Tham mồi mắc họa.
Miệng vừa mới há, Tính mạng còn đâu.*

Thánh Gioan Thập Tự Giá nói với chúng ta là thường chỉ cần một sợi dây mảnh đủ buộc giữ con chim không bay, nhưng sợi dây cũng có thể là sợi cáp bằng thép! Đôi khi chỉ một chút vô minh buộc giữ chúng ta không giải thoát. Điều đó cũng thường có nghĩa chúng ta chỉ còn một chút xíu nữa là có tuệ giác chân thực.

Vậy xin hãy hăng hái lên, nhất là nếu ông ý thức được “một chút” này. Có lẽ ngồi lâu hơn một chút, định sâu hơn một chút, sẽ quét sạch một chút nhị nguyên.

Điều quan trọng là hành giả cảm thấy là khi họ tiến bộ trong thiền tập họ không cần thiết trở thành những nhà lãnh đạo cứng rắn. Có thể họ sẽ như thế, nếu họ có tiềm năng bẩm sinh. Nhưng ông sẽ trở thành người ông muốn là, đó là sự an bình và thoái mái của chứng ngộ. Nếu ông cảm thấy mình chỉ là con người bình thường, đó là điều thích đáng nhất, và hậu quả ông sẽ là người để mặc mọi sự xảy ra và phơi bày khi bão tố nổi dậy.

The great South American teacher Paolo Freire used to tell his followers that the humanization of the world cannot be accomplished by the strong and powerful. He'd say it is going to be the little ones, the unarmed and the not powerful, who, when healed, will have the freedom to release the liberating spirit. Orthopedic doctors tell a similar tale about a broken body bone. Once it is set and healed, it is stronger than the original bone, and its greatest strength is the very point of the break it.

So if we get discouraged sometimes with the “little” lingering delusion on the road to liberation, let us remember that the seeping away of the delusion, the healing of it, will be, in time, our greatest strength. Only then can we as individuals do something truly constructive about the social injustices in our world. Until we are free, we don't have much to give others, except further delusion.

WHAT IS KONGEN, THE ORIGIN OF MU?

Kongen is a kind of double-barrel word, which means both “root” and “source.” Together they suggest the ultimate or root-source. So in English the koan could read, “What is the root-source of Mu?”

Because it comes right after the magnificent Mu-ji koan, Kongen is especially profound.

Vị Đại sư người Nam Mỹ Paolo Freire hay nói với đồ chúng là việc nhân tính hóa thế gian không thể nào thành tựu bằng sức mạnh và quyền lực. Ngài nói là những người yếu kém, không vũ khí và không quyền lực, khi lành bệnh, sẽ tự do buông thả tinh thần tự do. Các bác sĩ chỉnh hình kể câu chuyện tương tự về xương bị gãy. Một khi được sắp xếp lại và chữa lành, xương sẽ mạnh hơn xương trước kia, và chỗ mạnh nhất là chỗ bị gãy.

Vì thế nếu đôi khi chúng ta nản lòng vì “một chút” vô minh còn sót lại trên đường đi đến giác ngộ, chúng ta hãy nhớ là vô minh sẽ từ từ biến mất, chưa lành đúng lúc, sẽ là sức mạnh vô song. Chỉ lúc đó chúng ta có thể như những cá nhân thực sự kiến tạo lại những bất công xã hội trên thế gian. Nếu chưa giải thoát, chúng ta sẽ không có nhiều để hiến tặng người khác, trừ càng vô minh hơn.

CĂN NGUYÊN của KHÔNG?

Căn nguyên là chữ đôi có nghĩa, “rẽ” và “nguồn,” khi kết hợp có nghĩa cứu cánh hay căn nguyên. Vậy căn nguyên của Không là gì?

Vì theo ngay sau chữ Không của công án, căn nguyên đặc biệt thâm sâu.

In the Sambo Kyodan, our stream of Zen, this one is almost not a koan. The Rinzai school treats it a little differently, and reaches a certain level, a level we also touch. But the Soto school takes it beyond that point. Unless you take it beyond and beyond, until it blows the mind, you have never tasted the koan nor allowed it to enrich you. Your contemplation, your spirituality, will not have true depth until you have experienced the root-source of Mu, until that root-source becomes the fabric of your Zen. As long as you find God reasonable and comprehensible and knowable, you are in touch with the eschatological and transcendent God only. The horizontal—the immanent God—is the way of Mu. To paraphrase Father Raimundo Panikkar, it is the other side of God's face that is shown to the Orient.

When you find Mu, you will easily discover its root. But what is the source of that root? Confucius has said, "To know what you know and what you don't know is the characteristic of one who knows." Having come to the knowing of the root, one comes to the not-knowing of the source.

Ultimately, there is a mystery at the core of the Void. In Zen, we must be careful of referring to mystery.

Trong tông phái Tam Bảo Giáo Đoàn, dòng thiền của chúng tôi, điều này hầu như không phải là công án. Tông Lâm Tế xử sự hơi khác, và vươn tới một tầng bậc mà chúng ta cũng chạm tới được. Nhưng tông Tào Động vượt qua điểm này. Trừ khi ông vượt qua rồi vượt qua, cho đến khi làm tâm nổ tung, ông không bao giờ trải nghiệm được công án hay để công án nuôi dưỡng mình. Sự quán chiếu của ông, tâm linh ông sẽ không có chiều sâu chân thực cho tới khi nào ông chứng ngộ được căn nguyên của Không, cho tới khi căn nguyên đó trở thành cơ cấu thiền tập của ông. Chừng nào ông thấy Thượng Đế có lý, dễ hiểu và dễ biết, ông sẽ tiếp xúc được với Thượng đế duy nhất siêu việt và có quyền phán xét. Tính bình đẳng—Thượng đế nội tại—là đường Đạo của Không. Diễn giải lời linh mục Raimundo Panikkar, bên kia gương mặt Thượng Đế sẽ thấy hướng Đông.

Khi tìm được Không, ông sẽ dễ dàng khám phá ra căn nguyên của Không. Nhưng nguồn (nguyên) của rẽ (căn) là gì? Đức Không Tử nói, "Biết điều mình biết và biết điều không biết là thật biết vậy¹⁷." Khi đã biết được rẽ, ta mới được cái không biết của nguồn.

Rốt ráo, cốt túy của Không thì huyền bí. Đối với Thiền, chúng ta phải cẩn thận khi nói tới huyền bí.

¹⁷ Luận Ngữ: Tri chi vi tri chi. Bất tri vi bất tri. Thị tri dã.

Yamada Roshi says there is no mystery but the *fact* itself. This koan, however, is the one exception. It is also, among all the koans, the one most overtly religious. If a teacher were a trained theologian, this teisho could be called, “A theology for the Oriental contemplative.” John of the Cross defines contemplation as the silencing or emptying of our sense and spiritual faculties. All our theological knowledge from this koan can be learned only by emptying our mind and senses.

As said above, ultimately there is a mystery at the core of the Void. *Mu-ji no Kongen* is an invitation to that core. As Lao Tzu says in the Tao Te Ching, “*Impenetrable is the darkness where the heart of Being dwells. From eternity to eternity It will never perish. Who saw the beginning of All?*” Or to quote another ancient Chinese sage, Wang Wei (699–759):

*When there is nothing to give up,
One has indeed reached the source.
When there is no void to abide in,
One is indeed experiencing the void,
Transcending quiescence is no action;
Rather, it is Creation, which constantly acts.*

Lão sư Yamada nói là không có điều gì huyền bí ngoài chính sự kiện. Công án này, tuy nhiên, là một ngoại lệ. Trong số các công án, đây là một công án có tính tôn giáo công khai nhất. Nếu vị thầy có nghiên cứu thần học, bài đề xuóng có thể được gọi là, “Thuyết thần học về quán chiểu đông phuong.” Thánh John định nghĩa quán chiểu là tĩnh lặng hay để tâm thức và các cản rỗng rang. Có thể học hỏi tất cả kiến thức thần học từ công án này chỉ bằng cách để tâm và thức rỗng rang.

Như đã nói, rốt ráo cốt túy của Không thì huyền bí. Căn Nguyên của chữ Không là lời mời đến cốt túy này. Như Lão Tử nói trong Đạo Đức Kinh, “*Mò mịt nhưng trong vẫn có tinh hoa (của Đạo). Xưa nay, tên (của Đạo) vẫn đó, bẩm sinh ra muôn vật. Ai biết được hình trạng khởi thủy muôn vật?*”¹⁸ Hay trích một nhà hiền triết Trung Hoa thuở xưa, Vương Duy (699-759)

*Khi không còn gì để buông xả,
Ta thực sự đã tới nguồn.
Khi không còn cái không để trú ngụ,
Ta thực sự chứng ngộ được cái không.
Siêu vượt tịnh là bất động;
Dúng hơn, là Tạo dựng, là thường hằng động
dụng.*

¹⁸ Ảo hè minh hè, kỳ trung hữu tinh. Tự cổ cập kim, kỳ danh bắt khứ. Tự cổ cập kim, kỳ danh bắt khứ, dĩ duyệt chúng phủ. Ngô hà dĩ trị chúng phủ chi trạng tai, dĩ thử.

Once the third eye has been opened, no matter how tentatively, we must reach for Kongen. Although the world's beginning may naturally be considered, this is not a question of past and future. Kongen and nirvana are here, now. All of creation, whatever exists, is silently concentrated right here, right now—in my own creation, in my own being. Likewise, all of creation is a beginning and is pervaded by what I am. The beginning and nirvana are upon us. But if we seem apparently lost and wandering and seeking, we are already encompassed by infinite blessedness. As Mumon says so beautifully in the verse to Case 35 in the Gateless Gate, "All are blessed, ten thousand things, ten thousand blessings."

Original Blessing indeed!

I propose that this approach is the Asian soul. Everything we learn from the root of Mu tells us we come from Original Blessing. Accordingly, the Federation of Asian Bishops' Conference in 1978, in India, stated, "The techniques developed in Asian religious traditions, for example, Yoga and Zen, are of great service to the prayer experience of immanence."

Một khi mở ra con mắt thứ ba, mặc dù chưa dứt điểm, chúng ta hẳn đã đến Căn Nguyên. Tuy sự khởi thủy của thế giới đương nhiên có thể xem xét, đây không phải vấn đề quá khứ hay tương lai. Căn Nguyên và Niết-bàn ở ngay đây và bây giờ. Mọi sự tạo dựng, bát cứ tồn tại ra sao, được tập trung ngay đây và bây giờ—trong sự tạo dựng của chính tôi, trong chính con người tôi. Cũng thế, mọi sự tạo dựng là một sự khởi đầu và điều tôi đang là tỏa khắp. Sự khởi thủy và Niết-bàn ở đây ngay nơi chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đi lạc hay lang thang và tìm kiếm, chúng ta đã được phúc đức vô lượng che chở. Giống như Vô Môn nói hoa mỹ trong bài tụng của tác 35: "Vạn phước, vạn phước."¹⁹

Đúng là Ân Phúc Nguyên Thủy!

Tôi đề nghị phương pháp này là linh hồn Châu Á. Tất cả mọi thứ chúng ta học hỏi từ gốc rễ của Không cho biết chúng ta đến từ Ân Phúc Nguyên Thủy. Theo đó, Liên đoàn Hội đồng Giám mục Á châu năm 1978, ở Ấn Độ, tuyên bố: "Những thủ thuật phát triển trong các truyền thống tôn giáo Châu Á, ví dụ, Yoga và Thiền, phụng sự lớn lao cho kinh nghiệm cầu nguyện nội tại."

¹⁹ Mây, trăng không khác, Khe, núi chǎng đồng.
Vạn phước, vạn phước, Một chǎng, hai chǎng?

“The spirituality of immanence can lead us to newer insights into theology.” I wonder if the root doesn’t tell us that the newer insights are older insights after all. Long before original sin became the start of the Church’s theology, the Asian sages had a deep, innate, positive, blessing-filled religious sense.

The Asian bishops went on to say that Asian Christians are to have an Asian spirituality. The root of Mu tells us this has to be based on Original Blessing. By then a further step is revealed, and in the ancients’ unrelenting search and hunger for God, and their patient acceptance of the void in deep meditation and silence, they came to its source. Having come to the knowing of the root, they prostrated themselves before the nonknowing of the source.

Rinzai is root, and Soto is root-source. In root, we find we are of God. In root-source, we discover our limitation. And this experience has nothing to do with an elitist consciousness. Both Rinzai and Soto teach that we decline pronouncements on things we can never really know “in this world”; for instance, things before birth and after death. Let us keep within the limits of our experience. Kongen has a built-in curb to our morbid curiosity.

“Tâm linh nội tại có thể dẫn chúng ta đến những tuệ giác mới mẻ về thần học.” Tôi thắc mắc, nếu cội gốc không cho chúng ta biết thì những tuệ giác mới sẽ xưa cũ. Rất lâu trước khi tội lỗi tổ tông trở thành khởi thủy nền thần học của đạo Thiên Chúa, những nhà hiền triết Á châu đã có nhận thức uyên thâm, bẩn hũu, tích cực về tôn giáo đầy ân phúc.

Các giám mục châu Á vẫn tiếp tục nói rằng tín hữu Kitô Châu Á phải có một tâm linh Á châu. Nguồn Gốc của Không cho chúng ta biết điều này chắc chắn dựa trên Ân Phúc Nguyên Thủy. Bởi sau đó khơi dậy một bước tiến xa hơn, và người xưa đã tìm kiếm không ngừng và với lòng khao khát Thiên Chúa, và kham nhẫn cái rỗng rang trong thiền định thâm sâu và tĩnh lặng, các ngài đến được Nguồn. Sau khi thấu hiểu Gốc, các ngài tự đánh lẽ trước cái bất thức của Nguồn.

Lâm Té là căn, và Tào Động là căn-nguyên. Nơi căn, chúng ta thấy mình là Thiên Chúa. Nơi căn nguyên, chúng ta khám phá giới hạn của mình. Và kinh nghiệm này không liên quan đến tinh hoa của tâm ý thức. Cả Lâm Té và Tào Động đều dạy chúng ta không nên nói ra những việc thực sự không bao giờ biết được “trong thế giới này”; ví dụ, trước khi sinh và sau khi chết. Chúng ta hãy giữ yên trong giới hạn kinh nghiệm của mình. Căn Nguyên đã sẵn có lề đường dành cho sự tò mò bệnh hoạn của chúng ta.

Kongen is the unutterable inconceivability of God.

Lao Tzu again:

*The Tao that can be told of is not the Absolute Tao;
The names that can be given are not the Absolute
Names.*

If God is utterly inconceivable, then ultimately so am I. “Therefore I ask God to rid me of God. The nonbeing Being of God is beyond God, beyond all differentiation; there was I alone, wanting myself alone, and saw myself as the one who had made this man [this woman or myself]! So I am the cause of myself and of all things. But if I were not, God were not.” Aren’t those the words of Meister Eckhart? Let us not slip up on the words (as Unmon tells the monk in Case 39 of the Gateless Gate).

In Zen there is a saying, “The truth that is as-it-is, has been continuous since antiquity, without ever having varied so much as a hair’s breadth.” Kongen is the family treasure. It does not come in through the gate. In the preface to his book, Mumon says: “Zen makes no-gate the gate of Dharma.”

It is no-gate from the start. How can we pass through it?

Căn Nguyên là Thiên Chúa không thể nghĩ bàn.

Lão Tử lại nói: “*Đạo khả đáo phi thường Đạo* (Đạo có thể nói ra thì không phải Đạo thường hằng). *Danh khả danh phi thường danh* (Tên có thể gọi ra thì không phải tên thường hằng).”

Nếu Thiên Chúa hoàn toàn không thể nghĩ bàn, thì rốt ráo tôi cũng vậy. “Vì vậy, tôi cầu xin Chúa cho tôi thoát khỏi Thiên Chúa. Sự hiện hữu phi hữu của Thiên Chúa thì siêu vượt Thiên Chúa, siêu vượt phân biệt đối đai; tôi một mình, muốn một mình, và thấy mình là người đã tạo ra người nam [phụ nữ này hay chính mình]! Vì vậy, tôi là nhân của chính tôi và của tất cả sự vật. Nhưng nếu tôi không như thế thì Thiên Chúa cũng không.” Có phải đó là lời của Meister Eckhart? Chớ sẩy lời (như Văn Môn bảo vị tăng trong tắc 39 Vô Môn Quan).

Nhà thiền có câu, “Pháp như thế xưa nay thường vậy, chưa từng có một chút dời đổi.²⁰” Căn Nguyên là gia bảo, không từ cửa mà vào. Trong Lời Tựa Vô Môn nói, “Thiền lấy cửa không làm cửa Pháp”

Ngay từ đầu, đã không-cửa. Làm sao chúng ta có thể qua được?

²⁰ Đại Huệ Tông Cảo trong Lá Thư Đại Huệ - Thư Đáp Lý Hiện Thân – 4: Cung Người Chó Cầm.

Haven't you heard the old saying, "Things that come in through the gate are not the family treasure!" Such remarks are just like raising heavy waves when there is no wind, or gouging a wound in healthy skin. How much more ridiculous to adhere to words and phrases or try to understand by means of the intellect. It is exactly like trying to strike the moon with a stick, or to scratch an itchy foot through the sole of your boot.

The mystery of the root-source of Mu is the contemplative's school. It can also be the point where the theologian becomes contemplative. The following is from the writing of the eminent theologian of the twentieth century, Karl Rahner. He seems to speak of the origin of Mu.

Our beginning is hidden in God. It is decided. Only when we have arrived will we fully know what our origin is. For God is mystery as such, and what he posited when he established us in our beginning is still the mystery. Without evacuating the mystery, we can say that there belongs to our beginning all that is there, everything whatsoever which exists, and is silently concentrated in the wellspring of our own existence. And is pervaded by what each is in himself, and herself, posited by God as a beginning uniquely and unrepeatedly.

Ông không nghe cỗ đúc nói, “Từ cửa vào không phải là gia bảo!” Những nhận xét như thế giống như dây lén những đợt sóng lớn khi không có gió, hay khoét vết thương trên da thịt lành. Còn khôi hài hơn nữa khi gán câu cú, hay cố tìm hiểu bằng trí năng. Giống hệt như cố khều mặt trăng với cây gậy hay gãi chân ngứa qua chiếc giày.

Bí ẩn về Căn Nguyên của Không thuộc trường phái thiền định. Cũng có thể là chỗ các nhà thần học phái thiền định. Sau đây là tác phẩm của nhà thần học lỗi lạc của thế kỷ 20, Karl Rahner. Ông dường như nói về nguồn gốc của Không.

Khởi thủy của chúng ta ẩn trong Thiên Chúa. Đã ẩn định như vậy. Chỉ khi đến nơi, chúng ta mới biết đầy đủ nguồn gốc của mình. Vì Thiên Chúa là bí ẩn như thế, và điều gì Chúa thừa nhận khi tạo dựng chúng ta từ khởi thủy vẫn còn là bí ẩn. Vẫn trong vòng bí ẩn, chúng ta có thể nói nơi đó là khởi thủy tất cả, tất cả sự vật đều hiện hữu, và đang âm thầm tập trung nơi suối nguồn của sự hiện hữu của chính chúng ta. Và trùm khắp bởi điều gì nơi bản thân ông, và bản thân bà, ẩn định bởi Thiên Chúa từ khởi thủy một cách duy nhất và chỉ một lần.

With what is hard and what is easy, delicate and harsh, with what belongs to the abyss and what is heavenly. All is encompassed by God's knowledge and love. All has to be accepted. The possibility of acceptance itself belongs to the might of the divinely posited beginning. And if we accept, we have accepted sheer love and happiness. And the more that love and forgiveness which encompasses and belongs to our beginning is accepted in the pain of life, and in the death which gives life, the more this original element emerges and manifests itself and pervades our history....When the beginning has found itself in the fulfillment and has been fulfilled in the freedom of accepting love, GOD WILL BE ALL IN ALL.

So speaks an eminent theologian. Our final arrival is mystery and so is our root-source; to face our infinite incomprehensibility is to be a contemplative.

We meditators not only face the infinite incomprehensibility of the Infinite, but also our own hiddenness. And when contemplation is born, all objects die. Where God is concerned, contemplation is appropriate, for God is utterly unknowable by reason, and no thought can give us an idea of what he is.

Với điều gì khó khăn và điều gì dễ dàng, tinh tế và khắc nghiệt, với điều gì tận vực thẳm và điều gì cao ngất trời. Tất cả được kiến thức và tình yêu của Thiên Chúa bao phủ. Tất cả phải được chấp nhận. Chính khả năng chấp nhận thuộc về sức mạnh của khởi thủy được Thiên Chúa thừa nhận. Và nếu chấp nhận thì chúng ta đã chấp nhận tình yêu tuyệt đối và hạnh phúc. Và càng thương yêu và tha thứ sẽ trùm khắp và phụ thuộc sự khởi thủy của chúng ta tức là chấp nhận trong đau khổ của cuộc sống, và trong cái chết mang sự sống, càng xuất hiện yêu tố khởi thủy này và tự thể hiện và tràn đầy lịch sử của chúng ta. ... Khi khởi thủy tự tìm thấy trong việc thực hiện và được thành tựu trong sự tự do chấp nhận tình yêu, CHÚA SẼ LÀ TẤT CẢ TRONG TẤT CẢ.

Một nhà thần học lỗi lạc nói như thế. Cứu cánh của chúng là bí ẩn và do đó là Căn Nguyên của chúng ta; đối diện với cái bất tri vô biên của chúng ta là phải thiền định.

Chúng ta hành thiền không chỉ đối diện với cái bất tri vô biên của Vô Biên, mà còn với điều ẩn tàng nơi chính chúng ta. Và khi thiền định phát sinh, tất cả các đối tượng sẽ chết hết. Ở đâu có liên quan đến Thiên Chúa là có thiền định tương ứng, vì Thiên Chúa hoàn toàn không thể nhận biết bằng lý trí, và không suy nghĩ nào có thể cho chúng ta một ý niệm Chúa là gì.

The medieval Saint Richard of St. Victor says, “Contemplatives who endeavor to think, only kill their incipient mystical life...they are like mothers who strangle their children at birth.” He continues, “Let them be quiet, still, expectant, calm, lest they smother the tiny flame which is their most precious possession.” And so he goes on that all thoughts, all desires and hopes, all fears, all images, and all ambitions—all must be trampled down under the cloud of forgetting. His “forget, forget, forget” is like the “*nada, nada, nada*” of John of the Cross. And it is the most natural thing in the world, to compare these texts with the Zen masters: “Empty, empty, empty,” “Mu, Mu, Mu.” Where there is nothing, there is everything. What is the root-source of nothing?

In our Zen stream spirituality, we seek the return of our Original Nature to its original spontaneity. For a while, perhaps when we begin, we see this Original Nature as an object. But soon we have to give up the attempt to make our nature an object of contemplation. We have to eliminate all symbols and all thoughts, and *allow this nature to be totally it, pure and spontaneous*. You will remember being told in the first couple of years of sitting, “There is still a gap between you and Mu.”

Thánh Richard St Victor thời trung cổ nói, “Người thiền định nếu cố gắng suy nghĩ, chỉ giết chết đời sống thần bí của họ mới chớm nở... họ như người mẹ bóp cổ con mình vừa mới sinh.” Ngài nói tiếp, “Hãy để họ được yên tĩnh, mong đợi, bình tĩnh, e rằng họ sẽ dập tắt ngọn lửa nhỏ bé vốn là sở hữu quý giá nhất đời họ.” Và như thế ngài tiếp tục rằng tất cả niệm tưởng, tất cả ham muốn và hy vọng, tất cả nỗi sợ hãi, tất cả hình ảnh, và tất cả tham vọng—tất cả phải bị chà đạp dưới đám mây buông xả. Ngài “buông, buông, buông” giống như “*nada, nada, nada*” của Gioan Thánh Giá. Và đó là điều tự nhiên nhất trên thế gian, nếu so sánh những văn bản này với câu nói các thiền sư: “Rỗng không, rỗng không, rỗng không,” “Không, Không, Không” Chỗ không một vật, là có tất cả. Căn nguyên của không một vật là gì?

Trong tinh thần thiền, chúng ta tìm cách đưa Thể Tánh trở về nguyên thủy tự nhiên. Trong một thời gian, có thể khi bắt đầu công phu, chúng ta thấy Thể Tánh như đối tượng [tu tập]. Nhưng chẳng bao lâu chúng ta phải từ bỏ nỗ lực biến Thể Tánh thành đối tượng của thiền định. Chúng ta phải loại bỏ mọi biểu tượng và ý tưởng và *để cho Thể Tánh hoàn toàn là Thể Tánh, tinh thuần và tự nhiên*. Hãy nhớ là hai ba năm đầu tọa thiền ông đã học, “Có một khe hở giữa ông và Không.”

The closing of this gap is kensho, when we “see” in a flash. But enlightenment was not always seen this way.

The origin of *dhyana* (the Sanskrit word for meditation, which comes down to us as *zen*) is lost in history. Its root is found in the Vedic Books of India, completed by 1500 B.C.E. We know from our koan study that the Indians taught fifty-two steps to enlightenment. We read in some books that it was based on a process that caused the disciple to pass through a series of stages of progressive simplification of thought and an increasing sublimation of the “object” of contemplation. Obviously, enlightenment came when thought was simplified to nothing at all, and the object of contemplation was sublimated out of existence. For many people this could be a natural process.

Our friend, the late Father Yves Raguin, S.J., has clearly outlined the history of our Mu and the changes it underwent in China. The teaching of Bodhidharma, who was the first Zen ancestor in China, is contained in the Lankavatara Sutra. He taught a method of total concentration in order to free the mind from all false notions and all attachments. The fruit of his efforts was to be a revelation of the purity of the Original Nature. As Father Raguin says:

Bít lấp khe hở này là kiến tánh, khi chúng ta “thấy” thật chớp nhoáng. Nhưng giác ngộ không phải luôn luôn thấy như thế.

Nguồn gốc của *thiền-na* đã biến mất trong lịch sử. Gốc của thiền-na nằm trong kinh Vệ-đà cổ Ấn Độ, hoàn chỉnh khoảng 1500 năm trước công nguyên. Chúng ta biết từ việc tham học công án là người Án nói về năm mươi hai quả vị giác ngộ. Chúng ta đọc trong vài cuốn sách rằng giác ngộ đặt căn bản trên quá trình người học vượt qua một loạt những giai đoạn giản lược niệm tưởng và gia tăng sự thăng hoa của “đối tượng” thiền định hay quán chiếu. Hiển nhiên, giác ngộ sẽ xảy ra khi niệm tưởng giản lược đến mức không còn gì hết, và đối tượng quán chiếu thăng hoa đến đối tan biến. Đối với nhiều người đây là một quá trình tự nhiên.

Người bạn của chúng tôi, Cha Yves Raguin, S.J., đã vạch ra rõ ràng lịch sử của Không và những biến chuyển trải qua ở Trung Quốc. Giáo pháp của tổ Bồ-đề Đạt-ma, sơ tổ Thiền tông Trung Hoa, nằm trong kinh Lăng Già. Tổ dạy phương pháp chú tâm tuyệt đối khiến tâm không còn vọng tưởng và chấp trước. Những nỗ lực này sẽ mang lại kết quả là khơi dậy sự thanh tịnh của Thể Tánh. Như linh mục Raguin nói:

The main idea of this scripture is that the true state of nirvana is total emptiness devoid of any characteristics, duality, or differentiation. It is inexpressible in words and inconceivable in thought. *Our emancipation consists in our intuition of this highest truth.* Every human being is capable of this because everyone has the Buddha nature. But our minds are obscured by desires, erroneous thoughts, and attachments of all sorts. Therefore, Bodhidharma taught the method of undisturbed concentration as if one faced a wall (hence the legend of the nine-year meditation) to free the mind from erroneous thoughts and attachments. Eventually the mind must become free from everything even to the extent of abandoning both being and nonbeing. Bodhidharma also taught ascetic practices in order to reassert our originally pure nature.

Six generations after Bodhidharma, Zen in China became divided into the Northern and Southern Schools. The Sandokai (“Identity of Phenomena and Essential”), which we chant at Vespers, makes mention of the Northern and Southern Patriarch. The founders of both schools, Shen-hsui in the North and Hui-neng (Eno) in the South, originally had the same teacher, Hung-jen.

Ý chính của kinh này là chân tánh của Niết-bàn là hoàn toàn rỗng rang tất cả đặc tính, nhị nguyên, hay phân biệt đối đãi. Chân tánh này không thể diễn tả bằng lời nói và không thể nhận thức qua suy nghĩ. *Sự giải thoát của chúng ta ngay trong trực giác về chân lý tối thượng này.* Con người ai cũng có khả năng này vì ai cũng có Phật tánh. Nhưng tâm chúng ta bị tham dục, vọng tưởng, và đủ loại chấp trước che lấp. Vì thế Tổ dạy chúng ta phương pháp nhất tâm bất loạn khi tọa thiền quay mặt vào vách (huyền thoại cửu niên diện bích) để tâm không còn vọng tưởng và chấp trước. Cuối cùng tâm phải buông tất cả vướng mắc đến mức độ sạch hết có và không. Tổ còn dạy tu khổ hạnh để tái khẳng định bản tâm thanh tịnh nơi chúng ta.

Sáu thế hệ sau tổ Bồ-đề Đạt-ma, Thiền tông Trung Hoa chia thành Nam thiền và Bắc thiền. Tham Đồng Khê (“Nhất tính giữa Sự và Lý”) mà chúng ta tụng thời kinh chiều, đề cập hai vị tổ Nam và Bắc thiền. Hai vị khai sơn hai phái thiền là Thần Tú ở miền Bắc và Huệ Năng ở miền Nam, cùng là đệ tử của Ngũ tổ Hoàng Nhẫn.

The Northern School was seen at the time as holding tradition, which D.T. Suzuki epitomized by their acceptance that “the seen and the seeing are two separate entities.” The Southern School united these entities, and called it *chien-hsieng* (kensho in Japanese). To see the ultimate reality of all things, the original nature. It is no longer a matter of thought as intermediary to reality. There exists only one thing, one single reality, and since it is not separate, there are no stages to go through. The awakening to the reality of the Original Nature can only be sudden, for there is no possible intermediary.

In many ways, we can say Mu entered the Way at this point in history. Eno, the Sixth Ancestor, assimilated something of the abrupt nature of Taoist contemplation by stressing the absolute spontaneity of the Original Nature. Taoism has instituted absence of thought as its doctrine. Absence of thought means not to be carried away by thought in the process of thought. But if one can cut all thought for one instant from all attachment to what exists, then the Original Nature is freed to act spontaneously and appropriately.

The Orient would have its beginning in the darkness of blessing, and freeing our Original Nature. Therefore, our journey is letting go and letting Being be!

Bắc thiền được xem là truyền thống, theo ông D. T. Suzuki tiêu biểu hóa là sự chấp nhận “đối tượng được thấy và cái thấy là hai thực thể riêng biệt.” Nam thiền hợp nhất hai thực thể này và gọi là kiến tánh. Thấy thực tại cùu cánh của vạn pháp, chính là Thể Tánh. Thể Tánh không còn là vấn đề tư tưởng như trung gian tiến đến thực tại. Ở đây chỉ hiện hữu một vật, một thực tại duy nhất, và vì không tách biệt, nên không có những giai đoạn để thấu qua. Chứng ngộ thực tại của Thể Tánh có thể xảy ra đột ngột, vì không có trung gian.

Bằng nhiều cách, chúng ta có thể nói Không nhập Đạo vào thời điểm lịch sử này. Lục tổ Huệ Năng, phần nào đồng hóa bản tính đốn của trầm tư Lão giáo bằng cách nhấn mạnh vào đặc tính tự nhiên tuyệt đối của Thể Tánh. Đạo Lão đặt học thuyết trên vô niệm. Vô niệm nghĩa là không bị niệm tưởng lôi kéo trong quá trình suy nghĩ. Nhưng nếu có thể cắt đứt mọi niệm tưởng trong khoảnh khắc ra khỏi chấp trước vào sự vật đang hiện hữu, lúc đó Thể Tánh được tự do tác động một cách tự nhiên và ứng hợp.

Người Đông phương có thể từ khởi thủy trong tình trạng mơ hồ của ân phúc, và Thể Tánh giải thoát. Vì thế, hành trình của chúng ta là buông xả và để mặc nhiên Hiện hữu có mặt.

This is our contemplation. As said before, when contemplation is born, all objects die, and we let them die. Where there is nothing, there is everything. We cannot find the root-source of nothing until we let go. We let go of the past. I am not alive if I cling to yesterday, because yesterday is just a memory. It's not real; it's a creation of the mind. To live in yesterday is to be dead. Let go of the past. Let us establish our own personal program of peace and reconciliation, and grant amnesty to all the people we resent and have grievances against. Let us free our prisoners. Let us also let go of our regrets, our losses and failures, our hang-ups and mistakes and handicaps, our bad luck and unfortunate experiences and lack of opportunities. We also have to let go of our successes and good experiences because they too become oppressive if they keep us dead in the past. We must continually say goodbye to people, occupations, things, and places that we have treasured in the past. We shall never meet again, because when we return we shall have changed. So: thank you and goodbye to the past.

Where there is nothing there is everything.

Đây là sự quán chiêu của chúng ta. Như đã nói, khi quán chiêu, mọi đối tượng biến mất, và chúng ta để tắt cả triết tiêu. Khi không một vật thì có tất cả. Chúng ta không thể tìm thấy căn nguyên của không một vật cho đến khi chúng ta buông xả. Chúng ta buông xả quá khứ. Tôi không còn sống nếu tôi bám vào ngày hôm qua, vì hôm qua chỉ là ký ức. Quá khứ không thật; chỉ do tâm tạo tác. Sống ngày hôm qua là chết. Hãy buông xả quá khứ. Chúng ta hãy dựng lập chương trình riêng cho mình bình an và hòa hợp, và tha thứ cho tất cả những ai làm chúng ta bức bối và phiền não. Chúng ta hãy phóng thích tù nhân nơi mình. Chúng ta cũng nên buông xả những điều mình hối tiếc, những mất mát và thất bại, những ray rứt và lỗi lầm và bất lợi, những kinh nghiệm xui xẻo và thiếu may mắn. Chúng ta cũng phải buông xả những thành công và kinh nghiệm tốt đẹp vì cả hai sẽ đè nặng nếu giam giữ chúng ta chết trong quá khứ. Chúng ta cũng phải luôn nói lời từ giã với người, với công việc, sự vật, và nơi chốn chúng ta trân quý trong quá khứ. Chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại, vì khi quay về chúng ta đã thay đổi. Vì thế: xin niệm ơn và giã từ quá khứ.

Nơi nào không một vật nơi đó sẽ có tất cả.

Let us also let go of our tomorrows, for, like the past, they are a construction of the mind. If we live in the future, we are dead to the present. Let us drop our desires and ambitions, which are our bondage to anxiety. “Creations are innumerable, I resolve to free them all.” The root-source of nothing is Lao Tzu’s “impenetrable is the darkness where the heart of Being dwells.” And this is our other side of letting go, letting Being be.

“I live now, not I, but Christ lives within me.” The perfect communion of the saint and Absolute.

And all our exploring of the root-source of Mu is to arrive where we started and, as T.S. Eliot says, to know the place for the first time.

And meditation is not in time. Martin Buber tells us, rather, time is prayer. To reverse the relation is to abolish reality.

The koan of the root-source of Mu is a “journey-back” in time *and* space. It is an experiential journey of the utmost importance for a meditator. The presentation of this koan in the dokusan room must be unaligned wisdom.

Chúng ta cũng buông xả tương lai, vì, giống như quá khứ, đều do tâm tạo tác. Nếu sống trong tương lai thì hiện tại chúng ta đang chết. Chúng ta hãy buông bỏ dục và tham, vòng nô lệ dẫn đến lo âu. “Tạo tác thì vô vàn, ta quyết bỏ hết.” Căn nguyên của không một vật như Lão Tử nói, “Mò mịt nhưng trong vẫn có tinh hoa (của Đạo).” Và đây là mặt bên kia của sự buông xả, để Hiện hữu mặc nhiên hiện hữu.

“Tôi sống bây giờ, không phải tôi, mà là Đức Kitô sống trong tâm.” Sự hiệp thông toàn hảo của chư thánh và Tuyệt Đôi.

Và tất cả sự khám phá của chúng ta về căn nguyên của Không sẽ đến nơi chúng ta đã khởi sự, và như T.S. Eliot nói, [lúc đó] lần đầu tiên nhận biết.

Và thiền định không phải nằm trong thời gian. Martin Buber nói với chúng ta, đúng hơn, thời gian là câu nguyễn. Đảo ngược tương quan là hủy diệt thực tế.

Công án về căn nguyên của Không là “cuộc hành trình trở về” trong thời gian *và* không gian. Đây là cuộc hành trình chứng nghiệm quan trọng hàng đầu đối với thiền giả. Việc trình thura công án này trong phòng độc tham phải là trí tuệ không thể nghĩ bàn.

Our transformation must begin in the darkness and the letting-go and letting-be to the root-source of Mu.

These few words from “You Darkness,” by Rainer Maria Rilke, speak beautifully of the cosmic womb of our origin:

*fire makes
a circle of light
darkness pulls in everything...
powers and people—
and it is possible a great energy
is moving near me.
I have faith in nights.*

And this seems the night that John of the Cross speaks of, the night that cleanses memory—with special thanks to two Jesuits, Karl Rahner and Yves Raguin.

*

AFTERWORD

Melissa Myozen Blacker and James Ishmael Ford

“Don’t you get it? It was never about the stick—I sent you there to find yourself.”

Sự chuyển hóa của chúng ta phải bắt đầu trong bóng tối và buông xả và để cẩn nguyên của Không mặc nhiên.

Xin có ít lời từ bài thơ “Bóng Tối” của Rainer Maria Rilke, nói lên vẻ đẹp của lòng mè vữ trụ là cội nguồn của chúng ta:

*lửa làm thành
vòng tròn ánh sáng
trong bóng tối lôi kéo tất cả...
quyền lực và con người—
và có thể là nguồn năng lượng lớn
di chuyển đến gần tôi.
Tôi vững niềm tin trong bóng đêm.*

Và điều này dường như đêm mà Gioan Thánh Giá đê cập, đêm tẩy sạch bộ nhớ—đặc biệt niêm ơn đến hai tu sĩ Dòng Tên, Karl Rahner và Yves Raguin.

*

LỜI KẾT

Melissa Myozen Blacker và James Ishmael Ford

“Mi có nhận ra chưa? Không phải là cây gậy đâu—Ta gửi cho mi để chính mi tự tìm thấy.”

LIKE THIS DOG'S MASTER, we compiled these texts so that you could find yourself. It was never really about Mu. It's always about this great matter, taking form now as a breeze, now as a bird song, now as a headache, a flower, a stick. We hope, while reading these texts by great teachers from many Zen traditions and lineages, all deeply engaged in the koan Mu, that you have found inspiration for your own Zen practice.

At this point, it's up to you. Sitting with Mu is best done in companionship with a teacher, who can act as a loving guide, someone who is both a sounding board and who directs you back, over and over again, to what is true, right here and now. If you don't have a koan teacher, and you want to work with Mu, please find one.

As Wumen says, "What comes through the door is not the family treasure." What we have been searching for is already here, right beneath our feet. Never stop looking.

Mu!

*

TƯƠNG TỰ VỊ THIỀN SƯ TRONG CÔNG ÁN CON CHÓ CÓ PHẬT TÁNH, chúng tôi biên tập những bản văn này để quý vị qua đó tự tìm thấy. Thực sự không phải về Không. Vẫn luôn là đại sự, mang hình thức hiện giờ là con gió, hiện giờ là tiếng chim hót, là cơn nhức đầu, một nụ hoa, một cây gậy. Chúng tôi hy vọng khi đọc những bản văn của các đại thiền sư thuộc nhiều tông phái Thiền, tất cả đều gắn liền sâu xa với công án Không, hẳn quý vị đã tìm được niềm cảm hứng trong công phu thiền tập của chính mình.

Đến đây, sẽ tùy thuộc vào quý vị. Tọa thiền với công án Không tốt nhất là có sự đồng hành với một vị thầy, người có thể tác thành như hướng dẫn viên đầy tình thương, một người vừa là ban điều hành vững chãi vừa là người dẫn đường cho chúng ta trở về, còn hơn thế nữa, chỉ dạy lẽ thật, ngay đây và bây giờ. Nếu chưa có thầy dạy tu công án, và quý vị muốn tham công án Không, xin vui lòng đi tìm một vị thầy.

Như Vô Môn nói, "Đến từ ngoài cửa không phải là gia bảo." Những gì chúng ta đang tìm kiếm đều đã vốn sẵn ngay đây, ngay dưới chân chúng ta. Đừng bao giờ quên nhìn xuống.

Không!

*

PHỤ BẢN
KHÓA HƯ LỤC TRẦN THÁI TÔNG
THÍCH THANH TÙ Giảng Giải

Cử: Vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Không.

Tăng lại hỏi, Triệu Châu đáp: Có.

Trong Ngũ lục ghi có người tới hỏi ngài Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không? Ngài đáp: Có. Người đó liền bẽ lại: Đã có Phật tánh là sáng suốt, minh mẫn, tại sao chui vào đãy da lông lá vậy? Ngài đáp: Vì biết mà cố phạm.

Lại người khác đến hỏi: Con chó có Phật tánh không? Ngài nói không. Người đó lại bẽ: Trong kinh Phật dạy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao riêng con chó không có Phật tánh? Ngài đáp: Vì nghiệp thức che đậy.

Nếu về giáo, tôi giảng rõ những lời này cho quý Phật tử nghe hiểu và tu. Nhưng về Thiền chỉ dùng hai chữ có không, chứ không dẫn lời bẽ lại của người hỏi và lời giải thích của ngài Triệu Châu. Hỏi con chó có Phật tánh không? Đáp không. Những vị tu về thoại đầu chỉ khán chữ Không thôi. Lại đưa thêm câu hỏi con chó có Phật tánh không? Đáp: Có. Đây chỉ dùng hai chữ có không.

Niệm: “Lấy hai so một”, tức một là Phật tánh,

hai là có và không.

Tụng:

*Hỏi ngay ở trước, đáp có không,
Cho dù ngay đó dứt nhóm ngông.
Một đời tự phụ người tài giỏi,
Thế ấy vẫn là chẳng trượng phu.*

Người đến tham vấn ngài Triệu Châu, thấy con chó nằm một bên liền chỉ con chó hỏi: Con chó có Phật tánh không? Ngay đó trả lời hoặc có hoặc không. Sở dĩ khi Ngài đáp có, khi đáp không là cốt để ngay lời nói chỉ thăng cho người si mê biết hầu dẹp sự ngông cuồng chấp có chấp không. Hiện nay đa số chúng ta đều mắc bệnh này, hỏi điều gì đều muốn xác định có hoặc không, nên các Thiền sư dùng phương tiện phá chấp cho chúng ta. Hai câu sau của bài tụng là phê bình ngài Triệu Châu. Trong các Thiền sư đời Đường ai cũng nể Ngài là người lành lợi nhất, nhưng vẫn còn đáp có, đáp không là làm cho người nghe bị kẹt, như vậy chưa phải trượng phu. Nhưng đây là vì Ngài phá chấp chứ không phải chỉ thăng.

*

MỤC LỤC

[29] Tại Nhà Giữa Thế Gian – Rachel Mansfield-Howlett	5
[30] Hồi Quang - Roko Sherry Chayat	31
[31] Sức Mạnh Của Khả Năng Trong Sự Bất Tri – Dae Gak	73
[32] Một Ngàn Dặm Một Tính Khí – Susan Murphy	87
[33] Vị Diệu, Đơn Giản Và Chỉ Thắng – Elihu Genmyo Smith	119
[34] Hãy Giao Mình Cho Không - Gerry Shishin Wick	137
[35] Em Bé Và Nước Tăm –Barry Magid	155
[36] Không - John Tarrant	191
[37] Chứng Nghiệm Không Của Triệu Châu - Jules Shuzen Harris	227
[38] Thường Thức Không – Kurt Spellmeyer	239
[39] Trở Thành Không - Grace Schireson	251
[40] Con Chó Của Triệu Châu - Elaine Macinnnes	277
Lời Kết	335
Phụ Bản Khóa Hư Lục Trần Thái Tông – Thích Thanh Từ Giảng Giải	338

